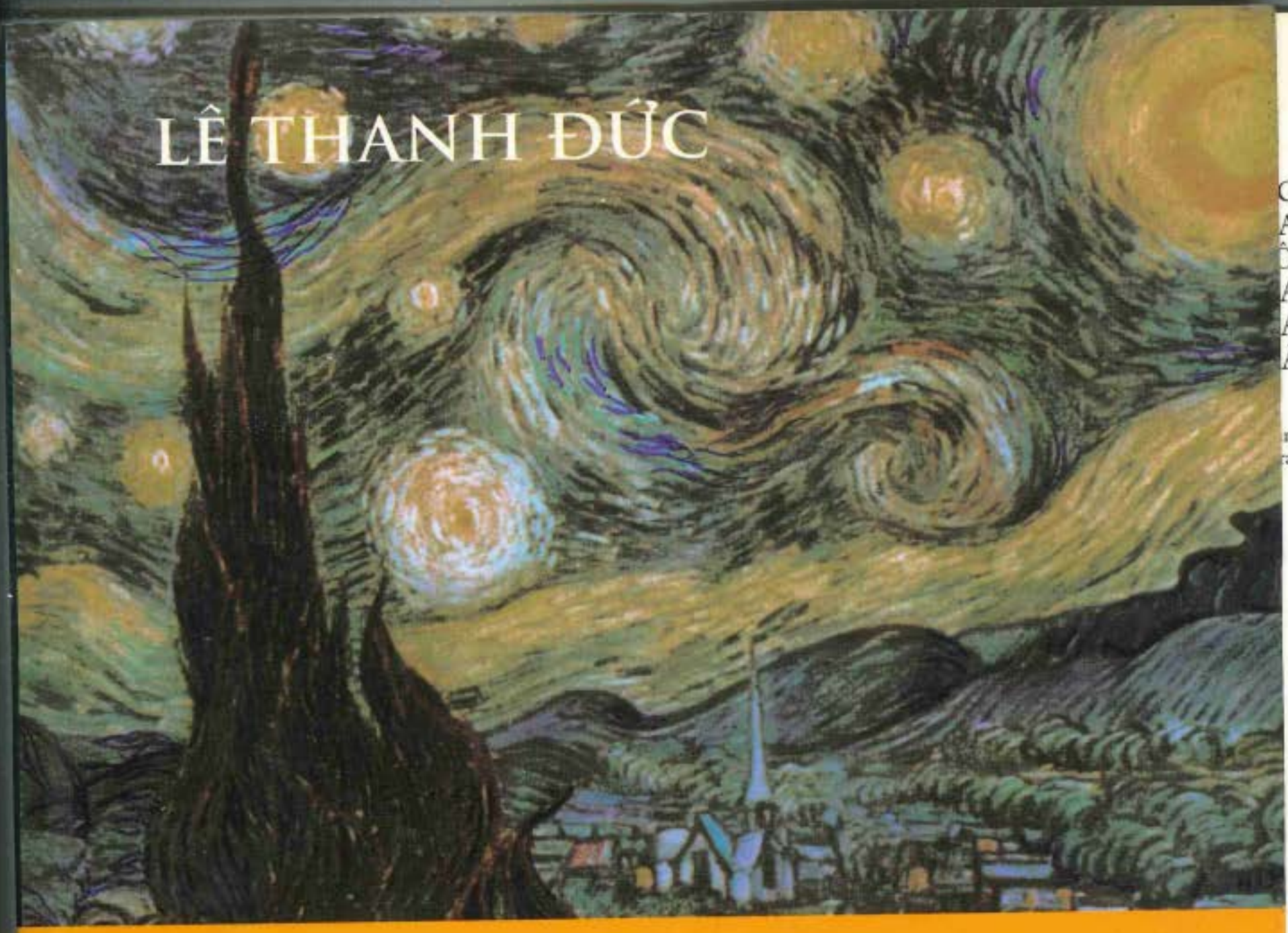

LÊ THANH ĐỨC

Van Gogh

VĂN HÓA

G
A
Ô.
A
A
Ā

ng
ai)

"... Đối với Picasso, Van Gogh là họa sĩ mà tất cả cuộc đời là mẫu mực đến tận lúc chết, và kể cả cái chết của ông".

Hélène Parmelin (Pháp)

"Cuộc phiêu lưu sáng tạo của Van Gogh kết thúc bằng một thất bại hoàn toàn, nhưng trong khi hụt hẫng tất cả mọi mục tiêu dự định, nó đã tạo nên một sự nghiệp nghệ thuật không chỉ thuộc hàng đẹp đẽ nhất của các thời đại, mà còn trù phú phì nhiêu cho cả mai sau".

Michel-Claude Jalard (Pháp)

"Dù cho có vấp ngã chín mươi chín lần, thì đến lần thứ một trăm anh vẫn vùng dậy ngay lập tức".

(Trích thư Van Gogh gửi em trai Têô)

"... Anh trách tôi là cuồng tín ư? Có thể là như thế. Nhưng tôi có nguyên tắc của tôi. Tôi đi đâu? Tôi ra khơi. Trong sóng to gió cả, chúng ta sẽ vật lộn gay go, nhưng mẻ lưới sẽ khắc hẳn thu hoạch còm cõi của các vị hàn lâm đúng đỉnh ngồi câu trên bờ."

(Trích thư gửi thày cũ dạy vẽ Van Rappard)

"Thưa ông, tôi rất khó xử vì nghĩ rằng những lời ông quá khen tôi, lẽ ra phải dành cho người khác, trước hết như Monticelli chẳng hạn... Bài báo của ông sẽ công bằng hơn và có sức nặng hơn, theo tôi, nếu khi bàn về tương lai của "hội họa nhiệt đới" và về màu sắc, ông nêu Gauguin và Monticelli trước khi nhắc đến tôi. Bởi vì đóng góp của tôi hiện nay, và cả sau này nữa, vẫn chỉ là rất phụ, tôi xin cam đoan với ông như vậy."...

(Trích thư gửi nhà phê bình mỹ thuật Albert Aurier)

VAN GOGH • LÊ THANH ĐỨC

"... SUỐT THỜI GIAN QUA, TÊÔ CHỊU ĐỰNG CÁI NGHÈO ĐỂ NUÔI ANH, GIÚP ANH. ANH SẼ HOÀN LẠI PHÍ TỔN CHO TÊÔ, HOẶC ANH SẼ CHẾT."

(Trích thư Van Gogh
gửi cho em trai Têô)

Bìa trước :
ĐÊM SAO, *màu dầu, 1889.*

"... NHƯ VẬY LÀ CÔNG QUẢ LAO ĐỘNG CỦA ANH THUỘC VỀ TÊÔ. ANH LẤY ĐỜI ANH RA TRẢ GIÁ, VÀ MỘT NỬA TRÍ TUỆ CỦA ANH ĐÃ DỐC VÀO ĐÓ..."

(Trích lá thư cuối cùng
chưa kịp gửi cho em trai)

Giá : 60.000đ

VAN GOGH

Tặng NGÔ THIÊN KIM
bạn bút, bạn đời của tôi

LÊ THANH ĐỨC

VAN GOGH

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA -THÔNG TIN • HÀ NỘI 1999

Chịu trách nhiệm xuất bản
AN CHƯƠNG

Tác giả biên soạn
LÊ THANH ĐỨC

Biên tập
NGUYỄN VĂN NGHINH

Makét đồ họa
LÊ THANH ĐỨC

CÙNG BẠN ĐỌC

Cuốn VAN GOGH do họa sĩ Lê Thanh Đức biên soạn và Nhà xuất bản Văn Hóa ấn hành năm 1984, từ lâu đã vắng bóng trên các quầy sách cả nước.

Đến nay, chuẩn bị cho bản in lần thứ hai đặt trong "Tủ sách Danh nhân" của Nhà xuất bản, chúng tôi đã cùng tác giả rà soát lại bản in cũ, và không chỉ sửa chữa văn học, mà còn bổ sung nhiều đoạn quan trọng, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc và chính xác hơn nữa con người và sự nghiệp của nhà danh họa Hà Lan, một trong các cây bút chói sáng nhất của thế kỷ 19, người đã góp phần quan trọng mở đường cho hội họa thế giới thế kỷ 20.

Ngoài các đoạn viết lại và cập nhật tư liệu (tới đầu năm 1999), tổng ước phần viết thêm khoảng gần hai mươi trang in. Song vấn đề không ở số chữ, mà ở nội dung gợi mở nhiều nhận thức nghề nghiệp và mỹ cảm sâu sắc, qua những lời thư Van Gogh tâm sự với em trai Têô, được giới thiệu và truyền đạt trung thực nhất.

Với thuận lợi mới về công nghệ ấn loát, phần minh họa cũng được chọn lọc lại và bổ sung nhiều phiên bản màu chất lượng cao.

Nhà xuất bản trân trọng giới thiệu bản thảo mới của cuốn VAN GOGH, với tin tưởng là cuốn sách chuyên đề biên soạn công phu này sẽ đáp ứng đòi hỏi của quý độc giả hơn hẳn lần xuất bản trước.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

bình minh

Trời nắng rồi trời lại mưa. Mưa nhiều hơn nắng. Đất trời mênh mang. Đồng cỏ. Rừng thưa. Dải đồng bằng ngơ ngác mấy con bò lang. Đất cằn. Con ngựa kéo cày nặng nhọc. Đây gần biên giới Bỉ. Xa bờ biển. Xa những bến cảng nhộn nhịp. Heo hút. Đìu hiu. Chuông lanh canh dưới yếm bò, lẫn tiếng khung cửi dệt cuối xóm. Hoa đâu ? Nắng đâu ? Mặt trời của tôi đâu ? Sao mà cảnh vật cứ thê lương, xám lạnh ?

Vincent Van Gogh, họa sĩ của mặt trời, sinh ra và lớn lên giữa một vùng đất ủ dột lê thê như thế. Đất nước Hàlan đâu phải chỉ bát ngát những đồng hoa uất kim hương rực rỡ ? Quê hương vùng Brabant-Thượng của Vincent, vào khoảng giữa thế kỷ mười chín, càng không phải như thế. Lòng người chìm đắm trong nỗi kiếm sống nhọc nhằn. Dân đây chịu đạo toàn tòng, hầu hết theo dòng Tân Giáo. Xưa nay tín ngưỡng vốn là nơi ẩn náu, là chỗ bấu víu linh hồn cho những con người bế tắc vì tăm tối, không tự giải đáp được nguồn gốc khổ đau của cuộc đời. Mà quanh đây, khắp vùng chỉ thấy những con người vắt mũi nuôi miệng, cào bới mảnh đất cằn, hoặc đỡ lam lũ hơn chút ít thì cũng tự trói cuộc sống vào chiếc khung cửi cũ kỹ.

Vincent trái nết từ tuổi nhỏ, ghét bỏ đến cả cái thói thường của tất cả mọi đứa trẻ trên đời, là túm tụm la hét nô đùa. Di truyền của mẹ chăng ? Mẹ Vincent, một người đàn bà nhạy cảm, luôn chân luôn tay công kia việc nọ, nhưng nghiêm trang, đĩnh đạc, yêu con và thích trầm ngâm ngồi viết những bức thư dài. Và bà cũng ương ngạnh, thường có những cơn cáu gắt đột ngột, đôi khi nổi chứng động kinh. Tuy vậy, bà sống rất mực hòa thuận đầy yêu thương với ông chồng trẻ hơn ba tuổi là mục sư Theodore Van Gogh, được bổ nhiệm về phụ trách xứ đạo ở thị trấn Zundert mới được ba năm.

Mục sư Theodore hiền lành, tốt bụng, tự bằng lòng với chức vụ nhỏ bé của mình, bên lề những hoài bão sôi nổi, những ước vọng cao xa. Các bài giảng ôn tồn đồng điệu của ông không bao giờ nhen lên được một niềm tin mãnh liệt, song luôn luôn là một sự an ủi dịu dàng cho các con chiên bản địa.

Nằm ven dải đất Hàlan nhộn nhịp, xứ đạo Zundert của ông trơ vơ như một ốc đảo im lìm, ngày lại ngày cuộc sống trôi đi, lặng lẽ, như không bao giờ có sự đổi thay nào hết. Giữa vùng đất xám với những người nông dân uể oải, một nắng hai sương ấy, nhà xứ và gia đình ông mục sư trẻ lại tách ra như một ốc đảo nhỏ, ấm cúng, bình yên, thanh bạch nhưng no đủ, sân vườn cũng có ít cây ăn quả và mấy luống hoa.

Tháng ba năm 1852, bà mục sư sinh con trai đầu lòng. Hai vợ chồng đã chọn sẵn, đặt tên cho con là Vincent, chính là tên ông nội ở Breda, tên ông bác ở Haag, cũng lại là tên một cụ tổ ngày trước đã từng đi lính tòng chinh sang Pháp. Ông bà rộn rã niềm vui, gửi hết hy vọng vào đứa con trai mong đợi từ lâu.

Đứa bé sống được sáu tuần lễ.

Đất trời lại ảm đạm hơn. Mùa xuân nặng trĩu màu tang. Chẳng hay rồi đây Chúa có bù cho ông bà một mụn con trai khác hay không ? Nỗi buồn tê dại đi, rồi hy vọng khấp khởi lại về : mùa hè năm ấy, bà lại có mang. Rồi lại một mùa thu xám. Một mùa đông lê thê. Đất trời chuyển dịch, cuộc sống lặng lẽ thay da đổi thịt.

Ngày 30 tháng ba năm 1853, vừa một năm tròn tính từng ngày sau cậu anh trai xấu số, Vincent Van Gogh chào đời. Cậu lại mang đúng tên ông, tên bác, tên cụ tổ. Cậu bù vào nỗi mất mát năm trước cho cha mẹ. Cậu bé là nơi gửi gắm hy vọng của cha mẹ. Cậu bé rồi đây sẽ làm khổ cha mẹ, không phải vì hư hỏng, mà chỉ vì biết chọn lẽ sống quá sớm trong chữ nhân phẩm, vì khăng khăng trả giá cuộc đời bằng lao động và nghị lực. Cậu bé rồi đây sẽ để lại một dấu ấn văn hóa, dấu ấn nhân bản đặc biệt trong nền nghệ thuật châu Âu và của cả loài người.

Gia đình Van Gogh đông dần. Năm 1855, bà mục sư sinh con gái Anna. Mồng 1 tháng năm 1857, sinh con trai thứ, đặt tên là Theodore như bố, mà cả nhà gọi yêu là Têô. Chú bé Têô, sau này thực sự sẽ làm chức năng ông bố, bà mẹ, cả chức năng người anh người chị, là chỗ dựa duy nhất về vật chất, tinh thần và tình cảm, là niềm động viên, niềm an ủi vô tận cho ông anh kỳ quặc khác đời... Tiếp sau Têô, ông bà mục sư còn sinh thêm hai con gái là Elizabeth-Huberta và Vilhelmina, với cậu út là Cornelius.

Chúng nó ồn quá, ồn không chịu nổi. Cười cái gì ? Hay nó cười mình ? Vui lắm đấy mà cười. Kệ xác chúng mày, tao đi đây. Tao ra đồng đây. Ngoài ấy ối hoa đẹp. Con mương cuối xóm róc rách còn vui tai bằng mấy, ra nghe cho khoái. Cỏ ngoài đồng thơm thế ! Tao ra nghĩa trang thăm anh Vincent đây. Anh ấy nằm một mình, hiu quạnh quá. À, mà ra kia ngồi tết mấy túm len xanh đỏ mà

ngắm còn thú bằng vạn chơi với chúng nó. Ra gò lấy đất thó nặn con giống cũng được. Nhìn gì, lũ nhãi ? Ai cho chúng mày nhìn vào việc của tao ? Ừ, cứ đi mà mách ! ... Này, tao bảo ! Đứa nào tử tế, tao vẽ hoa thật đẹp cho mà chơi. Không thích hoa nữa à ? Thì tao vẽ cái khác, vẽ con gì cũng được. Còn đứa nào định đi mách thầy giáo... Trêu vào ông thì cứ giờ hồn ! Ừ, tao thích đọc sách thì tao đọc chứ sao ! Ông đếch cần học bài, làm gì nhau nào ? Thèm vào nói nữa, cút cả lũ đi. Có đi không, hở ?

Lũ em sợ anh như cọp. Thằng anh đậm người, rắn xương chắc thịt, mắt xanh lè lè, lúc nào cũng quàu quạu. Đám trẻ cùng học ở trường cũng ngại chơi với cái thằng máu cục Vincent ấy. Thật ra, hắn đã đụng đến đứa nào đâu ! Mà lại còn hay hí hoáy tô màu cho bạn những bức vẽ linh tinh ngồ ngộ... Có điều là chú bé lên tám lên chín ấy nghiện sách một cách lạ : vớ gì đọc nấy, bạ đâu đọc đấy, hăm hở, ngốn ngấu, đọc không biết no biết chán, chẳng kể sách gì.

Hiển nhiên chú bé tính tình có nhiều nét giống mẹ, khác hẳn tính bố, khác hẳn lũ em mảnh khảnh hiền lành và lũ bạn học ở trường, đám bạn mà chú chỉ giống mỗi điểm độc nhất, là học của chúng những câu chữ tục tằn. Một sự cảm thông bản năng thầm kín đã gắn chặt tâm hồn bà mẹ với cậu con trai đầu đàn trái tính trái nết. Bà mục sư càng yêu thương Vincent, nhưng học hành, bạn bè như thế này thì phiền quá, rắc rối cho các thầy giáo quá. Mục sư Theodore đành cho con trai thôi học ở trường. Hai vợ chồng mướn một bà quản gia trông nom dạy dỗ lũ trẻ. Không khí gia đình đầy tình nghĩa, thoáng đượm vẻ nghiêm lạnh của lễ giáo, hy sinh và chịu đựng. Đàn trẻ không dám thả sức nô đùa la hét, hình như cũng cảm thấy bằng bản năng sự có mặt gián tiếp của

Chúa qua những giờ cầu nguyện buổi tối dưới ánh nến leo lét, với các trang chữ dăng dặc của cuốn Thánh Kinh dày cộm. Vincent vốn đã ít nói, trong khung cảnh ấy lại càng đăm chiêu.

Têô ơi, ta đi chơi đi ! Anh còn chỉ cho Têô nhiều cái hay nữa cơ. Ngồi nhà với chúng nó chán chết. Ừ, hôm nào lại đi câu cũng được. ("Người ta đi câu để lấy cá, mà anh Vincent nhà mình hình như lại đi câu để trầm ngâm suy tưởng về cái lẽ con cá cắn câu, để băn khoăn ân hận như vừa phạm tội")... Têô thấy đấy, ra đồng, vào rừng, lên gò, nằm lăn ra cỏ mà ngắm mây trời tụ lại, tan ra, trôi đi... Dương liễu mùa đông đầu bù tóc rối, trơ cành nom khỏe ghê. Vỏ cây xù xì, nham nhở, mốc rêu, đẹp bằng vạn cái thảm ấy chứ. Tuyết lạo xạo, Têô nghe mà xem, nó trở mình đấy. Tuyết trắng tinh, mà lại xanh xanh hồng hồng, óng a óng ánh. Rồi những búp lá non sẽ đội tuyết nhô lên tìm nắng... Con thỏ vừa lao biến vào bụi kìa ! Con dế hôm nọ, không chơi nữa thì thả nó đi, đừng cho gà ăn, tội nghiệp. Giam mãi trong cái bao diêm chật chội thế, khổ thân nó. Ồ, lá non, lá non ! Cái màu xanh lạ quá. Xanh hay vàng ? Vừa xanh vừa vàng, Têô ạ. Xanh của lá, với vàng của nắng. Mùa xuân đấy !

Chú anh lên mười dẫn thằng em lên sáu cứ thế lang thang khắp vùng, thấy cái gì cũng nghểnh lên nhìn, cái gì cũng giương mắt ngắm, cái gì cũng lắng tai nghe... Hai anh em chỉ giống nhau độc một mái tóc đỏ quạch râu ngô là hết. Ấy thế mà chú bé Têô nhu mì, hiền lành giống bố, lại cứ thích bám cậu anh như cái đuôi, cái thằng anh xù xì, lộc ngộc, lầm lì và bẳn tính ấy. Còn Vincent thì cũng như ra một thứ đặc ân, không thèm rủ bất cứ đứa nào khác ngoài thằng em nhỏ nhẻ. Vincent cứ ra khỏi nhà là như ngợp với

khí trời hít thở đầy lồng ngực, với cảnh vật thanh bình mà luôn luôn biến đổi, thỏa thuê với không gian bát ngát. Têô la cà theo anh, như một học sinh ngoan ngoãn đi theo một thầy giáo thiên nhiên học, mỗi buổi lang thang về lại thấy tim non giàu thêm trăm ngàn phát hiện diệu kỳ về cuộc sống kín đáo mà mãnh liệt bên trong sự vật. Têô theo anh như một tín đồ theo một người cha linh hồn chỉ sống với nỗi khắc khoải lớn, xen lẫn chữ *tin* với chữ *nghi*, đi tìm một nét chung huyền bí giữa những lời phán của Chúa với nhịp đập của cây cỏ chim muông, giữa chân lý dẫn trong sách Kinh và nỗi buồn lo không bao giờ dứt của bà con xứ đạo. Chú bé Vincent mười tuổi đã sống đăm chiêu, lầm lì, vui đấy lại buồn ngay đấy với những suy tư trăn trở không hợp lứa tuổi về cái thiện và cái ác, cái chính và cái tà, cái đẹp và cái xấu...

Mười hai tuổi, Vincent được gửi đi trọ học tại Zevenbergen, ở trường nội trú của thầy giáo Provily. Vincent được dịp tha hồ vớ lấy sách, càng ngấu nghiến hết quyển này đến quyển khác, xén vào thì giờ của các môn học khác.

Bốn năm trọ học ở trường Provily là bốn năm biến đổi khắc sâu thêm những nét hằn cá tính : Vincent vốn lầm lì cáu gắt, nay càng lầm lì cáu gắt. Nhưng qua những dịp nghỉ cuối học kỳ, về thăm nhà với cái nhìn nghiêm khắc hơn, chủ quan và cực đoan hơn, Vincent bắt đầu có những va chạm ý kiến với ông bà mục sư. Sau mỗi lần to tiếng, ngắn ngủi nhưng gay gắt, ông bà lo lắng nhìn nhau, linh cảm đường đời gai góc đang chờ cậu con trai lớn. Càng lo hơn nữa, vì hai người đều hiểu rất rõ tấm lòng chân thành kiên định của con trong ý chí dò tìm chân lý. Mười lăm mười sáu tuổi đầu, Vincent đã có vài ba nếp nhăn trên trán. Từ vóc dáng và gương mặt chàng trai toát ra một sức phản kháng bất trị. Cái vỏ xù xì như của loài gấu che phủ một sức sống ngùn ngụt, một

cơn sốt nội tâm dữ dội, thường trực. Điều kỳ lạ, là cái bề ngoài hoang dã ấy lại cũng biểu lộ một nhân cách thật trung hậu, một cái gì đó cao đẹp phi thường, buộc người khác phải kính nể.

Mười sáu tuổi, học tạm đủ rồi. Nhất là khi lại học không xuất sắc lắm. Kiếm một công việc gì cho Vincent được nhỉ ? Mục sư Theodore suy nghĩ về hai nghề truyền thống của dòng họ, là giảng đạo và buôn bán tranh. Ít nhất thì Vincent cũng có mấy ông bác, ông chú đã từng làm ăn phát đạt trong nghề buôn tranh. Ông bác ở Haag trùng tên Vincent nay đã nghỉ kinh doanh, nhượng lại cửa hàng đang phát đạt ở đó cho công ty Goupil, một hãng buôn tranh lớn nổi tiếng ở Paris, có chi nhánh cả ở Anh, ở Bỉ và ở Mỹ. Hãng Goupil chuyển cửa hàng của bác thành chi nhánh của công ty tại Hàlan. "Ta giới thiệu cho Vincent lên Haag bán hàng ở đó có lẽ lại hay". Gia đình bàn đi tính lại, nhất trí cho Vincent đi Haag. Phần anh, cũng hăm hở ưng ngay : anh đã suy nghĩ từ lâu, trước sau cũng phải tính đến công ăn việc làm, không thể ngồi rỗi trong xã hội. Hơn nữa, công việc bán tranh sẽ còn rộng mở cho anh một khoảng trời mới đã hé ra từ ngày lên tỉnh thăm ông bác. Ông cụ về dưỡng già ở một biệt thự sang trọng tại khu Princenhage. Mấy bức tranh quý của ông ở đó đã từng làm anh trầm ngâm đến thừ người, những bức tranh thực sự đầu tiên bước vào đời anh...

buổi sáng

Lại có thư của Tersteeg ! Ông Tersteeg, giám đốc chi nhánh của hãng Goupil ở Haag, thỉnh thoảng lại viết cho mục sư Theodore để báo tin vui : ông ta hết sức hài lòng với anh thanh niên bán hàng mới tuyển dụng. Vincent có một trí nhớ kỳ lạ về tranh : anh nhớ tường tận từng bức phiên bản, từng tấm tranh gốc còn trữ trong kho, với tên tác giả, cả chất liệu, kích thước và nội dung chi tiết. Lại thêm cái khéo léo của đôi bàn tay đóng gói tranh thoăn thoắt, chu đáo, gọn gàng. Ông chủ có nhận xét đầy thán phục, hình như Vincent "sinh ra để làm nghề bán tranh" .

Qua tiếp xúc với khách hàng lịch thiệp hay trịnh trọng, Vincent cũng được mài giũa đôi chút, dần dần nói năng đỡ góc gách. Song anh không uốn được mình theo cái phong cách lăng xăng, tắc trách của các bạn bán hàng giàu kinh nghiệm hơn. Quá chân thành, quá nhiệt tình, anh không kìm nổi mình, thỉnh thoảng lại gợi ý, bình phẩm hay bàn ngang với khách hàng về một bức vẽ nào đó... Cũng có lúc, trong anh nảy sinh một sự hoài nghi về những tác phẩm "được giá", mà hầu hết tác giả đều là các vị họa sĩ tên tuổi được nhắc đến với giọng đầy kính nể, các vị đã có bằng khen, đã

được cả giải thưởng Rôma, được trọng vọng như những mẫu mực của sáng tác mỹ thuật... Cuộc chiến tranh Pháp-Phổ năm 1870 đưa thêm vào tranh ở đây chút ít hùng dũng "nhà binh", xen đề tài trận mạc vào giữa những nét sinh hoạt trưởng giả, những khuê phòng hời hợt trữ tình, những cảnh điền dã với những chú mục đồng ngây thơ, và vô số phụ nữ tắm truồng đứng ngồi đủ kiểu...

Song điều rõ nhất, là Vincent mê mải ngày này sang ngày khác, say sưa ngắm nghía đến thuộc lòng từng bức tranh mà anh chưa phân biệt được thật vững, chưa đánh giá được thật đúng. Tiếng tăm và uy tín lớn của hãng Goupil càng làm cho anh thêm háo hức với những tranh bày bán ở cửa hàng. Anh nhảy đại vào hội tranh, thỏa thích xem không chán mắt, hình như khát tranh từ mãi kiếp nào xa xưa, đến nay mới được tháo khoán. Chủ nhật ngày nghỉ, nếu không hăm hở vào các bảo tàng, ngấu nghiến xem tranh của các danh họa đủ mọi thời đại, thì Vincent lại vùi đầu vào đọc sách.

Đó là thời kỳ mà ông chủ cũng như người làm công đều hể hả : ông Tersteeg hài lòng với anh bán hàng thông minh, tháo vát, còn Vincent thì khoái trá đắm mình trong biển tranh đầy khám phá.

Cũng vào dạo ấy, Têô tạm biệt gia đình lên học ở Oisterwijk. Vincent tới thăm em, ngạc nhiên nghe cậu em mười lăm tuổi phát biểu những ý kiến chững chạc như người lớn. Trở về Haag, anh bắt đầu trao đổi thư từ với Têô, chia xẻ với em trai những cảm nghĩ dồn dập qua công việc ở cửa hàng. Từ nay về sau cho đến trọn đời, những lá thư tâm tình, chung thủy trao đổi giữa hai anh em sẽ như những ghi chép chân thực nhất về mỗi chặng đường, mỗi bước đi hăm hở, ngập ngừng hay loạng choạng của Vincent, gắn bó keo vật trường kỳ, keo vật chung thân của anh với cuộc sống điềm đạm, nghiêm túc của người em trai chí thiết.

Có lẽ những hào hứng, phấn chấn của Vincent đã lôi cuốn Têô cùng bước vào nghề chăng ? Đầu năm 1873, Têô đi Bruxelles, nhận việc tại chi nhánh của hãng Goupil ở thủ đô nước Bỉ. Và mấy tháng sau, công ty Goupil lên lương cho Vincent, cử anh sang tăng cường cho chi nhánh ở London. Thế là sau bốn năm làm việc mẫn cán, Vincent rời Hàlan sang làm việc ở Anh quốc : ông Tersteeg đã viết thư giới thiệu trước. Chi nhánh London sẽ đón anh như một nhân viên xuất sắc, hoàn toàn đáng tin cậy.

Hơn hai mươi tuổi, Vincent Van Gogh tới London, ngỡ ngàng, háo hức với sinh hoạt náo nhiệt của một trung tâm kinh tế và văn hóa vào hàng lớn nhất châu Âu, với các bảo tàng, các phòng tranh, các cửa hiệu đồ cổ, các công trình kiến trúc phong phú... Thủ đô nước Anh còn có những nét đặc biệt khác. Hàng tuần, Vincent đến các tòa báo "Graphic" và "London News", say sưa ngắm những bức vẽ thay đổi đều kỳ trong mấy tủ kính trông ra mặt phố... Và anh lại đọc sách. Cơn khát trí tuệ của Vincent giờ đây càng có điều kiện thỏa mãn. Anh khám phá ra nền văn học của cái đất nước đặc biệt, hết sức mới mẻ này : Vincent làm quen với tác phẩm của các nhà văn Anh và say mê ngay Dickens, nhà văn của những con người lao động bình dị, của những xóm nghèo ngoại ô, của những tâm hồn chất phác, trung hậu. Rồi đây, Dickens sẽ là một trong những tác giả văn học để lại dấu ấn tư tưởng sâu đậm nhất cho Vincent Van Gogh trong suốt cuộc đời tư duy và sáng tác.

London, một thủ đô kỳ thú vô cùng đa dạng. Dòng sông Thames san sát những xà lan đầy ắp than. Cầu Westminster. Xe ngựa nườm nượp. Vùng ngoại ô chen chúc dân nghèo. Toàn những nhân vật của Dickens, không chệch một người. Nhiều thứ đáng vẽ quá. Nhưng sao mà khó vậy !

Nguệch ngoạc mãi, chẳng ra thế nào cả. Chao ôi, Millet, Delacroix... những thần bút của ta... Và Constable, Turner, Gainsborough... Đời nhiều người tài quá.

Bà Loyer, chủ nhà trọ, là vợ góa của một mục sư. Căn phòng thật vừa ý. Nhưng vừa ý hơn nữa, là cô con gái lớn Ursula, hàng ngày làm công việc bảo mẫu, giúp bà trông nom một bầy trẻ nhỏ người ta đưa đến gửi. Chao ôi, Ursula, con người duyên dáng làm sao !

Tình yêu ập đến, đè sập xuống trái tim nhạy cảm của chàng trai cục mịch hai mươi mốt tuổi. Vincent lao vào mối tình đầu, một mối tình câm, với cái chất vũ bão bẩm sinh nấp sau cái vỏ lầm lì ít nói. Xem ra Ursula cũng không đến nỗi thờ ơ : hàng ngày ra vào gặp mặt, cô vẫn tươi tỉnh ban cho anh những nụ cười rạng rỡ.

Mẹ ơi, các em ơi, cuộc đời ở London đẹp lắm ! Ngôi nhà anh đang trọ, Têô ơi, được một nàng tiên ban phép mầu, suốt ngày tràn ngập yêu thương. Nàng tiên Ursula của anh đang tỏa sáng, anh đang chơi vơi trên đại dương tình cảm chưa thấy bao giờ... Lại còn cả đại dương hội họa nữa chứ ! Kể hết sao được, ở đây biết bao nhiêu bảo tàng, bao nhiêu phòng tranh và triển lãm !

Vincent ngợp trong cảm giác mênh mang cuồn cuộn, không biết có phải đó là hạnh phúc hay không. Cuộc đời đẹp quá, căn phòng đẹp quá, ánh sáng đẹp quá.

Tâm trạng chơi vơi, phấp phỏng đến gần hạnh phúc của Vincent chao đảo theo dòng thời gian. Trì hoãn đến tận mùa hè, chàng trai dữ tướng vẫn không dám hé miệng ngỏ lời với cô gái đáng yêu, nhí nhảnh kia. Cho tới một hôm, đã liều thì liều một thể, anh ngập ngừng bóc mối tình câm với nàng tiên kiều diễm.

Ursula ngạc nhiên nhìn anh ngơ ngác, rồi bỗng phá ra cười. Cô có người yêu rồi. Sắp cưới là khác ! ... Ursula kiều diễm lại cười, cái cười vô tình và quái ác của định mệnh.

* * *

Vincent về đấy ư con ? Thư viết về hân hoan là thế, sao giờ đây thiểu não thế này ? Thằng con ngày nào nay đã trở về, hiện lại nguyên hình, không phải, còn âm u hơn cả ngày ra đi !

Trời đất tối đen, mù mịt.

Vincent tự giam mình trong phòng riêng, tẩu thuốc không rời môi, suốt ngày hí hoáy, hì hục vẽ, cố quên tiếng cười oan nghiệt. Ông bà mục sư thở dài, lén nhìn theo con trai mỗi lúc anh ra khỏi phòng, cạy răng chẳng nói nửa lời.

Cho đến ngày hết hạn nghỉ, phải trở sang Anh quốc. Lo lắng cho con, ông bà cho Anna đi kèm anh trai sang London. Ít ra, Vincent cũng sẽ có một người thân bên cạnh...

* * *

Ursula vô tình đã giết chết anh chàng bán tranh yêu đời, hoạt bát của hãng Goupil. Thế chân vào đấy, là một thanh niên khắc khổ lầm lì chưa từng thấy. Vincent bẵng hẳn viết thư về nhà. Mục sư Theodore vội báo tin thất tình của cậu con lớn với bác Vincent, và ông bác viết ngay thư đề nghị công ty Goupil cho chuyển anh bán hàng sầu não sang Paris. Vết thương lòng của thằng cháu tội nghiệp sẽ sớm được xoa dịu trong cảnh phồn hoa tráng lệ của kinh thành ánh sáng, trung tâm nghệ thuật châu Âu... Chắc chắn hãng Goupil sẽ tìm lại được anh nhân viên bán tranh nhiệt tình và mẫn cán.

mây trắng mây đen

Vincent Van Gogh đặt chân tới Paris, thủ đô nước Pháp, vào lúc dư luận nghệ thuật đang còn xôn xao, phẫn nộ với một bọn ngạo mạn dám đưa ra những bức vẽ không còn coi ai ra gì, dám xúc phạm trắng trợn đến cả thể thống hội họa. Lũ kênh kiệu bị gạt ra ngoài rìa hội họa đó, hai tháng trước đây vừa hợm hĩnh tổ chức tại nhà lão "thợ ảnh" Nadar một triển lãm riêng ! Mấy kẻ to đầu trong đám họa sĩ ngỗ ngược đó, tên là Cézanne, Degas, Monet, Renoir, Pissarro, Sisley v.v... Công chúng la ó, phản đối dữ dội các tác phẩm trưng bày.

Đó là buổi đầu trình diễn của *hội họa Ấn tượng* trước lịch sử.

Song chàng trai thất tình chẳng thiết gì đến Paris hoa lệ, mà cũng chẳng quan tâm gì hơn đến "sự kiện ấn tượng chủ nghĩa". Anh còn chìm đắm trong nỗi cô đơn sâu thẳm, suy sụp vì không tự giải đáp được điều vô lý : tại sào ta yêu nàng đến thế mà nàng lại từ chối ?

Mùa đông, Vincent đùng đùng trở sang London. Phải gặp lại Ursula, hỏi cho ra lẽ. Vô lý, vô lý quá. Chắc phải có một sự hiểu lầm gì đây...

Nàng tiên kiều diễm đóng cửa không tiếp.

Vậy còn gì nữa trên đời ? Vincent lại vùi đầu vào sách, miệt mài tìm câu giải đáp cho mọi nỗi đắng cay. Dickens và Renan, hai nguồn an ủi. Renan khẳng định cho anh ý nghĩa cuộc đời :

> *Têô ơi, anh đã đọc những dòng của Renan : "... Muốn hoạt động và phục vụ được thì trước hết phải chết đi đối với bản thân. Con người có mặt ở cõi đời không chỉ để hưởng thụ, thậm chí không chỉ để sống lương thiện và trung hậu. Người ta sinh ra là để tạo nên một cái gì đó cao cả cho toàn nhân loại, để vươn tới đỉnh cao của tâm hồn, tự nâng mình lên trên những hèn mọn tỉ tiện trong cuộc sống của hầu hết đồng loại..."*

Và anh đọc Kinh Thánh... Nhưng còn công việc ? Công việc thì không ổn nữa rồi. Anh nhân viên mẫu mực nay đã biến thành con người chểnh mảng, vô tâm, thờ ơ cả với tranh, với khách.

Tháng năm 1875, Vincent được thuyên chuyển hẳn sang Paris.

Nhưng anh nhân viên không vì thế mà chăm chỉ hơn. Các ông chủ hãng Goupil, mặc dầu rất nể trọng bác Vincent, song đành phải nhận rằng anh bán hàng ngày càng sa sút. Điều làm cho Vincent chán công việc hơn nữa, là phần lớn các tranh đắt khách ở cửa hàng đều thuộc loại chững chạc giả hiệu, với thứ tay nghề tinh xảo, ngọt ngào của những vị họa sư đang được trọng vọng. Năng khiếu tinh tế và cảm thức thính nhạy của Vincent nhận ra ngay thực chất trống rỗng, không hồn của những bức vẽ hoàn chỉnh công phu, dù vẽ bất cứ đề tài gì cũng không giấu nổi sự hời hợt ngoại hình. Tai hại hơn nữa, Vincent lại là con người không biết che giấu cảm nghĩ : đôi khi anh hăng hái đến nỗi khuyên cả

khách hàng... không nên mua bức này bức nọ ! Cung cách khác người ấy tất nhiên không thể củng cố tín nhiệm của các ông chủ. Gia đình Van Gogh bắt đầu được nghe những lời xì xào trong công ty Goupil về "anh bán tranh mẫu mực" Vincent.

Giờ đây, tất cả thì giờ của anh chỉ dùng vào ba việc : đọc sách, vào bảo tàng xem tranh, và đi nhà thờ. Trong anh sống lại dư âm những ngày thơ ấu, ánh nến lung linh trên ban thờ Thánh, tiếng rì rầm sớm hôm nguyện kinh nhật tụng, với giọng giảng kinh đều đều như không hề dứt của cha... Vincent mơ hồ linh cảm lối thoát nơi bóng Chúa. Con tim ngùn ngụt từng hướng về thiên nhiên, về nghệ thuật, về Ursula, giờ đây ngày càng nung nấu khát vọng theo Người. Và hầm hập như lên cơn sốt, Vincent hối hả tìm vào một nếp nhà thờ, hòa tiếng lòng mình vào bản tụng ca theo những hài âm đàn gió... Rồi anh lại tìm đến với tranh Millet, một họa sĩ mà anh suy tôn từ lâu, với hình ảnh những người nông dân mộc mạc âm thầm cúi xuống lòng đất, đổ mồ hôi bới tìm củ khoai hạt lúa, với hơi thở nồng ấm mùi đất ải, và bầu trời bảng lảng gióng giả những tiếng chuông chiều. Millet với những nhân vật trọn đời nhẫn nại, chỉ sống bằng lao động nhọc nhằn và niềm tin nơi Chúa... Và rồi Vincent lại vồ lấy sách, lại đọc, đọc, đọc... Bên cạnh Dickens, bây giờ là Hugo, là Longfellow, là Heine. Câu hỏi không lời đáp, vẫn là *lẽ sống*, là ý nghĩa cuộc đời.

Cái *thiện* là ở đâu ? Cái *thiện* là ở hy sinh bác ái, ở lao động, ở tình người. Cái đẹp, cái *mỹ* là ở đâu ? Ở màu, ở tiếng, ở rung cảm trước vạn vật bốn mùa, ở xốn xang rộn rã của bầu trời lòng đất, trong nhạc, trong thơ, trong lời, trong sắc, trong hương. Cái thật, cái đúng, cái *chân* là ở đâu ? Cái *chân* là sự kết hợp hài hòa cái *thiện* và cái *mỹ*, bao quát cả *thiện* và *mỹ*, cái *chân* là vĩnh cửu. Vậy là ở Chúa chăng ?

Tăm tối. Mịt mùng. Tê tái. Ánh sáng có còn không ? Cầu Chúa hãy giúp con tìm ra Giải đáp lớn trong đời. Hãy ban cho con sự an bình phần hồn. Hãy đưa con thoát cõi tối tăm. Hãy ban cho con Lẽ sống !

Nhưng một nhân viên bán tranh không thể suốt ngày chỉ đọc sách, đi nhà thờ và ngồi triết lý cuộc đời, mà dĩ nhiên vẫn phải phục vụ khách hàng. Vincent tranh luận với các bạn bán hàng về giá trị các tác phẩm. Anh đứng một mình một phe, đem hết nhiệt tình và nhạy cảm riêng ra chứng minh cái thị hiếu hời hợt, phô trương của loại tranh "ăn khách". Tất nhiên không ai đồng tình, bởi lẽ dễ hiểu, là cửa hàng phải luôn luôn chiều khách, dù là cửa hàng bán tranh. Vincent không thuyết phục được đồng nghiệp, đành trút nỗi bực dọc lên khách hàng, những vị khách sang trọng, hợm hĩnh, luôn luôn phô diễn những hiểu biết bé mọn bằng những cử chỉ và lời lẽ có vẻ sành sỏi, lọc lõi. Thái độ của anh đối với họ rõ ràng, hiển nhiên đến nỗi một vị phu nhân mua tranh đã phải gọi anh là "thằng cha Hà lan thô lỗ !" Anh phản kháng thẳng thừng bằng lời tuyên bố với các ông chủ, rằng "buôn bán tác phẩm nghệ thuật chỉ là một hình thức ăn cắp có tổ chức".

Các ông chủ đành viết thư sang Hàlan phàn nàn về anh bán hàng trái nết. Còn Vincent ? Anh cũng nổi cáu, và sang tháng chạp, lẳng lặng rời Paris, bỏ về nhà ăn Tết Noel, chẳng báo cho ai lấy nửa lời. Chuyến về ăn Tết thăm nhà chỉ được mỗi việc, là vạch cho mục sư Theodore và cả gia đình càng thấy rõ hơn sự bế tắc hoàn toàn của anh trong cuộc sống.

Tháng giêng 1876, Vincent trở sang Paris... để được nghe ông chủ Boussod báo tin là anh có thể nghỉ việc từ đầu tháng tư ! Thế là xong. Bây giờ thì anh hoàn toàn tự do ngồi mà lý luận về cái đẹp, về thị hiếu, về sự chân chất trong nghệ thuật, cả về sự giả

dối trong buôn bán nữa, cũng được. Bây giờ thì mời anh tha hồ đi nhà thờ, tha hồ nguyện kinh, đọc sách, suy ngẫm về lẽ sống. Bây giờ anh có thể tự do hoang mang, tự do lúng túng, vừa thoát cái vạ phải cộng sự với những kẻ dối trá để hầu những đứa dốt nát, lại vừa có thì giờ tính toán sẵn cho cái dạ dày sắp hết lương ăn !... Rồi sẽ đi đâu ? Sẽ làm gì đây ? Mông lung và mù mịt. Vincent Van Gogh lại loạng choạng trước cuộc đời, nơi mà bất cứ ai cũng vững bước hơn anh.

Điều mà Vincent không sao hiểu nổi, là nguyên nhân người ta đuổi anh. Tại sao ? Ừ, tại sao mới được chứ ? Mình bảo vệ cái đẹp, cái hay, cái đúng kia mà ! Mình giúp mọi người đi tới cái đẹp kia mà ? Anh không hiểu nổi điều đó, cũng như anh đã không hiểu nổi sự khước từ của Ursula đối với tình yêu chân thành, tha thiết, trọn vẹn của anh.

Vincent cảm thấy hình như không phải anh chỉ bị đuổi khỏi cửa hàng của công ty Goupil, mà chính là bị xua ra khỏi cuộc đời, lê bước, dò dẫm bên lề cuộc đời. Ursula xua đuổi anh. Lão Boussod xua đuổi anh. Đến cả bác Vincent bây giờ cũng đang đe sẽ không nhìn ngó gì đến "thằng cháu quá đáng" này nữa ! Quá đáng ở chỗ nào mới được chứ ? Nhưng anh cũng láng máng thấy như mình đang làm khổ mẹ cha, làm khổ các em. Đúng, cuộc đời là của mọi người, chứ cuộc đời không có chỗ cho anh !

Không, Têô, không được ! Tại sao Têô lại khuyên anh đi vào nghề vẽ ? Anh mê hội họa ư ? Anh nhạy cảm với màu, với tranh, với hình, với nét ư ? Nhưng nếu mới chỉ có thế mà đã vội vào nghề thì quá đơn giản. Thế là chọn con đường dễ đi, không hơn không kém. Anh thất bại, là vì anh có lỗi gì đó. Vậy thì phải chuộc lỗi. Lỗi là dốt. Vậy thì phải học. Anh sẽ tự phạt về tội thất bại. Bằng cách

phấn đấu, trả giá. Chọn con đường dễ đi, là uổng công mọi người, phí hoài tình cảm những ai chăm sóc cho anh, là phụ lòng gia đình, cha mẹ, các em đã nghĩ đến anh... Chỉ có trả giá bằng phấn đấu. Tại anh cả thôi.

Nhưng dù tại ai, thì cũng phải lo kiếm công ăn việc làm đã. Vincent tìm đọc mục "Rao vặt" trong các báo Anh. Và cũng viết thư ướm gửi đến đôi nơi đăng báo tìm người... Và đây, cha cố Stokes, đốc học một trường nội trú ở Ramsgate mời anh sang nhận một chân giáo viên ! Hay lắm, ta sẽ tìm gặp lại Ursula...

Tháng tư năm ấy, Vincent lại sang Anh, đến Ramsgate. Ngôi nhà gạch cũ kỹ của cha Stokes y hệt như trong truyện của Dickens. Vincent nhìn cảnh vật ở đây như trở lại chốn quen xưa, không chút ngỡ ngàng. Vợ chồng cha cố sống lặng lẽ, thanh cảnh, hơi chật chội vì đông con. Ngôi trường của ông cũng lay lứt với hơn hai chục học sinh, toàn con nhà nghèo. Những buổi chiều chủ nhật nghỉ học, thầy giáo Van Gogh tựa cửa nhìn lũ trẻ chơi đùa nhảy nhót, lòng se lại vì những bộ áo quần cũn cỡn may bằng thứ vải rẻ tiền, xốc xếch trên những thân hình thiếu ăn loẻo khoẻo...

Vincent chẳng phải là một giáo viên xuất sắc cho lắm, nhưng nhận dạy linh tinh đủ thứ, cả chính tả, số học, tiếng Pháp, tiếng Đức... Nơi đây thuộc quận Kent, ngay cửa sông Thames, thỉnh thoảng thầy trò lại dắt nhau ra chơi bờ biển cách đó không xa. Cuộc sống tẻ nhạt trôi qua những giờ học ít ồn ào vì học sinh đói ăn không buồn nghịch, những ngày sương mù lê thê dày đặc, những đêm mưa tí tách có những bóng học sinh bị phạt nhịn cơm tối đứng tì cửa sổ nhìn xuống ánh đèn leo lét phố vắng. Không có ai va chạm cho Vincent nổi loạn : anh gặm nhấm nỗi buồn thiên cổ, quạnh hiu, và nỗi buồn thiên cổ, quạnh hiu cũng gặm nhấm lại anh không kém.

Tháng sáu, cha Stokes chuyển trường lên ngoại ô London, có lẽ để dễ thu tiền học hơn : ở Ramsgate quá xa, gia đình các học sinh lại ở London, tháng nào cũng phải nhắn đòi tam tứ phen mà vẫn thất thu. Trường dọn lên đây, giao cho thầy giáo kiêm cả việc đi thu tiền học từng nhà, cũng tiện. Yên tâm hơn.

Khu East-End thuộc ngoại ô London chen chúc những nếp nhà cũ kỹ lè tè, xám xịt, lắt léo những ngõ ngách bẩn thỉu dọc bờ sông. Đó là nơi chui rúc của đám dân cùng. Dickens đã tả tỉ mỉ những xóm nghèo nhếch nhác này rồi, vậy mà đến đây thầy giáo Vincent vẫn sửng sốt, bàng hoàng. Nhiệm vụ của thầy là sục tìm giữa các ngõ hẻm lầy lội, các mái lợp ọp ẹp này những bác thợ giày, thợ giặt, những ông hàng thịt bày bán thịt ế từ nội thành đem ra : đó là bố mẹ học sinh lưu cữu nợ tiền học của trường nội trú Stokes.

Vincent thu được tiền học vẻn vẹn một lần.

Sau lần thu tiền đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ấy, anh trở lại khu East-End với cặp mắt khác. Anh nhìn rõ hơn những túp lều ổ chuột, mỗi gia đình như nhét vào một cái hộp méo mó không cửa sổ, không lối thoát nước, cống rãnh vo ve ruồi nhặng. Anh bắt gặp những người đàn bà bệnh hoạn đứng đầu ngõ cụt, nhìn anh với nụ cười héo úa tàn tạ, hoặc uể oải đi theo những gã thất thểu sặc mùi rượu. Những con chó hoang trụi lông, teo đến xương sườn, thõng đuôi sục những đống rác lưu niên, cắn nhau ý oẳng. Những đứa trẻ bẩn thỉu bù xù, mũi dãi nhem nhuốc đứng khóc thút thít bên ria cống đen xì, hoặc ngơ ngác nhìn anh bằng cặp mắt ốc nhồi lơ láo : đó là lũ em thiểu não của đám học sinh chưa nộp tiền học mà người ta giao cho anh đi đòi !

Nhìn sự phô bày công khai những kiếp sống tiều tụy đến như thế, Vincent rùng mình. Thế này cũng gọi là *sống* ư ? Song một

thứ linh cảm thầm kín lại như nói với anh rằng họ với anh vốn chỉ là một. Có lẽ họ với anh gặp nhau trong nỗi thèm khát được sống với ánh sáng, được hưởng chút không khí sạch mùi xú uế, được ngẩng nhìn lên một khoảng trời xanh... Có điều, xú uế ở đây là rác, là bùn, còn xú uế bên kia là những ý nghĩ, việc làm của những kẻ ăn trắng mặc trơn lúc nhúc trong cái xã hội tự phong là thanh cao, thế thôi.

Không, thầy giáo Van Gogh không bụng dạ nào lại có thể mở miệng một lần thứ hai để *đòi* tiền ở những con người kéo lê kiếp sống ngập ngụa thế này, dù là đòi hộ cha cố Stokes, ông hiệu trưởng khô đét, khẳng khiu, lùi lũi như một bóng ma, cũng đang trầy trật nuôi đàn con lít nhít !

Bỗng nhiên thầy giáo Vincent lóe lên trong tim một tia chớp chói lòa : ôi, thì ra sứ mệnh của thầy không phải là ê a sửa lỗi phát âm hay chữa chính tả cho mấy đứa trẻ đói, cũng không phải là đằm mình vào thế giới tràn trề màu sắc của hội họa như chú em Têô khuyên thầy. Lao vào hội họa là ích kỷ. Sứ mệnh của thầy, phải rồi, là chia xẻ với những con người kia mọi nỗi khổ đau, chia xẻ cả đói rét, là an ủi họ, là dẫn đường cho họ theo thầy tìm lên cõi Chúa !

Để xem cha Stokes sẽ nói thế nào, bởi cha cũng nương bóng Chúa.

Cha Stokes chỉ hỏi gọn một câu : "Thu được bao nhiêu ?".

Thầy giáo Vincent không thu được đồng nào cả. Có đòi nữa đâu, mà được với chẳng không !

Vincent Van Gogh lại mất việc.

cầu vồng

May sao, Vincent tìm được một người đỡ đầu : đó là mục sư Jones, thuộc giáo phái Giám lý. Vincent vẫn dạy thêm vài ba đứa trẻ, nhưng công việc chính của anh bây giờ là giữ chân phụ giảng cho mục sư : vừa được gần Chúa hơn, lại có thể thực hiện ngay cái sứ mệnh mà anh vừa tự phát hiện, là an ủi những con người bất hạnh thuộc tầng lớp dưới đáy xã hội. Vincent hăm hở lao vào chức vụ mới. Lửa nội tâm được tiếp thêm củi đuốc, ngùn ngụt cháy. Vincent đàm đạo hàng buổi với mục sư Jones về đạo lý, về đức tin, tìm hiểu các bản tụng ca và soạn những bài giảng. Nói cho đúng thì bài giảng do anh soạn sẵn, đôi khi biến thành những bản giải luận trường thiên về những tác phẩm hội họa xét theo giáo lý ! Anh tâm sự với Têô : "Lúc này đây, tâm trạng của anh là cảm thấy hình như không còn sứ mệnh nào khác trên đời, ngoài việc dạy học hay giảng đạo..."

Và anh miệt mài đi giảng từng buổi quanh các vùng ngoại thành London. Ngôn từ tiếng Anh chưa phải đã lưu loát, và anh cũng chưa bao giờ đăng đàn nói trước công chúng. Vấp váp trong ngữ

ngôn, lúng túng trong diễn đạt, anh không quản ngại : điều cốt yếu là ở tấm lòng. Và cứ thế, anh lăn mình vào sự đạo, gạt hết mọi nghỉ ngơi. Đôi khi, anh tìm vào cả nhà thờ của các giáo phái khác, không chút bận tâm về những khác biệt hình thức, lễ nghi. Chúa chỉ là một. Chúa là Đấng tối cao ngự trị khắp bầu trời. Trong thánh đường nào, dưới hình thái và Tên Sùng nào, Chúa cũng vẫn là Bác ái... Công chúng nghe giảng của Vincent phần đông là thợ thuyền đủ nghề. Nhưng Dickens đã nhắc nhủ anh : phải đến với những người thợ mỏ, những con người lấm lem, tháng ngày chui rúc dưới hầm sâu tối như địa ngục vì những hòn than, lao khổ nhất giữa những người lao khổ. Nhưng ước vọng của anh chưa thể thực hiện : quy chế Nhà chung không cho phép các mục sư quá trẻ đến giảng đạo ở vùng mỏ.

Đã vậy thì càng phải dốc lòng hành đạo ngay chính nơi đây, ngày đêm hiến mình cho Chúa, cho dân nghèo. Mình có thiếu ăn thiếu ngủ chút ít không sao. Cứu vớt, cứu vớt chúng sinh trước đã. Đó mới là lẽ sống. Chìm nổi với chúng sinh giữa bể trầm luân, chuộc lại mọi lỗi lầm của kiếp người. Cho hết mình, không thể chần chừ, tính toán. Đại dương nước mắt cuồn cuộn kia thôi.

Và vị mục sư trẻ vừa bước vào nghề đã lăn ra ốm.

Càng hay. Ốm vì hành đạo, tức là không ốm. Ốm vì hành đạo, tức là dốc hết mình. Ốm là trạng thái tốt nhất để suy tư giáo lý, để nghiền ngẫm sâu hơn, thấu đạt hơn, mọi khát vọng, mọi lẽ đời !

Lại một mùa đông. Lại sắp tới lễ Noel. Kiệt lực, thất thểu, tiều tụy, Vincent trở lại Hàlan thăm nhà.

Mục sư Theodore không thể hình dung con trai hốc hác suy sụp đến thế. Ông chưa bao giờ lo lắng bằng lúc này, khi thấy rõ

ràng tình trạng sức khỏe của Vincent không cho phép anh tiếp tục lao vào con đường tự hủy hoại quá đáng. Ông muốn con sống và làm việc như mọi người. Ông tán thành và động viên con theo lẽ đạo, theo Chúa, nhưng không phải theo như thế này... Không, không thể tiếp tục nữa. Phải tìm cách khác.

Ông nhờ bác Vincent giới thiệu cho con một nơi nào có công việc thích hợp hơn. Bác Vincent tuy đã tuyên bố không thèm bận tâm với thằng cháu ương ngạnh, song nể tình mục sư Theodore, ông vừa lầu bầu rủa thằng cháu "rồi đây chẳng ra quái gì", vừa chạy hỏi cho Vincent một chân bán hàng tại một hiệu sách ở Dordrecht, một thành phố nhỏ ở tây-nam Hàlan.

Vincent nghĩ đến sách, đến hàng ngàn cuốn đủ loại sẽ tha hồ đọc thỏa thích, nên cũng ưng thuận.

Nhưng lên Dordrecht chẳng bao lâu, Vincent đã lại tự biến thành trò cười cho thiên hạ. Anh bán hàng kỳ quặc, lầu bà lầu bầu, hiển nhiên là thích chúi vào một xó để ngốn sách hơn là làm nhiệm vụ chào bán, giới thiệu sách cho khách hàng. Các bạn đồng sự vừa ngạc nhiên, vừa ái ngại cho anh chàng lẩn thẩn.

> *Sao các người lại nhạo tôi ? Tôi đọc để tìm ánh sáng của Chúa thì có gì tội lỗi ? Hay các người cười tôi về nỗi khát vọng chân lý ? Têô ơi, anh muốn hướng hẳn về tôn giáo, vì anh cảm thấy ngọn lửa trong anh chỉ tập trung, hội tụ về một tiêu điểm, là Chúa. Nghề làm họa sĩ là một nghề cao đẹp thật, nhưng theo anh thì nghề giảng đạo của bố còn thiêng liêng hơn. Anh chỉ mong được như bố thôi...*

Qua những lá thư dằn vặt của con trai viết về cho gia đình, cho Têô, mục sư Theodore tự hỏi : "Vincent đã dốc lòng như thế, quyết "tử vì đạo" như thế, hay là ta cho con theo học đến nơi đến chốn,

tạo điều kiện cho nó hành đạo sau này được vẹn phần kết quả ?" Ông lại họp gia đình lần nữa, bàn định nghề nghiệp tương lai của con trai lớn.

Cả nhà nhất trí ủng hộ khát vọng tôn giáo của Vincent. Anh sẽ lên thủ đô Amsterdam, theo một khóa dự bị để thi vào khoa thần học. Mọi việc ăn ở sẽ nhờ vào bác Johannes, một vị chuẩn đô đốc vừa được bổ nhiệm giám đốc các xưởng đóng tàu của Hải quân Hoàng gia ở Amsterdam.

* * *

Nối ra biển bằng một con kênh, thủ đô Amsterdam là một thương cảng náo nhiệt, chi chít kênh rạch, tàu bè san sát.

Đầu tháng năm 1877, anh bán tranh nửa mùa, mục sư nửa mùa, bán sách nửa mùa đặt chân tới thủ đô với quyết tâm học hành đến nơi đến chốn, quyết tâm trở thành một mục sư chính giáo với tấm bằng thần học.

Vincent ăn ngủ ở nhà ông bác Johannes như cha anh đã thương lượng trước. Ông bác bệ vệ, bảnh chọe trong bộ quân phục lấp lánh những tua ngù và cầu vai kim tuyến, đi đứng lúc nào cũng trịnh trọng như duyệt binh, dĩ nhiên không thể hạ mình chuyện trò với thằng cháu bù xù thô kệch, dân tỉnh lẻ, mà mỗi câu nói, mỗi cử chỉ, mỗi ý nghĩ ngông nghênh đều có thể phương hại lập tức đến thanh danh võ tướng của ông. Ông đề phòng chu đáo đến mức cho dọn mâm riêng để khỏi phải ngồi ăn cùng bàn với cháu.

Về phần Vincent, có lẽ anh chẳng biết đến những ý tứ tế nhị ấy của ông, vì xem ra anh cũng không để ý lắm đến ông bác kẻ cả đang ban ơn cho anh. Anh còn phải học ! Mà cái máu cực đoan của anh không bao giờ cho phép anh làm bất cứ việc gì một cách nửa vời. Anh chỉ biết có một phương pháp bất di bất dịch là lao vào,

lao hết mình vào mục tiêu duy nhất. Giờ đây, mục tiêu của anh là giáo lý thần học. Anh viết cho Têô:

> *Anh cầu mong thấm nhuần được tinh thần của bố, của bác, cầu mong là anh cũng được ơn lành trở thành tín đồ trong đạo và người lao động trong Chúa, và ước sao đời anh càng đi càng gần bóng Chúa...*
> *Cách đây vài hôm, anh lại nghiên cứu trọn vẹn một lần nữa cuộc đời của Chúa Jesus Christ và ghi chép được nhiều điều. Vừa làm công việc ấy, anh vừa nhớ đến tranh của Rembrandt và bao nhiêu họa sĩ khác. Anh hy vọng và tin là mình sẽ không phải ân hận đã chọn con đường dốc lòng làm việc trong Chúa... Đúng thế, những điều anh đã tai nghe mắt thấy ở London, ở Paris, những kinh nghiệm sống thu được nơi các hiệu buôn cũng như các trường tiểu học ở Ramsgate và Isleworth càng cuốn hút anh, gắn bó anh với nhiều đoạn nói trong Kinh Thánh.*
> *... Việc làm và cách sống của bố có nhiều điểm rất giống với các họa sĩ anh đã biết, như Jules Breton, Millet, Rembrandt v.v... Nhưng anh vẫn quý sự nghiệp của bố hơn...*

Với ý chí ngoan đạo như thế, Vincent lao vào học. Nhưng học nào có dễ !

Hai bức tường đá, hai quả núi anh phải húc đầu vào, là cổ văn Latinh và Hylạp. Vincent vật lộn khổ sở nhất là những lúc học đã không vào, lại còn cảm thấy hai môn gai góc đó không trúng mục tiêu của anh. Anh cần hiểu thấu lẽ Chúa, lẽ đời, cần nắm được nghệ thuật đi vào lòng người để sớm an ủi, cứu vớt những linh hồn đày ải, chứ những *sursum corda* này thì phỏng ích gì ? Hơn nữa, nếu như trong anh, ý Chúa có gắn được với một điều gì khác, thì cái đó chỉ có thể là nghệ thuật : Vincent thú nhận với Têô là có

những lúc anh tự bắt quả tang đang hí hoáy vẽ một cái gì đó bên lề trang sách, trang vở làm bài :

> *Nhiều lúc anh rất thèm ghi phác ra giấy cái này cái nọ mỗi khi bắt gặp trước mắt, nhưng có lẽ công việc ấy sẽ lôi cuốn anh, ảnh hưởng đến việc đang làm, cho nên có khi không vẽ lại hơn... Có lẽ anh phải nén cái thói nông nổi hay vẽ vời nhăng nhít ấy đi, để toàn tâm hướng vào thực hiện ý Chúa.*

Vincent ân hận, áy náy, coi đó là một sự xúc phạm tới Đấng Thiêng liêng, nhưng đó là một việc anh không sao tự chủ được. Cái đó mạnh hơn anh, vượt ra ngoài ý muốn của anh. Ngắm một bức tranh, triết lý về hội họa hay phân tích một tác phẩm vừa được xem, Vincent bao giờ cũng bị cuốn hút ngay vào những ý tứ sâu xa nhất của họa sĩ, và cứ thế mà suy tưởng để tìm cho ra tình người và lẽ sống trong tranh. Tâm hồn anh tồn tại hình như chính là để thấu triệt đến những rung cảm tinh tế nhất trong các tác phẩm dư vang bóng Chúa. Đối với anh, nghệ thuật và niềm tin chỉ là hai con đường dẫn đến cùng một chân lý. Hơn thế nữa, hai con đường ấy trong anh hợp làm một, không thể tách bạch. Đúng ra, có lẽ đó chỉ là hai ngôn ngữ, hai biểu hiện của một thực thể.

Cái đẹp đối với Vincent không cần đến cái vỏ bề ngoài. Anh dửng dưng trước những chân dung nuột nà lột tả làn má nhung tơ hay cặp môi thắm mọng của những phu nhân hay công nương đài các. Anh không hiểu sao quá nhiều họa sĩ lại để công ve vuốt trong tranh những hình hài mỹ miều của những cô gái khỏa thân nõn nà, đối với anh thật vô vị. Đương tuổi hai mươi lăm, trả lời một ông cậu ruột hỏi anh "có xúc động với sắc đẹp của một thiếu nữ hay không", Vincent dứt khoát : "Không, cháu chỉ hợp với những

cô gái xấu xí, nhiều tuổi, hoặc nghèo hoặc đau khổ, vì họ nhờ đã trải đời và qua thử thách mà trở nên thông minh và có tâm hồn"...

* * *

Mười lăm tháng trời của Vincent trôi qua ở Amsterdam trong cuộc khắc kỷ điêu linh. Mâu thuẫn nội tâm quá lớn, quá căng thẳng, đôi khi đẩy anh đến ý nghĩ tự kết liễu cuộc đời. Vượt qua những phút hiểm nghèo ấy, anh càng mệt mỏi, rã rời. Giữa lúc thần kinh căng như một sợi dây đàn, anh lại vẫn cứ tự dằn vặt, day dứt về sự kém hèn của chính mình, tự giày vò phấn đấu chưa đủ, tuy thật ra nghị lực phấn đấu phi thường của anh đã vượt quá tầm bắt cứ ai khác...

Vincent chợt hiểu, rõ hơn bao giờ hết, là mười lăm tháng ròng vật lộn với sách vở và bài học bộn bề vừa qua, chỉ là mười lăm tháng uổng công : anh phải đến với các linh hồn khổ đau qua ngọn lửa nhiệt tâm, chứ không phải là qua mớ sách giáo lý khô cằn, khoa trương và rất ít tác dụng thực tế kia. Thì ra anh đã lầm lớn : con đường sách vở này là con đường giả tạo, dẫn đến những học vị, chức tước trống rỗng gì đó, chứ tuyệt nhiên không thể đưa anh đến gần Chúa, đến với những linh hồn trầm luân giữa địa ngục trần gian...

Điều lo lắng của ông bà mục sư lại thành sự thực.

Vincent lại lù lù dẫn thân về. Trông anh còn tiều tụy hơn cả mấy lần trước.

Cha con gặp nhau thật khó nói. Mục sư Theodore thương con mới bấy nhiêu tuổi đầu mà đã xọm đi vì vấp ngã liên tiếp trong cuộc sống. Rầu lòng hơn nữa, ông còn cảm thấy sự bất lực của hai vợ chồng, của cả gia đình trước sự gan lì ương bướng của anh

con trai. Về phần Vincent, anh tự biết không có lỗi gì với gia đình, không làm điều gì sai trái, song lại cũng thấy rất rõ chính mình là nguồn gốc gây ra những ưu phiền lớn nhất, dai dẳng nhất, cho những người thân.

Những ngày do dự, âu lo tiếp nhau giằng xé Vincent. Còn ngồi nhà ăn bám cha mẹ bao lâu nữa đây ? Và rồi đi đâu ? Làm gì ? Tại sao không thể kiếm được một công việc bình thường, yên ổn như mọi người ? Nhưng anh tự hiểu : sao mà có thể "yên ổn" như mọi người được !

May mắn sao, giữa lúc cả nhà đang lúng túng thì mục sư Jones — người đã đỡ đầu cho Vincent dạo trước, nhận anh làm phụ giảng cho các con chiên thuyền thợ — có việc ghé qua Etten (từ khi Vincent xa gia đình lên Haag làm việc, mục sư Theodore đã thuyên chuyển mấy xứ đạo, và bây giờ gia đình ngụ tại Etten). Mục sư Jones hiểu ngay tình hình khó khăn. Hai ông trao đổi ý kiến, nhất trí sẽ đưa Vincent sang Bỉ, đến Bruxelles tìm Ủy ban Phổ đạo Tin lành. Nhờ sự giúp đỡ của mục sư Jones, Vincent được trình diện trước mấy vị mục sư khác đang tuyển sinh cho Trường Tin lành Thực học, nơi người ta cần nhiệt tình và khả năng vận động đám bình dân hơn là kiến thức sách vở. Cũng vừa hợp ý Vincent...

Một tháng sau, anh được gọi sang Bruxelles nhận chức giảng sinh thực tập dưới quyền mục sư Bokma. Theo quy định thì sau ba tháng thực tập trôi chảy, anh sẽ được chính thức bổ nhiệm...

Bà mẹ Vincent tiễn con lên đường với nỗi lo âu thầm kín : bà đã chứng kiến mọi đổ vỡ do tính khí khác thường của con trai gây ra, và giờ đây bà không còn dám trông đợi vào một tương lai ổn định, sáng sủa hơn.

Vincent hăm hở nhập trường.

Có thể chứ ! Thôi, từ nay thoát cái nạn ôm những pho sách Latinh nặng chịch. Ta sẽ soạn những bài giảng thiết tha từ đáy lòng, đến thẳng với khổ đau, đầy ải. Chỉ ba tháng nữa thôi. Ta sẽ trở thành mục sư chính nhiệm. Bài giảng của ta sẽ khác hẳn. Rồi họ sẽ thấy. Chỉ có yêu thương. Chỉ có bác ái. Chỉ có chia xẻ. Thôi đi, những ngôn từ uyên bác, những giáo lý dài dòng. Chao ôi, được gánh vác sứ mệnh, ơn Chúa ! Chỉ ba tháng nữa thôi !

Nhưng chẳng cần đến ba tháng. Chỉ vài tuần sau, mục sư Bokma bắt đầu ân hận đã nhận anh chàng thực tập sinh gàn dở chưa từng thấy. Bên cạnh hai người bạn đồng song hiền lành, cần mẫn, an phận, Vincent nổi bật cả về cung cách ăn mặc lôi thôi và lời lẽ ương bướng cục cằn, động đến là cãi vung, bạn hay thầy cũng bất cần. Bản chất sôi sục, mãnh liệt, bất khuất của anh không thể chịu nổi những gì nhạt nhẽo, khô cằn, cứng đờ gọi là quy tắc, nghi thức và khuôn phép... Sự tương phản, đối lập anh với môi trường xung quanh càng lớn thì bùng nổ càng gay gắt. Các vị phụ trách trường đạo đe sẽ viết thư sang Hàlan yêu cầu mục sư Theodore gọi con về. Dự định ấy càng đổ dầu vào lửa, làm Vincent cáu hơn. Anh công khai phản đối bầu không khí tù túng, ề à, nguội lạnh ở đây. Anh mòn mỏi khát khao được sớm đến với người thợ mỏ cực nhọc lầm than ở vùng Borinage, mà anh mường tượng qua những dòng miêu tả trong một cuốn sách địa dư nào đó.

Ba tháng thực tập chấm dứt chóng vánh trong nỗi bực dọc của Vincent cũng như các vị phụ trách trường đạo. Cả thầy lẫn trò đều không giấu sự thất vọng hoàn toàn : thầy thất vọng vì trò vô kỷ luật, trễ nải với bài vở, hay gây gổ cãi bướng, còn trò thì thất vọng với cung cách truyền giáo rỗng mòn, hão huyền và nhạt nhẽo của các thầy.

Tất nhiên Vincent không được bổ nhiệm.

Cần gì cái sự bổ nhiệm hình thức ấy ! Anh sẽ không về Hàlan, mà sẽ đi Borinage, tự lần tới vùng mỏ. Đúng, vùng mỏ. Đến bằng được. Hiến dâng cả tâm hồn nóng bỏng yêu thương cho những người thợ nhọ nhem, ngày cũng như đêm từ đầu đến chân đầy bụi than trộn quánh mồ hôi. Sứ mệnh chờ anh ở đó.

Thế là cơn sốt tinh thần lại đùng đùng bốc lên, Vincent Van Gogh lên đường hành đạo.

> *Cần gì ai bổ nhiệm ? Cần gì phép tắc của ai mới được ra tay tát vơi nỗi khổ của những kiếp sống đọa đầy ? Cần gì phải có bằng sắc mới dạy được chữ cho những người chưa bao giờ cầm đến quyển sách, mới chăm sóc được những con bệnh ốm liệt giường ? Ta hành đạo theo ý Chúa, chứ đâu phải theo ý mấy lão ề à lười biếng ra bộ đạo mạo ấy !*

Vùng mỏ Borinage ngập ngụa dưới bụi than. Trên nền đất đá đen sì với mảnh trời xám ngoét, lạc lõng vài luống rau xanh quắt queo ngơ ngác, hoặc vài mái ngói vừa dọi lại. Rồi tất cả cũng sẽ đen kín hết, một màu đen tuyệt vọng. Và những con người... Đàn ông thợ mỏ, mặt mày hốc hác chỉ thấy hai tròng mắt thao láo, cả tuần mới hé thấy mặt trời một lúc vào ngày chủ nhật. Đàn bà võ vàng, gập lưng ì ạch đẩy xe goòng. Trẻ con ốm o lom khom chọn than củ... Vincent xót xa đến cả kiếp ngựa, những con ngựa gầy giơ xương đưa xuống hầm lò cho kéo xe than, mù lòa vì từ khi xuống sâu lòng đất làm việc cho đến tuổi già kiệt lực quỵ xuống không còn bao giờ được thấy lại ánh mặt trời !

Tất cả những cực nhọc thê lương ấy phô ra trước mắt Vincent. Anh bàng hoàng, khủng khiếp, vì tuy đã thấy đủ cảnh nghèo khổ, song anh chưa bao giờ nghĩ rằng cuộc sống giành giật miếng ăn trong xã hội lại có thể đầy đọa kiếp người đến mức ấy.

Vincent ở nhờ một ông hàng xén đi rong, tối tối dạy con ông ta học. Anh kiếm sống bằng dăm ba việc vặt người ta thuê vẽ, kể cả vẽ bản đồ địa lý. Nhưng anh chỉ miệt mài một ý chí không lay chuyển, là đem lời an ủi của Chúa chia đi muôn phương, ban phát tới dân lành.

Thiên hạ ngạc nhiên, nhiều lúc phát bực mình, với sự sốt sắng quá mức của nhà truyền giáo trẻ tuổi không có chức danh, đang đi giữa đường cũng túm áo người ta lại giảng đạo ! Tâm hồn sôi sục của vị mục sư "nghiệp dư" lôi thôi lếch thếch, cặp mắt lúc nào cũng nảy lửa ấy, tuy luôn luôn gây cho xung quanh những chuyện bực dọc khó chịu, nhưng thực ra lại vô cùng giản dị : Vincent chỉ muốn con người sống với nhau bằng cảm thông và yêu thương qua lao động. Có điều, anh không biết rằng điều đó là ảo tưởng.

Nhưng rồi những người thợ dần dần cũng hiểu. Những con người cục mịch, xù xì vì lao động ấy bắt đầu lắng nghe, và thoáng hiểu là họ không đến nỗi quá cô đơn trong đau khổ. Đốm lửa nội tâm âm ỷ, chập chờn, leo lét trong họ được Vincent nhen lên, những kiếp sống lì lợm nhọc nhằn ấy chợt hiểu mình cũng là người. Dần dà họ tìm đến với anh như mạt sắt gặp nam châm, một thứ nam châm thô ráp, đơn sơ mà mắt họ chưa nhìn rõ. Một thứ bùa bí ẩn, nghe như có giảm nhẹ cho họ đôi chút lo phiền...

Vincent đơn độc hành đạo như thế, chia xẻ với thợ thuyền và mảnh gia đình nhỏ nhoi, giật gấu vá vai của họ từng mẩu bánh, củ khoai. Quần áo, chiếu chăn của anh ngày càng giản tiện, thô sơ : ăn mặc sạch sẽ, lành lặn giữa bầy trẻ con nhếch nhác, sờn rách thế kia, là có tội ! Chưa đủ. Anh tự bôi xoa bụi than lên mặt, để chuộc lấy cái lỗi đã trót hưởng chút ít sạch sẽ trong khi bấy nhiêu con người còn phải lầm than nhem nhuốc suốt đời...

Trước nhiệt tình và kết quả hiển nhiên trong công việc của Vincent ở khu mỏ, Ủy ban Phổ đạo đành thay đổi ý kiến, bổ nhiệm anh "tạm về phụ giảng sáu tháng ở Wasmes, đỡ việc cho mục sư Bonte".

Vincent như mọc cánh. Anh đến Wasmes, một thị trấn nhỏ vùng mỏ Borinage, lần đầu tiên ăn mặc gọn gàng sạch sẽ, mặt mũi sáng sủa khác thường. Nhưng chỉ ngay hôm sau, đến thăm từng gia đình thợ thuyền, nhìn cảnh sống của các con chiên lao động, vị mục sư trẻ vội chia sẻ ngay với họ cả bộ quần áo chỉnh tề lẫn số lương tháng 50 frăng vừa lĩnh.

Tín nhiệm của bà con xóm thợ tăng dần. Họ thu xếp cho Vincent một "tòa giảng" riêng : đó là một quán giải khát lưa thưa vắng khách. Công chúng đến nghe chỉ gồm vài ba người làm các nghề linh tinh, và vợ con họ. Nhưng anh không vì thưa thớt con chiên mà giảng kém hăng say. Người ta có cảm giác là, giá như không có người nghe, anh cũng cứ đăng đàn thao thao truyền giáo một mình.

Vincent mãn nguyện được ban phát lời Chúa. Anh cũng hài lòng với cảnh vật vùng này : từ con người, mái ngói cũ rêu đến gốc cây khô đều gợi cho anh những bức tranh của họa sĩ này hay họa sĩ khác. Hơn nữa, Vincent thường liên tưởng sâu đậm giữa cái đẹp và ý Chúa (anh đã chẳng từng vẽ linh tinh bên lề vở học giáo lý đó sao ?)... Giờ đây đang giữa mùa đông, con mắt đã quen ngắm tranh của anh nhận ra những bụi cây trụi lá trơ cành trên nền tuyết trắng, hệt như "những dòng chữ ngoằn ngoèo viết trên mặt giấy của một bản Kinh Phán truyền"...

Và đôi khi, lang thang trên các nẻo đường làng trong khắp tổng, vị mục sư trẻ bỗng giở cặp ra, hí hoáy vài nét ký họa "để tiêu khiển".

Lòng kiên trì truyền giáo của Vincent không uổng công. Thái độ hiền hòa vì Chúa của anh dần dần cũng có sức cảm hóa được cả những người trước đây từng bực mình khi bị níu áo nghe giảng đạo giữa lúc hối hả bận việc. Anh chia xẻ đồng tiền kiếm được một cách chật vật cho những gia đình quá túng thiếu, anh đến từng nhà đỡ đần công việc nội trợ, rồi dạy trẻ học, chăm sóc người ốm. Anh lê chân đất, vì "đôi giày là một sự xa xỉ quá đáng đối với tôi con của Chúa"...

Nhưng, nào có phải ai cũng tán thành Vincent ! Nếu những người thợ mỏ đã hiểu, tin và quý anh hơn, thì các vị mục sư chính thống lại tỏ ra không bằng lòng chút nào. Đem lời Chúa gieo đi muôn phương thì tốt thôi, nhưng một nhà truyền giáo "đúng mực" không thể bệ rạc, nhếch nhác, bêu riếu bổn đạo bằng cách bạ đâu giảng đấy, gặp ai giúp nấy, lăn mình vào đám tiện dân một cách quá ư sốt sắng như vậy ! Hăng hái quá hóa dở. Thôi, xin người dẹp bớt cái lối "tử vì đạo" thiếu nghiêm chỉnh ấy đi cho !

Dĩ nhiên Vincent không chịu. Anh càng lao sâu hơn vào khổ hạnh, hy sinh, chia xẻ thương đau với kẻ bần cùng.

Bỗng nhiên, trong vùng bùng ra một dịch bệnh sốt phát ban ác liệt. Dân khu mỏ ốm dịch gần hết. Nhiều người chết. Được dịp "chuộc tội" với Chúa, Vincent càng lăn xả vào, ngày đêm bỏ ăn bỏ ngủ phục dịch người ốm, không đếm xỉa gì đến nguy cơ nhiễm bệnh.

Lòng tận tụy vô bờ bến của anh làm cho những người thợ mỏ tin và quý anh bao nhiêu, thì càng làm cho các vị chức sắc chính giáo, kể cả mục sư Theodore, bực bội phiền muộn bấy nhiêu. Một lần nghe tin con trai lăn vào khổ hạnh quá đáng, ông lần tới khu mỏ thăm con, và bắt gặp Vincent ốm nằm một xó trong gian lán thợ tù mù ngọn đèn dầu đỏ quạch, miệng vẫn đọc và giảng Kinh

Cứu Thế cho mấy người thợ mỏ. Ông hầm hầm lôi con về nhà trọ. Thế này thì còn gì là thể thống của Nhà Chung, của giáo hội xưa nay vẫn rất tôn nghiêm nữa !

Tuy vậy, nỗi bất bình khó nén của ông bố yêu kính — mà lâu nay Vincent vẫn coi là mẫu mực — cũng chẳng lay chuyển được "mục sư Vincent", như bà con khu mỏ trìu mến gọi anh.

Vincent lùi lũi bước theo chân bố, nhưng lòng anh xa vắng mãi tận đâu đâu... Lập luận của anh thật giản dị : Ý Chúa đã là chân lý, thì chỉ việc dốc hết từng hơi thở, từng nhịp đập trong tim mà truyền bá lời Chúa, xóa sạch thân mình. Nếu đã không được như thế, thì... Ừ, thì sao đây ? Còn đâu ý nghĩa của những ngôn từ đẹp đẽ "hy sinh, hỉ xả, nhân ái" ?. Chẳng lẽ lại có nhân ái thật và nhân ái giả ? Chẳng lẽ lại có nhân ái trọn vẹn và nhân ái hạn chế ?

Bất chấp khuyên can của mọi người, kể cả những người rất tin và quý anh, "mục sư Vincent" càng dấn sâu vào khổ hạnh : anh nhất quyết tự đày ải để *lần qua tăm tối mà tìm ra ánh sáng !*

Tháng tư 1879, Vincent tới khu mỏ Marcasse, chui xuống hầm lò ngột ngạt thăm thẳm như cõi âm, theo ca ngày ca đêm của thợ, và biết thêm vài điều mới mẻ : tai nạn lao động, sập lò, cháy nổ... Chỉ phút chốc, trẻ con mồ côi hàng loạt. Không nén nổi xót thương, anh đùng đùng tìm tới văn phòng Giám đốc mỏ, đòi cải thiện điều kiện lao động : phải thông gió các hầm lò, phải xây chống phòng sập, phải tổ chức y tế, phải... Mọi người cười khảy : Ô, cái thằng điên định đến dạy khôn thiên hạ ! Cái thằng khùng ở đâu mò đến, đòi vạch cho các ông chủ những điều nên làm và những điều nên tránh ! Thế ra khi anh chưa đặt chân đến đất mỏ này thì người ta không biết cách điều khiển thợ thuyền chăng ?

Nhưng chỉ mấy tuần lễ sau dịch sốt phát ban, một tai nạn khủng khiếp nữa lại ập xuống đầu những người thợ xấu số : một vụ nổ cháy dữ dội dưới hầm lò đã chôn sống rất nhiều thợ, số người bị thương nhiều vô kể. Khu mỏ không có trạm y tế ! Việc chạy chữa cấp cứu được thu xếp vội vã tại chỗ, lộn xộn và tạm bợ. Vincent lập tức có mặt, lăn mình vào giữa cảnh ngập ngụa của những bộ mặt cháy xém, những cánh tay rập gãy, những tấm ngực tuột da... Anh xé áo đang mặc, băng bó cho những vết bỏng tuyệt vọng. Anh rửa ráy những thương tích nhầy nhụa, nước nôi cho những miệng lưỡi khô rát. Anh thì thào an ủi những kẻ kêu rên... Trong khi các nhân viên y tế tập trung cứu chữa những người còn hy vọng sống sót, thì Vincent tìm đến trước hết với những nạn nhân bị nặng nhất, những "ca" coi như tuyệt vọng. Đối với anh, đây không phải là "còn nước còn tát", mà chính những kẻ hết hy vọng, sắp lìa đời kia mới là những người cần được an ủi chăm sóc trước nhất, tận tình nhất.

... Không ai biết "mục sư Vincent" đã đi vào lòng người thợ mỏ bằng những ngả nào, không biết anh thường nhỏ to với họ những gì... Nhưng bỗng nhiên thợ mỏ rùng rùng nổi cuộc bãi công phản đối điều kiện làm việc vô nhân đạo, nguyên nhân của mọi tai nạn lao động và dịch bệnh.

Lập tức Vincent bị gán ngay vai trò "xúi giục" thợ thuyền chống lại chủ mỏ. Mà bị gán đúng vào lúc anh đang cố ghìm những người thợ quá hung hãn vì bất bình... Với chủ cũng như với thợ, anh chỉ biết kêu gọi "nhân từ, bác ái !".

Và điều tất yếu đã xảy đến : chư vị chức sắc thay mặt Nhà Thờ ở Bruxelles, tuy vừa buộc phải chính thức bổ nhiệm anh mới có mấy tháng, đã vội vàng ra lệnh "rút phép thông công" của vị linh

mục "vô kỷ luật" chưa hết nhiệm kỳ, viện cớ là "cung cách truyền giáo của anh thiếu nghiêm chỉnh", nói năng không hùng biện đúng bài bản.

> *Chao ôi, cõi đời sao mà ngột ngạt, âm u như ngục tối ! Tại sao ta đem cái tốt lành tung đi muôn phương mà chỉ gặt về toàn những dè bỉu, chê cười và phẫn nộ ? Cô đơn thăm thẳm, mênh mông... Biết đến bao giờ mới thấy ánh sáng ? Một cái gì đây nhức nhối trong ta... Phải làm một cái gì, một cái gì chưa ai làm nổi, không ai làm nổi. Một điều gì đó đẹp đẽ, sáng ngời. Nhưng cái đó là cái gì nhỉ ? Bí ẩn...*

Những giờ phút ảm đạm như thế, Vincent sống trong một cơn bế tắc kinh hoàng. Anh như tự thấy chìm dần, chìm dần xuống bóng tối sâu thẳm vô biên... Và bỗng nhiên, một tia sáng le lói, hắt hiu, mờ ảo thoáng qua : Vincent bất giác giở cặp giấy ra, rút bút chì, nguệch ngoạc vẽ, rồi chỉ lát sau quên hết xung quanh. Ghi lấy hình thù quằn quại của những ngọn cây, diễn tả màu đen của những mái lán, truyền đạt cặp mắt sâu tối của những người thợ mỏ khô héo, lúc này đối với Vincent là tất cả. Niềm tin nơi ý Chúa muốn chừng lung lay, cảm nghe như đôi lúc có chiều chuyển hướng : Vincent Van Gogh không thể sống thiếu niềm tin ! *Chân, Thiện, Mỹ* thì ra vẫn chỉ là một. *Chân, Thiện, Mỹ* chỉ là ba biểu hiện của một Niềm Tin Lớn.

Nhưng thực tế đã hiển nhiên : Nhà Chung cấm anh hành đạo ở vùng mỏ. Anh sẽ đi đâu ? Hai câu hỏi phũ phàng "đi đâu ?" và "làm gì ?" gần như không mấy khi buông tha anh trong suốt mười năm trời lang thang kiếm sống...

Vincent thu xếp khăn gói, lèo tèo buộc túm cả cơ nghiệp vào một vuông vải nhỏ, lê bước trên đường đi Bruxelles. Lòng không

dạ trống. Túi cạn không còn một xu, vì đã chia xẻ hết. Chân giẫm đất, vì đã đem cho cả đôi giày tàng cuối cùng.

Thất thểu, hốc hác, thiểu não, tuyệt vọng, anh mệt nhọc ghé chào từ biệt mục sư Bonte :

> *Vâng, thưa Cha, con là một kẻ sống thừa. Con không được phép an ủi những kiếp người còn đau khổ hơn con. Nỗi lòng chua xót của con, ai là người thấu hiểu ? Con không có chỗ đứng giữa nhân loại. Con không có chỗ đứng trong cuộc đời...*

Mục sư Bonte lặng lẽ nhìn theo bước đi xiêu vẹo, ngập ngừng của Vincent chìm vào bóng đêm, hướng về ngả Bruxelles. Vài ba đứa trẻ chạy theo, chỉ trỏ : "Thằng điên ! Thằng điên !"

Mục sư mắng át lũ trẻ. Ông trầm ngâm trở vào nhà, thẫn thờ ngồi ghé bên bàn. Dòng suy tưởng lan man dẫn ông qua những lẽ gì bí ẩn... Và mục sư Bonte như choàng tỉnh, hơi run giọng nói khẽ bên tai bà vợ : "Cứ tưởng anh ta là kẻ loạn trí... nhưng... nhưng có lẽ anh ta hiển thánh !"

nổi gió

Mục đích cuộc sống... Sứ mệnh của con người... Đó là tất cả nung nấu nội tâm của Vincent Van Gogh. Chàng trai đổ vỡ, nhàu nát quá sớm trước cuộc đời, đã liên miên tự giày vò suốt bao năm về lẽ sống. Vị tu sĩ trong anh hình thành và cống hiến trước nhà nghệ sĩ. Anh muốn dâng hết mình cho xã hội, cho đồng loại, và một thời gian dài anh đinh ninh một dạ rằng con đường *hỉ xả* chỉ có thể là đi theo bóng Chúa... Nhưng rồi lòng tin sắt đá — được rèn đúc từ thời niên thiếu trong không khí truyền thống của gia đình và dòng họ, được thử thách dốc lòng qua những gian khổ chưa từng thấy — lòng tin như thế cũng bắt đầu lung lay, nứt rạn. Đúng hơn, chính những thử thách phi thường ấy đã đánh vào tâm khảm mẫn cảm của anh, và xói mòn cả Niềm Tin Lớn tưởng như không bao giờ và không một sức mạnh nào có thể lung lạc !

Vào quãng tuổi đời từ hăm hai hăm ba đến hăm sáu hăm bảy, khi mà bao chàng trai khác còn theo đuổi những phù hoa và hoan lạc thật hay giả, Vincent vật lộn điêu linh với chính mình để cố gắng, một cách tuyệt vọng, giải đáp điều nghịch lý : càng hy sinh

thân mình cho lý tưởng vị tha bác ái, anh càng bị mọi người xa lánh, hắt hủi, vùi dập. Càng dốc lòng thực hiện Ý Chúa, anh càng bế tắc trước con người. Càng giương cao ngọn đuốc nội tâm, đường đi trước mặt càng tăm tối...

Nhưng chất người tuyệt đối của Vincent vốn là bất khuất. Trong một tâm trạng giày vò giằng xé thường xuyên, trơ vơ cô quạnh hơn cả một Beethoven, anh không chịu khuất phục bất cứ quy tắc, định lệ nào. Anh không chịu thua định mệnh. Và cũng không chịu thua cả chính mình : Vincent quy hết mọi thất bại của đời anh vào một nguyên nhân duy nhất, là phấn đấu bản thân chưa đủ. Gan góc bẩm sinh, có lẽ kèm cả đôi chút sĩ diện với chính mình, không cho phép anh nhìn nhận là đã lầm đường... *"Niềm Tin ghì chặt lấy anh đến mức tưởng như nó nắm cổ anh không buông"*, như anh đã tâm sự với em trai.

Vincent là ngoại lệ cực hiếm để ta có thể dùng những tính từ như "chủ quan", "duy ý chí" theo ý nghĩa tích cực và cao đẹp. Anh không thỏa hiệp, nhân nhượng, bởi một lẽ giản đơn là trong anh không hề bao giờ có khái niệm "nhượng bộ", dù là nhượng bộ hoàn cảnh. Thay vào đó, anh chỉ có một ý niệm : phấn đấu. Thay vào đó, anh sẵn sàng trả giá tất cả. Trong một bức thư gửi cho Têô, anh viết : *"Dù cho có vấp ngã chín mươi chín lần, thì đến lần thứ một trăm anh vẫn vùng dậy ngay lập tức"*.

Những năm long đong vật vã ấy, vị giáo sĩ trong anh do dự, động dao không chỉ một lần, và mỗi lúc như thế, Vincent lắng nghe trong mình rạo rực một niềm tin khác, mơ hồ như nhịp đập phôi thai của một sự sống nảy mầm trong lòng mẹ, dai dẳng, ám ảnh như thực như ảo, như gần như xa... Ấy là những tín hiệu đầu tiên của chồi nghệ thuật nhú dâng tìm ra ánh sáng...

"Trong ta có một cái gì đây, nhưng đó là cái gì vậy ?"

Mùa đông năm ấy, 1879 bắt sang 1880, ta không biết được gì nhiều trong dòng đời Van Gogh. Chỉ biết rằng đó là một mùa đông khắc nghiệt ghê gớm, anh lê bước vạ vật, lang thang giữa vùng mỏ cơ hàn... Nhưng đó cũng là một mùa đông chuyển mình, mùa đông đánh dấu bước lấn thế của con tim nghệ sĩ, buộc những day dứt tôn giáo trong anh ngày càng nhượng bộ.

Vincent hăm hở với mẩu than vẽ và cây bút chì. Nét vẽ cuốn anh đi, không cưỡng nổi. Cầm chiếc bút chì thô kệch, thứ bút chì to bản, dẹt ngòi của thợ mộc, nhìn bàn tay xù xì của mình, nhìn bức hình hiện dần lên mặt giấy, anh lo âu một nỗi sợ vô cớ. Có một thứ ma lực gì đây đang vẫy gọi anh, ẩn hiện xa xăm như đốm lửa trong đêm... Hình như đó là hứa hẹn ánh sáng của cuộc đời, nhưng tại sao lo âu càng tăng... Đó chính là nỗi lo của một con người đầy tự chủ nhưng nay bỗng bị hút tới một miền đất lạ. Dù sao, anh vẫn tiếp tục vẽ, và đó là điều chủ yếu...

Và những vấp váp tất yếu dồn tới. Vốn nghiêm khắc trước hết với bản thân, chẳng bao lâu Vincent đã hiểu rằng mình chưa biết vẽ. Bao nhiêu lần Têô khuyên anh đi vào hội họa, anh đều không chấp nhận. Anh không muốn đi vào hội họa, không hẳn chỉ vì anh còn quá tin ở giáo lý hành đạo : đúng ra, bằng linh cảm và trực giác, anh đã ngợp đi trước một cái gì quá rộng lớn, quá dữ dội, một cái gì cao cả phi thường, không cho phép nửa vời, chia xẻ. Dấn vào hội họa, là chơi vơi đương đầu với những bất trắc khôn lường của Chưa Biết bao la. Đó là một cuộc trường chinh lạ lẫm không rõ đối thủ, lạ lẫm đến mức Vincent đâm tròn, dù trong huyết quản anh là một dòng máu bất trị. Giờ đây những trở lực đầu tiên đã khẳng định điều đó, và cảnh cáo anh rằng nghệ thuật không chấp nhận sự dốt nát, kém cỏi, chập choạng vô hướng.

Vincent tự buộc vào một kết luận phán quyết : phải học, học từ đầu. Phải tìm thầy, tìm sách. Phải xem nhiều tranh hơn nữa, xem kỹ hơn nữa. Phải đi sâu hơn vào cuộc sống và tạo vật, tích lũy kiến thức và luyện bút không mỏi.

Đó là giờ phút hệ trọng, thiêng liêng, khi người nghệ sĩ trong anh đã buộc ông thầy tu lùi thêm một bước dài. Trạng thái giằng xé nội tâm sẽ còn hành tội anh nhiều, song từ nay ưu thế đã chuyển ngả. Vị mục sư nhân hậu vừa cãi vừa lùi trước cặp mắt trừng trừng nảy lửa của anh họa sĩ tuy chưa định hình nhưng đã báo hiệu những giông bão tiềm tàng dữ dội... Thật ra trong tâm khảm Vincent không hề có ranh giới giữa chức năng thầy tu với chức năng nghệ sĩ. Rồi đây trên đường đời, không phải vị mục sư biến thành nhà họa sĩ, mà chính là việc hành đạo bằng tôn giáo sẽ chuyển dạng sang *hành đạo bằng hội họa*. Bởi vì tấm lòng và lý tưởng của Vincent trước sau vẫn thủy chung, trọn vẹn. Anh nhất quán suốt đời, rằng mục đích cuộc sống chỉ có thể là đem lại tình thương, hy vọng và niềm vui cho quần chúng lao khổ...

Khoảng mùa xuân năm 1880, Vincent Van Gogh nảy ý định sang miền Bắc nước Pháp, đến thị trấn Courrières, tự nhủ là đi kiếm việc làm. Nơi đó cũng là đất mỏ, không lo bỡ ngỡ với môi trường. Song thực ra, anh không dám tự thú nhận một động lực ẩn sâu trong tiềm thức, thôi thúc anh đi : Courrières có xưởng họa của Jules Breton, một họa sĩ chuyên vẽ sinh hoạt nông thôn, mà xưa nay anh hằng ngưỡng mộ.

Không đủ tiền đi xe lửa đến tận nơi, Vincent xuống ga giữa đường để đi bộ, tiếp tục cuộc hành hương đầu tiên trong đời tới một xưởng vẽ mà chủ nhân tuy tài năng chẳng xuất chúng song vẫn có tên tuổi, và được các giới chức chính thống kính nể vì có chân trong Viện Hàn lâm.

Trước mặt anh là xưởng vẽ của Breton, là ngôi đền, tòa miếu đầu tiên của hội họa. Nhưng Vincent không gõ cửa. Chao ôi, gõ cửa xin vào thăm xưởng vẽ của một vị Hàn lâm, đâu có giản đơn như gõ cửa vào căn lều chật chội hôi hám của một người thợ mỏ ? Nhưng, Vincent không dám vào, mà cũng không muốn vào. Anh ngỡ ngàng đứng đó, đưa mắt nhìn tòa nhà đồ sộ, tường gạch mái ngói tinh khôi, nhìn những khuôn cửa kính quá ư chỉnh chu ngăn nắp... Chẳng lẽ đền miếu của nghệ thuật lại lạnh lùng, nhạt nhẽo và dửng dưng, im lìm đến thế ! Đâu là hơi thở, là nhịp đập rộn ràng, là sức sống sôi động cuộn sóng của nghệ thuật, của nghệ sĩ, mà anh hằng kỳ vọng ?

Vincent chợt hiểu, là anh sẽ không thu hoạch được gì cơ bản nơi đây. Anh ngao ngán quay gót, một nỗi buồn tê tái nặng trĩu trong lòng.

Thất thểu trên đường về, lang thang không quán trọ, Vincent đổi vài bức vẽ mang theo lấy ổ bánh mì, ngủ vạ ngủ vật trong một cây rơm hay chiếc xe bò ghếch càng bên đường, giữa những cơn gió rét như cắt. Đầu xuân ở châu Âu, tuyết vẫn còn rơi, trời vẫn lạnh cóng : bừng mắt dậy, cỗ xe còn đọng lớp băng mỏng trên mặt gỗ cũ.

Chuyến đi Courrières của Van Gogh không đạt mục đích dự tính lúc lên đường. Nhưng không phải vô ích. Trái lại, đó là chuyến đi - cột mốc, là một bước ngoặt cơ bản trong sự chuyển mình của anh, bước ngoặt quyết định tất cả : nghệ thuật, tương lai, sự nghiệp...

Trên đường về, anh phát hiện ra những người thợ dệt thủ công, những người lao động âm thầm rồi đây sẽ xuất hiện trong các bức vẽ của anh như nhân vật thứ ba, sau người nông dân và người

thợ mỏ... Nhưng chuyến đi này còn một thu hoạch khác quan trọng hơn nhiều, bao trùm lên tất cả các cảm xúc mới mẻ ấy. Đó là bước chín muồi của nhận thức, là ý đồ chuyển hướng mục tiêu cuộc đời. Lê đôi chân mỏi rã trên đường trở về, anh nảy ra ý chí đoạn tuyệt với quá khứ tu hành sùng đạo, để từ nay gửi gắm tất cả hy vọng, nghị lực và niềm tin vào công việc vẽ...

> *Hãy gác lại những bác ái viển vông, những hỉ xả vô hiệu. Hãy gạt đi những ảo tưởng hão huyền vào công bằng và nhân ái... Không thấu đạt tới cái* chân *qua cái* thiện, *thì ta sẽ đạt tới cái* chân *qua cái* mỹ. *Ánh sáng rồi sẽ đến. Ta sẽ dấn thân và trả giá. Ma lực quái ác của nghệ thuật vẫn không buông tha, vẫn đe dọa và thách thức ta, nhưng không sao. Đã không còn con đường nào khác, thì ta quyết sẽ chiếm lĩnh mi bằng được, ơi Hội họa !*

Mùa xuân năm 1880 ấy, Van Gogh ghé về Etten thăm nhà. Lần này anh gặp lại bố mẹ và các em để tiếp nhận một nỗi tuyệt vọng lớn. Bây giờ thì quá rõ ràng : gia đình không sao hiểu nổi anh, đứa con đầu đàn gàn dở, ương ngạnh. Đó, đến cả mẹ anh, cả những người thân nhất cũng không ai chấp nhận nổi những hành vi, thái độ của anh mà mọi người đều coi là kỳ quặc, ngược đời. Dù xuất phát từ thiện chí, từ gì gì nữa, thì đó vẫn cứ là nguồn gốc của bao nhiêu xô xát, to tiếng trong nhà. Quả thật, anh đã trở thành gánh nặng tinh thần cho cái gia đình êm thấm có truyền thống của mục sư bố anh.

Khi ông cụ ngỏ ý khuyên anh đừng sống lang bạt, mà nên quanh quẩn vùng Etten cho gần gia đình hơn, thì ông đã vô tình nhỏ giọt nước cuối cùng vào bát nước đầy mấp mé gần tràn. Vincent phản đối thẳng thừng. Một tâm hồn ngụt cháy, đã chứng

kiến những tai nạn ghê gớm ở đất mỏ Borinage, những túp lều nát ở East-End, những trẻ nhỏ vàng vọt ốm đói ở Ramsgate, đã thuộc lòng các bảo tàng mỹ thuật ở Amsterdam, ở London, đã tiếp xúc với bao nhiêu mới mẻ trong giới nghệ thuật ở Paris, hân hoan với đất trời cảnh vật tứ phương, bây giờ về ngồi ru rú ở cái xó nguội lạnh, tẻ nhạt này "cho gần nhà" ư ? Không, không bao giờ !

Bất đồng ý kiến lần này đã dứt khoát tách hai bố con ra hai ngả. Vincent thấy hết chiều sâu của cái hố ngăn cách anh với gia đình, không còn hy vọng gì lấp kín.

Nhưng lần ghé thăm nhà ấy cũng còn mặt khác : gia đình giao lại cho Vincent số tiền 50 frăng của Têô gửi sẵn ở nhà nhờ chuyển cho anh. Vincent lúng túng : thằng anh lớn, hai mươi bảy tuổi đầu, lưu lạc mãi những đâu để không còn đồng xu dính túi, giờ đây ngửa tay nhận món "trợ cấp" của cậu em trai ! Nhưng rồi anh cũng cầm. Giữa Vincent với Têô vốn vẫn có một cảm thông ngoại lệ. Vincent xúc động tận đáy lòng. Anh hiểu hết ý nghĩa của món quà thiết thực cậu em gửi lại cho anh, tuy rằng đã chín tháng trời hai người bẵng hẳn không viết cho nhau một dòng.

Số tiền 50 frăng của Têô đến đúng lúc hơn bao giờ hết, rồi đây tác dụng hơn cả một cột mốc trong đời Vincent. Thực ra, đó là Têô gửi lại tặng anh chiếc chìa khóa giải thoát tâm hồn. Đó là tín hiệu gọi anh bay đi, sải cánh tìm đến chân trời nghệ thuật. Đó cũng lại là một lời hứa hẹn và cổ vũ, rằng anh sẽ không cô độc. Cho dù cả nhà từ bỏ anh, thì vẫn còn Têô đây, anh hãy cứ vững tâm tiếp tục cuộc vật lộn mới, cuộc vật lộn không cân sức, nhưng là một cuộc vật lộn xứng đáng, hết sức cần thiết không chỉ riêng cho hai anh em.

Vincent lại rời gia đình. Tạm quên được những lo lắng về vật chất, nhưng băn khoăn không nguôi về những ý nghĩa thăm thiết của món quà Têô vừa gửi, anh thầm hiểu ra một điều cực kỳ hệ trọng. Từ nay chấm dứt một chặng đường đời dệt toàn bằng cay đắng và thất vọng. Chưa thể nói tới một niềm vui, nhưng đã có hướng mới cho niềm tin. Ánh sáng chưa đến, nhưng rồi sẽ đến.

Vincent trở lại vùng mỏ Borinage. Anh đến thị trấn Cuesmes, ở nhờ nhà bác thợ mỏ Decrucq, bắt tay vào vẽ miệt mài. Lao động hết mình, giải thoát sẽ đến.

Chỉ còn làm việc, và anh sẽ làm việc khổ hạnh, âm thầm, kiên nhẫn như con kiến tha mồi, con ong tích nhụy. Anh sẽ chắt chiu, nhào luyện nước đất của trời, nung qua lửa đỏ nội tâm làm thành viên gạch, và với những viên gạch đúc từ mồ hôi nước mắt của con tim ấy, anh sẽ xây cất tương lai.

Vincent nghĩ đến hội họa như một khu vườn cấm mà anh đã hé thấy lối vào. Nhưng anh không tự huyễn hoặc mình về sức vóc bản thân. Không thể lọt vào Vườn Cấm thiêng liêng, kỳ diệu ấy bằng lối đạp cửa, phá rào. Vậy thì anh sẽ kiên trì rèn chiếc chìa khóa rồi khiêm tốn khẽ mở cánh cửa — ôi, cầu Trời phù hộ ! — và rón nhẹ bước chân, nhích dần lên, chuyển mình nhập vào không gian bát ngát đã mở... Thận trọng, lo âu, anh tự nghiêm cấm liên tưởng đến những khái niệm chói lòa : tài năng, cảm hứng, tác phẩm, sự nghiệp... Những húy kỵ siêu phàm, những bùa chú bí ẩn xa vời ấy không dành cho những kẻ bé mọn, khốn khổ như anh. Chỉ được nuôi một ý niệm duy nhất, là làm việc, làm việc như một kẻ khổ sai chuộc tội, thế thôi. Ý chí chấp nhận cuộc chiến đấu mới đã chín muồi. Anh sẽ đến với hội họa bằng con đường gian lao nhất, khúc khuỷu nhất, chông gai nhất. Hội họa

từ trên tòa cao vời vợi hỏi anh : "Vincent, có theo ta không ?" Và Vincent cúi đầu như lắng nghe phán quyết của lòng mình, chấp nhận lời thách cuối cùng, khẽ tự nhủ thầm một tiếng "vâng" phấp phỏng, hồi hộp. Tiếng "vâng" khiêm tốn đánh dấu sự lột xác tinh thần của Vincent Van Gogh thốt lên vào cuối mùa xuân năm ấy giữa vùng đất mỏ xơ xác đói nghèo, rồi đây sẽ được anh thực hiện với một nghị lực chưa từng thấy, nhân lên bằng một ý chí "phục thù" cho một đoạn đời tê tái phũ phàng.

Ngòi chì của anh từ đây băng đi roàn roạt trên mặt giấy, ngày một lao nhanh hơn theo hướng khẳng định.

Vincent Van Gogh đặt bút ghi chép ký họa như hạ một lời thề.

* * *

Trong tập thư dày cộm của Van Gogh viết cho Têô suốt mười mấy năm ròng, có một bức đặc biệt đầy ý nghĩa. Bức thư tất yếu đáp lại món quà vô giá 50 frăng của em trai. Van Gogh viết thư cảm ơn Têô, nhưng cũng còn là để nối lại quan hệ thư từ đứt quãng gần một năm trời giữa hai anh em.

Bức thư trên dưới năm trăm dòng chữ, viết bằng tiếng Pháp vào mùa hạ 1880 ấy, có thể coi như một lời xưng tội, và mang đầy đủ giá trị một bản tuyên ngôn. Dường như phải giãi bày tâm can dài tới bấy nhiêu lời thư, Van Gogh mới trút hết được với em tất cả nỗi lòng đằng đẵng bẽ bàng.

Trong thư, Vincent giải thích cho Têô sự im lặng kéo dài của mình, thú nhận đã có lúc cảm thấy đối với Têô xa lạ như người dưng, vì sự cảm thông giữa hai người đã bị ngắt quãng vào lúc Vincent đang "lột xác" :

"Lột xác" là một quá trình riêng tư, thầm kín, không tiện phơi bày, nên anh phải náu mình... Vả lại, mọi người vẫn chẳng coi anh là kẻ vô dụng đấy sao ? Kẻ vô dụng nép mình trong bóng tối thì cũng hợp lẽ thôi. Song, anh có thật vô dụng không đã ? Và thế nào là vô dụng, hả Têô ? Anh không được tích sự gì cả, không làm nên chuyện gì ư ? Có phải hễ cứ không làm được việc gì đến đầu đến đũa đều là ăn hại cả đâu ! Têô xem đấy : Có kẻ không chịu làm bất cứ một việc gì, lười động tay, ngại động não... Đó là thằng hèn. Nhưng còn như anh, rất muốn làm việc, thèm khát làm việc, hơn nữa còn vật lộn liên miên để có thể làm được một cái gì đáng kể, nhưng cứ bị gông vào một cái gì đó, vướng những ngăn trở gì đó bên ngoài, thì khác xa thằng lười, thằng hèn chứ, sao lại coi như nhau được ?... Những tháng vừa qua, anh bặt tin, anh chìm nghỉm, anh sa đọa ư ? Đúng là anh sống hết sức chật vật, học chật vật, làm chật vật, không được như người khác, song như thế tức là anh sa đọa hay sao ? Anh chưa làm được việc gì cho ra việc. Nhưng nhất định anh sẽ làm được một cái gì... Đó mới chỉ là một linh cảm, nhưng anh vững tin. Vấn đề là không hạ vũ khí, là không bỏ cuộc ! Suốt thời gian qua, anh chỉ sống với sầu não. Nhưng thà sống với một nỗi buồn sâu nặng không nguôi, còn hơn để mình trôi tuột xuống đáy tuyệt vọng !...

Vincent thiết tha, khẩn khoản yêu cầu Têô đừng liệt anh vào loại ăn hại đớn hèn, một lần nữa cảm ơn cậu em tri kỷ về sự chăm sóc chu đáo tận tình, và kết thúc : "Têô hãy nhớ rằng viết thư cho anh, chính là Têô tiếp viện cho anh những điều tốt lành !"

Những dòng tự sự tha thiết ấy được Têô đón nhận như một biến chuyển quyết định. Từ nay, cậu em chí tình sẽ lại tiếp tục hậu thuẫn cho anh phấn đấu vào đời, phấn đấu vào nghề.

Ba tháng hè thu tiếp đó của Vincent là ba tháng làm việc sôi nổi, "vẽ không theo kịp hứng". Đường bút còn thô cứng, nhưng không sao, cứ vẽ, vẽ đã ! Thu hoạch là kết quả của lao động, cái chân lý đanh thép ấy được Vincent thấm sâu từ lâu, tiếp tục dẫn dắt anh đi trên đường đời khúc khuỷu gập ghềnh. Sau này, khi đã có thể phóng bút tung hoành, hạ bút thành tranh, anh vẫn khẳng định với Têô là muốn lên đỉnh cao thì phải trèo núi :

> *Mỗi khi anh tự buộc mình phải nghiền ngẫm, tư duy tác phẩm một cách kiên trì, khổ luyện tay bút từng tí để vượt khó khăn, nắm bắt màu sắc và ánh sáng... anh lại cảm thấy "lực bất tòng tâm", chưa đạt được ý đồ chủ định. Anh đành tự động viên để tiếp tục vẽ nữa, bởi vì chính kinh nghiệm tích qua công việc cặm cụi mỗi ngày mới giúp mình trưởng thành và nâng tới tầm sức làm được những việc lớn hơn, khó hơn. Chính vì thế mà lao động bền bỉ là con đường duy nhất để tạo ra những gì tốt đẹp. Ở đây, tự ái, sĩ diện đều là giả dối tất. Ngày nào cũng vẽ thì chắc sẽ làm hỏng không ít tranh, nhưng chỉ có cách ấy mới sáng tạo ra tác phẩm.*
>
> *Xét đến cùng, bức tranh cũng như một bản tuyên ngôn, một lời truyền giáo, trong khi bản thân họa sĩ lại lạc hậu hàng thế kỷ. Buồn thế đấy. Nhưng muốn trụ được lâu dài trong nghệ thuật thì phải lao động kiên nhẫn như người nông dân dưới ruộng...*

Đó là những dòng anh viết tám chín năm sau. Còn giờ đây, Van Gogh hãy cứ tự buộc mình vào luyện tập, nghiêm khắc như một ông thày khó tính.

Căn phòng nhỏ xíu trong nhà bác thợ mỏ Decrucq ở Cuesmes, nơi Vincent ngủ chung với lũ trẻ con nhà chủ, trở thành xưởng vẽ đầu tiên của Van Gogh. Như Johanna, vợ Têô, viết lại sau này, "nơi đây là điểm ra đời của họa sĩ". Quả vậy, cuộc đời hội họa của Vincent xuất phát từ đây, nơi anh chợt cảm thấy một sự thần kỳ chắp cánh cho mình, nơi "ngòi chì đã thuần và chịu nghe". Vincent bắt đầu làm chủ hình nét.

Từ đây anh càng hối hả, rộn rã gần như chạy theo ngọn bút run rẩy những xúc động mới. Linh cảm "rồi cái gì đó sẽ đến" giờ đây không còn là linh cảm nữa, mà đang hiện dần từng nét, từng mảng thành một chắc chắn tất yếu. "Cái gì đó" đang đến.

Giữa lúc ấy, Têô viết thư gợi ý khuyên Vincent nên đi Paris. Như bao lần trước, cậu em nhạy cảm lại thúc đẩy ông anh mạnh bước hơn nữa nhập hẳn vào hội họa. Trực giác như đã khẳng định với Têô, rằng Vincent chưa gặp đúng môi trường, rằng chỗ đứng của anh trước sau rồi cũng phải là hội họa, và chỉ có thể là hội họa.

Nhưng Vincent lưỡng lự, đắn đo... Không, anh chưa thể đi Paris được. Chính vì Paris là trung tâm hội họa, mà anh chưa thể đi lúc này. Anh là cái thá gì, là ai, ở giữa cái đại dương nghệ thuật rực rỡ ấy ? Đi Paris lúc này cũng vô bổ, vì anh chưa xứng đáng, anh còn quá kém cỏi... Nếu như anh đã có chỗ đứng trong hội họa thì lại khác !

Nhưng cứ ngồi mãi ở đây, giữa thị trấn Cuesmes nhỏ bé, hẻo lánh này, giữa vùng mỏ đầy chất sống nhưng xa các trung tâm văn hóa này, thì rồi tiếp tục học nghề thế nào ? Cảnh và người Borinage đáng vẽ quá, nhưng ai là người hướng dẫn ? Tất cả vốn liếng nghề nghiệp của anh trông vào một tập *Giáo trình trọn bộ*

hình họa của Bargue, mà lúc nào anh cũng kè kè bên mình, và chỉ có thế.

Lại nữa, cái xưởng vẽ "bất đắc dĩ" của anh, kiêm phòng ngủ, vừa chật vừa tối, không đủ chỗ giăng lên những bức vẽ khổ to : anh trải "bài" la liệt trên giường, dưới đất... Trời cuối thu, sắp trở lạnh, không đi vẽ ngoại cảnh được nữa thì làm việc sao đây ?

Đột nhiên, Vincent rời Cuesmes, cuốc bộ đi Bruxelles.

* * *

Quả là văn hóa chốn kinh kỳ có khác ! Vincent trọ ở một khu đông đúc gần ga, vừa tạm yên chỗ là xông ngay vào các bảo tàng. Lúc này tuy về tư tưởng và nhận thức, gia đình không nhất trí với anh, song mục sư Theodore vẫn tháng tháng gửi cho anh một số tiền nhỏ gọi là đỡ đần tạm thời. Phần vật chất nhờ đó bớt căng, nhất là đối với Vincent, xưa nay chưa bao giờ chú ý đến chuyện ăn mặc. Anh lùng tìm thêm quyển *Tuyển tập tranh vẽ than* của Allongé, song vẫn ngày đêm không rời tập *Hình họa* của Bargue. Tuy nhiên, thèm khát lớn cua anh không phải là học mãi trong sách : ở giữa thủ đô văn vật, lẽ nào không làm quen được với một vài họa sĩ bằng xương bằng thịt, một vài người đã vững tay nghề và sẵn sàng chỉ dẫn cho mình ? Cũng đã có người mách anh ghi tên vào Học viện Mỹ thuật Bruxelles, nhưng Vincent quá mẫn cảm lại giật mình cảnh giác : từ bản năng, xưa nay anh vốn không ưa các cung cách đạo mạo, kinh viện. Anh chưa quên các học phái Nhà Thờ, nói gì đây lại là mảnh đất nghệ thuật ! Anh hỏi ý kiến Têô.

Hạ tuần tháng mười, theo gợi ý của em trai vốn quen biết rộng trong giới họa, Vincent tìm đến gặp Van Rappard, cũng là họa sĩ người Hàlan, trẻ hơn anh năm tuổi. Van Rappard xuất thân quý tộc, được đào tạo chính quy theo trường phái kinh viện.

Quan hệ giữa hai người cũng khá đặc biệt. Về phía Vincent, anh vừa tin mến phong thái nghiêm túc, đĩnh đạc và hiểu biết của người bạn trẻ, lại vừa e ngại, có phần hoài nghi ở cung cách sinh hoạt sang trọng, hơi xa hoa đối với một họa sĩ. Còn Van Rappard ? Trước mặt Rappard là một con người không giống bất cứ ai mà anh đã gặp. Vincent khiêm tốn tìm đến anh như đến với một người thầy thực sự, nghe, ghi và nhớ từng điều anh nói. Nhưng không phải là nghe để chấp nhận, mà là để cãi ! Anh chưa từng thấy ai thích tranh cãi như thế, và tranh cãi hăng như thế. Những vặn vẹo, thắc mắc của ông học trò lớn tuổi quê kệch và nóng tính này thật là bất ngờ. Anh ta không cãi vì hiếu thắng, cũng không cãi để dồn thầy vào thế bí, mà mỗi câu hỏi anh ta nêu ra đều chứng tỏ một sức cảm thụ, một trí thông minh, một lòng khát khao kiến thức đáng kinh ngạc. Van Rappard nhìn Vincent, trong lòng lẫn lộn mấy tình cảm trái ngược : vừa thương, vừa e sợ, lại vừa cảm phục. Sau cái vỏ lôi thôi lếch thếch và cục cằn, ác khẩu kia là một tâm hồn trong sáng lạ thường, và một quan niệm cao cả, uy nghiêm tuyệt đối về nghệ thuật...

Làm việc trong xưởng vẽ của Van Rappard, Vincent càng thấm thía với hành trang nghề nghiệp quá ít ỏi của mình. Anh chưa hiểu gì mấy về cơ thể học, dù đã chép đi chép lại mấy lần toàn bộ 60 tờ trong tập *Hình họa* của Bargue. Anh cũng chẳng hiểu gì hơn về luật xa gần, về khả năng, đặc điểm và ngôn ngữ của chất liệu, và bao nhiêu vấn đề phức tạp khác của nghề nghiệp... Vincent kiếm thêm quyển *Sơ thảo cơ thể học dùng cho các họa sĩ* của John, cặm cụi ngồi chép các bản vẽ cốt xương, cơ bắp thân người. Và cũng còn phải vẽ theo mẫu thật, mẫu sống nữa chứ ? Anh nhờ thợ thuyền, binh lính, trẻ con, ông già ngồi làm mẫu vẽ. Mục tiêu của Vincent thật khiêm tốn, nhỏ nhoi : anh chỉ hy vọng sớm làm

chủ được hình nét để kiếm sống tự lập bằng công việc minh họa sách báo. Anh nghĩ đến Daumier, Gavarni, Doré... Vincent cảm thấy gần gũi những bức vẽ của các họa sĩ ấy, nhất là chân dung và tranh sinh hoạt, bởi vì, khác với tranh phong cảnh, anh đọc được trong đó những tâm hồn con người được miêu tả, truyền đạt "xác thực ghê gớm". Song, nghĩ thế thôi, chứ anh đâu dám ước ao tới những đỉnh cao như thế !

Tuy mặc cảm, canh cánh về nỗi ngót ba chục tuổi đầu vẫn phải sống nhờ vào em trai, vào bố mẹ, Vincent không thể không viết thư cho bố : giờ đây anh lại cần tiền. Không phải để dùng vào việc gì khác, mà anh chỉ cần mua sắm mấy bộ quần áo địa phương để mặc cho các người mẫu ngồi cho anh vẽ : nông dân, thợ mỏ, ngư dân, phụ nữ... Nhưng anh không hề biết rằng quần áo của chính anh đã sờn !

Đầu tháng tư, Van Rappard đột ngột trở về Hàlan. Vincent thốt nhiên bị hẫng : anh thiếu mất người bạn trẻ, thiếu người thầy đầu tiên, mà cũng không còn xưởng vẽ nữa. Phòng trọ thì chật, lại tối, chủ nhà không cho ghim tranh lên vách...

Vincent chợt trào lên một nỗi nhớ da diết, nhớ luống đất cày vỡ trên đồng, nhớ mùi rơm mới và tiếng chim sơn ca văng chốn quê nhà... Anh muốn trở về vẽ ở Etten. Nhưng cũng thật khó nói : bố bảo không nghe, bây giờ lùi lũi mò về ! Đành rằng ngót một năm qua, anh xa nhà và vững bước lên nhiều, song dù sao cũng phải có cách gì... Và anh lại cầu viện Têô, như mỗi lần gặp khó khăn mới. Qua trung gian của em trai, anh hứa với gia đình là sẽ ăn mặc tề chỉnh và cư xử đúng mực, không làm phiền lòng bất cứ ai...

Gia đình mừng rỡ đón Vincent.

Xét cho cùng, Vincent theo hẳn hội họa thì cũng tốt thôi. Tất cả các ngả đường khác đều thử thách cả rồi, và thất bại cả rồi. Dư hưởng nghề nghiệp của mấy ông chú, ông bác buôn tranh đã mấy đời cũng góp phần tạo cho gia đình Van Gogh ý thức trân trọng hội họa. Với lại, cứ xem anh Mauve ở Haag đấy thôi ! Anton Mauve, người anh họ của Vincent, là một họa sĩ có uy tín ở Haag. Rồi đây biết đâu, may nhờ ơn Chúa, Vincent sẽ được như ông anh, hoặc gần gần như thế, thì cũng đã mát mặt...

Về phần mình, Vincent cũng cố mường tượng giai đoạn học nghề, chưa biết sẽ kéo dài đến bao giờ. Nhưng anh biết chắc một điều : phải vẽ, phải khổ luyện. Một giai đoạn đã mở đầu, giai đoạn vật lộn với hình nét. Những bản ký họa chì của Vincent hồi này chứng tỏ một quyết tâm khám phá đường bút.

Vincent cặm cụi, miệt mài vẽ suốt ngày dưới con mắt chứa chan hy vọng của cả nhà... Nhưng chẳng mấy chốc, lại vấp. Gia đình có vẻ ngỡ ngàng, xa lạ, chẳng phấn khởi gì lắm với những bức vẽ hăm hở của anh ! Nhìn những nét vẽ khúc mắc, thô vụng, nỗi khấp khởi của mọi người chuyển dần thành mối lo mới : thế này thì đến bao giờ mới được như Mauve ? Và để chờ xem, liệu Vincent rồi có biết vẽ hay không đã chứ ? Vincent chợt hiểu rằng, khi quan niệm và cảm thức về cái hay, cái đẹp đã khác nhau, thì tình cảm máu mủ ruột rà thân thương đến mấy cũng không kéo gần lại được.

Một chuyện khác cũng tách anh xa thêm gia đình, là hồi này Vincent bẵng hẳn việc đi nhà thờ. Những giờ giảng của mục sư Theodore hoàn toàn không còn chút ý nghĩa gì đối với "cựu mục sư" Vincent nữa.

Tín ngưỡng, tôn giáo, hão huyền tất ! Các vị giáo sĩ vẫn thường nói rằng chúng ta là những kẻ tội lỗi, hoài thai và

chào đời trong tội lỗi... Chỉ nói bậy ! Chẳng qua, các vị ấy làm cái nghề giảng đạo cũng chỉ như người ta làm mọi nghề khác, lại còn nguội lạnh và thiếu nhiệt tình nữa... Về phần anh, nếu như có gì đáng ân hận, Têô ạ, thì chỉ là trong đời anh đã có một dạo anh để cho những khái niệm trừu tượng, thần bí và vô bổ kia mê hoặc, xúi giục đi lầm đường, tự giam mình vào một nội tâm u uất. Mà nỗi u uất ấy, chỉ một mình anh chịu đựng, dưới con mắt nhạo báng của chính các vị mô phạm có cái vỏ ngoài...

Thế là mộng mị qua đi, chiếc cầu vồng cứ lùi xa mãi khi Vincent cố đến gần, không khác những ảo ảnh trên sa mạc. Thì ra chân lý không hề tồn tại trong đó ! Hào quang ngũ sắc của cái cầu vồng tôn giáo thế là bay màu, ít ra cũng mất hết vẻ rực rỡ chờ mong. Sự thật phũ phàng buộc anh phải nhận rằng đối với anh, ngả đường tôn giáo chỉ đưa đến bế tắc.

Vả lại, Vincent đi vào tôn giáo không như mọi người. Anh chưa bao giờ nghĩ đến một thiên đường nào cho kiếp sau, mà chỉ tìm đường giải thoát cho những người lao khổ ngay giữa chốn nhân gian hiện tại. Nhằm mục tiêu ấy, anh đã lầm đường, nhưng không phải vì mù quáng tin nơi nhiệm mầu trừu tượng đâu đâu... Trước những ngang trái của cuộc đời, anh đã tìm đến bóng Chúa để được tiếp thêm nghị lực phấn đấu, thêm niềm tin ở lẽ phải, hy vọng vào bác ái... Nhưng trong khi đi tìm một hiện thân trừu tượng của lý tưởng nhân đạo là Đức Chúa, Vincent không hề biết rằng chính anh đang là hiện thân cụ thể của lý tưởng cao cả ấy !... Dù sao, từ nay anh đã hiểu quá rõ khoảng cách vô biên giữa lý tưởng đẹp đẽ với phần lớn các vị linh mục "chăn chiên" mà anh hằng tiếp xúc.

Tuy nhiên, trong tâm trạng ấy, Vincent vẫn để công vẽ một bức chân dung mục sư Theodore. Ông bố nay đã ngót sáu mươi, nhân hậu trong tranh, với nét mặt thanh cao mà bình thản, cặp mắt hiền hòa trong sáng... Tấm chân dung giản dị với những mảng trắng tinh khiết của mái tóc bạc phơ và chiếc cổ áo nhà tu, những mảng đen trầm mặc của cái mũ tròn đơn sơ và chiếc ca vát trước ngực. Hình như Vincent gửi gắm vào tranh tất cả niềm kính nể từ xưa đối với ông bố, lẫn chút tình cảm đền bù như để chuộc lại những ưu phiền vì anh mà ông phải gánh chịu...

Nhưng Vincent chỉ thật sự thấy lại mình những khi anh ra khỏi cửa, đắm mình vào chất sống hừng hực, thô mộc của đất trời, của cảnh vật điền dã và những người nông dân chất phác quần quật ngoài đồng. Những chất sống động xung quanh ấy, anh muốn đưa vào tranh, nhào luyện với những kiến thức nghề nghiệp đang kiên trì tích lũy...

Mùa hạ ấy, Têô và Van Rappard ghé qua Etten đều xem kỹ những bức vẽ của Vincent và khích lệ anh về những bước tiến rõ rệt. Nhưng anh vẫn không tự hài lòng :

> *Những non kém nghề nghiệp không chịu khuất phục anh mau mắn như anh muốn. Hình như chất họa bướng bỉnh chỉ chịu thua từng bước nhỏ, mỗi bước đều đòi anh trả giá cực kỳ trầy trật... Không được nữa rồi, anh nghe trong tay như vốn đã lại cạn. Cảnh tự học mò mẫm, thiếu thầy thế này không thể kéo dài...*

Tháng tám, Vincent đi Haag tìm ông anh họ, họa sĩ Anton Mauve. Đó là một họa sĩ thích ngọt ngào làm duyên trong tác phẩm, được giới thượng lưu ở Haag trọng vọng kính phục, với những tranh vẽ sinh hoạt nông thôn phảng phất âm hưởng thiên nhiên của phái họa Barbizon bên Pháp.

Mauve có nghe nói về Vincent, về tính khí ương gàn, nhất là về những thất bại liên tiếp của ông em họ lộc ngộc đi đến đâu va chạm đổ vỡ đấy và không làm nổi một việc gì. Tóm lại, một anh chàng hung hăng vô tích sự. À, thế ra gần đây lại học vẽ nữa ! Để xem thế nào...

Vincent lo lắng mở cặp vẽ. Mauve thong thả lật giở từng tờ, không nói một lời. Rồi trầm ngâm... Không, ông em này không đến nỗi vô tích sự như mình tưởng. Tranh hắn vẽ có hồn, có chất mới lạ chứ ! Còn vụng đấy, nhưng không đến nỗi uổng công... Mauve sửa cho Vincent đôi chỗ dựng hình chưa tốt, và khuyên Vincent vẽ nhiều hơn nữa theo mẫu thật, khuyên tìm hiểu và dùng thử cả những chất liệu khác như phấn màu, thuốc nước v.v...

Buổi ra mắt Mauve chấp cánh cho Vincent. Anh trở về Etten tràn ngập niềm hân hoan được một "họa sĩ thiên tài" từ nay dìu dắt. Tay bút phơi phới, anh vẽ liên miên. Vừa dịp được ông bác về hưu, chắc là nghe Mauve báo tin, gửi tặng một hộp màu nước, anh càng phấn chấn, lăn xả vào vật nhau với hình họa, và bắt đầu tiến công các chất liệu mới như Mauve đã nói. Anh vẽ miệt mài, hồ hởi và sôi nổi...

Vừa vào lúc ấy, mặt trời bỗng đột ngột ló ra lần thứ hai trong dòng đời tình cảm của Vincent Van Gogh : Kee, một cô em họ mới góa chồng, đem đứa con lên bốn về Etten thăm gia đình mục sư. Thốt nhiên, trái tim âm ỉ, chập chờn, trái tim khô khát yêu thương còn ngấm nỗi đau vì Ursula ngày trước, bỗng choàng dậy, bùng cháy ngùn ngụt, táp lửa vào người thiếu phụ dịu dàng đượm buồn ấy...

Ánh nắng trở lại rồi ! Đời ta không tắt. Cuộc sống lại tưng bừng. Và ta cũng sẽ có phần trong sự tưng bừng đó ! Têô

ơi, giờ đây anh biết vẽ rồi, nhưng đời anh rực sáng vì có K. Anh cũng sẽ có một tổ ấm, cũng sẽ được sống và làm việc bên người vợ dịu hiền như mọi người, bình thường như mọi người ! Thế là anh cũng được chia một chút hạnh phúc, như mọi người, phải không Têô ?

Nhưng mặt trời chưa ló ra đã lại tắt. Lần này tắt sớm hơn cả ở London. Vừa nặng tang chồng chưa nguôi, vừa hoảng sợ ông anh họ dữ tướng, lầm lì và khổ hạnh đang đòi lăn xả vào cuộc sống của nàng, Kee gạt phắt Vincent và bỏ về Amsterdam. Vincent choáng váng, nhưng không chịu đầu hàng :

... Nàng xua đuổi anh bằng lời phán quyết : "Không, không bao giờ !". Vậy thì câu trả lời của anh là tiếp tục yêu. Không có gì phải bàn cãi, suy nghĩ cả. Têô sẽ hỏi anh : Lấy gì mà sống để tiếp tục yêu ? Đừng nói thế, Têô. Yêu là sống. Sống là làm việc. Làm việc là có ăn. Anh có ao ước điều gì phi thường đâu nhỉ ? Anh chỉ cần một điều rất bình thường, là nếm chút hạnh phúc như mọi người thôi...

Ông bà mục sư uổng công vạch cho con trai sự hão huyền vô vọng của thứ tình cảm "rồ dại", "vô luân" hướng vào cô em họ... Vincent lại cầu viện đến Têô, vị "thần hộ mệnh" cố tri duy nhất trong đời :

... Têô, hãy cho anh biết, tại sao mấy bức vẽ anh gửi cho Têô hôm nọ lại không bán được? Và vẽ thế nào thì mới bán được? Anh muốn cóp nhặt ít tiền đủ chi một chuyến lên Amsterdam gặp lại K. Anh sẵn sàng nghe lại lời tuyên án "không, không bao giờ !" ấy một lần nữa.

... Têô thử xem, anh gian nan khổ sở đến thế nào mới cảm thấy bắt đầu nắm được hình nét, hiểu được mẫu vẽ,

và bút đi đã thấy lên tay, thế mà đang hào hứng, bỗng bố chen ngang vào, chặn đứng anh lại : "Anh cứ thư từ, theo đuổi K. mãi, thì giữa anh với tôi không ổn được đâu... Mà đã đến nước ấy thì mời anh đi khỏi cái nhà này, đừng bêu riếu tôi nữa !" Thật là quá đáng, phải không Têô ? Nhưng vạ gì anh phải bỏ việc, bỏ vẽ chỉ vì mấy cái quan niệm cổ hủ của ông cụ ? Ai đời, hễ cứ thấy anh cầm một quyển gì đó của Michelet hay Hugo là ông cụ la lên, nào những là văn chương sát nhân, bạo loạn, là sách vở lăng nhăng phi đạo lý !... Có lần anh đã phải nói thẳng cho cụ biết, là nếu cần chọn lời khuyên bảo giữa bố với Michelet, thì thà anh nghe Michelet còn hơn... Nhưng còn tình yêu đối với K. thì anh không thể thiếu được. Thà anh dẹp công việc lại và vĩnh biệt mọi tiện nghi của cái nhà này, còn hơn nghe bố để thôi không viết cho K. nữa...

Nhưng bố mẹ tin Têô hơn tin anh, mà Têô thì hiểu anh hơn bố mẹ. Chẳng lẽ chỉ vì một chuyện tình cảm riêng tư của anh mà anh phải bỏ nghề bỏ nghiệp trong lúc đang có đà như thế này ư ? Không được, dứt khoát không thể được. Têô viết cho các cụ vài dòng, chắc bố sẽ nghĩ lại...

Mối tình tuyệt vọng với cô em họ đang còn giày vò vật vã, Vincent nghe tin Van Rappard có ý định lên Học viện Mỹ thuật Bruxelles nghiên cứu thêm về mẫu khỏa thân. Liên tưởng ngay đến cung cách nguội lạnh, tẻ nhạt và khô cứng của các vị hàn lâm đạo mạo, Vincent đùng đùng viết thư cho Van Rappard, quên hẳn là Rappard đối với anh vẫn có cương vị một người thầy, dù kém tuổi :

... Hoài công mà đi Bruxelles dính vào bọn giả đạo đức nghệ thuật ấy ! Anh nên đi với thiên nhiên, với thực tiễn

còn hơn... Anh trách tôi là cuồng tín ư ? Có thể là như vậy. Nhưng tôi có nguyên tắc của tôi. Tôi đi đâu ? Tôi ra khơi. Trong sóng to, gió cả, chúng ta sẽ vật lộn gay go, nhưng mẻ lưới sẽ khác hẳn thu hoạch còm cõi của các vị hàn lâm đủng đỉnh ngồi câu trên bờ...

Vừa viết những dòng "lên lớp" lại ông thầy trẻ tuổi của mình, Vincent vừa hối hả chuẩn bị lên Amsterdam tìm gặp lại Kee. Tiền ăn đường vẫn lại trông vào Têô.

Sau chuyến lên thủ đô lần ấy, Vincent viết cho Têô một lá thư khá dài, nói nhiều cảm nghĩ về chuyến đi Haag gặp Mauve, về những bổ ích nghề nghiệp vừa thu nhận thêm, trước khi viết sang phần tâm sự và kết quả tìm gặp Kee.

Anh kể lại tỉ mỉ cho Têô từng buổi đến nhà cô em họ mà không gặp — bởi lẽ cô em đi trốn — và sự tiếp đón lịch thiệp nhưng lạnh nhạt của gia đình, nhất là ông chú và bà thím : một buổi tối sau bữa cơm, ông chú còn đưa ra đọc cho Vincent nghe bức thư viết sẵn định gửi cho anh, khuyên nên chấm dứt việc viết thư cho Kee và quên chuyện này đi v.v...

Nhưng dù cởi mở với em trai là thế, song Vincent vẫn không dám thuật lại màn cuối bi kịch, căng thẳng tột độ giữa hai chú cháu: Vincent nhất định đòi gặp Kee cho bằng được, và gia đình thì kiên quyết ngăn chặn. Vincent đưa ngay bàn tay lên ngọn đèn dầu, tuyên bố nướng cháy bàn tay cho đến khi nào trông thấy mặt Kee mới thôi ! Ông chú và bà thím bàng hoàng sửng sốt tưởng mình trông lầm... Giây sau định thần lại, ông chú nhảy bổ tới, thổi phụt ngọn đèn, phẫn nộ hét vào mặt Vincent : "Mày đừng hòng gặp nó !" rồi xô anh ra cửa.

Vincent ngã lao vào đêm đen và gió lạnh.

Anh trở về với định mệnh. Anh lại trôi dạt ra khơi.

* * *

Vincent trở về Etten, suy sụp, rã rời, tâm hồn bỏng rát "như mảnh thép nung trắng". Thế là thêm một đổ vỡ nữa, tan tành, nát vụn. Từ nay chấm dứt mọi ảo ảnh, mọi hy vọng được sống "bình thường như mọi người". Cuộc đời ác nghiệt lại gạt phăng anh ra ngoài lề, đuổi thẳng anh về với nỗi cô đơn vĩnh cửu.

Đời đã thế, thì Van Gogh càng làm việc. Định mệnh càng lạnh lùng phán quyết "không", thì anh càng sôi sục, ngẩng cao đầu hất lại một tiếng "có" bất khuất. Và anh lao vào vẽ, vẽ liên miên như tù nhân chuộc tội...

Mục sư Theodore càng phiền muộn hơn, vì làng xóm đã đang dị nghị về chuyến đi thảm hại của Vincent lên thủ đô. Rõ thật dơ đời: ngót ba chục tuổi đầu, công ăn việc làm chẳng có, lôi thôi lếch thếch, gây gổ suốt ngày, đã toi cơm bố mẹ, lại còn ti toe đòi lấy cô em họ chưa đoạn tang chồng !

Vincent hoàn toàn thất vọng về ông bố nghiêm nghị hiền hòa mà xưa kia anh vẫn từng coi là mẫu mực trong cách sống. Giờ đây anh chỉ còn thấy ở ông cụ những nền nếp và khuôn phép nhạt nhẽo tẻ lạnh, không chút sinh khí... Quan hệ cha con ngột ngạt, nặng nề chưa từng thấy. Giữa bố và con tiềm tàng điện tích cho một cơn giông.

Vincent chọn con đường giải thoát tất yếu : anh đi Haag tìm Mauve. Kết luận đã rõ, giờ càng khẳng định : từ trước đến nay, và nhất là từ nay về sau, chỉ có lao động nghệ thuật mới cứu được anh.

Mauve niềm nở đón anh vào xưởng vẽ. Xem tranh. Hỏi han. Động viên. Khích lệ. Vincent như cất được gánh nặng trong lòng. Làm việc với Mauve, quả thật anh hiểu rộng thêm nhiều.

Tháng 12 năm 1881, Vincent Van Gogh chập chững những bước đầu tiên làm quen với chất liệu sơn dầu dưới sự hướng dẫn của Mauve. Vẽ đi vẽ lại năm bức tĩnh vật, Vincent phấn chấn, ngỏ ý muốn quay về làm việc độc lập ở Etten một thời gian. Với hộp màu dầu Mauve vừa tặng tiễn chân, đường về Etten trải đầy ý đồ và dự định.

Nhưng làm việc ở Etten sao được nữa ? Bầu không khí gia đình ấm cúng ngày nào, nay ngày càng ngột ngạt, mỗi lần có mặt Vincent lại căng thẳng hơn lần trước. Sấm sét cuối cùng nổ bùng giữa hai bố con. Vincent bỏ đi thẳng.

Anh lại đi Haag. Trút bỏ dĩ vãng. Bước vào tương lai qua xưởng vẽ của Mauve.

> *... Têô, anh chỉ còn cách là dốc hết mình, lăn vào nghề, dù có phải vượt trăm núi ngàn sông cũng mặc.*
> *Mauve vừa tìm được cho anh một căn buồng nhỏ làm xưởng vẽ riêng, xung quanh là mấy mảnh vườn, những hàng giậu thưa có các bà nội trợ ra phơi quần áo. Thêm mái xưởng con con của một ông phó mộc. Phía xa là một con đường có trồng cây, và cánh đồng tít tắp...*

Vincent như được đổi đời. Anh vẫn đón nghe từng lời dẫn dắt của Mauve, những lời khuyên xác đáng và hết sức bổ ích. Mauve lần lượt giới thiệu anh với một số họa sĩ khác cùng trạc lứa tuổi. Anh hăm hở tới thăm từng xưởng vẽ của các bạn mới. Vào thời kỳ này, giới văn học nghệ thuật Haag hoạt động sôi nổi. Lớp họa sĩ trẻ xông xáo trên tuyến đầu, cổ vũ cả cho chủ nghĩa tự nhiên

lẫn chủ nghĩa tượng trưng. Vincent mừng thầm được nhập vào cái môi trường nghệ thuật đầy uy tín ấy, vì tuy không phải là thủ đô, Haag xưa nay vẫn giữ vai trò trung tâm văn hóa của Hàlan.

Nhưng nỗi mừng cũng lại quá ngắn ngủi. Chẳng bao lâu, Vincent đã nhận ra mặt trái — bộ mặt thật — của lớp họa sĩ "tiền phong" này. Nấp sau cái vỏ nhiệt thành, tri kỷ kiểu cùng hội cùng thuyền và cung cách cởi mở, lịch thiệp kia, chỉ là những ý đồ ích kỷ, những tham vọng ngấm ngầm, những tâm địa nhỏ nhen, cay cú, luôn luôn rình rập tặng nhau những cú đá móc để đoạt lấy một tòa biệt thự, một cương vị bảnh chọe mâm cao cỗ đầy, hay một món bở nào khác. Vincent gai người hơn nữa, là ở những con người tự nhận là "nghệ sĩ", các ganh ghét, kèn cựa ấy càng đậm sắc thái ti tiện đặc biệt...

> *Nghệ thuật không nước đôi. Nghệ thuật không nửa vời. Nghệ thuật không san sẻ. Hoặc anh là nghệ sĩ, hoặc không. Đã làm nghệ thuật thì đừng tham vọng gì khác. Đã có tham vọng khác thì thôi nghệ thuật...*

Cái vỏ hào nhoáng được bóc đi, dưới mắt nhìn sắc cạnh của Vincent, các ông thầy hợm hĩnh bắt đầu xuống giá. Họ vững tay nghề hơn anh thật, nhưng những ngón nghề ấy, anh tiếp thu khá nhanh nhạy, và khi đã cạn vốn kỹ thuật thì các bậc thầy tài ba nhờ giáo điều đó bỗng trơ đáy ra, trống rỗng. Kiến thức của họ mà vừa mới tháng trước anh còn cho là đầy ắp, vô biên, bây giờ đã loãng ra rất nhanh để cạn mòn chóng vánh.

Trước mắt Vincent, đến cả Mauve sắc sảo là thế trong những nhận xét hay phân tích nghệ thuật, rồi cũng bộc lộ những hạn chế của ông ta trong sáng tác. Mauve chủ quan, hoàn toàn không thấy điều đó, cũng như không nhận ra ở anh học trò cục cằn, thô

vụng của mình một tâm hồn tuyệt vời và một cảm quan cực kỳ nhạy bén về bản chất cái đẹp của sự vật. Tai hại hơn nữa, ông ta vẫn ung dung, đĩnh đạc giảng giải và lặp lại cho Vincent những quy tắc đã thuộc lòng, những công thức khuôn sáo của giáo trình học viện. Dưới cặp mắt nảy lửa, lúc nào cũng như muốn phá xiềng của Vincent, nhà "họa sĩ thiên tài" Anton Mauve chẳng mấy chốc cũng hết thiêng. Vincent bắt đầu cãi thày. Chưa đủ. Anh dám tự cho phép nhận xét, phê phán cả tranh của thày, của các bạn thày, và nói chung của bất cứ ai chủ trương vẽ theo giáo huấn và thưởng thức theo giáo huấn...

Dĩ nhiên các bậc họa sĩ có tiếng tăm kia không thể cho phép anh chàng tập tọng vào nghề này tự tiện, ngông nghênh như thế. Quan hệ nhạt dần, rồi gượng gạo, và những phút căng thẳng bắt đầu.

Trong một buổi vẽ, Mauve đinh ninh vẫn giữ được vai trò "đưa đường chỉ lối" cho Vincent, ra bài cho anh chép hình một pho tượng Apollo bằng thạch cao. Vincent mím môi ngắm pho tượng cổ Hylạp nuột nà, hoàn chỉnh, quá trơn tru sạch sẽ... Anh liên tưởng tới những gương mặt khắc khổ, xạm đen, cực nhọc của những người thợ mỏ, những người dân cày lam lũ... Thốt nhiên anh nhấc pho tượng, ném choang vào giữa thùng than. Pho tượng tan tành trước mặt Mauve.

Cử chỉ đột ngột của Vincent không chỉ có ý nghĩa phản kháng cung cách kinh viện già cỗi trong nghệ thuật. Cử chỉ ấy còn đánh dấu giờ phút kết thúc một chặng đường học nghề, chuyển sang một dòng đời khổ ải khác. Bởi vì ngay sau khi xúc phạm tới Mauve, người đã thực sự đưa anh vào nghề, Vincent hẫng khuỵu hẳn đi, hốc hác như người ốm đứng. Tâm hồn anh chống chếnh một nỗi bơ vơ ghê gớm. Anh lánh mặt Mauve vì ngượng ngùng

và hối hận. Nhìn cây bút vẽ, tấm bảng pha màu, anh rùng mình như lên cơn sốt : những đồ nghề thân thiết ấy lúc này chỉ gợi cho anh nghĩ đến Mauve chua xót hơn. Mất mát do chính anh gây ra... Và Vincent bỏ việc, bỏ học, bỏ vẽ, bỏ cả đọc sách, đi lang thang vô định giữa những khu phố xô bồ chen chúc của Haag...

* * *

Vào một buổi tối la cà không mục đích như thế, Vincent lê bước vào một quán cà phê. Anh gặp một người đàn bà. Đó là người đàn bà mà định mệnh ném sẵn cho anh ở ngã ba cuộc đời. Người đàn bà tên là Kristin ấy không có bất cứ một chút duyên nào để hấp dẫn ai : ngoài ba mươi tuổi, xấu xí, gầy gò, ốm dở, sặc mùi rượu, lại thêm cái bụng chửa vượt mặt. Hiển nhiên là một gái làm tiền vạ vật, lênh đênh, nghĩa là một nạn nhân trọn vẹn của xã hội. Vincent kiên nhẫn, chăm chú lắng nghe cô ta tâm sự. Và anh nghe trong lòng trào lên một nỗi cảm thông thăm thẳm, mênh mông. Có gì lạ? Hai nạn nhân của xã hội, hai niềm cay đắng, hai số kiếp vật vờ trôi giạt, hai đau khổ gặp nhau, thì cảm thông là tất yếu.

Có điều, đối với Vincent, chắc chắn đây không thể là tình yêu. Yêu sao được nữa, yêu ai được nữa, khi mà Kee đã vĩnh viễn kết liễu trong anh cái tình cảm diệu kỳ mà người đời gọi là tình yêu ? Nhưng anh xót xa một tình thương vô bờ, tình thương của một kiếp sống lạc loài vừa gặp một kiếp sống khác còn bất hạnh và tăm tối hơn...

Lòng vị tha của Vincent đã quyết định không cần cân nhắc : anh đón Kristin về xưởng vẽ. Từ nay, cô sẽ làm mẫu cho anh vẽ. Đúng ra, từ nay cô gái giang hồ tội nghiệp này sẽ có bến có bờ, có nơi nương tựa.

Vincent trút cho cô gái — mà anh đặt tên mới là Sien — mọi sự chăm sóc tận tình nhất mà hoàn cảnh bấp bênh của anh còn có thể cho phép. Anh nhịn phần ăn của mình để dành tiền mua thuốc cho Sien. Anh đưa Sien đi thăm thai lệch ngôi, anh thúc Sien tắm giặt ăn mặc gọn gàng... Để đáp lại, Sien nhẫn nại chiều anh từng tí, gồm cả việc ngoan ngoãn hứng chịu những cơn cáu gắt vô lý, mỗi khi anh không làm chủ được nét vẽ.

Mùa đông ấy, nhờ có Sien bên cạnh, Vincent vẽ thấy hào hứng trở lại. Anh hân hoan nếm náp niềm hạnh phúc méo mó xiêu vẹo khao khát từ buổi vào đời...

Nhưng có thêm Sien, tiền nong chi dùng cũng bấn hơn nhiều. Têô vẫn trợ giúp đều đặn cho ông anh khổ hạnh, nhưng sao đủ ? Vincent ao ước bán được dăm ba bức vẽ. Anh đến chi nhánh hãng Goupil tìm giám đốc Tersteeg, quen biết cũ. Vị đại lý kinh doanh có nghe nói về chuyện riêng của Vincent ở Amsterdam, ái ngại liếc nhìn bàn tay còn sẹo bỏng của anh, rồi chọn mua một bức, trả 10 florin, hiển nhiên ra ý giúp đỡ. Nhưng ông ta không quên nhắc Vincent nên thay đổi lối vẽ cho dễ ăn khách hơn : hiện nay bán chạy hơn cả, là những tranh phong cảnh xinh xinh vẽ bằng thuốc nước... Tội gì mà phải thuê mẫu ngồi vẽ, vừa lâu công, tốn kém, giá thành lại cao, khó bán... Hãy gác những tìm tòi vất vả mà vô bổ ấy sang một bên, dại gì phải làm thế. Xem đấy !...

Lão ta nói thế thì anh chịu sao nổi hả Têô ? Đừng vẽ theo mẫu thực, là thế nào ? Là gạt chất sống, chất người sang bên cạnh, để chúi mũi vào sản xuất những bức màu nước đang ăn khách của lão ta ư ? Không đời nào anh làm cái thứ nghệ thuật giả hiệu như thế. ... À, mà cái chất màu nước, bản thân nó cũng ẻo lả, mảnh dẻ thế nào ấy. Lột tả

chất sống, ghi những Sketches from life (*) *bằng màu nước thì thà anh dùng ngòi chì của thợ mộc còn hơn. Chất xù xì nham nhở của nó đậm khỏe, cứng cáp, khác nhiều... Thà anh nhịn bữa trưa trong sáu tháng liền, còn hơn thỉnh thoảng lại chạy đến ngửa tay nhận 10 florin của lão Tersteeg để nghe nhắc nhở những yêu cầu vớ vẩn của đám khách hàng...*

Đây rồi, đơn hàng thứ nhất trong đời ! Thế là đã có người đặt vẽ ! Hớn hở và tất tả, Vincent viết vội mấy dòng khoe tin vui với Têô : ông bác Cornelius buôn tranh ở Amsterdam — mà mấy anh em vẫn gọi là bác Cor — vừa đặt Vincent "12 bức tranh nhỏ bằng bút sắt, vẽ các phong cảnh Haag, mỗi bức 2 florin rưỡi như anh đặt giá". Bác Cor còn hẹn là nếu vẽ đạt yêu cầu thì còn đặt thêm 12 bức khác với giá cao hơn...

Vincent hối hả bắt tay vào thực hiện đơn hàng. Anh đang chứng minh cho mọi người rằng anh không phải là kẻ sống nhờ. Lão Tersteeg tầm thường kia không phải dạy khôn anh nữa : tác phẩm của anh vẫn có người mua như thường...

Nhưng chuyện đời đâu giản đơn đến thế ! Bác Cor lần lượt giở xem mười hai bức vẽ, nhận tranh và trả tiền sòng phẳng. Nhưng cũng ngỏ ý cho Vincent biết là tranh không thật đúng yêu cầu. Ông chủ hiệu muốn có một bộ phong cảnh đẹp mắt, ưa nhìn của thành phố, với những công viên, quảng trường, bờ sông, phố xá nhà cửa khang trang cao rộng, chứ đâu phải những cảnh sinh hoạt trong các xóm bình dân nhấp nhô, chen chúc, lộn xộn như thế ! Vả lại, anh chàng gàn này có lối vẽ quá góc gách,

(*) "Ký họa từ cuộc sống" (Van Gogh viết tiếng Anh trong thư).

nham nhở khó coi... Bác Cor vẫn đặt thêm 12 bức mới, nhưng nhắc anh vẽ "trau chuốt, mềm mại hơn".

> *... Anh đã đến gặp lại Mauve, chuyện cũ coi như bỏ qua. Bữa nọ Mauve đồng ý nhận lời sẽ đến xem công việc vẽ vời của anh dạo này thế nào. Anh vừa đến Mauve, nói lại ý kiến bác Cor về những bức phong cảnh Haag bằng bút sắt. Têô thử nghĩ xem ! Mauve lại tán thành ý kiến ông cụ, tán thành cả ý kiến của lão Tersteeg nữa thì có tai hại không ! Ấy thế mà còn bóng gió xa xôi, ra điều rằng đây là một sự chiếu cố, một đơn hàng "thông cảm với tình cảnh tác giả", trời ôi ! Nghe những điều như thế, anh đã đủ thấy tay bút cứng đờ, tê dại trên trang giấy vẽ !...*

Thế là rõ, quá rõ. Tersteeg, bác Cor, Mauve, chủ hiệu tranh cũng như các họa sĩ tên tuổi, nghĩa là tất cả mọi người, đều phản đối anh không vẽ như ý họ muốn. Họ bực bội cho là anh chê không thèm vẽ những loại tranh linh tinh tầm thường. Họ coi anh là thằng cha gàn dở, vô tài bất lực chỉ loay hoay với những trò nghiền ngẫm, suy tư lẩm cẩm...

Vincent trở thành trò cười cho thiên hạ : tính tình đã cáu bẳn khó chơi, vẽ vời thì nhăng nhít chẳng nên tranh, bây giờ lại giở chứng, cặp kè nghênh ngang một con điếm thập thành !... Cả cái xã hội tự cho là "thượng lưu, trí thức, có văn hóa" đồng tình dè bỉu lánh xa Vincent như lánh một con chó ghẻ. Bố mẹ Kee cũng vào hùa, ra ý mừng mà không dây với Vincent, chứ "ngữ ấy thì chỉ đến đi theo lũ gái giang hồ để bôi gio trát trấu vào họ hàng" là hết !... Vincent chua chát tâm sự với Têô :

> *... Họ nhìn anh thế nào, anh biết chứ ! Trước mắt thiên hạ, anh là cái thá gì ? Một hạt bụi, một cái gai, một thằng*

cha lập dị, khó chịu hết sức, đố mà ngoi lên được một chỗ nào trong xã hội. Tóm lại, chưa bằng một con số không ! Ừ thì hãy cứ cho là thế đi. Nhưng nếu vậy thì anh sẽ chứng minh bằng kết quả việc làm, cho thiên hạ biết trái tim của hạt bụi ấy chứa đựng những gì !

Vincent càng hăm hở vẽ "để trả lời bọn họ", trả lời xã hội. Hừ, cái xã hội, cái thứ nghệ thuật mà đại diện đạo mạo là những vị Tersteeg và Mauve ư ?

Thưa các ngài, tôi xin nói với các ngài, những kẻ lúc nào cũng trưng lên toàn những lịch thiệp, tao nhã với văn minh, tôi hỏi các ngài : bỏ mặc một người đàn bà bơ vơ tăm tối, và cứu vớt giúp đỡ người ta làm lại cuộc đời, thì đàng nào văn minh hơn, đàng nào cao đẹp hơn ?

Sien vẫn tiếp tục ngồi mẫu cho anh vẽ, nhập vai hết nhân vật này đến nhân vật khác. Anh vẽ say sưa quên nghỉ, mỗi buổi làm việc đều đầy thử thách với bản thân, và là một trận đối đầu không khoan nhượng với những non nớt nghề nghiệp. Qua những thử thách và những thắng lợi nhỏ tích lũy kiên trì như thế, lòng tự tin dần dần đến với Vincent :

... Chắc Têô không biết, họa sĩ hoảng đến thế nào mỗi khi bị một khung vải chưa vẽ thách thức ngạo mạn : "Ngữ anh thì làm nổi trò trống gì !" Khung vải trắng tinh chưa vẽ ấy lại cũng có một vẻ đần độn, làm cho một số họa sĩ phát hoảng, rồi cũng đâm mụ ra nốt.
Nhiều họa sĩ rất sợ cái khung vải chưa vẽ, nhưng chính mặt vải lại hết sức kiêng nể nhà họa sĩ chân chính, sôi nổi, dám gan góc xông vào, không sợ lời thách đố là "vô tích sự" của tấm vải thôi miên cho mụ người đi...

Cuộc sống cũng thế. Nó phô ra trước con người cái mặt vô biên, cái mặt lạnh lùng, phũ phàng của nó, trên đó cũng trống trơn chẳng có gì hết, y hệt một mặt vải căng rồi mà chưa vẽ...

Ngày tháng qua đi, trong lòng Vincent nảy nở một cái gì khác thường, mới lạ. Anh hồi hộp, phấp phỏng hy vọng. Anh có cảm giác đang vượt một cửa ải bí ẩn để vươn lên một tầm cao gì mới. Một sự giam hãm vô hình muôn thuở nào đó đang hé mở cửa, sắp thả anh bay đi tới một vũ trụ diệu kỳ. Vincent phơi phới hiểu ra : tâm hồn và lao động của anh đã bắt đầu đón nhụy, hứa hẹn những mùa kết trái tương lai. Anh viết cho Têô :

... Thật là kỳ diệu, phi thường, khi ta nhìn một vật và thấy nó đẹp, rồi suy tưởng về nó, và ghi nó vào tâm khảm, rồi chỉ còn lao động miệt mài để lột tả, truyền đạt, tái hiện nó cho kỳ được trước mọi người !...

Quan hệ với Mauve ngày một xấu đi. Hai ngả đường nghệ thuật, hai cách cảm nghĩ trái ngược nhau càng bộc lộ gay gắt trong một lần to tiếng nữa, kết thúc bằng lời tuyên bố thẳng thừng của Mauve : "Từ nay giữa chúng ta thế là hết !"

Trong khi đó, Têô đặc biệt nhạy cảm với anh trai, hiểu hết mọi ngõ ngách phức tạp trong tâm khảm Vincent, vừa viết thư động viên khích lệ, vừa không quên nhắc anh "dè chừng Sien", linh cảm rằng cô ta khó lòng xóa bỏ được những vết nhầu xã hội đã hằn quá sâu, chưa chừng rồi còn đem lại cho Vincent không biết những buồn lo gì nữa...

Tập tranh thứ hai đang vẽ cho bác Cor được Van Rappard ghé thăm có xem và góp ý sửa đôi ba chỗ, nhưng không vì thế mà vừa

lòng ông chủ đặt hàng. Bác Cor thất vọng trách Vincent "không nghĩ đến giá trị thương mại của những bức vẽ" do anh sáng tác. Lửa đổ thêm dầu, Vincent càng cáu. Anh viết thư cho Van Rappard : "Tôi làm nghệ thuật, chứ hơi đâu mà đếm xỉa đến những khái niệm đại loại như cái thứ "giá trị thương mại" ấy !".

Ta chưa quên câu Vincent mắng vỗ mặt lão chủ buôn tranh hồi ở Paris. Rõ hơn thế nữa, chính nhờ lòng yêu nghệ thuật và có kinh nghiệm đứng bán tranh cho chủ nhiều năm mà anh càng ghét cánh buôn tranh. Anh khẳng định rằng "bọn buôn tranh sẵn sàng nịnh bợ công chúng, chiều theo mọi thị hiếu lệch lạc, méo mó và thấp kém nhất của khách hàng". Tất nhiên ông bác ruột cũng được anh xếp gọn vào cùng duộc với "lũ bịp". Trong một thư nữa gửi cho Têô, anh còn lên án kịch liệt hơn nữa :

> *... Việc buôn bán tranh đã biến thành áp phe trục lợi của chủ nhà băng. Chẳng phải là toàn bộ nó thế, tất nhiên, nhưng họ lạm dụng quá đáng. Đã là đầu cơ thương mại thì buôn tranh có khác gì buôn hoa chẳng hạn ?*
> *Tất nhiên tranh không phải là hoa... Nhưng anh nói chắc, rằng những kẻ giàu sụ, bỏ tiền mua những bức tranh cao giá, nhất định không phải vì giá trị nghệ thuật.*
> *Đành rằng thế nào cũng có người chân chính biết thưởng thức tác phẩm, nhưng số ấy may ra chỉ đính tới được một phần mười các vụ mua bán tranh. Còn số người thật sự mua tranh vì giá trị nghệ thuật thì lại càng hiếm hơn nữa.*

. . . . . .

Nửa năm trôi qua chứng kiến những chuyển biến căn bản nhất của Vincent Van Gogh trên đường nghệ thuật. Anh sục sạo trong chất liệu sơn dầu, gan góc kiên cường trong keo vật một chọi một

chưa từng thấy. Đó là thời kỳ con tằm rút ruột kéo kén, náu mình chờ ngày hóa bướm bay xa. Đó là thời kỳ mà những bức thư gửi cho Têô bắt đầu kèm theo những phác thảo nhỏ ngay bên lề giấy để minh họa, diễn giải về từng bức vẽ, tờ tranh mà anh đang miệt mài xây dựng, giới thiệu với Têô những ý đồ bố cục và phát triển cấu tứ... Xen giữa những lá thư tha thiết hay nóng bỏng gửi Têô, là những bức thư trao đổi quan điểm nghệ thuật gửi cho Van Rappard, người bạn đồng nghiệp kém tuổi vẫn hết lòng quý nể Vincent, và là một trong những họa sĩ hiếm hoi bấy giờ còn dám duy trì quan hệ bạn bè với anh.

Hồi này Van Gogh suy nghĩ nhiều về ý nghĩa của nghệ thuật, về mục đích sáng tác. Anh viết cho Van Rappard :

> *... Nghệ thuật là một cái gì cao cả hơn cái khéo tay, hơn cả tài năng và nhận thức của chúng ta. Nghệ thuật là một cái gì được sáng tạo nên không chỉ bằng bàn tay con người, mà còn bằng cái gì đó vút lên từ ngọn nguồn ẩn chìm trong tâm hồn. Đối với tôi, sự khéo léo tuyệt xảo về thủ pháp trong nghệ thuật chỉ gợi nhớ tới bọn "tu hành tu hú" trong tôn giáo...*

Và viết cho Têô :

> *... Từ cuộc sống, từ cách nhìn, từ cảm nghĩ, mới đi đến sáng tác. Hình thức, thủ pháp, phong cách vẽ đến sau, trong quá trình lao động vất vả gian khổ. Vẽ là gì ? Dựng hình là gì ? Là vượt qua bức tường sắt ngăn cách cảm xúc với khả năng của ta. Vượt bằng cách nào ? Húc đầu vào vô ích, mà phải kiên trì đục bới, vạc đẽo công phu từng tí một... Nhưng nếu không suy tưởng về cuộc đời, không xây dựng đời mình theo những nguyên tắc nhất*

định thì sao mà có thể đủ điều kiện để làm công việc ấy, không bị phân tán hay bỏ cuộc vì những cái khác? Điều gì là cơ bản, là tiên đề ? Cái gì biến chuyển thành cái gì : những nguyên tắc của con người chuyển thành hành động, hay những hành động của anh ta biến thành nguyên tắc ?

Nhưng bên lề nghệ thuật, cuộc sống tàn nhẫn lại đưa tới những thử thách mới. Tất cả tình thương trọn vẹn và sự hy sinh to lớn của Vincent cho đi, hình như thu hoạch không được bao nhiêu : Sien trở lại chứng nào tật ấy. Tiền trợ cấp của Têô gửi cho anh hàng tháng cứ thế đội nón ra đi, tan biến trong khói thuốc lá và men rượu của người thiếu phụ đáng thương... Cả đến mấy đứa con riêng của Sien, bây giờ cũng phó mặc cho Vincent chăm sóc một mình, được chăng hay chớ. Vincent nhẫn nhục chịu đựng tất cả, nhưng tim anh héo hon, rầu rĩ âm thầm. Sien trả lại cho anh vác lấy một mình tất cả gánh nặng khắc nghiệt, phũ phàng của định mệnh.

Giữa lúc ấy, mục sư Theodore lại tìm đến thăm con trai. Lần này ông không một lời xỉ mắng, trách móc, mà chỉ im lặng nhìn con. Cái nhìn cảm thông sâu xa hết nỗi đau của người con trai lớn, nặng nghĩa hơn cả những lời lên án nghiệt ngã nhất. Tình thương...

Vincent ăn đói cầm hơi. Sien tiêu phá tán vào rượu chè, còn nhặt ra được đồng nào, anh dốc hết ra mua giấy, mua màu và thuê người mẫu. Anh không thể ngừng vẽ, vì ngọn lửa nội tâm nào có buông tha ! Anh như người bị ma làm. Mỗi nét vẽ mới lại giúp anh thêm một khám phá, mỗi vấp váp vượt qua lại đẻ ra hàng chục câu hỏi đòi giải đáp...

Vincent nhịn ăn, hốc hác trông thấy. Đó là lúc anh thổ lộ với Têô :

... Trong anh có ngọn lửa đang cháy. Anh không thể để nó vạc đi, lụi đi, mà trái lại anh phải thổi bùng lên mạnh hơn nữa, tuy anh chưa biết rồi sẽ theo nó tới đâu. Nếu như cuối cùng chỉ là ảm đạm, tăm tối thì anh sẽ không ngạc nhiên chút nào. Nhưng có những trường hợp chiến bại còn hơn chiến thắng, thà là Prométhée còn hơn là Jupiter...

Nhưng chú em Têô, người bạn tri kỷ tin cậy nhất, tuy vậy không phải là họa sĩ, mà lại ở tận Paris. Và có những điều, thư bất tận ngôn... Vincent thèm một người bạn ít ra cũng hiểu được anh trong những khát vọng nghệ thuật. Anh thiếu bạn nghề để nói chuyện nghề. Anh đi tìm Van Rappard, đem theo một tập tranh dầy để hỏi ý kiến.

Chuyến đi ngắn ngủi ấy củng cố niềm tin cho anh, thúc đẩy anh dấn bước vững hơn vào thế giới kỳ diệu của hội họa.

Vincent trở về vùi đầu vào vẽ, lang thang khắp nội ngoại thành Haag. Anh bắt đầu tìm bố cục kích thước kha khá cho những bức tranh ngoại cảnh trực tiếp tại chỗ. Và hễ buông bút vẽ là anh vồ lấy sách. Anh ngấu nghiến đọc Dickens, và Hugo, và Zola, những nhà văn xã hội luôn luôn tiếp viện cho anh nhiều cảm nghĩ chan chứa tình người.

Nhịp độ làm việc căng thẳng tột độ bắt đầu phá phách sức khỏe vốn đã không lấy gì làm vững chãi của Vincent. Lý tưởng vẫn như một nguồn sáng vẫy gọi ở phía trước, tinh thần vẫn sẵn sàng nhảy vào lửa đỏ, nhưng thể xác đã mấp mé giới hạn khủng hoảng. Vincent gửi vội tới Têô một tiếng kêu cứu : *"Têô thu xếp đến với anh ngay, càng sớm càng tốt. Anh không biết còn chịu đựng được bao lâu nữa. Hình như anh sắp quy mất rồi"...*

Cuộc thực nghiệm tình thương với Sien ngày càng vô vọng. Người đàn bà yếu đuối ngập trong đau khổ ấy trôi ngang qua cuộc đời Vincent như một thứ sao đổi ngôi, nhưng là một ngôi sao tối, sao đen. Hai quỹ đạo chập nhau ngắn ngủi, song cũng đủ xáo động cuộc sống vốn đã chẳng trơn tru sáng đẹp gì của tấm linh hồn trăn trở...

Têô ập đến sau tiếng gọi khẩn thiết của anh trai. Cậu em buộc lòng phải xen vào để gỡ ông anh lận đận ra khỏi ảo vọng "chia xẻ tình thương", "cứu vớt một linh hồn đày đọa", hoặc những hão huyền tương tự. Viện ra những lập luận của chính Vincent, lần này Têô thuyết phục được anh, rằng "chỉ có một con đường", "chỉ có một lựa chọn" : hoặc sống với lòng vị tha, nghĩa là bấp bênh và không tưởng, hoặc sống với nghệ thuật, nghĩa là phấn đấu tới chiến thắng. Têô chứng minh cho anh rằng tiếp tục sống với Sien, không những Vincent chẳng cứu vớt được ai hết, mà sẽ chỉ là hai người ôm nhau trôi xuống vực thẳm tuyệt vọng, rằng đối với Vincent, con đường duy nhất để thực hiện lý tưởng vị tha chỉ có thể là nghệ thuật, là hội họa...

Và Vincent đã lựa chọn. Bản thân anh cũng đã nói hết với Kristin, nài nỉ cô trở lại cuộc sống trong lành... Sien chân thành nhận hết lỗi lầm, nhưng cũng ngỏ cho Vincent hiểu là đời cô hết phương cứu gỡ, rồi đây chỉ có thể kết liễu "trong một nhà chứa, hoặc dưới một dòng nước" !

Tê tái, rã rời, Vincent nảy ý giã từ Haag, lại đi tìm Đất Hứa, lần bước theo hội họa. Anh nghĩ đến những miền quê vùng Drenthe đã từng nghe Van Rappard giới thiệu. Anh phải rời Haag. Phải đi khỏi nơi đây, không thì sẽ đắm, chìm nghỉm, mất tăm, tắc nghẽn mọi ngả đường vươn lên phía trước...

Hai năm trôi qua kể từ khi được Mauve dẫn vào nghề, một năm đến với chất liệu sơn dầu, nhìn về quá khứ nóng hổi, Vincent chua chát thấm thía hết nỗi trống trải tình cảm đối với Sien, mà trong thư từ với Têô anh vẫn gọi là vợ. Anh biết rõ hơn ai hết, Sien không thể đem lại hạnh phúc thật sự và lâu bền cho anh, bởi vì ngoài tính khí đồng bóng bất thường, ngoài những thói xấu và bệnh hoạn, không đủ nghị lực sửa chữa, Sien không còn chút gì có thể gọi là văn hóa, càng không có một cảm thức tối thiểu nào về nghệ thuật ! Tận đáy con tim, Vincent nghĩ đến Sien không hẳn vì hết hy vọng tìm niềm an ủi cho chính anh, mà thực ra anh ngậm ngùi ân hận tước bỏ mất của cô một chỗ dựa trong phiêu bạt.

Tuy nhiên, quyết định chia tay với Sien, Vincent không chỉ biết toàn cay đắng. Nỗi khổ của anh bấy nhiêu tháng ròng từ nay được đền bù bằng một điều hệ trọng, một ước ao khắc khoải từ lâu... Vang vọng xa xôi từ đáy tâm hồn, có một tiếng nói thầm kín nhủ rằng vật lộn bấy lâu đã không uổng công, rằng từ nay anh không chỉ biết vẽ, mà — ôi, ánh sáng ! — rồi đây anh sẽ làm được một cái gì đó trong hội họa !...

Hai năm cật lực luyện hình đã đẩy anh lớn lên rõ rệt về nghề. Hai năm liền, anh sử dụng ngòi chì như một vũ khí vừa phòng ngự vừa tiến công : anh vẽ để tự vệ, chống lại non kém tay nghề, chống lại những dè bỉu đủ loại của những người thiếu thiện chí hoặc không hiểu anh, chống lại nỗi cô đơn thường trực, kể cả những khi có Sien bên cạnh. Anh vẽ để khám phá những diệu kỳ và huyền bí của cuộc sống, của đất trời, cây cỏ, lòng người, để chuẩn bị nhập vào đất thánh, vào vườn cấm hội họa, mà anh hiểu rằng *dựng hình cho vững* là cửa ải tất yếu phải vượt trước đã. Với sự cổ vũ của Mauve, anh cũng đã đến với màu dầu, song chặng đường tới nay thực chất là chặng đường hình họa... Vincent

nỗ lực tập trung vào vẽ chì, vẽ than, cũng còn vì sợ tốn kém, phí hoài đồng tiền mà Têô bóp miệng hàng tháng gửi cho anh. Anh thổ lộ trong thư :

> *... Cho tới nay, anh "nhịn" vẽ dầu và lao vào hình họa, chỉ là vì anh biết quá nhiều chuyện không vui về những kẻ xông bừa vào hội họa, toan khám phá hội họa bằng phương tiện đơn thuần là kỹ thuật vẽ dầu... Cuối cùng thất bại và tỉnh ngộ thì đã nợ đìa ngập cổ, nợ vì dốc vào mua sắm những vật tư đắt tiền để dùng phí hoài vô ích !*

Không những phải "nhịn" sơn dầu, mà đôi khi Vincent "nhịn" luôn cả màu nước, vì vẫn quá đắt, quá tốn với túi tiền bấp bênh của anh. Thêm vào chất liệu chì, anh vẽ bột đen và phấn, thứ phấn khoáng rẻ tiền mà anh ca ngợi với Têô : "Cái thứ phấn ấy nghe như có hồn, có hơi thở hẳn hoi, hình như nó hiểu được ý mình và tự góp phần vào việc. Anh thèm đặt cho nó cái tên "phấn zigan"... Màu phấn như đất ruộng cày vỡ chiều hè. Giá họ bán cân thì anh sẽ mua dự trữ dăm ba lạng".

Ta hãy xem kỹ giai đoạn "hình họa" này để hiểu rõ hơn công phu vật lộn của Van Gogh. Tất nhiên những ngô nghê vụng dại ngày nào chưa phải đã thanh toán sạch, và đôi khi vẫn lén hiện qua một vài nhân vật đờ đẫn, thiếu hồn. Như Van Rappard có lần đã nhận xét, Vincent không vẽ người gieo hạt, mà vẽ "người đứng trong tư thế gieo hạt, giả làm động tác gieo hạt"... Và giữa những bức vẽ thành công nhất, đôi khi ta thấy đó đây tái hiện dư hưởng của Millet hoặc phỏng chép Millet (như một vài bức "Người gieo hạt" khác, hoặc bức *Những người đàn bà đào bới ngoài đồng*).

Tháng 4 năm 1882, Van Gogh vẽ bức hình do Sien ngồi mẫu (mà đến tháng 11 anh chuyển thành một bản in đá) sau này được

giới nghiên cứu bình luận rất nhiều. Đó là bức *Đau buồn*, với hình một người đàn bà tàn tạ ngồi gục đầu bó gối, thân hình gày guộc xấu xí. Một bức vẽ bình thường, hơn nữa hình nét còn vấp, mà sau này nhà nghiên cứu Meyer-Graeffe nhận xét là gây ấn tượng một bức "minh họa tồi". Nhận xét hoàn toàn xác đáng, bởi vì ở đây, Vincent đã cố ý tìm một dáng ngồi cho nhân vật để mượn hình nói lên những cảm nghĩ xã hội, triết lý và văn học về nỗi đau khổ của người phụ nữ bị hắt hủi. Tên tranh ghi bằng tiếng Anh ở một góc : *Sorrow*, và Vincent còn kèm sau bức vẽ một câu trích của Michelet: "Sao mà trên đời lại có thể có người phụ nữ bị ruồng bỏ được ?" Bức vẽ không có gì đặc sắc về mặt tạo hình ấy được nói đến nhiều, chính vì nó có giá trị một bản "tuyên ngôn" biểu lộ quan điểm nghệ thuật nhân bản của Van Gogh, rõ nét ngay từ buổi đầu và không suy chuyển qua suốt cuộc đời cầm bút. Và ngay từ giai đoạn "hình họa", tính triết lý nhân bản đã định hướng đi cho anh : Vincent mò mẫm, dò tìm đường bút, tay nghề, chứ chưa bao giờ anh phải dò tìm nghệ thuật...

> *Têô, anh hy vọng cứ làm việc hết mình thì rồi sẽ có ngày làm được cái gì đó nên chuyện. Chưa, anh chưa tới đó, nhưng anh không buông tha con mồi sắp chộp được, sẽ chộp được. Anh vùng vẫy xông lên, chỉ có xông lên !... Đôi khi anh có cảm giác đang ngồi trong một con thuyền gặp bão : đó là những lúc quá gay go. Nhưng mà, thôi thì biển khơi cứ nổi sóng, cứ nguy hiểm bất trắc, có thể cứ dìm anh xuống, anh vẫn yêu biển và tỉnh táo, bình tâm trước những nguy nan đang chờ, đang rình anh.*

Nơi đây, ở Haag, thật sự là họa sĩ của dân nghèo và người lao động, Vincent chung sống với họ, "cơm hàng cháo chợ" vất vưởng như họ, mà không một phút giây có ý nghĩ tìm tới môi

trường nào khác, vì anh nhất quyết "tạo ra hội họa của cuộc sống". Sáng tác từ đáy lòng, từ tim óc, đối với Vincent ngay từ đây, vẽ đã là một nhu cầu tất yếu như ăn và thở, là quá trình "trao đổi chất" với môi trường xã hội. Phải chăng chính nhờ thế mà ngay trên chặng đường luyện hình vất vả, nhiều khi anh nắm bắt trúng ngay cốt lõi của sự vật ? Cái " thần" trong tranh toát ra, ghi giữ tính "họa" từ những nét chì đơn sơ, và xem cho kỹ, có lẽ đôi khi ta như đoán được qua một số ký họa của Van Gogh một cái gì đó sau này sẽ còn vang vọng cả trong tranh Picasso (*Ngựa trắng*, 1883) hay thậm chí trong phong cách của Bernard Buffet (*Cảnh Paddemus*, 1882)...

Nhưng Haag không thỏa mãn Vincent. Những ngày về vẽ ở Etten đã khơi dậy trong anh tình yêu của đất và người thôn quê. Cũng như Millet, bậc thầy ngưỡng mộ của anh, Vincent lánh xa những cảnh sinh hoạt trưởng giả, thị dân và luôn luôn hướng về nông thôn. Theo bước Millet, anh khao khát vẽ được người nông dân ngự trị trong cuộc sống, nhân vật trung tâm của nghệ thuật, chứ không chỉ là nhân vật của loại tranh sinh hoạt (peinture de genre). Song, nếu như Millet thi vị hóa nông thôn và tô đẹp cho người nông dân nhẫn nhục đến "cao cả", thì trái lại Van Gogh đặt người nông dân cục mịch, thô ráp của mình vững cả hai chân xuống luống cày băm bổ, nham nhở của thực tại.

Vậy thì anh lại tìm về với nông dân, vẽ sâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Mấy ông lão xếp hàng lĩnh chẩn và mấy anh lính ngộc nghệch ở Haag này cũng hấp dẫn đấy, nhưng cứ chơi vơi thế nào, không bám vào đất...

Và Vincent quyết định đi Drenthe.

Tháng tám 1883, vượt qua thềm tuổi ba mươi, Vincent Van Gogh đã có thể từ Haag, trước khi lên đường, viết cho Têô một bức thư

từng dòng từng chữ mạnh mẽ, khẳng định như một tuyên ngôn sứ mệnh :

... Về khoảng thời gian còn lại để làm việc thì anh nghĩ rằng hãy cứ trù liệu, không quá chủ quan về sức khỏe, còn sống được độ dăm mười năm nữa... Anh không hề có ý nghĩ lùi bước trước gian lao trắc trở, hoặc dưỡng sức cầm chừng hay lẩn tránh những xúc cảm mãnh liệt. Tuổi thọ dài hay ngắn, đối với anh không quan trọng lắm. Nhưng anh hướng thẳng về phía trước, như một kẻ chưa hiểu gì nhiều, ngoài ý thức rõ rệt là trong vòng dăm bảy năm tới phải hoàn thành một nhiệm vụ nhất định. Không việc gì phải hấp tấp, vội vàng. Anh cần bình tâm, hào hứng mà làm việc...

Anh chỉ quan tâm đến thế giới xung quanh trong chừng mực anh chấp nhận món nợ phải trả, bởi vì đã lang thang vất vưởng suốt ba mươi năm...

Anh sẽ lưu lại bút tích qua những bức vẽ hay những tấm tranh, không phải để lấy lòng ai, mà là để gọi dậy một tình người chân thật. Như vậy anh sẽ tới đích, công việc anh làm cũng chính là mục tiêu.

Trong vòng mấy năm ấy, nhất định phải tạo ra được một cái gì. Đó là ý nghĩ chủ đạo, dẫn đường cho anh từ nay về sau mỗi khi phác tính chương trình làm việc...

* * *

Một vùng đất rộng khô cằn. Hoang sơ. Những quả đồi thoai thoải. Những bụi sim mua lúp xúp. Đó đây, những khóm tùng bách lơ thơ. Dăm cây sồi lẻ. Những nếp nhà thưa thớt, rêu phong mái cũ. Vài cánh gió cối xay kẽo kẹt. Đìu hiu, tê tái, vừa hợp

cảnh hợp tình với tâm trạng Vincent. Đó, xứ Drenthe cô quạnh vùng Đông-Bắc Hàlan, mà Van Rappard đã mách cho anh...

Drenthe có một vẻ hấp dẫn khác thường. Vincent lang thang ngắm những lùm bạch dương vàng rộm lá thu... Nỗi buồn man mác trong anh quyện với cảnh vật.

Bấy giờ vùng này còn là đất bán khai, dã thổ. Vincent thấy những con người cục mịch, những bộ mặt "phảng phất có nét gì như của loài quạ, loài lợn", họa hoằn mới bắt gặp một khuôn mặt sáng sủa dễ coi, như "bông huệ lạc giữa búi gai". Những con người thô kệch ấy không chấp nhận Vincent, anh chàng lẩn thẩn một mình từ đâu mò đến. Họ lắc đầu quầy quậy khi anh nhờ họ ngồi cho vẽ.

Ba tháng ở Drenthe trôi qua trong cảnh cô đơn, một nỗi cô đơn giảm nhẹ đau buồn. Hòn đất ở đây thế mà cuốn hút. Vincent ngạc nhiên nhìn đất nhìn trời, nhìn lá cây ngọn cỏ. Anh chậm rãi bước theo những bờ kênh ngang dọc xóm thôn, ngắm những con người, cả đàn bà trẻ con, nặng nhọc kéo dây những chiếc xà lan đầy ngập than bùn... Cảnh vật xa lạ sao như thân thuộc quen biết từ lâu.

Lạ thật, Têô ạ. Mấy ngày gần đây trong anh có cái gì như đang chuyển biến. Cảnh vật gọi dậy trong anh một niềm hẹn ước, đợi chờ. Cái ấy chưa tới, nhưng nhìn những tranh vừa vẽ, anh chợt nhận ra trong đó đôi điều trước đây chưa hề xuất hiện...

Ba tháng ấy cũng là ba tháng làm việc cần cù, nhẫn nại, tuy xưa nay Vincent chưa bao giờ biết đến thanh thản rảnh rỗi. Anh đi. Anh vẽ. Anh liên tưởng đến Ruysdael, đến Corot... Tự mổ xẻ chất họa sĩ và ý chí nghề nghiệp, anh viết cho Têô :

... Anh biết có hai người trăn trở nhiều với câu hỏi : mình có phải là họa sĩ hay không ? Hai người ấy, là Van Rappard và anh. Trăn trở nội tâm, đó chính là điểm chung của Rappard và anh, khác biệt với những người ung dung, yên trí, không cảm thấy có gì gay go cả...

... Khi nghe nội tâm thôi thúc : "Này, anh họa sĩ...", thì hãy cầm ngay lấy bút, lấy màu mà vẽ : tiếng lòng sẽ yên, và chỉ có thế mới yên ! Còn kẻ nào nghe nội tâm thúc giục mà lại chạy đi tìm bè bạn để than thở về khó khăn thiếu thốn, thì người đó mất đi một cái gì như là dũng khí, mất đi cái chất quý nhất bên trong. Chỉ có những người tự đấu tranh bản thân căng thẳng, và bằng hành động của mình mà thôi thúc cả người khác vươn lên, chỉ có những người ấy mới đáng gọi là bạn, thật sự là bạn. Phải đinh ninh điều ấy, chấp nhận điều ấy để xử sự đúng đắn, dứt khoát như người nông dân, không có ngựa thì tự kéo cày lấy, thế thôi...

Đôi khi tạm dừng tay bút, Vincent cũng thoáng nghĩ đến Sien, nao nao hối hận, nhớ thương.

Ở Paris, Têô hồi này hình như đang vướng mắc gì với chủ hãng, và qua lời thư nghe đâu cũng có ý muốn thử cầm bút vẽ... Đúng rồi, Têô, vẽ đi, vẽ đi ! Vincent thôi thúc lại em trai, như hồi nào Têô đã thôi thúc anh :

... Chúng mình sẽ cùng vẽ, anh em mình sẽ là anh em Van Eyck thời nay. Lên đây với anh, chúng mình sẽ biến đất Drenthe thành một Barbizon nữa... Muốn vươn lên, mọc cao thì phải cắm rễ sâu xuống lòng đất. Thế thì hãy lên đất Drenthe mà nảy mầm, tội gì mà khô héo đi trên

các hè phố. Chắc Têô sẽ nói rằng cũng có những loài cây mọc ở thành phố. Ừ thì cho là thế, nhưng Têô là lúa mì, tất phải mọc nơi đồng ruộng...

Tất nhiên Têô không hưởng ứng, và nỗi cô quạnh hoang sơ càng bao vây lấy Vincent mỗi ngày một sâu.

Rồi đến những ngày mưa. Vincent bập bõm lội trong chất bùn đen quánh đường làng. Gió hú trên đồng một điệu nhạc ai oán. Trời đất sầm tối, anh kinh hoàng nhìn những bóng đen lùi lũi chập chờn nhòa vào màn mưa và gió lạnh... Chao ôi, sao mà thèm một bếp nhà đỏ lửa, một mái che ấm áp tình người !... Sự cô đơn chuyển dạng từ nguồn an ủi biến thành đe dọa.

Đầu tháng chạp, Vincent hãi hùng đi trốn.

Anh hối hả đi Nuenen, tìm về với gia đình. Mục sư Theodore mới thuyên chuyển về đấy. Nuenen, cũng một thị xã thuộc miền Brabant-Thượng, quê hương...

* * *

Ông bà mục sư phiền muộn nhìn con trai lê bước vào nhà, mặt mày hốc hác, râu tóc bù xù. Áo quần vốn vẫn lôi thôi, nay càng xốc xếch, tố giác những tháng ngày vô cùng vạ vật.

Gặp mặt gia đình lần này, Vincent càng thấy xa cách tất cả. Chuyện trò chẳng ăn nhập đâu vào đâu, ngôn ngữ bất đồng giữa những người ruột thịt yêu thương, trong một gia đình vốn dĩ thuận hòa. Không khí nặng nề như trước cơn giông... Đó là những ngày Vincent chua chát tâm sự với Têô :

... Anh cảm thấy rất rõ bố mẹ nghĩ ngợi về anh những gì. Do bản năng tự nhiên, các cụ tiếp nhận anh vào nhà như

người ta miễn cưỡng mở cửa nhận lấy một con chó xù lớn tướng...
Con chó lù lù rê bộ cẳng ướt mèm vào nhà, đúng là chó xù mới chướng chứ ! Nó sẽ quẩn chân vướng bước cả nhà, mà con chó này sủa ồn quá, điếc cả tai. Tóm lại, một con vật bẩn thỉu.
Thế cũng được. Nhưng con vật ấy lại có lai lịch của một con người, và tuy là chó song vẫn có tâm hồn như người, hơn nữa còn nhạy cảm đến mức thừa hiểu người ta nghĩ gì về nó, chứ chó thường đâu lại tinh khôn thế được.
Dĩ nhiên chó điên có thể cắn càn, mà đến lúc ấy thì lão gác cổng có thí cho một phát súng cũng là phải. Trừ phi chính con chó ấy làm nhiệm vụ gác cổng. Nhưng mà đời nào người ta để cho nó làm việc ấy !
Con chó chỉ ân hận một điều, là đã lê bước về đây mà thôi. Lang thang ngoài đồng hoang kia, nó còn không đến nỗi cô đơn như ngồi trong cái nhà này... Nó mò về đây trong một phút dao động yếu hèn. Anh hy vọng người ta sẽ tha thứ cho nó, bởi vì nó đã biết sợ, tự nhủ lần sau xin chừa !

Và trong một lá thư khác :

... Anh ốm dở, đủ bệnh đủ tật. Do nhiều chuyện này khác, anh bất chợt nảy ý về đây, mò về giữa đêm khuya, có thích thú gì đâu ! ... Drenthe đẹp vô cùng, nhưng sống ở đó cũng gay. Phải đối phó nhiều mặt, phải chịu đựng được nỗi cô đơn ghê gớm.
Lúc này đây, anh vẫn chưa thật rõ mình phải làm gì. Têô thân yêu, anh áy náy nhiều lắm. Cứ kéo dài mãi tình trạng phụ thuộc vào Têô, để Têô phải cõng anh như một

gánh nặng thế này, cầm tiền của Têô chưa chắc đã trả được, sẽ thành ra lạm dụng sự chăm sóc và tình thương của Têô dành cho anh mất...

Những bữa cơm chung thật là miễn cưỡng. Vincent ngồi cùng mâm với bố mẹ và các em, thấy mình như khách lạ. Chuyện trò loanh quanh rồi vẫn cứ trở lại câu hỏi của bố : "Tại sao không bán được tranh ?" Vincent sôi máu như bị sỉ nhục : hình như xung quanh, gia đình cũng như hàng xóm láng giềng, chỉ nhè đay anh ngồi ăn báo cô !... Nào có phải anh không muốn bán ! Anh gửi tranh cho Têô, cho cả Van Rappard, mong tìm được chỗ tiêu thụ, anh muốn và anh *cần* bán quá đi chứ ! Nhưng anh và mọi người sống riêng trong hai thế giới trái ngược, nhìn nhau xa lắc xa lơ... Đối lập với anh, là bố mẹ, là bà con họ hàng, là các vị chơi tranh, buôn tranh, là các họa gia đã bệ vệ chỗ đứng, các cha cố, mục sư... Ai là người hiểu nổi những mối bận tâm cho anh ? Có, có Têô đấy, song xa xôi cách trở thế này, nỗi cô quạnh của anh sao mà lấp nổi ? Mà thật ra, những cố gắng dàn hòa của Têô nào có được việc gì hơn những lý lẽ của chính anh, hay những bài luân lý của bố !

Và mối bận tâm của anh chỉ quy vào một việc : đưa vào nét vẽ, tái hiện trong tranh những tâm tình sâu lắng của con người và tạo vật. Chừng nào chưa đạt được mục tiêu ấy, anh còn vật lộn, và đừng ai quấy rầy ! Cản trở, mặc. Đói rét, mặc. Trách móc, cũng mặc. Cãi vã chỉ tổ mất thì giờ. Không nuôi cơm thì anh đi, có chết đâu ! Ăn hạt cơm của bố mẹ để chiếm lĩnh nghệ thuật, có gì mà phải ngượng ?

Vincent lang thang suốt ngày với giá vẽ cắp nách. Anh nhập vào hình họa, hay hình họa nhập vào anh ? Bút vẽ lao đi thoăn thoắt sôi nổi, giúp anh quên đi những bực dọc ngoài đời... Và chất liệu sơn dầu chịu thua anh từng bước, Vincent được đà xốc

tới, sục sạo, nghe ngóng, xông xáo, rộn ràng... 1884 là năm Vincent Van Gogh chinh phục màu dầu, khám phá hội họa...

Nhưng đối với Vincent, có năm nào, tháng nào là thuận buồm xuôi gió ? Ngay từ đầu năm, bà mẹ anh đã gặp rủi ro : bà cụ ngã gãy chân khi bước xuống xe lửa ở sân ga. Vincent gác công việc, về túc trực ngày đêm bên giường mẹ. Lòng hiếu thảo của anh, được nhân lên qua lẽ đạo ngày xưa bùng cháy trở lại, gắn chặt anh với bà mẹ ốm. Anh phục dịch bà cụ tận tụy hơn cả dạo nào kiệt lực chăm sóc những người thợ mỏ ở Borinage. Bà con dân phố ngạc nhiên và hết lời ca ngợi Vincent...

Nhưng rồi cũng lại chẳng bền. Bà cụ hồi phục đến đâu thì mọi chuyện cũ tạm quên, nay lại ló ra đến đấy. Vincent lại dần dần xa mẹ. Anh dằn vặt, giày vò, bẳn tính trở lại, để tiếp tục dấn mình vào hội họa, trốn nỗi cô đơn.

Và đến mùa xuân, một mối tình dang dở cuối cùng bỗng xen ngang và chấm dứt cuộc đời tình cảm riêng tư của Vincent. Những ngày bà cụ mẹ anh nằm trên giường bệnh, trong số bà con hàng xóm sang thăm hỏi có Margot, một cô gái không thể gọi là xinh đẹp, nhưng nết na, nhạy cảm và thông minh. Cô gái tội nghiệp, hơn Vincent đến chín tuổi, đem lòng yêu chàng họa sĩ kỳ quặc mà mọi người đều chép miệng. Tất nhiên gia đình Margot hầm hầm phản đối : ai đời đi gả con gái cho cái thằng vô tích sự và cục cằn như thế ? Người con gái tưởng sắp được nếm chút hạnh phúc muộn màng ấy, vốn thần kinh không ổn định, bèn uống thuốc độc tự tử, may sao không chết. Nhưng con tim Vincent thêm một vết hằn sâu kết thúc :

> *... Anh tiếc không gặp cô ta sớm hơn, mười năm trước đây chẳng hạn. Cô ta như một cây đàn viôlông hiếm quý*

chính gốc ở Crêmona, song đã bị các nhà phục chế bất tài làm hỏng... Vậy mà Têô biết không, bây giờ đây cô ta vẫn còn những phẩm chất rất đặc biệt...

Cô ta bình phục khá rồi, và đang hứng chịu những đau khổ do chính những người "bảo vệ" cô ta gây ra. Cô ta mới viết cho anh. Giọng thư chua chát âm thầm như một con chim vừa bị trẻ con phá mất tổ, vừa phá vừa cười với nhau khoái trá !

Cuộc tình duyên lỡ dở cuối cùng càng đẩy Vincent xa lánh mọi người. Anh dìm nỗi đau vào công việc, và những khi không dìm nổi, anh trút oán thán và bực dọc lên ông bố... Rõ ràng tình trạng không thể kéo dài. Trước kia chỉ có các vị đại diện cho giới họa chính thống và cho "xã hội thượng lưu" lảng tránh anh, nhưng giờ thì đến cả bà con hàng tổng cũng đâm ngại, không muốn "dây với anh rồ"...

Một năm trôi qua như thế, dệt bằng tâm trạng mông lung, tình cảm rối bời và những cơn lốc mãnh liệt của tâm hồn nghệ sĩ. Giữa lúc tay nghề của Vincent đương đà bốc lên phơi phới và niềm cô quạnh ngày càng sâu nặng trong tim, thì gia đình Van Gogh gặp đại tang. Mục sư Theodore vừa đi dạo chơi về, bỗng gục ngã ngay trước thềm, không kịp trăng trối một lời. Chứng bệnh tim mạch nào đó đã cướp ông đi trong khoảnh khắc. Đó là vào tháng ba năm 1885.

Đám tang bố càng khoét sâu khoảng cách giữa Vincent với gia đình. Anh lánh mặt cả họ hàng bà con đến phúng viếng, thu mình vào một sự lầm lì thiên cổ xa vắng tận đâu. Chỉ có Têô, cậu em duy nhất hiểu và tin anh, người bạn thủy chung tâm đắc, là gần gũi và chuyện trò được với Vincent. Cái tang ông bố càng

gắn bó hai người với nhau hơn, tuy quan niệm của hai anh em về cuộc sống khác nhau không ít. Từ nay Vincent không còn người thân nào khác ngoài Têô. Anh phó mặc thân thế, giao hẳn cuộc đời và hoạt động của mình cho tình nghĩa của em trai. Đáp lại những chăm sóc chí tình của Têô, Vincent chỉ biết lăn mình vào vẽ, và giãi bày tâm sự với em trai qua những ý nghĩ mộc mạc vụng về :

> *... Anh tin rằng, cứ khổ luyện thế này, tất sẽ có ngày anh trả được cho Têô ít nhiều hy vọng mà Têô đã gửi gắm nơi anh... Gấp gáp lắm rồi, anh không còn thì giờ suy tính dông dài mãi... Rồi đây nếu như lao động của anh có được một chút thành quả khả quan nào đó, thì một nửa công lao sẽ thuộc về Têô. Bởi vì chăm lo cho anh, tức là Têô cũng trực tiếp dự phần vào sáng tạo...*

Trong những thư viết cho em trai, giờ đây anh không chỉ vẽ phác những bố cục nhỏ bên lề giấy để minh họa ý đồ như trước. Đôi khi anh dành cho việc đó cả một trang thư, bắt đầu chia xẻ với Têô cả những suy nghĩ sâu xa về tay nghề, thủ pháp. Anh nói chuyện hình, chuyện màu, chuyện chất liệu và ánh sáng, như trao đổi với bạn nghề thực thụ. Nhắc tới họa sĩ này hay họa sĩ khác, anh nói rất rõ ý kiến riêng, như muốn đối chiếu nhận thức của hai anh em :

> *... Anh rất thích thú đọc những đoạn Têô nói về Puvis de Chavannes. Anh mừng là Têô có nhận định như thế về tranh của ông ta. Anh hoàn toàn nhất trí với Têô trong đánh giá tài năng của Puvis de Chavannes. Anh có thể đi sâu nghiền ngẫm sáng tác của ông ta, song điều đó không loại trừ những thích thú mà anh cũng như Têô cảm thụ được trong tranh của bao họa sĩ khác...*

... Dupré có thể còn duy sắc hơn cả Corot và Daubigny, dù hai ông này cũng đã là những cây bút chủ sắc rồi, và đặc biệt Daubigny có nhiều táo bạo về xử lý màu. Song màu của Dupré có một cái gì được cấu tạo như âm vang của một bản giao hưởng huy hoàng, như cơ sở hào hùng của một bản tráng ca. Anh nghĩ rằng Beethoven đúng là như thế. Bản giao hưởng được dàn dựng vững lạ kỳ, đồng thời lại giản dị, và sâu sắc không khác gì thiên nhiên... Đấy, ý nghĩ của anh về Dupré là như thế.

... Còn về bảng màu của chính anh, thì chắc khi xem những tranh anh vẽ ở đây, Têô sẽ không còn thấy những sắc óng ánh sáng nhẹ nữa, mà sẽ thấy những sắc nâu là chủ đạo (nhựa keo đen và nhựa keo nâu). Nhất định sẽ không thiếu gì người chê anh sính các màu ấy. Nhưng phải đợi khi nào Têô thấy tận mắt mới được...

Dạo này anh quá ham sơn dầu, nên có hơi lơ là việc luyện hình. Nhiều bức hình họa vẫn dở dang chưa xong...

Những "sắc nâu chủ đạo" hồi này của Vincent hiện lên phong phú, trầm mặc, truyền cảm đặc biệt trong bức *Những người ăn khoai*, một bức tranh dầu khá công phu mà anh đeo đuổi dàn dựng hơn nửa năm trời. Cảnh sống nghèo nàn đạm bạc của những người nông dân Hàlan ám ảnh Vincent không nguôi, thấm vào toàn bộ sáng tác của anh thời kỳ về ở Nuenen, song bức *Những người ăn khoai* có thể coi như cột mốc hội họa đầu tiên của Vincent Van Gogh, hoàn thành vào khoảng cuối thu 1885. Từ cuối năm trước đến mùa hè năm ấy, anh ghi chép liên tiếp hàng loạt chân dung nghiên cứu nhân vật bằng chất liệu chì, than và màu dầu. Anh tìm những gương mặt, ánh mắt chất phác tiêu biểu nhất giữa những người nông dân Nuenen...

Những người ăn khoai có lẽ không thuộc vào số tác phẩm thấm đượm "chất hội họa" nhất của Van Gogh, càng không tiêu biểu cho phong cách Van Gogh nói chung. Nhưng mặt khác, tác phẩm đó nổi tiếng, trước hết là vì nó đại diện cho quan niệm sáng tác buổi đầu của anh, và thực sự đánh dấu một thời kỳ "vào nghề" căng đầy lao động nghiêm túc, nhẫn nại.

Từ chủ đề, cấu tứ, bố cục dàn đi dựng lại qua ba lần phác thảo cỡ khá lớn, Vincent xoáy vào một cảm nghĩ triết học. Về mặt này, tinh thần dựng tranh của anh tuy nghiêm túc hơn, tác phẩm bề thế hơn, song cách vào đề cũng phảng phất, tương tự như bức hình họa *Đau buồn* hai năm về trước : đó, những con người lam lũ nhọc nhằn, một nắng hai sương cày sâu cuốc bẫm, suốt đời bám lấy hòn đất, và ngồi dưới ngọn đèn leo lét, ăn bữa tối chỉ gồm những củ khoai luộc, nhạt nhẽo đạm bạc, công quả của lao động chai sạn đôi tay. Bàn tay gọt khoai, gắp khoai cũng chính là bàn tay đã cuốc cày chăm bón cho khoai ra củ. Họ tự làm ra miếng ăn, chứ không hưởng thụ lao động của người khác, như những kẻ "văn minh" thành thị... Anh viết cho Têô :

> *Qua hình tượng những người nông dân ăn khoai bữa tối, anh muốn nói lên công sức lao động nhọc nhằn của họ, miếng ăn chân chính mà họ đã tự trả giá sòng phẳng. Anh muốn nói lên một cảnh sống khác hẳn với sinh hoạt "văn minh" của chúng ta. Vì thế anh hoàn toàn không mong đợi mọi người sẽ thích bức tranh, không đón chờ một lời khen nào hết...*

Với *Những người ăn khoai,* lần đầu tiên và cũng là lần cuối Van Gogh xây dựng tác phẩm xoáy vào một ý đồ triết lý xã hội, thứ triết lý chua chát của người nghèo thông cảm với người nghèo. Khái niệm triết học của anh vốn giản dị, bình nhật như

thế, không cao siêu nhiều tầng luận lý : cuộc sống là lao động và thành quả lao động. Về sau này, nguyên lý ấy không thay đổi, nhưng anh sẽ mở rộng khái niệm, thả cho tâm hồn đón nhận thiên nhiên, và từ bỏ tiếp cận "triết lý tranh" một cách trực diện. Và anh sẽ thay việc "làm triết lý" bằng ngọn lửa sáng tạo, như đã chuyển dạng hành đạo từ tôn giáo sang hội họa : triết lý lao động và thành quả lao động của anh sẽ tự toát ra từ sắc màu, hình nét trong tranh...

Còn giờ đây, anh hăm hở vẽ, đọc, suy nghĩ về nghề, về màu, và dồn dập thông báo cho Têô những điều thu hoạch. Tuy vậy, thư từ trao đổi giữa hai anh em Van Gogh không đóng khung hẹp trong hội họa. Ta đã biết Vincent ham đọc như thế nào từ khi còn nhỏ. Có thể nói là suốt cuộc đời anh, ngoài những tháng ngày, giờ phút tập trung cho hội họa, thì giờ còn lại là dành cho sách. Gần như tất cả trí tuệ, hiểu biết khá rộng của Vincent trong nhiều lĩnh vực xã hội, văn học, chính trị, khoa học... đều do anh tự miệt mài dày công tích lũy từng trang từng dòng, kiên trì và hăm hở... Ta đã biết ảnh hưởng sâu sắc của Dickens, Hugo và Zola đối với nhân sinh quan của Van Gogh. Hãy đọc xem những dòng anh viết cho Têô về Shakespeare :

> *... Trời ơi, sao mà Shakespeare tuyệt vời đến thế (anh chưa tìm được chữ gì cao hơn) ! Có ai trầm ẩn như ông ta, sâu sắc như ông ta được ! Ngôn từ và hình tượng nhân vật của Shakespeare xứng tầm với bất cứ một cây bút nào xáo động, sôi nổi nhất trong hội họa... Nhưng lại còn phải biết đọc Shakespeare, cũng như phải biết nghe âm nhạc, biết xem tranh...*

Và Van Gogh không vì miệt mài với hội họa, với văn học mà bàng quan với thời cuộc. Thì ra anh vẫn theo dõi sát mọi biến

chuyển xã hội qua các tác phẩm nghệ thuật đương thời, qua lập trường quan điểm của các nhà văn và họa sĩ tên tuổi, mà anh phân rõ thành hai phe "cách mạng" và "bảo thủ". Cũng như Beethoven, như Hugo, Zola hay Dickens, trái tim, khối óc và tâm hồn Vincent hòa nhập làm một trong *chân - thiện - mỹ*. Trong một xã hội giả dối, lấy những chiêu bài hào nhoáng bề ngoài che đậy những thối nát và bất nhân ghê gớm bên trong, bản năng tự nhiên đặt anh rất sớm về phía quần chúng cần lao chống lại cái xấu, cái ác, cái tà dưới mọi hình thức. Van Gogh không "làm chính trị", nhưng anh không đứng ngoài chính trị. Dù không chú ý tham gia đấu tranh cách mạng, song anh tự nhiên đứng về phía cách mạng. Anh làm một thứ cách mạng tự phát bằng tâm tư, tình cảm, biểu hiện mạnh mẽ từ ý nghĩ qua lời nói, việc làm, tới những dòng thư, nét vẽ và những quệt màu. Xã hội bất công xung quanh thách thức ý chí bất khuất, nổi loạn bẩm sinh trong anh. Phải phá, phá cho tan tành mọi trật tự giả đạo đức, mọi khuôn phép mặt nạ, man trá, lừa lọc, để thiết lập một xã hội nhân ái, xã hội trong sạch, xã hội vì con người...

Tất nhiên đã có thời kỳ không thật tỉnh táo, Vincent đặt lầm Guizot ngang với Quinet, Michelet hay Hugo, song anh không ngần ngại thừa nhận sai lầm đó, để xác định dứt khoát hơn thái độ của anh ngả theo cách mạng. Năm 1884, khẳng định lập trường trong một cuộc tranh cãi bằng thư khá gay gắt về chính trị với Têô, anh viết :

> *... 1884 không phải là 1848 (ngẫu nhiên vẫn là hai con số cuối ấy đảo ngược đi). 1884 không có chiến lũy trên các đường phố, nhưng vẫn có chiến tuyến... Têô này, nhận nói đến chiến lũy, anh thừa nhận với Têô là trong đời anh đã có lúc anh ủng hộ phái Guizot. Nhưng khi đã chua*

xót, thấm thía và hối hận về điều đó thì, như Têô đã biết, anh kiên quyết như thế nào để gạt bỏ con đường sai lầm ấy.

Giờ đây thiên hạ chẳng đếm xỉa gì đến anh cả. Cũng không sao. Mà anh thì cũng chẳng hơi đâu bận tâm vì họ. Với tư cách con người cũng như với tư cách họa sĩ, anh gần gũi với xã hội năm 48, hơn là với xã hội năm 84 ! Còn nếu nói trở lại năm 48, thì anh không đi với Guizot, mà đi với những người cách mạng, với Michelet, với các họa sĩ đồng quê ở Barbizon...

Trong một thư khác, anh phân tích :

Anh mong Têô hiểu là anh nói theo nghĩa bóng, rằng chúng ta đang đứng hai bên chiến lũy. Têô cũng như anh, chúng ta không làm chính trị, nhưng chúng ta sống trong một thế giới, trong xã hội loài người, và tự nhiên phải hình thành các nhóm riêng rẽ, mỗi nhóm gồm những người ăn ý với nhau. Các đám mây trên trời làm sao biết được là chúng trôi theo hướng gió này hay hướng gió khác trong cơn bão táp tứ phương ? Chúng có biết là chúng tích tụ điện dương hay điện âm không ?

Tất nhiên, chúng ta là người chứ không phải là mây. Mỗi cá nhân chúng ta chỉ là bộ phận của một tổng thể, tức là nhân loại. Trong nội bộ nhân loại ấy, có các phe phái. Ai nói chắc được rằng, phần mình chủ động đến đâu và phần tác động khách quan đến đâu, để dẫn mình đến chỗ theo phe này hay phe khác đối lập với nhau ?... Thời đó là năm 48, bây giờ là năm 84. Têô phải xác định cho được, mình đi với ai ? Về phần anh, anh cũng nhằm làm được như thế...

1

1. Rặng cây với bà nông dân và người mục đồng

Đầu xuân 1884
Bảo tàng Vincent Van Gogh, Amsterdam

2. Bà nông dân *Hè 1885*
Bảo tàng Vincent Van Gogh, Amsterdam

3. Con ngựa trắng, *6 - 1883*
Bảo tàng thành phố Haag

2

3

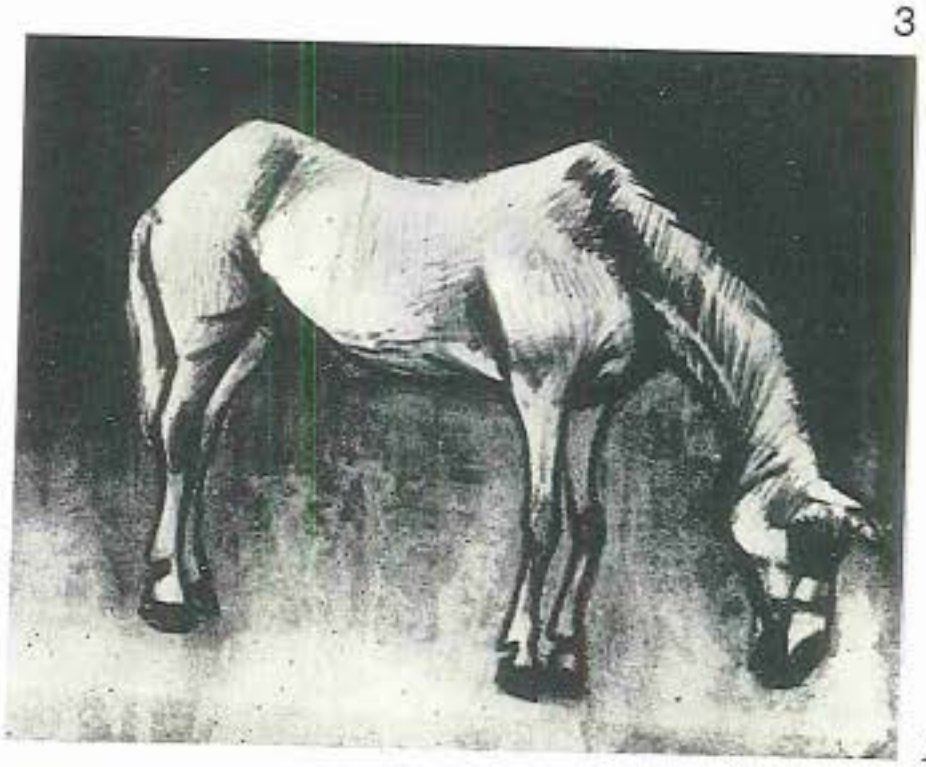

4

4. Ngày tuyết xuống 9 - 1884
Sưu tập tư nhân, Hà lan

5. Bà lớn 4 - 1882
(vẽ trong thư số 185)

6. Đau buồn 4 - 1882
Sưu tập F. Bremer, Haag

5

6

7. Tĩnh vật
(phác trong thư số B5)

8. Tĩnh vật. *Màu dầu*
Sưu tập De Chabani, Pháp

9. Sien ẵm con *1883*
Bảo tàng Van Gogh, Amsterdam

7

8

9

10

11

12

IV

10. Thân hai cây thông
Hè - thu 1889
Bảo tàng Vincent Van Gogh, Amsterdam

11. Nhìn về Arles *4 - 1888*
Sưu tập Bayer ở Munich

12. Cây trắc bá với đêm sao
Bút sắt, 6 - 1889
Bảo tàng Nghệ thuật Bremen

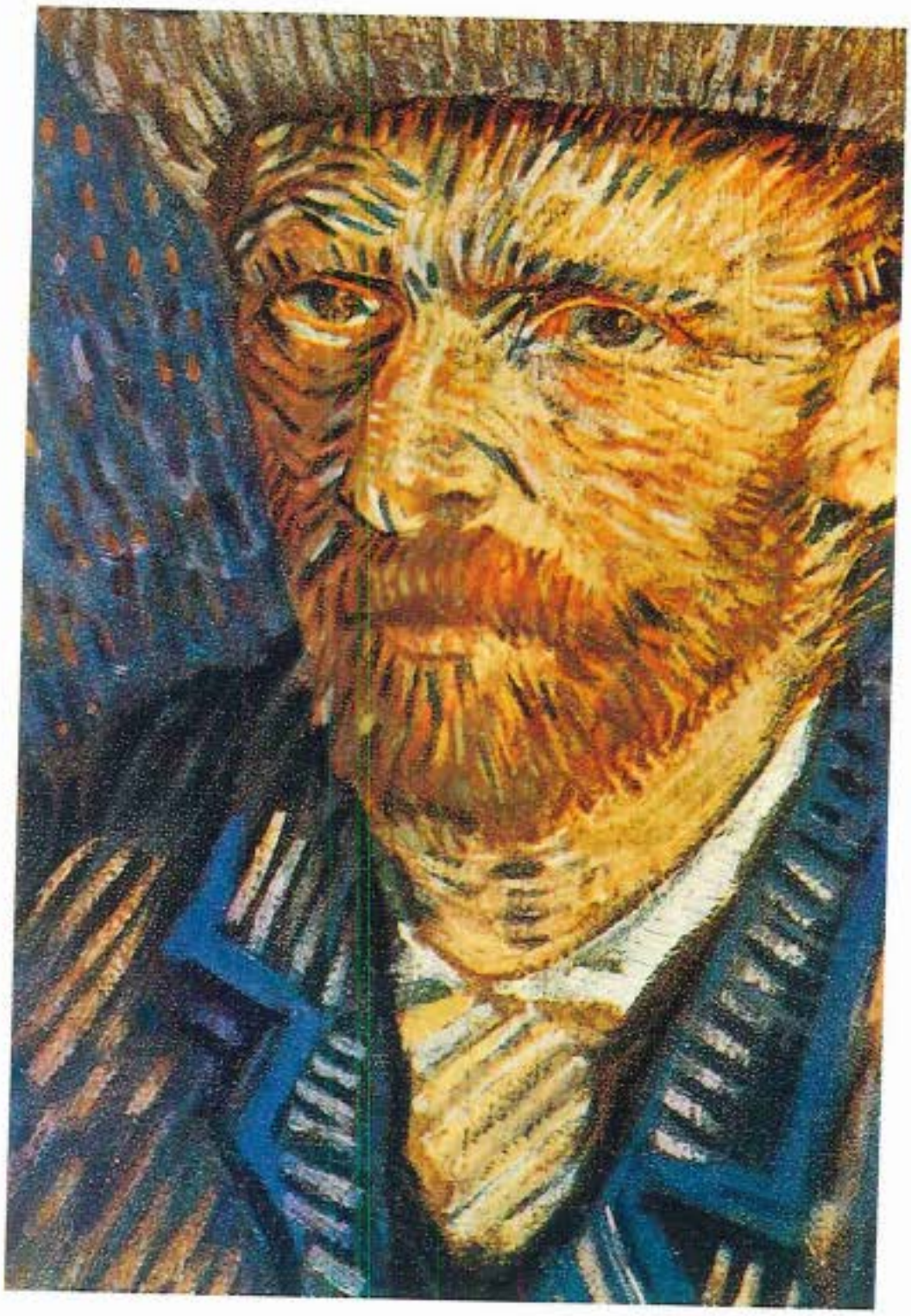

V 1. Chân dung tự họa (*trích*). 1887. *Bảo tàng thành phố Amsterdam.*

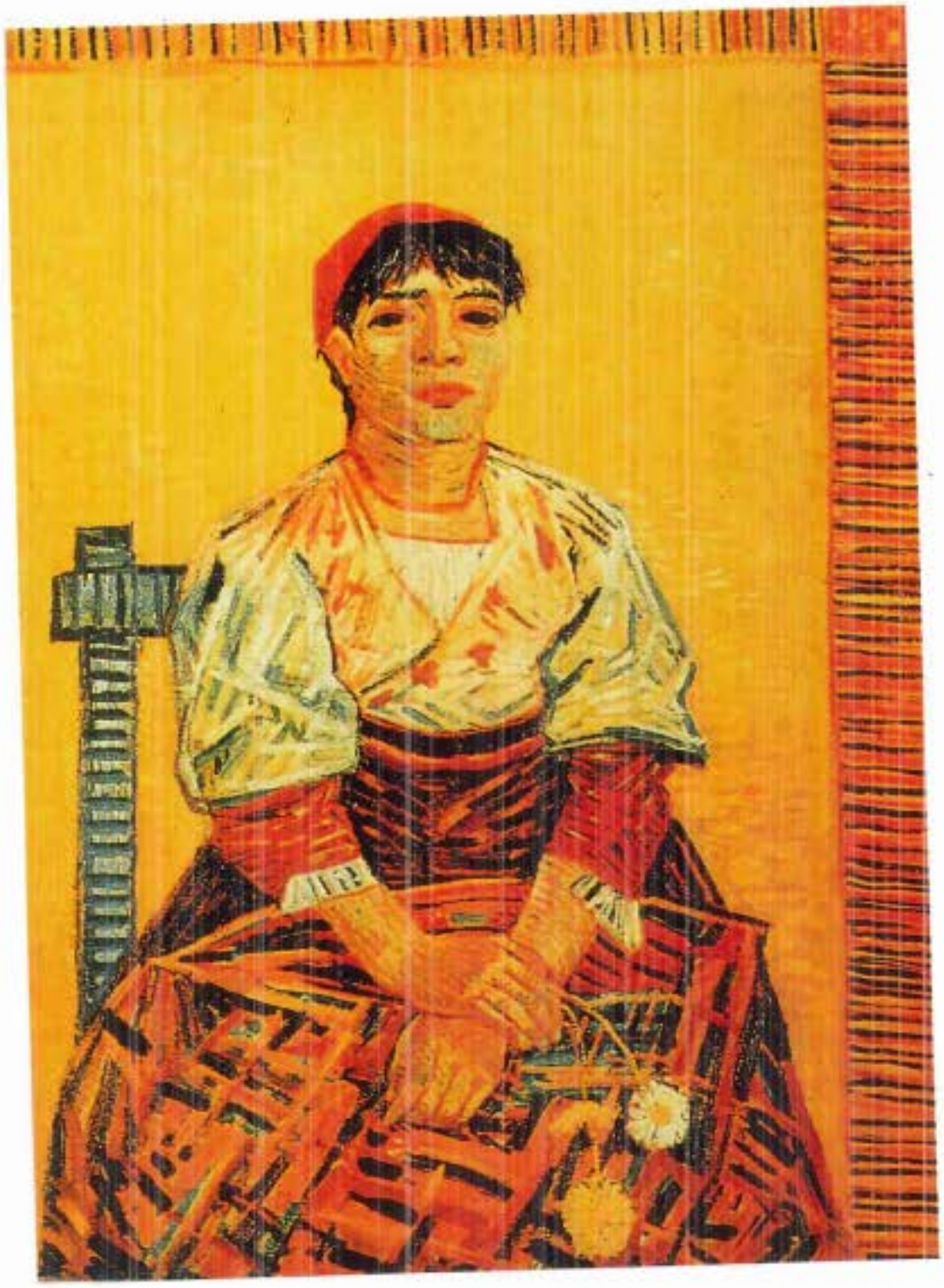

VI 2. Thiếu phụ người Ý ("Segatori"). 1887-88. *Bảo tàng Louvre, Paris.*

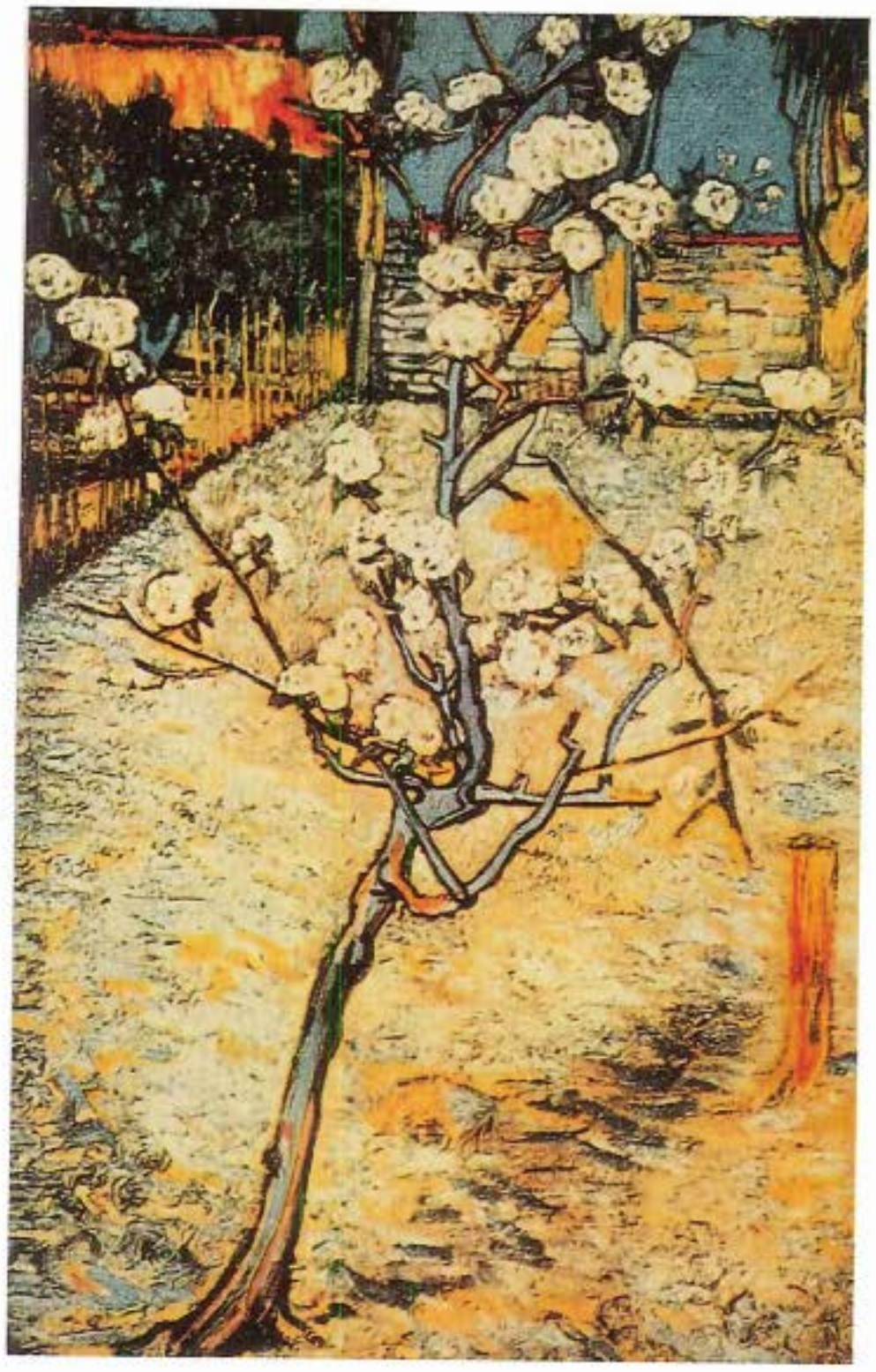

VII

3. Cây lê ra hoa. 4-1888.
Bảo tàng Van Gogh, Amsterdam.

VIII 4. Người gieo hạt. 6-1888. *Bảo tàng Kroller-Muller, Hàlan.*

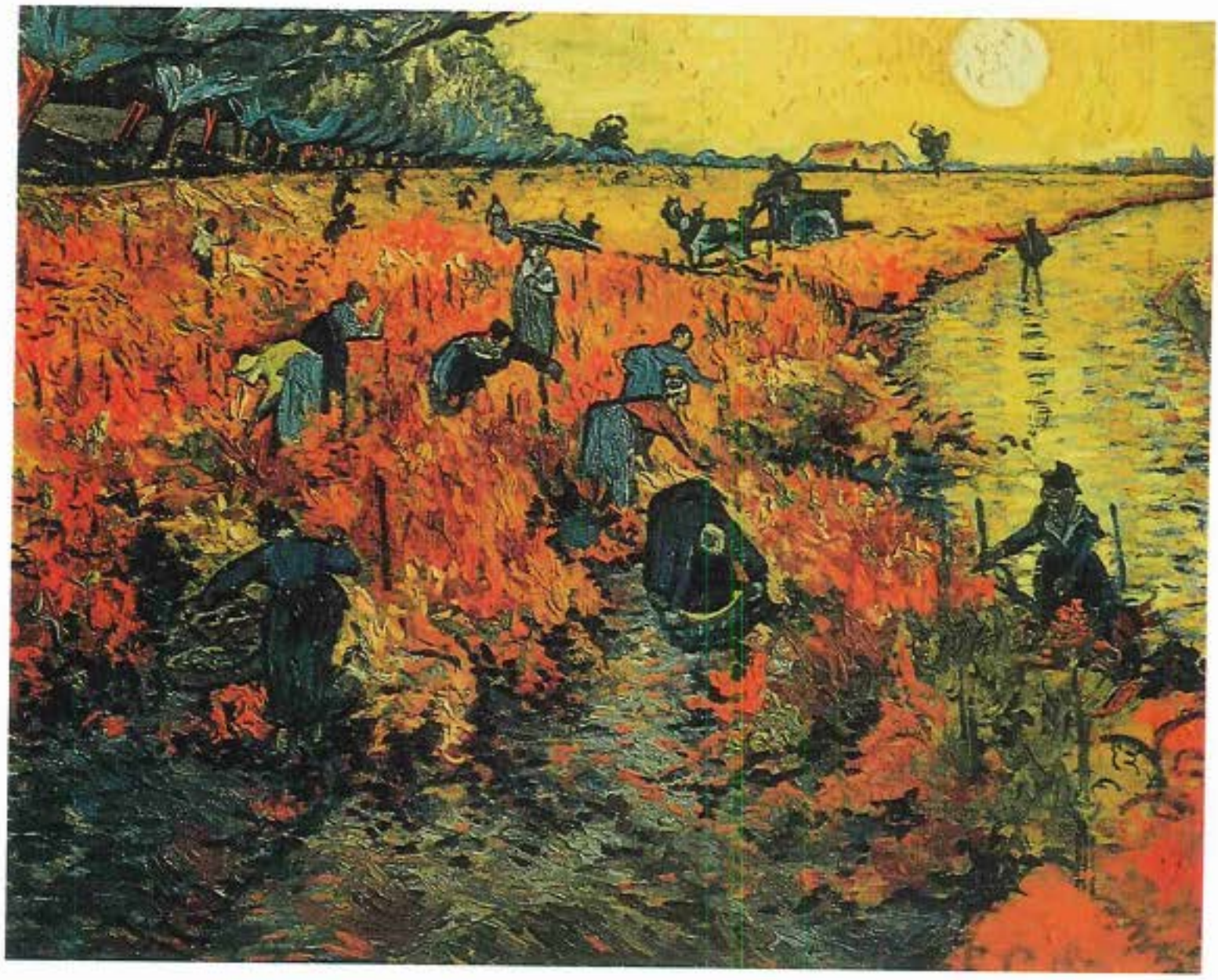

IX 5. Vườn nho đỏ. 1888. *Bảo tàng Pushkin, Moskva.*

X 6. Biển ở Les Saintes-Maries. 6-1888. *Bảo tàng Pushkin, Moskva.*

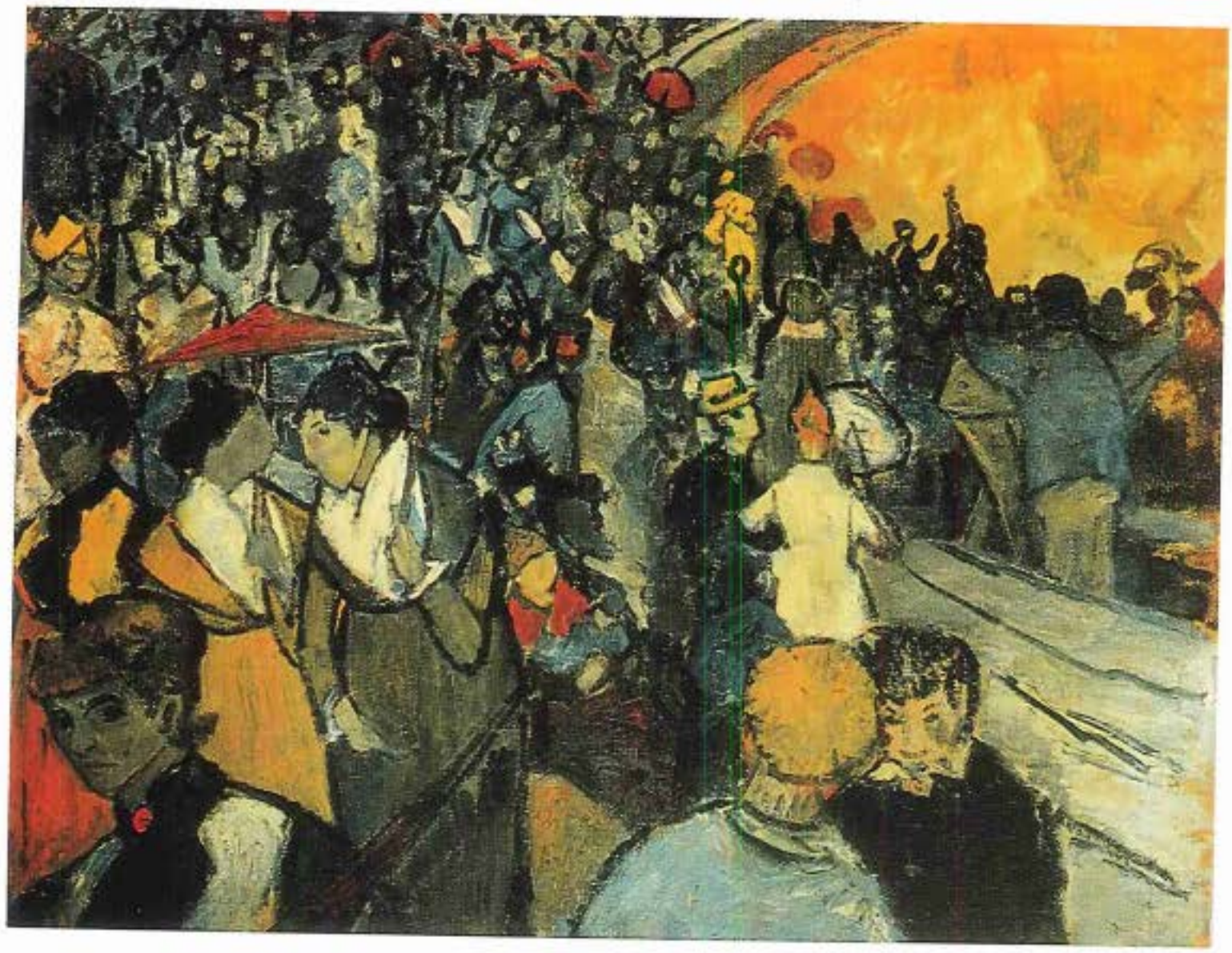

XI 7. Đấu trường ở Arles. 1888. *Bảo tàng Ermitage, Saint-Petersburg.*

XII 8. Các bà ở Arles ("Nhớ về Etten"). 11-1888. *Bảo tàng Ermitage, Saint-Petersburg.*

Và còn trong một bức thư nữa, cũng vẫn viết từ Nuenen :

> *Có một xã hội cũ, xã hội tự gây ra cái chết của chính nó, và một xã hội mới đã xuất hiện, lớn lên và tiếp tục phát triển. Tóm lại là có cái gì đó do những nguyên lý phản cách mạng tạo nên, và lại có cái gì đó do những người cách mạng tạo nên.*
> *Và anh xin hỏi Têô, chẳng lẽ Têô không nhận thấy rằng trong khá nhiều trường hợp, chính sách đứng chông chênh giữa cái cũ và cái mới là không thể chấp nhận được hay sao ? Trước sau, sớm muộn gì thì rồi cũng đến lúc phải tự lựa chọn chỗ đứng, ngả sang phía tả hay phía hữu.*
> *Với lại, còn điều này nữa : hồi ấy, năm 48, có chiến lũy dựng bằng đá hộc cạy dưới mặt đường chất lên, còn bây giờ, năm 84, cũng có một chiến lũy, tuy không chất bằng đá, song vẫn cứ sừng sững không khoan nhượng giữa cái cũ và cái mới. Ồ, đúng thế, năm 84 vẫn còn chiến lũy, không khác gì năm 48 đâu. Chào Têô nhé !*

Thời kỳ khổ luyện, từng bước chiếm lĩnh hội họa ở Nuenen, Van Gogh tiếp tục thư từ với Van Rappard. Giọng thư tâm tình, cởi mở, nhưng không vì thế mà không căng, vì giữa hai người không thiếu những điểm bất đồng... "Các anh cứ việc mà phê phán, chê trách, xỉ vả tôi, vì tôi nghe quen quá rồi. Anh chê trách tôi thì không đến nỗi giống như phê phán của người khác, nhưng tôi vẫn yên lòng, vì tôi *biết* con đường tôi đang đi là đúng. Tôi có lý lẽ của tôi để tự vệ, mà tôi tự vệ ngày càng vững vàng hơn, vì khi các người xúm vào thì vũ khí của tôi huơ lên chính là *lòng tin sắt đá* rằng những hoài bão của tôi hoàn toàn có cơ sở tồn tại".

Có lẽ Van Rappard đã sai lầm với giọng thư hơi trịch thượng với Vincent, một anh chàng quả là hết sức độc đáo từ cách nhìn

đến cách hiểu vạn vật, song chưa từng được qua một học viện nào hết... Sai lầm hơn nữa, là Rappard đã nổi tự ái, mặc cảm thấy bị tổn thương khi đọc một bức thư nồng nhiệt trong đó Vincent hết lời ca ngợi Delacroix ! Việc trao đổi thư từ giữa hai người ngừng lại từ đó. Và biết đâu việc ấy không phải là một trong những nguyên nhân thúc đẩy Van Gogh sau này rời bỏ quê hương xứ sở ? Bởi vì Van Rappard dù sao cũng vẫn có mặt nào đó như là sợi dây liên hệ cuối cùng còn ràng buộc Vincent với đất nước Hàlan...

Càng đằm mình vào hội họa, sống riêng một cõi với ý chí và những người mẫu — vẫn những con người nông dân quê kệch ở Nuenen — Vincent càng quên hết xung quanh, và chuốc lấy ác cảm ngày càng sâu sắc của mọi người. Anh cà khịa với vị mục sư mới được cử về thay ông bố. Anh to tiếng cả với vị cha xứ Gia tô ở địa phương. Ông cha xứ nổi xung, liền cấm tiệt các con chiên không được ngồi mẫu cho anh vẽ. Sau này ông còn hậm hực không cho anh thuê tiếp căn buồng mà trước đó, khi còn quan hệ tốt, ông ta đã sắp xếp cho anh dùng làm xưởng vẽ !... Thật ra, trước khi cấm con chiên ngồi mẫu cho Vincent, vị cha xứ nọ đã tìm cách mua chuộc họ mà không ăn thua. Quan hệ căng thẳng giữa Vincent với ông ta được thuật lại khá tỉ mỉ trong một đoạn thư gửi cho Têô :

> *... Cái cô gái vẫn ngồi mẫu cho anh vẽ, vừa rồi có đẻ đứa con, và bọn họ nháy nhau nhìn anh, làm như anh có dính líu vào chuyện ấy. Nhưng chính cô ta kể cho anh nghe mọi chuyện từ đầu đến cuối, mà trong việc này bỉ ổi nhất lại là một lão trong bọn cha xứ ở Nuenen, nên chắc bọn chúng chẳng đụng vào anh được.*
>
> *Nhưng mấy hôm nay anh ra đồng tìm người mẫu mà chẳng nhờ được ai. May mà lão cha xứ ấy ngày càng mất lòng*

bà con xứ đạo. Dù sao, câu chuyện cũng rất phiền, và nếu cứ kéo dài thế này thì có lẽ anh đến phải "bán xới" mất ! Chắc Têô sẽ hỏi, tại sao anh cứ gây gổ cho mệt ? Đôi khi cần phải thế chứ, Têô : mình xử nhũn thì họ càng được thể làm già. Còn khi họ đã phá ngang không cho anh làm việc, thì anh chẳng còn cách nào khác, là ăn miếng trả miếng.

Lão cha xứ giở cả đến cái trò gạ thuê tiền để người ta đừng ngồi cho anh vẽ nữa ! Song họ đều nói là thà ngồi lấy công cho anh còn hơn ngửa tay cho lão bố thí...

Cuối cùng vẫn cứ hết người mẫu, Vincent đành chuyển sang vẽ tĩnh vật. Anh vẽ những củ khoai tây xù xì, nâu bẩn... Anh không thể không vẽ, vì để làm chủ được hình, được khối, được màu, anh đã tự buộc mình phải luyện bút như người tập đàn suốt ngày lên *gam* rồi lại xuống *gam*, kỳ cho đến lúc kỹ thuật ngấm vào tay... Và anh vẽ một bức mới, bố cục hết sức giản dị : cuốn Kinh Thánh nặng nề, ảm đạm đặt dưới ngọn nến đã tắt, bên cạnh cuốn *Niềm vui được sống* của Zola, một hình tượng tương phản, ý nghĩa tràn đầy đến thành biểu tượng...

Nuenen đánh dấu thời kỳ hình thành quan điểm nhân sinh, quan điểm nghệ thuật cũng như thái độ xã hội của Vincent. Tiếp nối Etten và Drenthe, Nuenen là chuyến thứ ba Vincent "về quê" để trốn những hối hả, huyên náo đô thị, nơi anh luôn luôn cảm thấy lạc loài, xa lạ. Đã từng sống ở Haag, Amsterdam, London, song chất người Vincent chưa bao giờ chịu chấp nhận cái thực tại giả dối đầy thủ đoạn của sinh hoạt đô thị, đặc biệt là của các tầng lớp thượng lưu trưởng giả, ăn trắng mặc trơn, vênh vang chiếc mặt nạ luân lý. Anh biểu lộ sự phủ định xã hội đô thị bằng cách chủ động tự rút ra khỏi cái xã hội ấy, lánh xa cái xã

hội ấy. Ba chuyến "trốn về quê" của anh là ba lần cá về với nước, con người lao động trở về với đất, họa sĩ trở về với tình người, triết nhân trở về với tạo hóa... Bất chấp những va vấp với gia đình, đụng độ với cánh thày tu đạo đức giả, Nuenen vẫn khẳng định rằng nông thôn là môi trường sống tự nhiên của Vincent Van Gogh, rằng người nông dân là con người gần gụi, tin cậy nhất của anh, hợp với "tạng" anh hơn cả.

Đóng góp của Nuenen vào cốt cách nghệ thuật của Van Gogh có ý nghĩa ở chỗ đã xác định hệ thống suy tư và cảm xúc của anh. Con đường phát triển lâu dài chưa hoạch định, nghệ thuật còn đang ở phía trước, nhưng trong tâm khảm anh đã dứt khoát suy tôn nhân vật tiêu điểm là người nông dân chất phác, cần cù. Rồi đây đường đời còn đưa anh vào những bối cảnh phồn hoa hơn nữa của Antverpen, Bruxelles và Paris, nhưng, chống lại cái xã hội "nhiễm độc văn minh" đầy tráo trở, Vincent mãi mãi gửi lòng mình vào mộc mạc nguyên sơ chân chất của người, của đất trời thiên nhiên cao rộng, trên quê hương Brabant cũng như bất cứ đâu anh đặt chân tới sau này.

Những lá thư "chính trị" của Vincent viết từ Nuenen để tranh luận với Têô cũng chính là những tuyên ngôn trước cuộc đời, trước xã hội, rằng anh đã trưởng thành về tư tưởng cũng như nghệ thuật...

Vincent tính sổ quãng đường dài, tự mổ xẻ nội tâm toàn diện. Đúng, hai năm về ở Nuenen đã đưa anh lên những tầm cao nhất định. Về mặt nghề nghiệp, ngay bảng màu ở đây cũng nói lên rằng anh đã bám chắc lấy đất, đã nhìn và cảm nghĩ như người nông dân sống chết với đất và từ đất lớn lên, từ đất trưởng thành. Các gam màu ở Nuenen quy vào những xám, nâu, đen, vàng của đất, và đến các sắc xanh cũng đượm ẩm ướt của rêu.

Nhân vật trong tranh Vincent cục mịch, đôn hậu như hòn đất : trong ký họa cũng như trong tác phẩm công phu đầu tay *Những người ăn khoai*, anh muốn giải minh tương phản giữa nội tâm và ngoại hình nhân vật bằng cách nhấn mạnh, cường điệu những nét thô kệch bề ngoài của họ... Cũng chính ở đây, anh bắt đầu khám phá thực chất sâu xa của mối liên hệ giữa con người và tạo vật, mối liên hệ nhân-quả luân hồi giữa lao động và hưởng thụ...

Nhưng chặng đường quan trọng Nuenen cũng sắp kết thúc trong bế tắc mới. Vincent bỗng lại bị ý nghĩ "ra đi" ám ảnh. Hình như chân lý vẫn cứ thôi thúc anh chuyển dịch. Phải đi tìm phương giải thoát. Hướng giải thoát khát khao ấy, Nuenen không mở ra nổi. Vì tầm vóc Nuenen vốn chỉ có thế. Nuenen cạn kiệt rồi... Đi đâu ? Drenthe thì hoang vắng quá. Anh cần tìm đến chốn nào có người, có tranh, có giao tiếp hội họa...

Vincent lắng nghe tiếng nói sâu kín của bản năng, xưa nay vẫn thường đón anh ở các nẻo rẽ đường đời, chỉ cho anh hướng đi duy nhất đúng... Và trong anh lóe lên hướng mới : Đi Antverpen ! Đến với thành đô chói lọi hào quang của Rubens !

Cả đến chú em Têô tin cậy cũng không ngăn được Vincent. Anh viết trong thư :

> *... Têô nói đúng đấy, ở Antverpen anh sẽ khó mà tìm ra một xưởng vẽ. Nhưng anh phải lựa chọn : ngồi đây thì có xưởng mà không biết làm gì, còn đi Antverpen thì có công việc mà không có xưởng. Anh đã chọn hướng thứ hai, và hào hứng mừng vui đến như có cảm tưởng đây là chuyến hồi hương của kẻ bị phát vãng biệt xứ !*

Trước lúc lên đường, Vincent còn viết thêm cho Têô : "Có một điều gì đó thật phi thường trong cái cảm giác là *phải xông vào lửa*"...

* * *

Antverpen bừng lên trước mắt Vincent.

Từ im lìm hoang vắng của miền Drenthe, từ tịch mịch cần cù của vùng Nuenen xứ sở, anh bỡ ngỡ hòa mình vào khung cảnh náo nhiệt, hối hả, bận rộn của thương cảng sầm uất lớn nhất nước Bỉ này. Chỉ cách quê hương dăm bảy chục cây số mà Vincent như lạc vào một thế giới khác, phảng phất trong không khí và ánh nắng như đã đượm chút gì của "miền nam" bấy lâu mong mỏi bồi hồi...

Antverpen từng nổi danh từ thế kỷ 17 với xưởng họa của Rubens. Antverpen có những sưu tập tranh quý trong các bảo tàng, ở đó Vincent đặc biệt mê mải ngắm những tác phẩm của Rembrandt, của Ruysdael hay Frans Hals, và dĩ nhiên của Rubens ngưỡng mộ, với bảng màu lộng lẫy làm anh thẫn thờ...

Antverpen có những cầu tàu ngoài cảng lúc nào cũng nhộn nhịp, với những chàng thủy thủ yêu đời chào bán cho Vincent những bức tranh xinh xắn của Nhật Bản mà họ vừa mang qua nửa vòng quả đất trở về... Ai có thể ngờ rằng những bức vẽ dung dị ấy lập tức nhập vào cảm thức của anh, sâu sắc đến mức buộc anh phải xem lại nhiều nhận thức về hội họa mà trầy trật vất vả bao lâu anh tưởng đã rõ ? Trước những bức tranh Nhật mới lạ, trước những hòa sắc độc đáo của Rubens, Vincent bỗng thấy mình "phải học lại từ đầu". Nhìn lại mấy bức mang theo từ Nuenen sang, bỗng như tối xỉn hẳn đi ! Thì ra hội họa còn biết bao miền đất lạ, và ngôn ngữ màu sắc còn bao khả năng tiềm tàng mà anh chưa hề biết, thậm chí không ngờ tới !

Và Vincent bắt tay ngay vào vẽ để thử lại mình, đối chiếu với những cảm nghĩ mới mẻ, với cuộc sống ngồn ngộn, náo nhiệt của thương cảng.

Tháng giêng 1886, chưa đầy hai tháng sau khi đặt chân đến đây, Vincent Van Gogh ghi tên theo học tại Trường Mỹ thuật Antverpen, trong lúc sức khỏe của anh suy sụp trông thấy vì lao tâm lao lực quá nhiều... Nhưng anh vẫn viết cho Têô : "Anh muốn luyện lại những bài vẽ người, *học hành tử tế từ đầu*. Phải nắm cơ thể và cấu trúc thân người để có thể vẽ thuộc lòng".

Trường Mỹ thuật Antverpen có khoảng sáu mươi học viên quốc tịch khác nhau, có cả người Anh, người Đức. Chàng sinh viên Van Gogh lộc ngộc vào lớp làm mọi người cười ồ. Bộ mặt góc gách, khắc khổ. Râu tóc bờm xờm, tua tủa. Ăn mặc lôi thôi. Một chiếc píp gộc như gắn chặt vào miệng. Và tay xách một mảnh ván hòm đem đến làm bảng pha màu !

Nhưng cung cách học hành trong các giờ vẽ còn kỳ quặc hơn. Cái máu bốc như cuồng cũng như lối vẽ của Vincent làm náo động cả lớp. Bạn bè trố mắt nhìn Vincent hùng hục quệt ngang, quệt dọc, vẽ rồi lại cạo, dạm đi dạm lại hàng chục lần chưa thôi, sơn chảy dây rớt cả xuống sàn.

Thầy giáo kiêm hiệu trưởng Karel Verlat, một họa sĩ kinh viện có tiếng, dạy môn sơn dầu, đứng sững xem Vincent vật nhau với bài vẽ, rồi hầm hầm ra lệnh : "Tôi không rỗi hơi sửa bài cho những hạng chó chết như anh. Sang ngay lớp hình họa, học lại !"

Lớp hình họa hơn lớp sơn dầu được một điểm cốt tử, là thầy hình Sibert, trước tinh thần cuồng nhiệt *nhập vào mẫu* của anh sinh viên khác đời, chấp thuận cho Vincent dựng hình theo ý

riêng (trong môi trường kinh viện cứng nhắc, quả là một thái độ rộng rãi phi thường). Một anh bạn cùng lớp thấy thế cũng toan đua đòi kiểu vẽ của Vincent, lập tức được chấn chỉnh tại chỗ. Bởi vì cách vẽ chướng quá, ai mà chấp nhận nổi : hình đã không chỉnh, chỉ thấy xóa xóa rập rập, lại phác đi tô lại đến rách cả giấy, vẫn cứ xộc xà xộc xệch. Người ta có cảm tưởng Vincent hổn hà hổn hển vật nhau với mẫu trên mặt tờ giấy. Qua các thầy, nền nếp kinh điển của nhà trường quả đã ăn sâu vào đám sinh viên. Bạn bè ngơ ngác hoang mang nhìn Vincent vẽ "từ ruột, từ lõi" vẽ ra — theo cách nói của Delacroix mà Vincent vẫn tự nêu như một hướng luyện tập, một phương châm dẫn đường.

Trong bối cảnh gò bó, nghiêm chỉnh và yên ổn quen thuộc của nhà trường, Vincent gây cảm giác như một con gấu lồng lộn giữa đàn cừu, gieo rắc một nỗi kinh hoảng náo động, mặc dầu gấu không hề vồ cừu ăn thịt. Và những người "chăn cừu" hết sức phiền muộn, lo âu, bực dọc.

Dưới nét chì quằn quại của Vincent, pho tượng mẫu *Vệ nữ Milô* méo mó xiêu vẹo, nhưng lại có vẻ cựa quậy, phập phồng như có hơi thở. Thầy hình Sibert khoan nhượng là thế cũng không nén được nữa, dằn giọng khiển trách anh "biến nàng *Vệ nữ* diễm kiều thành một chị nông dân cục mịch". Ông học trò râu tóc bù xù cũng nổi cáu, chỉnh lại thầy : "Như vậy thì ngài chưa hiểu thế nào là một người đàn bà. Một người đàn bà, thì phải có mông, có bộ hông đủ chứa một đứa bé, thưa ngài !".

Khóa học của Vincent Van Gogh tại Trường Mỹ thuật Antverpen thế là chấm dứt, vẻn vẹn chưa đầy hai tháng.

Thời gian ngắn ngủi theo học ở đây, tuy vậy cũng được một việc, là Vincent nghe hai bạn người Anh cùng lớp hết lời ca tụng

các xưởng vẽ ở Paris : Ở Paris, người ta cho phép sinh viên mỹ thuật vẽ tự do thoải mái hơn nhiều...

Vincent gửi thư cho Têô, nài nỉ em trai thu xếp đón mình sang Paris. Còn về kết quả học tập ở Trường này, anh viết :

> *... Anh như một cái gai chọc vào mắt họ, mà họ thì như cái cùm đối với anh. Kết luận anh rút ra, là học ở đây cũng rất bổ ích, miễn là cứ cố gắng làm ngược lại những điều hướng dẫn, chỉ bảo của các thầy... Và nói đúng ra, anh không học được những điều nên theo, mà học được rất nhiều điều nên tránh...*

* * *

> *" Têô thân yêu,*
>
> *Đừng giận anh tự dưng dẫn xác sang đây nhé. Anh cân nhắc kỹ rồi, có lẽ thế này nhanh hơn.*
> *Anh sẽ có mặt ở bảo tàng Louvre từ buổi trưa, hay sớm hơn cũng được. Têô tin ngay cho anh biết, vào giờ nào Têô có thể đến gặp anh tại Phòng Vuông nhé. Tiền thì chưa lo. Anh cũng còn ít nhiều mang theo và trước khi tiêu pha, anh muốn gặp Têô đã. Ta cùng bàn, thu xếp sau. Nhớ đến nhé, càng sớm càng tốt. Bắt tay Têô.*
>
> *Anh Vincent của Têô".*

Têô đăm chiêu cầm mảnh giấy đột ngột vừa nhận được tại cửa hiệu tranh phố Montmartre do anh đứng quản lý.

Thế là không chờ thư anh trả lời, Vincent đã đùng đùng bỏ học ở Antverpen, mò sang Paris, chẳng cần biết rồi ra hai anh em sẽ thu xếp ăn ở ra sao...

Mối quan tâm của Vincent vẫn chỉ là tiếp tục học. Bước chân rời đất Hàlan ra đi, anh qua Antverpen chỉ như ghé một trạm dừng dọc đường. Và anh sẽ học. Có rất nhiều điều để học ở đất vẽ Paris này. Theo gợi ý của Têô, anh ghi tên theo học tại xưởng vẽ Cormon.

Fernand Cormon là một họa sĩ có chân trong Hội đồng Giám khảo Triển lãm Quốc gia, bên cạnh các vị như Bonnat, Cabanel, Detaille v.v... vì cũng là một đại diện của hội họa chính phái. Dĩ nhiên với tư cách ấy, Cormon chỉ có thể sửng sốt khi xem Vincent luyện bài. Ông học trò lớn tuổi này rõ ràng bất chấp mọi quy tắc dựng hình nghiêm chỉnh. Những đường nét, mảng khối xiên xẹo méo mó kia chưa hẳn chỉ do vụng dại, mà xem ra hình như còn do chủ tâm anh ta cố ý vẽ thế. Có Trời hiểu tại sao.

Những buổi đầu, Cormon cũng đã thử uốn nắn, đưa Vincent vào khuôn phép, nhưng rồi cũng phải lắc đầu với ông học trò cứng cổ hay cãi...

Đến đây, ta mở một ngoặc đơn, để ghi nhận rằng sang Paris, Vincent chưa hết "duyên nợ" với Antverpen. Trước khi rời Trường Mỹ thuật, anh đã cùng các bạn học ở đó gửi bài vẽ dự một cuộc thi của Học viện mở. Bài vẽ chỉ giản đơn là chép lại một pho tượng chân dung Germanicus. Mấy tuần lễ sau khi Vincent đến Paris, Học viện Mỹ thuật Antverpen công bố kết quả, và người ta được biết là Hội đồng chấm thi đã nhất trí quyết định "đưa học sinh Vincent Van Gogh xuống học lại từ đầu ở lớp sơ cấp" !.

Bạn học ở xưởng Cormon, tuy vậy cũng có vài người không đến nỗi chỉ a vào nhạo báng hay miệt thị Vincent như số đông trong lớp, mà hình như cảm thấy nơi anh có một thực chất gì đó không thể coi thường. Trong số này có một anh chàng thấp bé,

xấu trai, đeo kính, hoàn toàn hợp với Vincent ở chỗ không sao chấp nhận nổi cung cách và không khí giảng dạy của xưởng, tuy hai người có hai lối vẽ khác nhau rất xa. Anh bạn trẻ, kém Vincent mười một tuổi ấy, vốn thuộc dòng dõi quý tộc với thế danh bá tước, tính thích la cà trong các buổi vũ hội và bù khú trong các hộp đêm. Đó là Toulouse-Lautrec. Một bạn học khác cũng nhìn Vincent không chút ác cảm và định kiến, là Emile Bernard, kém Vincent tới mười lăm tuổi và vào học Cormon sau anh. Cảm quan sôi nổi của Bernard tự nhiên trân trọng lối vẽ cuồng nhiệt và khác lạ của Vincent... Nếu kể thêm Louis Anquetin và một bạn học người Úc nữa, thì học viên ở xưởng như vậy chỉ có ba bốn người chơi với Van Gogh. Tất cả còn lại đều nhìn anh bằng nửa con mắt và hùa nhau riễu cợt sau lưng.

Vincent chán ngấy những bài chép tượng cổ. Anh chỉ thèm chất sống. Song ngoài những buổi hiếm hoi được vẽ người mẫu thật, anh vẫn đều đặn mò vào lớp cả những buổi chiều, khi các bạn đã về hết, một mình đánh vật chép các bản đúc thạch cao, kiên trì, cặm cụi như người đục đá.

Nhưng càng gia công khổ luyện, Vincent càng thấy rõ là xưởng Cormon không hơn gì các lớp vẽ ở Trường Mỹ thuật Antverpen. Đối với anh, cũng như đối với Toulouse-Lautrec, những điều thầy khuyên quả thực chính là những điều cần tránh !

Hai tháng học ở Antverpen dạo nọ chẳng qua chỉ là cuộc "diễn tập" cho việc học chính quy ở Paris, để kiểm chứng những đối chọi gay gắt nhất giữa thầy và trò mà thôi : thầy cằn và trò bướng, sao mà có thể nhất trí về hội họa !

Đang ngao ngán như thế, thì bỗng một hôm Têô kéo Vincent đi xem tranh của một số họa sĩ khác.

Vincent ngây người trước những sáng tác mới mẻ của Monet, của Sisley, của Pissarro... A, thế ra tranh *Ấn tượng chủ nghĩa* mà dạo trước anh có nghe Têô giới thiệu qua thư từ, là thế này đây ! Thế ra các họa sĩ hết sức độc đáo này chính là những người cách đây hơn mười năm đã từng bị cả Paris la ó, phản đối kịch liệt ! Hồi ấy đang quá cay đắng vì Ursula, anh có để ý gì đâu ! Giờ thì anh chợt hiểu : thèm khát của anh khi tìm đến với đất vẽ Paris, cũng có một phần không nhỏ, là những ánh sáng trong vắt, rực rỡ như thế này, và nhất là những sắc màu lung linh như hơi thở của thiên nhiên ngập nắng... Tranh Nhật đã mở màu cho anh. Rubens đã cảnh tỉnh anh, nhắc anh một bảng màu lộng lẫy... Nhưng Monet và Pissarro — với cả nhóm họa ấn tượng — bỗng như tuyên bố trong tranh với anh rằng hội họa có thể rất tươi, rất *sáng*, chứ không cứ phải u tối nặng nề, rằng bảng màu của họa sĩ có thể gồm cả xanh, vàng, tím, đỏ nguyên sắc, chứ không nhất thiết chỉ có nâu, đen và xám...

Chỉ ít lâu sau, Vincent bỏ xưởng Cormon. Anh đã tiếp cận được hội họa bên ngoài các xưởng vẽ kinh viện. Theo chân anh, Toulouse-Lautrec cũng đi nốt. Hai người bạn vẽ cùng chia tay với nền nếp chán ngấy trong các trường lớp cằn cỗi, để đi khám phá hội họa ở ngoài đời...

Một thời kỳ mới đã mở ra với Vincent Van Gogh ở Paris.

Sốt ruột trước những thúc bách của ông anh khó tính, Têô tìm thuê được một căn nhà khác, đủ chỗ ăn ở cho hai anh em và dành ra một phòng cho Vincent làm xưởng vẽ.

Vincent từng ngày từng giờ hòa mình với cảnh với người, với sinh hoạt muôn màu muôn vẻ của Paris, nhất là của xóm Montmartre ăn chơi, dầy đặc những quán trà, quán rượu, quán cà phê, tưng bừng vũ hội ồn ã ban ngày và hoa đăng rực rỡ ban đêm.

Song Vincent nhìn xóm Montmartre không theo con mắt kẻ ăn chơi, mà bằng con mắt hội họa. Hơn nữa, đối với anh, con mắt hội họa trước hết phải thông qua con mắt của con người lao động mộc mạc và giản dị. Có lẽ vì thế mà phong cảnh vùng Montmartre trong tranh anh vẫn đượm màu tê tái, quạnh hiu. Tâm hồn anh vẫn cô đơn. Chiếc cối xay gió *La Galette*, được lấy tên đặt cho một quán ăn chơi (nổi tiếng nhờ bức tranh ấn tượng chủ nghĩa của Renoir), dưới mắt Vincent chỉ là bối cảnh tiêu sái cuối đông làm nền cho người công nhân nghèo gập lưng xúc tuyết. Montmartre trong một bức khác của Vincent, chỉ là cảnh mấy người nông dân lụi hụi cuốc vườn bên mấy túp lều bé mọn đơn côi...

Têô lần lượt giới thiệu dần cho anh làm quen với những đồng nghiệp mới, trước hết là nhóm họa sĩ ấn tượng mà con mắt sành sỏi và tấm lòng yêu tranh của Têô đã giúp đỡ không ít để tìm dịp tiêu thụ tác phẩm. Bên cạnh những Monet, Degas, Sisley... anh được quen Pissarro. Pissarro, như ông anh cả trong đội ngũ hội họa ấn tượng, luôn luôn có mặt trên tuyến đầu những đụng độ và thử thách gay gắt nhất của chủ nghĩa ấn tượng, vạch ra cho Vincent những sứ mệnh của nền nghệ thuật mới, như ông đã từng vạch cho Cézanne ngày trước, hay cho Gauguin cách đây ba bốn năm...

Mùa hè 1886, Van Gogh làm việc say sưa, sôi nổi với những chiếm lĩnh mới trong lĩnh vực màu. Dưới ngọn bút hối hả của anh, màu tranh mỗi ngày một tươi, một sáng. Anh đang từng bước chinh phục hội họa, chiến thắng rõ dần theo với tháng ngày, và bản thân anh cũng bị hội họa chinh phục : *hội họa sáng* không những đang chuyển sắc cho tranh anh vẽ, mà còn như đưa cả ánh sáng về cho tâm tư u tịch triền miên của anh. Mười mấy năm qua kể từ ngày còn ở London, đến nay Vincent mới được hưởng những ngày phơi phới hân hoan thật sự !

Quá trình dài "lột xác" của Vincent Van Gogh bắt đầu từ ngày nào anh mới ngập ngừng cầm bút nơi vùng mỏ đất Bỉ, hình như đến đây, thủ đô hội họa, mới hoàn tất. Từ những ngày này, tháng này, anh mới thật sự cảm thấy đã thành họa sĩ, thành một con người uy lực hơn, chủ động hơn, trước những bí mật muôn mặt của tạo hình... Anh nghe như mình đang chuyển qua một cửa ải quan trọng, từ thu nhận sang đền trả, từ lĩnh hội sang sáng tạo, từ tự vệ sang tiến công. Con mắt thiên bẩm nhạy màu, khát màu của anh bị giam hãm cầm tù, tìm đường giải thoát quá lâu, nay mới hé thấy chân trời, nhờ bảng màu ấn tượng chủ nghĩa, "bảng màu cầu vồng", "bảng màu quang phổ", như đã được mệnh danh vì kéo người xem khỏi những hợp sắc xám nâu cằn cỗi...

Ngoài thì giờ vẽ, Vincent lang thang trong các khu phố tấp nập, tìm vào các phòng tranh, các bảo tàng Paris để khám phá bao điều mới lạ. Trong bảo tàng Louvre, anh trầm ngâm trước tranh của họa sĩ đồng hương Jongkind, đăm chiêu trước những sáng tác của Delacroix. Trong một cửa hiệu tranh, anh sững sờ với những bức họa của Monticelli, và trong một cửa hàng khác anh lại ngây ra nhìn những tờ tranh khắc gỗ Nhật Bản với màu sắc tươi tắn, nét hình vững chãi mà uyển chuyển khác thường...

Tháng năm, nhóm ấn tượng bày Triển lãm lần thứ tám, và cũng là lần cuối. Những lời lên án nặng nề, hằn học và trịch thượng dạo nào đã bớt hẳn, và người xem đã đứng ngắm khá lâu một tác phẩm mới của Seurat, *Chiều chủ nhật trên đảo Grande Jatte*. Bức tranh dầu đánh dấu đỉnh cao của khuynh hướng *sắc điểm* ấy, gây cho Vincent một ấn tượng khá mạnh về kỹ thuật giải tích màu theo lý thuyết quang học...

Phái *sắc điểm* — hay còn gọi là *phân điểm* — rõ ràng trái hẳn với chất lửa trong Vincent. Nếu Van Gogh kiên trì trong ý chí

nhưng sôi sục và vũ bão trong thể hiện thì các họa sĩ sắc điểm lại nhẫn nại ngày này qua ngày khác, ngồi chấm dần từng đốm màu nhỏ cho đến kín mặt tranh, thậm chí Seurat có khi chấm đốm cả khung tranh. Bức *"Chiều chủ nhật..."* rộng tới hơn sáu thước vuông ấy hiển nhiên đòi hỏi một khối lượng lao động ghê gớm, chưa kể những ghi chép, phác thảo chuẩn bị...

Vậy mà Vincent tiếp nhận phương pháp sắc điểm một cách hào hứng. Những đốm màu nguyên, lấm tấm như *môzaik* kia, không chỉ là một công trình kỳ khu mỏi mắt : thực ra đó cũng là những kiến thức nghề nghiệp sâu rộng, thay cho cả đường nét, mảng khối và những vờn tỉa trát quệt của chất liệu, lại cũng là công quả của những thể nghiệm quang học phức tạp...

Ảnh hưởng của phái phân điểm tác động tới cả Pissarro, thủ lĩnh suy tôn của nhóm ấn tượng "thuần khiết", cũng như tới nhóm họa *nabi* sau đó, mà đại diện hàng đầu là Bonnard và Vuillard. Cho nên ta không ngạc nhiên thấy Van Gogh hăng hái nhảy vào thủ pháp mới mẻ này : anh chỉ thổi thêm vào đó cái tốc độ vùn vụt của đà bút lao đi băng băng theo hứng cảm. Vincent lùng đọc sách giáo khoa về vật lý và quang học. Anh tìm đến Signac để hỏi về quan niệm và kinh nghiệm đốm màu, hỏi Pissarro về hiệu quả của các sắc bổ túc, về lý thuyết giải tích màu... Và đầu năm 1887, anh vẽ liên tiếp một số phong cảnh : *Bờ sông mùa xuân, Cầu Clichy, Đồng cỏ ra hoa, Dưới vòm cây* v.v... Nếu những tác phẩm này còn mang rõ tính chất thể nghiệm kỹ thuật, trong đó hiệu quả đốm màu át hẳn bố cục, thì tiếp đó là những tranh dầu tả những bình hoa, đủ mọi loài hoa, và đặc biệt có bức *Nội cảnh một quán ăn* vắng khách, chứng tỏ sức tiếp thu nhanh nhạy và trọn vẹn của Van Gogh về các kỹ thuật mới. Và cứ như thế, Vincent ngợp người trước bao thủ pháp hội họa tràn trề, phong phú,

dồn dập diễn qua trước con mắt muốn hiểu tất cả của anh. Trở về phòng vẽ, anh thử người suy tưởng, rồi mày mò thử bút với từng kỹ thuật lạ lẫm mới được xem. Nhất quyết tìm tới thực chất của những bút pháp khác nhau, đối với Vincent lúc này quan trọng nhất là học nghề, luyện nghề, tìm nắm mọi thủ thuật, để có thể tự khẳng định cho mình những khả năng và hạn chế của từng giải pháp tạo hình. Có nội tâm để diễn đạt, chưa đủ. Phải thuần thục ngữ ngôn hội họa, để khỏi vướng mắc vấp váp vì những trở ngại kỹ thuật ! Vẽ, lại ngắm. Ngắm, lại vẽ. Vincent thử phỏng theo Sisley, theo Fantin-Latour, theo Delacroix và Monticelli, theo Seurat và Hiroshige...

Mùa thu, Têô giới thiệu Vincent với Paul Gauguin, một ông bạn họa sĩ có tư thế đĩnh đạc, đường hoàng, ăn nói sắc cạnh, chắc nịch. Con người tề chỉnh, chững chạc ấy thật ra mới bị vợ bỏ, và đang vất vưởng túng đói, vì cái tội đã nhất định bỏ một chức vụ kha khá, lương bổng ung dung ở một ngân hàng, để đi theo hội họa. Vincent mến ngay người bạn mới, hơn anh năm tuổi, la cà theo anh ta vào các quán giải khát để ngồi đàm đạo hàng buổi về nghệ thuật.

Thời kỳ này, Paris còn có một nhân vật đặc biệt thân thiết với giới họa, là ông hàng sơn vẽ, mà tất cả các văn nghệ sĩ quen biết đều trìu mến gọi là "bố Tanguy". Julien Tanguy vốn làm nghề nghiền màu vẽ, đã từng có cái ý đồ độc đáo là đeo hòm sơn đi rong, tìm đến tận Argenteuil hay Barbizon, những nơi thường tụ hội các họa sĩ, để chào bán hàng. Chính nhờ thế mà ông ta quen cả Pissarro, Renoir, Monet... Ấy thế mà khi công xã Paris nổ ra năm 1871, Tanguy tham gia ngay phe khởi nghĩa, và sau hai năm bị chính quyền phản động Thiers phát vãng, lại mò về được Paris, tiếp tục nghề chế sơn vẽ.

Người ta quý "bố Tanguy" vì "bố" rất ghét bọn nhà giàu, lại sẵn sàng trái ý bà vợ để chia xẻ chén rượu, mẩu bánh với bạn bè văn nghệ, và bán chịu cả sơn lẫn vải cho các họa sĩ "chưa có chỗ đứng". Nhóm ấn tượng được Tanguy đặc biệt quý mến, và riêng mỗi khi nói đến "ngài" Cézanne, ông ta chuyển sang một giọng trân trọng đầy kính nể. Cửa hiệu Tanguy là nơi duy nhất ở Paris có treo bán tranh Cézanne, với giá nhất loạt, tranh to một trăm frăng, tranh nhỏ bốn chục.

Kể cũng đặc biệt : trong khi cả giới họa chính thống, cả giới phê bình lý luận và công chúng xem tranh đều nhao nhao phản đối nền hội họa mới, thì ông hàng sơn Tanguy tinh đời và nhạy cảm đặc biệt về hội họa, đã hồ hởi dành cả gian cửa hàng nhỏ hẹp của mình cho các tài năng ấn tượng chủ nghĩa đang bị la ó, và cả các triển vọng hội họa lớp sau. Nếu Emile Bernard gọi cửa hiệu Tanguy là "ngôi miếu nghệ thuật với ông thủ từ già", thì Maurice Denis, một họa sĩ trẻ theo bước các đàn anh ấn tượng, khẳng định : "Dòng thác đổi mới hội họa Pháp vào khoảng 1890 đã bắt nguồn từ cửa hiệu của bố Tanguy ở phố Clausel, và từ quán ăn Gloanec ở Pont-Aven"...

Vừa gặp gỡ lần đầu, Van Gogh với "bố Tanguy" đã hợp nhau ngay. Sự cảm thông giữa hai người không chỉ đơn thuần là các cảm thức nghệ thuật... Ông cụ mến chất người bộc trực, sôi sục của Vincent, háo hức chuyện tranh, chuyện vẽ, mà lì xì chẳng mở miệng về những chuyện lăng nhăng không đâu. Vincent thì quý Tanguy về cung cách giản dị, chân tình, hồ hởi. Tấm lòng của anh đối với ông già nhân hậu ấy sau này thể hiện qua nhiều bức chân dung, riêng sơn dầu cũng đã ba bức, tất cả đều tả Tanguy ngồi đĩnh đạc, nhìn thẳng mặt, nhân hậu và giản dị... Chẳng mấy chốc ông bạn già Tanguy đã trở thành nguồn cổ vũ nhiều mặt, khích lệ anh làm việc.

Nhờ quen ông cụ, Vincent gặp lại Emile Bernard, người bạn trẻ tuổi đã biết anh từ xưởng họa Cormon. Ở đây, tại nhà Tanguy, anh quen Paul Signac, một trong những chủ soái của phái sắc điểm, bên cạnh Seurat. Lại cũng chính tại hiệu này mà Vincent được gặp Cézanne, một họa sĩ hơn anh mười bốn tuổi, thường trấn ở miền nam, nghiền ngẫm hội họa và sáng tác đơn độc tại thị xã Aix-en-Provence, thỉnh thoảng mới lên Paris một chuyến. Vincent hăng hái lao vào trao đổi với Cézanne các quan điểm hội họa, và đưa tranh ra chứng minh lập luận, để đón lấy lời phán quyết nghiệt ngã của Cézanne : "Vẽ như người điên !"

Song điều rõ ràng là, tiếp xúc với nhóm ấn tượng, bảng màu của Vincent sáng dần. Chủ nghĩa ấn tượng đem lại cho anh những cảm thức mới lạ về hội họa, và với lòng ham học bẩm sinh, anh càng xông xáo, len lỏi vào sâu mọi ngõ ngách của tay nghề, luyện mắt luyện bút không nghỉ... Anh kiểm điểm các chặng đường đã đi qua. Những chặng đường độc đạo, chủ quan và tự phát ấy, những gian khổ giày vò để trả giá ấy, đã từng bước nâng anh lên, và giờ đây đúng là phái ấn tượng đang giúp anh hiệu chỉnh nhiều khái niệm đã thâm căn cố đế trong hội họa.

Vincent hân hoan hưởng ứng những thực nghiệm kỹ thuật của chủ nghĩa ấn tượng. Nét bút của anh bớt nặng nề, cục mịch, ngày càng thoải mái, khoáng đạt hơn trên mặt vải, hôn phối với những sắc màu nguyên sơ tươi rói. Thì ra những lập luận khoa học về màu sắc và ánh sáng, được các họa sĩ ấn tượng và sắc điểm vận dụng hăng bạo nhất, hoàn toàn phù hợp với trực cảm sẵn có của anh về thị giác màu; ngay từ khi còn ở Antverpen hay Nuenen, anh đã tâm sự trong thư không ít với Têô và Van Rappard về màu tự thân và màu cảm giác, về màu bổ túc và màu phối hợp, về liên quan và tác động giữa các màu với nhau...

Ảnh hưởng cách nhìn ấn tượng chủ nghĩa đối với bút pháp của Vincent biểu lộ khá rõ, nhất là trong những bức sáng tác vào năm 1887. Anh tán thành nhóm họa ấn tượng với những quan niệm hoàn toàn mới mẻ, táo bạo về hội họa. Rõ ràng, chủ nghĩa ấn tượng đưa vào tranh những sắc màu nguyên của quang phổ (cho dù nghệ thuật dân gian cũng như hội họa cổ đại Ai Cập hay trung đại ở châu Mỹ latinh cũng đã làm như thế). Chủ nghĩa ấn tượng giải phóng họa sĩ ra khỏi không gian tù túng của xưởng vẽ để hòa mình vào thiên nhiên (cho dù phái họa Barbizon đã thực hiện trước họ vài chục năm). Điều quan trọng hơn hết, là chủ nghĩa ấn tượng dứt khoát *đoạn tuyệt với cách nhìn kinh viện* lỗi thời, vốn khư khư ôm lấy chủ đề tôn giáo, chủ đề huyền thoại và chủ đề lịch sử kể từ Hylạp và Lamã cổ đại cho tới châu Âu thế kỷ 18 và 19 (*) ... Nhưng rồi chất người trong Vincent bắt đầu phản ứng. Anh không hài lòng với những thành tựu hiển nhiên của chủ nghĩa ấn tượng, mà anh cho là rất có giá trị, nhưng chưa đủ, không thể dừng lại ở đó. Một trong những điểm anh không thỏa mãn, là cách biểu hiện *thiếu chiều sâu nội tâm*. Anh không thể chấp nhận cái nhìn hình thức, cái nhìn "hưởng thụ", cảm quan *bề ngoài sự vật* của hội họa ấn tượng, vẽ vì khoái cảm thị giác hơn vì tình người, mà nếu có gợi chút gì tình người thì cũng lảng tránh những cạnh sắc của cuộc sống lao động cực nhọc : trực giác của Vincent suốt đời đậm tính dân dã. Và anh lại lao đi tìm những biểu cảm

(*) Giới họa kinh viện kết tội phái ấn tượng là "xóa bỏ cả tinh thần dân tộc". Nhóm ấn tượng trả lời : "Chủ nghĩa ấn tượng dứt khoát gạt bỏ huyền thoại, gạt bỏ các phúng dụ hàn lâm, gạt bỏ hội họa lịch sử và các nhân tố cổ điển *Tân Hylạp*, nhưng đồng thời cũng gạt bỏ cả những nhân tố lãng mạn của nghệ thuật Đức và Tâybannha. Như vậy, trào lưu ấn tượng chủ nghĩa chính là cuộc đấu tranh trên tinh thần hoàn toàn Pháp".

mới, thực với lòng mình hơn... Nhờ quen được "bố Tanguy", bây giờ Vincent tha hồ vẽ, không lo thiếu màu, thiếu vải.

Nhưng vẫn phải có tiền. Sống ở Paris thật là chật vật. Và dù không bận tâm lắm đến những chuyện tiền nong sinh hoạt vật chất, Vincent vẫn phải nghĩ đến chuyện bán tranh. Nào đâu phải bây giờ anh mới bị dằn vặt vì cứ phải trông cả vào Têô, mà không lẽ cứ "ngồi trên cổ" ông em cho đến già ! Ngay từ khi còn ở Nuenen, anh đã có lần phải trách móc em trai bằng những dòng thư như :

> *... Anh buộc phải nói thẳng là Têô cần xông xáo hơn nữa trong việc tiêu thụ tranh cho anh. Cho tới nay Têô chưa một lần nào bán được một bức vẽ nào của anh cả, dù đắt dù rẻ, có lẽ vì Têô chưa để tâm vào đấy lắm.*
> *Anh chưa thấy một biểu hiện gì, dù nhỏ, là Têô thực sự tán thưởng tranh anh vẽ... Têô có gửi tiền cho anh thật, nhưng không phải là tiền bán tranh của anh. Và chỉ thấy rặt những "Anh cứ yên tâm vẽ nữa đi !" và "Anh cứ yên tâm, đừng sốt ruột !" Têô, anh ăn những thứ ấy mà sống được ư ?*
> *Những lúc này, năm đồng tiền bán tranh còn hơn chục bạc trợ cấp...*

Vincent gửi tranh cho Tanguy nhờ bán, nhưng cộng với tất cả nhiệt tình mời chào đon đả của ông cụ, dĩ nhiên vẫn không ai hỏi mua. Tranh ế của Vincent cứ thế treo xếp la liệt bên cạnh mớ tranh ế sẵn của Cézanne và tranh ế sẵn của Gauguin. Ba bốn cửa hiệu khác cũng nhận chào bán tranh Van Gogh, nhưng treo mãi vẫn không ai buồn hỏi. (*)

(*) Kể cả sau đó, Vincent Van Gogh vẫn là họa sĩ ế tranh hàng đầu : suốt cuộc đời sáng tác, để lại tất cả khoảng 850 tranh dầu, Van Gogh chỉ bán được một bức duy nhất, là *Vườn nho đỏ*, hiện lưu tại Bảo tàng Nghệ thuật nước ngoài ở Moskva.

Cũng nên nhớ lại rằng chuyện túng thiếu vì ế tranh không phải hồi này mới gay gắt. Ngay từ buổi đầu hé cửa chào đời tới nay ròng rã hơn mười năm, nhóm ấn tượng vẫn bị tẩy chay, đả phá tới tấp và chèn ép tứ phía. Trước bão táp tàn nhẫn của dư luận, con thuyền ấn tượng chủ nghĩa nhiều phen tròng trành mé nước. Ông lái đò Pissarro vững tay chèo, không ngừng động viên các bạn — đồng nghiệp và đồng chí hướng, trong lúc bản thân phải đương đầu với đói nghèo thực sự. Cùng với Monet và Renoir, mấy thủ lĩnh ấn tượng long đong này thường xuyên chạy ăn từng bữa... Mấy ai biết rằng đã có những ngày Renoir bóp miệng mang cả bánh mì đến chia xẻ với gia đình Monet ! Rồi đội ngũ ấn tượng "túng đói" lại thêm cả Sisley, và tranh vẽ ra cứ ế hàng loạt, hay họa hoằn lắm đẩy được một vài bức thì với cái giá mỉa mai, xấp xỉ một phần mười (hoặc thấp hơn nữa) giá tranh kinh viện ! Pissarro quên sao được một vụ bán tranh năm 1878, trong đó tranh ông bán được một bức 7 frăng và bức nữa 10 frăng "vì chiếu cố", bên cạnh giá tranh chính thống trên dưới bạc nghìn !...

Vincent nảy ra một ý định mới mẻ : kiếm một trụ sở, tập hợp tác phẩm của một số bạn họa sĩ ấn tượng chưa có thanh thế như Gauguin, Signac, Seurat, như Bernard, Anquetin và chính anh... mở chung một triển lãm vừa bày vừa bán, trước hết là để giáo dục thẩm mỹ cho "công chúng bình dân". "Họ bị đầu độc, nên chưa hiểu đó thôi. Chúng ta sẽ giác ngộ họ về cái đẹp, bằng cái đẹp, và công chúng bình dân sẽ vơi đi nỗi nhọc nhằn trong cuộc sống, sẽ hân hoan với ánh sáng rực rỡ trong tranh ấn tượng..." Bản thân Vincent hướng theo những suy nghĩ xa hơn về quan điểm hội họa, nhưng anh vẫn quý trọng tài năng và tác phẩm của các bạn họa sĩ ấn tượng...

Vincent hỏi mượn được một gian quán khá rộng. Anh thuyết phục được cả ông chủ quán, cả số bạn họa sĩ cũng đang lúng túng kiếm sống như anh. Và anh tự tay đẩy đến một chiếc xe ba gác chất đầy tranh của Anquetin, của Emile Bernard và Toulouse-Lautrec.

Tranh treo lên cũng được dăm ba khán giả bạn bè đến ngắm nghía chốc lát, và thế là hết. "Công chúng bình dân" của Vincent xem ra chẳng hào hứng mặn mà gì lắm với "niềm vui nghệ thuật" mà anh đem đến cho họ. Dăm câu bình phẩm, xì xào cười khảy làm cho ông chủ nhà đâm hoang mang. Lời qua tiếng lại với ông ta, Vincent hạ phắt mớ tranh xuống, chở đi. Ý đồ mới mẻ và đẹp đẽ tan biến như bong bóng xà phòng.

Những chuyện phật ý như thế, cộng vào những dằn vặt dai dẳng vì không bán được tranh và những phản ứng thất thường của một cơ thể đau yếu làm việc quá sức, biến Vincent thành một thứ tai vạ cáu gắt với cả bạn bè, với cả Têô vốn kiên nhẫn chịu đựng ông anh hết mức :

> *... Họa sĩ chúng ta khổ sở thế này, chỉ vì ta không biết dựa vào nhau thôi. Cứ xem ngày xưa, các xưởng họa Trung đại đấy. Họ đồng chí hướng. Họ đùm bọc nhau. Còn chúng ta ấy ư ? Các anh tồi lắm. Chỉ luẩn quẩn hết vợ lại con, hết ăn lại uống. Nghệ thuật đâu ? Hội họa đâu ? Không được. Phải họp nhau lại vẽ, vẽ, vẽ. Hay quá đi chứ ? Đẹp quá đi chứ ? Chao ôi, cộng đồng hội họa ! Cùng nhau tạo ra ánh sáng, màu sắc, khối hình ! Thế nào, các bạn ?*

Ảo tưởng mới, ảo tưởng "cộng đồng hội họa" ám ảnh Vincent không dứt. Bạn bè xung quanh, kể cả các họa sĩ gần gụi nhất, cũng phát hoảng, tìm cách lảng ra mỗi khi anh lại bốc hỏa, túm

lấy họ để hùng hổ thuyết phục, giải thích những lợi ích phi thường của phương án "dựa vào nhau mà vẽ", "dìu nhau lên những tầm cao nghệ thuật".

Trong cái tập thể họa sĩ tiên phong ở Paris, Vincent mến phục tài năng của các bạn, chân thành và bình đẳng với tất cả. Anh nể trọng các bậc đi trước như Pissarro, Cézanne, Gauguin đã đành, nhưng cũng rất quý lớp bạn bè kém tuổi như Toulouse-Lautrec, Anquetin hay Emile Bernard... Riêng Bernard có lẽ là người mà anh gần gụi tâm sự và trao đổi những suy nghĩ nghề nghiệp nhiều hơn cả. Song điều đó không hề dẫn anh đến chỗ thiên lệch, bè phái. Anh cổ vũ một tình bạn chân thành, thân thiết nhưng bình đẳng và công bằng. Tinh thần vô tư của anh biểu lộ, chẳng hạn, qua những dòng thư nghiêm khắc phê phán Bernard về cách xử thế :

> *Mình xin phép dẫn ra một câu chuyện liên quan đến cậu. Có lần tranh cãi với một bạn họa sĩ khác, cậu đã tuyên bố không thèm bày tranh chung với Signac. Tôi cho rằng cậu bôi nhọ Signac thì dở vô cùng. Tốt hơn thì hãy xem cho kỹ, và suy nghĩ cho chín trước khi lên án người khác. Trong khi tranh luận, sự suy nghĩ sẽ giúp ta nhìn ra chỗ sai của chính mình bên cạnh chỗ sai của đối phương, và sẽ thấy rằng đối phương cũng có mặt đúng, không kém cái phần mình tự vơ về cho bản thân.*
>
> *Mà khi cậu đã thấy rằng Signac, cũng như các họa sĩ sắc điểm khác, đã từng vẽ nhiều bức rất hay với thủ pháp đó, thì rất không nên bôi nhọ nhau, nhất là trong lúc đang hăng tranh cãi, mà hãy trân trọng và phát biểu về họ có thiện cảm mới phải. Không thế thì ta sẽ đâm ra bè phái, hẹp hòi và chủ quan, cho rằng chỉ riêng mình đúng.*

Qua một mùa đông... Mùa đông, xưa nay vẫn phản phúc với tinh thần và thể xác Vincent, vẫn dìm tâm hồn anh vào những ngõ tối lạnh lẽo của nỗi đơn côi vĩnh cửu, rồi cũng lánh đi, trả anh về với mùa xuân và nắng mới. Tranh Vincent toát ra điều đó. Các sắc âm u, tối nặng tránh đi từ lúc nào... Vincent vẽ hoa. Đỏ, vàng, tím, trắng. Ánh sáng rung rinh. Chồi non rạo rực. Anh vẽ liên miên, dồn dập. Màu xuống lòng tranh như nước nguồn lách đá trào ra, uốn quanh, chững lại, réo sôi, ngầu bọt. Hình như bút đi không kịp, ứ lại, bung ra, run rẩy... Kỹ thuật thua anh rồi, hội họa chịu khuất phục anh rồi. Vậy thì phải dấn lên, thuận đà bồi thêm cho nó những đòn mới, và vẽ liên tục ! Vincent Van Gogh hoàn toàn làm chủ chất liệu sơn dầu. Tâm tư cảm nghĩ của anh xô đẩy nhau trào lên mặt vải. Có ngày anh vẽ tới ba bốn bức, hầm hập như trong cơn sốt. Nhưng anh chưa thỏa mãn. Phải vẽ được nhanh hơn nữa, đặt bút ăn ngay, nắm bắt giây lát chắc nịch. Vincent làm việc như có ma vẽ nhập vào người, hừng hực phóng ra xung quanh một thứ điện trường cao thế...

Tháng ngày như cứ co rút ngắn dần, dồn ép nồng độ chất sống trong lòng Vincent tăng theo đồng nhịp. Anh hối hả lao sâu vào hội họa, để trốn một nhận thức le lói, ngập ngừng, là hình như thực tại Paris đang lung lay, rung chuyển, có cái gì đây không ổn nữa rồi... Đúng. Anh cần tính sổ với Paris ngót hai mươi tháng lăn mình nơi đất vẽ. Chao ôi, Paris là một lò mâu thuẫn ! Đối với anh, Paris "như một mùa xuân rạo rực lòng người, tất cả đều phơi phới tưng bừng, rộn ràng vĩnh cửu", song Paris cũng lại là "một thành phố ngột ngạt căng thẳng, không thể làm việc được nếu không có một chốn xả hơi, lấy lại bình ổn tinh thần", "một thành phố kỳ quặc, nơi người ta chết dần chết mòn vì muốn sống, và làm nên chuyện gì cũng đều trải qua trạng thái dở sống dở chết"...

Bối cảnh hội họa của Paris hồi này khá là lộn xộn. Song song với những tìm tòi và khám phá của các họa sĩ chân chính nhạy cảm, có tài và vững chãi tay nghề, thì trung tâm hội họa của châu Âu này cũng nhan nhản đủ loại người làm ăn và kiếm chác phát tài bằng bút vẽ của chính mình hoặc của người khác. Đó là những ông kễnh giàu nứt đố đổ vách nhờ "áp phe" tranh, hoặc mở xưởng sản xuất tranh hàng loạt, kinh doanh lớn khắp nơi, với cả nước ngoài. Các vị này chuyên ký hợp đồng buôn bán từng kiện tranh lớn, không chỉ phất to mà còn trưng đầy ngực đủ loại huy chương tặng thưởng của chính quốc và của ngoại quốc... Đó là những tay lái buôn chuyên tiêu thụ đủ cỡ tranh thờ, tranh Thánh, các tượng Đức Mẹ Đồng Trinh môi đỏ má hồng e lệ nõn nà, các vị Thánh bằng thạch cao áo xanh áo tím, đầu đội vòng hào quang phết kim nhũ... Đó là các ông thợ truyền thần, các thầy trùm vẽ có mối lái chạy nhận com-măng của Tòa Đốc lý, của các bệnh viện, trường học... Cuối cùng, đó là các nhà phục chế tự phát triển thành tác gia... Trong mớ nhân vật hỗn tạp của cái thị trường mỹ thuật táp nham ấy, không ít vị xuất thân là chủ hiệu cầm đồ, là thầu chợ tiếp phẩm cho nhà binh, là thợ mộc, gác chợ, lái ngựa, chị hai, bán hoa v.v..., tóm lại là gốc gác tứ chiếng đủ nghề.

Giữa bối cảnh vàng thau náo loạn như thế, giác quan đặc biệt mẫn cảm của Van Gogh đã nhạy bén phát hiện rất trúng những tiêu điểm, những *cực* và những *trường* hấp dẫn giá trị nhất.

Paris, trung tâm hội họa, thật sự đem lại cho Vincent những không gian mới. Bầu trời nghệ thuật ở Paris lấp lánh những vì sao xanh đỏ ẩn hiện không chừng, và cũng có những vì sao chổi, những chấm sao đổi ngôi loáng nhanh vụt qua, lóe sáng phút giây để rồi lại chìm vào màn đêm thăm thẳm. Paris cho nhiều xúc cảm trái ngược của nắng và mưa, của ngày và đêm, của giàu và nghèo, của thật và giả, của mạnh và yếu...

Nhưng Paris cũng thật xa lạ và ngột ngạt. Paris không hợp với Vincent. Cái kinh thành quá lớn và quá đa dạng này không cho phép anh lắng đọng vào suy tưởng và lao động khổ hạnh như anh vẫn hằng khao khát. Vincent choáng váng, chóng mặt với nhịp sống biến động dồn dập như kính vạn hoa của cái xã hội xô bồ ào ạt, lúc nào cũng tất tưởi vội vã quá đáng này. Anh thèm một chân trời mới. Anh khát một niềm yên tĩnh trong trẻo bao trùm đồng nội dã thảo, một ánh nắng chan hòa đổ xuống những cánh đồng lúa chín dạt dào trong gió... Mà ở đây, giữa lòng Paris, "người ta chỉ có thể sấp sấp ngửa ngửa lúc nào cũng lật đật quáng quàng, không sao ngồi yên được một lát để theo đuổi dòng suy tưởng, hay thầm thía một rung động mới"... Phải đi. Chặng đường Paris cũng kết thúc rồi.

Haag, Drenthe, Nuenen, Antverpen... Rời bỏ quê hương Hàlan, anh đã qua Bỉ sang Pháp để tìm giải đáp cho sức hút, cho ma lực của màu, nhưng giờ đây đối với anh, Paris đã cạn vốn. Những gì cần thấy ở Paris, anh thấy cả rồi. Những gì cần hiểu ở Paris, anh hiểu cả rồi. Và cả những gì cần tránh, anh cũng đã nhìn rõ hơn ở Paris. Paris ngột ngạt quá. Gauguin đã chẳng phải lánh Paris về đặt xưởng vẽ ở Pont-Aven đó sao ?

Vậy thì anh sẽ đi. Nhưng, đi đâu ?

Tâm hồn ngùn ngụt của Van Gogh, xưa nay chưa một phút êm ả, bỗng được tưới thêm dầu. Qua chuyện trò với Toulouse-Lautrec, anh nhận thêm một kích động mới : miền nam !

Bấy lâu ấp ủ trong tim một nỗi nhớ khắc khoải về một khoảng trời lồng lộng vô biên, bầu không gian ngời sáng chưa hề biết ấy vẫn bám lấy anh, dai dẳng như bóng hình xa xưa hiện về đòi nợ... Khoảng trời chói lọi sắc màu ấy, chính là miền nam ! Vậy ra, lời

giải cuối cùng, là ở miền nam ! Paris có hội họa, có bảo tàng Louvre, Paris có trăm ngàn điều mới lạ và bổ ích trao cho anh. Nhưng Paris thiếu trời, thiếu nắng, thiếu ruộng đồng. Paris đa sắc là thế, mà vẫn thiếu màu : con mắt dị ứng, siêu mẫn cảm của Vincent Van Gogh chưa bao giờ được hưởng no nê màu sắc. Đúng, phải xuống miền nam. Đó, Cézanne cũng đang vẽ ở miền nam đấy thôi... Trong tâm khảm Vincent, xuống miền nam nước Pháp cũng có thể coi như đến đất Nhật, mà anh chỉ biết qua những tờ tranh mộc bản độc đáo của Hokusai, Utamaro và Hiroshige, đầy hoa anh đào, hoa mận, hoa lê với lam của núi, với hồng của hoa, với vàng của rơm... Ôi, cả đến sắc tuyết trên núi xa hình như cũng trắng hơn, tinh khôi hơn thứ tuyết ở Paris ồn ào và bụi bặm này nữa !

Nhưng xuống miền nam, là đâu ? Tỉnh nào ? Xuống Aix ư ? Aix là của Cézanne rồi. Hay Marseille ? Marseille cũng đẹp quá, cứ nhìn vào tranh Monticelli thì rõ. Nhưng Marseille gần biển quá. Biển thì ngợp mất. Ta chưa khát biển. Ta khát ruộng đồng, hòn đất. A, phải rồi, Toulouse-Lautrec có nói đến Arles. Đúng, đi Arles. Nắng. Gió. Trời đất chói lòa. Cái tỉnh khá đặc biệt của miền nam nước Pháp này còn đậm hương cả quá khứ Lamã xa xưa là khác.

Ừ, xuống đó, *chọi bút với mặt trời* !

Và rồi kéo thêm mấy ông bạn họa sĩ Paris xuống, ta lập một xưởng vẽ miền nam, ôi, hấp dẫn bao nhiêu ! Ai chứ Gauguin hay Emile Bernard thế nào chẳng hưởng ứng !... Đúng, ta sẽ sáng tác về Arles, như Daudet, như Bizet...

Một buổi tối tháng hai 1888, Vincent kéo Emile Bernard vào một âm mưu sau lưng Têô, lẳng lặng thu xếp phòng vẽ trên gác,

làm như Vincent vẫn chuẩn bị làm việc. Gian phòng được sắp xếp khá gọn (điều chưa từng thấy !), vài ba khung vải đặt lên giá, tranh dựng vào nhau cạnh tường. Vincent cuộn lại tặng Bernard mấy tờ tranh Nhật, dặn dò : "Mình xuống miền nam, đến Arles. Xưởng vẽ của tương lai phải đặt tại miền nam. Mình sẽ chờ bạn ở đó. Tạm biệt !"...

* * *

Cuối tháng hai, Arles còn ngập trong tuyết.

Vincent xuống đây tìm nắng, song tuyết lạnh không làm anh thất vọng. Không khí trong văt. Cảnh vật chìm dưới tuyết dày cũng vẫn hứa hẹn nồng hậu. Thoáng đãng, nhẹ nhàng, thanh bình bao trùm tất cả, gợi cho anh những cảnh mùa đông qua nét dao khắc tranh gỗ của Hiroshige...

Có lẽ Vincent đến đây vào tháng nào khác, chưa chắc đã đúng lúc như bây giờ. Từ ồn ào náo động của Paris đến mùa nắng chói của miền nam, anh được vài tháng chuyển tiếp để chuẩn bị cho những cảm xúc mạnh sau này. Vincent bắt tay vào vẽ "để chào đón mùa xuân". Bảy tám bức tranh dầu đầu tiên sáng tác tại Arles, anh coi là "không kể", là ôn luyện trong chừng mực duy trì tay bút. Anh dành thì giờ lang thang tìm hiểu cảnh và người trong vùng, dự kiến những nơi nhập tâm dựng tranh. Vincent tự tin, thư thái và lâng lâng hy vọng. Gió bấc lạnh như cắt, rít từng cơn, không sao. Khó níu chặt được giá vẽ thật đấy, nhưng trời mỗi ngày một trong.

Bỗng nhiên đất trời thay áo đột ngột. Mùa xuân chờ mong, thầm lặng nhú từng chồi biếc kín đáo, vụt nở bung qua một đêm, ngập các vườn đào, vườn lê, vườn mận. Hoa vàng, hoa trắng, hoa phớt hồng cùng rộ lên thành một hội màu trước mắt. Vincent

chuếnh choáng như có men rượu, run rẩy dựng giá vẽ, mở hộp màu. Phải vẽ ngay cho kịp mùa hoa...

Têô, mùa xuân ở đây đẹp quá sự mong đợi. Đẹp đến thế này là cùng. Gió mistral vẫn thổi rất dữ, nhưng anh không chờ được nữa, phải vẽ thôi. Phải ghi lấy tất cả, không thì uổng mất.

Nhưng Têô không biết, vải và màu tốn quá, tốn hơn dự tính của anh nhiều. Công thuê hồ vải không đắt hơn ở Paris là mấy, nhưng số tiền Têô gửi xuống vừa rồi, anh mua vải mua màu đã gần hết. Têô xem có thể gửi thêm cho anh đồng nào nữa không ? Anh cam đoan là tranh sẽ bán được. Tay bút anh thấy khác trước nhiều lắm. Mà hoa đào, hoa mơ, hoa hạnh đào đang sáng rực các khu vườn... Anh làm phiền Têô nhiều lắm, anh biết chứ. Nhưng cứ tin ở anh. Coi như góp vốn cho anh ít lâu nữa, Têô nhé !

Vincent hối hả vẽ các khu vườn, đuổi theo cho kịp mùa hoa. Nhưng Arles còn bao nhiêu cảnh khác chờ anh : còn sông nước, còn chiếc cầu Langlois độc đáo, còn những trận đấu bò mộng trong đấu trường Lamã cổ. Những trời đêm miền nam lấp lánh đầy sao. Những cây ô liu khúc khuỷu, những ngọn trắc bá vút cao sừng sững... Vincent ngợp đi trước hàng trăm bức tranh chờ vẽ. Cảnh vật vùng này, trong phố, ngoài đồng, ban ngày, ban đêm, nhìn đâu cũng thành tranh, chỉ còn có việc truyền lên mặt vải !

Anh hân hoan ca ngợi thiên nhiên miền nam :

Những thung lũng ở đây, vùng Camargue và Crau bát ngát không gian, thoạt nhìn trông như họa đồ địa lý hay bản đồ du lịch. Anh đi lang thang với một họa sĩ ; ông ta

cho rằng cảnh chẳng có gì đáng vẽ. Thế mà anh đã mò lên mỏm đồi Montmajour tới dăm chục lần chỉ để ngắm xuống thung lũng... Lần khác, anh đi với một người quen không phải họa sĩ. Khi anh nhận xét là cảnh vật bao la đẹp như biển, thì ông ta — vốn là người sống với biển đã nhiều — đáp lại : "Tôi còn thích cảnh trí ở đây hơn cả biển. Cũng mênh mông như biển, nhưng thêm vào đó, còn có con người".

Ngay từ khi ở Paris với các bạn vẽ ấn tượng, Vincent đã dự cảm sâu những hứa hẹn tiềm ẩn trong tranh Nhật. Xuống miền nam, anh như được chiếc chìa khóa Nhật Bản mở cửa, phấn chấn hẳn lên :

... Têô biết không, anh ở đây cảm thấy hoàn toàn như đang ở Nhật Bản. Anh nói ngay điều đó với Têô, tuy lúc này cảnh vật chưa bộc lộ sắc thái bình nhật của nó. Chính vì thế mà anh tin chắc vào thu hoạch của bước chuyển lớn, là chuyến đi xuống miền nam lần này. Ở đây, anh đang học nhìn theo cách mới...

Cảm quan thị giác xuống đây thay đổi hẳn. Anh nhìn tạo vật qua nhãn thức Nhật Bản, và hiểu màu khác trước nhiều.

Và anh cũng cảm thấy hình như ở đây lâu lâu thì rồi anh sẽ khai mở hết bản ngã.

... Các họa sĩ ấn tượng đang say mê và chịu ảnh hưởng tranh Nhật, vậy thì tại sao không tìm đến đất Nhật, tức là miền nam, tạm coi là nước Nhật vậy ? Anh cho rằng phải tìm kiếm khai phá tương lai của nền nghệ thuật mới tại miền nam...

Trong những thư khác gửi Têô, anh còn viết :

... Chúng ta chưa hiểu người Nhật lắm đâu. Nhưng cũng may mà còn hiểu những người Nhật Bản của Pháp, tức là các họa sĩ ấn tượng. Điều này quan trọng và có ý nghĩa lắm đấy.

... Dù sao, nếu như anh có được một ngày rảnh rỗi nào để lên thăm lại Paris, thì chắc anh sẽ đến ngay ông Bing (*) để xem lại tranh Hokusai và các tác phẩm khác của thời kỳ thịnh mỹ... Anh vẫn cứ mê những tờ tranh sặc sỡ ấy, mặc dù người ta luôn luôn nhắc nhở chúng mình đừng "ăn phải đũa" thứ nghệ thuật đó...

Thôi hãy gác ông Bing và chuyện tranh pháo ấy lại. À mà không được, chuyện này còn dài, nói mãi không hết. Nghệ thuật Nhật Bản là một cái gì đó phảng phất như tranh sơ khai, tranh dân gian, như sáng tác của các danh họa Hàlan tiền bối : Rembrandt, Potter, Hals, Vermeer, Van Ostade, Ruysdael... Nghệ thuật ấy không thể chết được...

Cánh chim đã xé sương mù, bay ra đón nắng. Vincent viết cho Emile Bernard :

... Lúc này mình đang mê những vườn cây nở rộ : hoa đào phớt hồng, hoa lê vàng và trắng... Nhát bút lên tranh chẳng theo quy luật nào hết. Mình phết lên mặt vải những quệt bút không đều, và để nguyên dạng như thế, không đụng vào chúng nữa...

Sau hai tháng vẽ gần như không nghỉ, Vincent ngừng tay để thở và lấy lại hơi sức. Và anh chợt thấy hơi sức chẳng còn bao nhiêu. Người anh rã rời, bải hoải. Đầu óc bồng bềnh, mông lung.

(*) Nhà sưu tập và buôn bán tranh khắc Nhật Bản ở Paris.

Như bao lần trước, cơ thể anh lại không chịu đựng nổi nhịp độ lao lực căng thẳng. Dạ dày hành anh từng cơn, răng lợi đau nhức...

Gượng nhẹ được dăm bữa, sức khỏe hồi phục chút ít, anh tìm thuê một căn phòng sáng sủa vừa làm chỗ ở ổn định, vừa làm xưởng vẽ (cho tới nay, Vincent vẫn ở nhà trọ). Rồi anh sắm mấy đồ dùng lặt vặt hàng ngày, và để giữ sức khỏe, tự nhủ sẽ sống thật giản dị. Anh tâm sự với Têô là sẽ "sống bằng nước lạnh và khí trời, ăn uống đơn giản đủ chất, quần áo chỉnh tề, giường đệm tử tế khi ngủ, và không dính vào đàn bà"...

Chỗ ăn ở và làm việc tạm ổn, tưởng lại có thể cầm bút tiếp tục các dự định sáng tác, thì Vincent vấp vào hai băn khoăn mới. Anh giật mình vì chi tiêu quá tốn kém, gấp đôi khoản tiền mà Têô thường gửi cho anh hàng tháng. Cứ chi tiêu theo đà này thì chính Têô sẽ gay go, chứ không phải mình anh... Nhưng còn điều nữa, thật bất ngờ : tháng năm, nắng đã bắt đầu chói mắt, Vincent bỗng thấy sợ mặt trời ! Xuống miền nam tìm nắng, xuống miền nam "chọi bút với mặt trời", thế mà giờ đây đối mặt với nắng đầu mùa, anh lại cảm thấy trong thâm tâm có gì như một mối e dè chờn chợn. Thật ra, Vincent hoang mang mà không dám tự thú nhận : anh chờ đợi một thứ nắng khác, không gay thế này, dữ thế này, phũ thế này. Cái nắng ở đây có một vẻ gì quá cứng, quá trực diện...

Phải mất một thời gian, anh mới dần hiểu ra rằng ấn tượng đó không phải do nắng, mà do cảnh vật vùng này gây ra, qua những quả đồi khô trọc và những công trình kiến trúc Lamã cổ rải rác quanh vùng hoặc ngay trong thành phố. Những đường thẳng của kiến trúc, chất đá vàng vôi hung đỏ sáng rực trên nền trời xanh thẳm làm mắt Vincent như chùn lại vì bỡ ngỡ chưa được chuẩn bị. Cũng những cảnh vật ấy, vài tháng trước hình như sẵn sàng lên tranh, rất tự nhiên, mà nay bỗng như khô cứng, trần trụi thế nào...

Vincent tự dối mình và dối cả Têô, gán cảm giác do dự ngần ngại của anh cho tình trạng sức khỏe.

Giữa lúc ấy, anh nhận được một tin bận tâm hơn nữa, là Têô cũng đang ốm, và thầy thuốc cho biết tình hình không sáng sủa lắm. Vincent nghĩ đến Têô, đến bản thân anh, đến Gauguin lúc này cũng đang ốm dở và không còn đồng xu dính túi... Anh ngao ngán cho thân phận, số kiếp của đám bạn bè họa sĩ. Tư tưởng "cộng đồng hội họa" và "xưởng vẽ miền nam" lại trỗi dậy. Anh tính toán khá cụ thể giá tranh có thể gửi bán tại Paris, vốn liếng đủ thu xếp kéo nhau xuống Arles cùng vẽ cùng hưởng, rồi viết thư mời các bạn : Guillaumin, Seurat, Gauguin... Anh viết thư riêng cho Gauguin, người bạn tâm đắc nhiều mặt, rủ Gauguin xuống sớm cùng làm việc để khỏi "dở sống dở chết".

> *... Không chịu đựng được hơn nữa, nhưng lại không dám vùng dậy ! Thế này thì phát ốm hết là phải. Tình trạng không thể kéo dài, nhưng lại không có phương án giải cứu. Tôi không nhớ có ai đó đã tả tình trạng ấy là "vừa chắc chắn sẽ chết, vừa chắc chắn là không chết nổi"...*

Với Têô, anh càng không dám thú nhận là bản thân đã bắt đầu hoài nghi khả năng bán được tranh, mà chỉ viết :

> *... Thôi thì cứ cho là phải chờ dăm bảy năm nữa, hội họa ấn tượng mới được công nhận, và tranh của chúng ta mới tiêu thụ được. Nếu cần phải gác lại tất cả, làm một chân bán hàng đâu đó để đỡ gánh nặng cho Têô, thì anh sẵn sàng ngay, không có gì ân hận cả.*

Thốt nhiên Vincent nghĩ đến biển. Khi còn ngồi ở Paris chọn hướng xuống miền nam, anh loại trừ biển vì thèm khát ruộng đồng. Nhưng giờ đây anh bỗng cảm thấy, chỉ có biển mới chọi

được màu xanh căng thẳng của bầu trời phương nam. Hơn nữa, anh còn đang muốn xem có thể khai thác đến đâu "sự giao hòa giữa sắc lam của biển với các sắc vàng của bờ cát và những cánh buồm dưới nắng"... Lam và vàng ! hai màu vừa giao hòa vừa đối chọi, hai màu căng thẳng ám ảnh Vincent từ lâu. Nhất là màu vàng đối với anh xưa nay vẫn là màu của niềm vui, của nắng, của lửa, của ánh sáng... Cái màu tâm đắc ấy càng chói lọi, rực rỡ hẳn lên khi gặp các sắc lam sâu thẳm. Vậy thì Vincent sẽ ra biển, vùng vẫy với lam của bầu trời và lam của trùng dương, tìm hiểu chúng, thí nghiệm chúng, khai phá chế ngự chúng để rồi đây còn sử dụng chúng cho bút tung hoành...

Giữa tháng sáu, Vincent ra biển, đến thị trấn Les Saintes-Maries. Trước mắt anh, Địa Trung Hải rực rỡ, chói lọi, xáo động, nhưng không phải chỉ là những sắc lam... Anh reo vui với Têô :

> *Biển ở đây chuyển sắc không ngừng, óng ánh như da cá mòi. Nhìn mà không biết chắc là xanh hay tím, hay lam, vì giây phút sau đã ánh lên một sắc hồng, sắc xám... Có đêm anh đi tản bộ trên bờ cát vắng. Cảnh không vui, cũng không buồn, nhưng mà đẹp !*
>
> *... Các cô gái ở đây thanh tú, hơi bí ẩn chút gợn buồn, "như trong tranh của Cimabue và Giotto". Những chiếc thuyền vàng, trắng, đỏ, phơi mình trên cát, đốm sắc như hoa.*

Một tuần lễ vẽ biển ở Les Saintes-Maries, lao xao sóng vỗ trong lòng Vincent. Anh khẳng định với Têô :

> *Anh càng dứt khoát ở lại miền nam để đẩy các hòa sắc lên nữa, cường điệu màu đến tột điểm, bởi vì bên kia bờ biển đã là châu Phi rồi, xa xôi gì nữa đâu !*

Rồi anh lại kêu gọi các bạn xuống với anh. Ý tưởng "cộng đồng hội họa" ngày càng lôi cuốn, anh viết thư thuyết phục Emile Bernard :

> *Càng ngày mình càng thấy là một cá nhân riêng lẻ không thể sáng tác có tầm cỡ được. Để hội họa ngày nay xứng tầm với sứ mệnh của nó và vươn tới những đỉnh cao chót vót mà các nhà tạc tượng Hylạp, các nhà soạn nhạc Đức và các tiểu thuyết gia Pháp đã đạt tới, thì chỉ có cách là hợp sức lại, cùng thể hiện với nhau một ý đồ chung.*

Vincent trở về Arles vào những ngày lúa mì chín rộ ngoài đồng. Trời xanh. Lúa vàng. Vẫn lam với vàng, chủ đề màu sắc của anh ở miền nam. Niềm vui của anh càng tăng, vì anh vừa thắng một keo quan trọng : sau những ngày say sưa vẽ biển, anh đã *giác ngộ*, đã hiểu, đã nắm được cái nắng ở đây rồi. Đã hết hẳn những âu lo, ngỡ ngàng với nắng gắt. Bây giờ anh không chỉ đứng vững, mà còn bắt đầu *trị* được cái nắng miền nam.

Vincent hối hả đuổi theo mùa lúa dưới nắng chói chang, như đã đuổi theo mùa hoa dưới gió lạnh. Anh viết cho Bernard :

> *... Mình vẽ nhanh, nhanh lắm, rất vội. Cũng vội như người thợ gặt phơi mình dưới nắng chang chang, không nói nửa lời vì còn chú mục vào cắt lúa cho kịp.*

Dưới bầu trời thênh thang vời vợi một màu xanh thẳm, vầng thái dương rực rỡ từ buổi ban mai, cao vút lên mãi, tuôn vàng xuống cánh đồng lúa chín rồi lang thang đuổi những đám mây bồng bềnh, cho tới hoàng hôn đỏ ối màu lửa. Bút vẽ Vincent càng thoăn thoắt lao đi. Anh phải giải thích cho Têô yên tâm :

> *Vẽ nhanh không phải là vẽ hời hợt, vội vàng. Điều này phụ thuộc vào bản lĩnh và kinh nghiệm của họa sĩ... Têô*

có đọc Jules Guérard tả sư tử không ? Sư tử non phải trầy trật mới vật nổi một con ngựa hay con bò, còn sư tử già chỉ cần một cú táp chân hay miếng ngoạm đúng chỗ là đủ hạ ngay con mồi một cách chắc chắn.

... Có ai chê là anh vẽ quá nhanh thì Têô kệ họ, đừng nghe. Khi cảm xúc trào tới, ùn lên, sôi sục, thì vẽ thật nhanh cho kịp, chính là cái ưu thế giá trị nhất, vì lúc ấy làm việc không thấy vất vả nữa, không thấy là mình đang làm việc nữa. Nhiều khi các nhát bút tự tiếp nhau hiện lên mặt vải, thoải mái như những ngôn từ dồn tới trong khi ta nói hay viết. Song, tất nhiên có phải lúc nào cũng được như thế đâu ! Rồi đây cũng vậy, tránh sao khỏi những buổi, những ngày thiếu cảm hứng...

Những dòng thư đầy tự tin của Vincent báo hiệu cho Têô là, từ nay Van Gogh đã được giải phóng hoàn toàn khỏi mọi vấp váp, ngập ngừng, dò tìm kỹ thuật : anh đã có thể vẽ trực tiếp từ nội tâm, chuyển thẳng cảm nghĩ thành vệt bút, mảng màu, bộc lộ trọn vẹn xu hướng *biểu hiện* vốn ngự trị trong anh từ khi cầm bút. Và thế là anh cũng từng bước tự giải thoát luôn khỏi những thích thú "chơi màu" ngoại hình của chủ nghĩa ấn tượng đã có một dạo cuốn hút anh đi theo.

Nhát bút của Vincent, từ lốm đốm đậm màu ấn tượng chủ nghĩa và sắc điểm chủ nghĩa, đã chuyển dạng *vươn dài ra* ngay từ khi còn ở Paris, giờ đây càng khỏe khoắn, gân guốc hơn. Quệt sơn miết đi ngày một chắc nịch. Anh sôi nổi với các tìm tòi suy tư về màu, và viết cho Bernard :

... Mình phác thảo bức "Người gieo hạt"... Trời vàng crôm I đến vàng crôm II. Áo xanh lam, quần trắng. Mặt đất rất nhiều sắc vàng khác nhau. Các sắc trung lập là

tím hòa với vàng. Nhưng mình cần quái gì cái vẻ xác thực của màu ! Thành ra trông phảng phất như những bức vẽ ngây ngô in trong các tập lịch ngày trước. Anquetin đã tìm ra những hòa sắc tuyệt vời theo cách ấy trong bức "Gặt lúa" của anh ta...

Rồi anh nhận xét về bảng màu của các danh họa :

Điều làm mình bực nhất ở Bảo tàng Louvre, là họ làm hỏng mất tranh Rembrandt và, nói chung cái lũ xuẩn ấy phá mất không ít tranh tuyệt tác.
Gọi đúng được bảng màu thật của Rembrandt thì cũng khó như xác định sắc xám trong tranh Velasquez. May ra, trong lúc chưa biết nói thế nào cho sát hơn, thì có thể tạm gọi là "Rembrandt hoàng kim", nhưng như vậy cũng vẫn chưa thật đúng.

Hoặc trong một đoạn thư khác :

... Có những danh họa Hàlan chẳng có mấy sáng tạo và ngẫu hứng, nhưng lại đầy thị hiếu tinh tế, và rất giàu kiến thức trong cách sắp xếp, xử lý. Gam màu vàng chanh - lam nhạt - xám ngọc phối hợp với đen và trắng trên bảng màu của Vermeer cũng tiêu biểu như hợp sắc đen-lam-xám-hồng trên bảng màu của Velasquez...

Hai tháng trời, Van Gogh sáng tác mê say, nhưng anh giữ được tỉnh táo. Anh điều hòa ngọn lửa ngùn ngụt nội tâm với những cân nhắc lý trí.

Nhưng cái giá phải trả thật là ghê gớm : sau mỗi buổi đi vẽ trở về, anh bơ phờ, rũ rượi... Ăn uống qua quýt mấy miếng để đỡ mất thì giờ, rồi gọi là nằm nghỉ chốc lát cho hồi sức, anh lại suy

tính trong đầu các tranh sắp vẽ, rà lại từng ý đồ, tự đề ra những hiệu quả cần đạt. Rồi lại vùng dậy với lấy giá vẽ, khung vải và hộp màu, xồng xộc lao đi...

Chính phần lao động tư duy chuẩn bị kỹ lưỡng ấy đã giúp Vincent thể hiện tranh rất nhanh, với nhịp độ gấp gáp chưa từng thấy. Anh lại nhắc Têô : "Có ai nói với Têô là anh vẽ nhanh quá, thì Têô chỉ việc bảo cho họ biết là chính họ *xem nhanh quá*, thế thôi" .

* * *

Đà vẽ cuồn cuộn và ý thức đã làm chủ được hội họa, tuy vậy không giảm nhẹ chút nào nỗi hiu quạnh mênh mông của Vincent sau những giờ làm việc căng thẳng. Mỗi buổi chiều trở về, anh vừa thấy tự tin hơn về nghề nghiệp, lại càng thấm thía hơn nỗi cô đơn vô vọng sống giữa mọi người. Anh mòn mỏi mong Gauguin hay Bernard xuống Arles cùng vẽ, nhất là Gauguin đã nhận lời rồi. Nhưng Gauguin vẫn hẹn lần. Hình như Gauguin có ý ngần ngại, cho là Têô định kéo anh ta vào việc này để kiếm chác !...

Vincent vẫn thui thủi một mình.

Giữa mùa hạ, công việc càng cuốn hút Vincent cả tinh thần và thể xác dữ dội hơn. Sau những ngày làm việc căng như một trận đánh, anh tự bằng lòng như một thiên sứ vừa trao đạo trên những tầm cao hội họa trở về với cuộc sống thế gian. Nhưng anh kiệt lực, hốc hác, phờ phạc, đầu óc mụ đi không còn nghĩ được một điều gì nữa. Anh lo lắng, bóng gió nói với Têô là hình như thần kinh anh không vững lắm nữa. Đôi lúc như thế, anh ra quán tợp một cốc rượu mạnh, hoặc rít một tẩu thuốc thật nặng để đi trốn linh cảm về sức khỏe. Vincent tự dối mình và dối cả em trai, dặn thêm Têô "đừng lo"...

Tháng tám, mặt trời đổ lửa, nắng nhức mắt, chói lòa. Nhưng Van Gogh đã chiếm lĩnh được màu. Anh vẽ càng say, trên đà chiến thắng, với khí thế càng xông xáo. Trước cảnh vật chói lọi, anh càng thả sức vùng vẫy với màu. Anh hưởng thụ mùa hè phương nam "như một con ve ca hát"... Hân hoan sáng tạo của anh bay đến với Têô, hát rằng "những điều học được ở Paris nay đều trôi đi, trả anh nguyên dạng về với những rung cảm thôn dã ngày nào, hồi chưa quen biết các họa sĩ ấn tượng"...

* * *

... Têô thân yêu, đôi khi anh nhận thức rất rõ mục tiêu đời anh. Trong cuộc sống cũng như trong hội họa, anh có thể bỏ qua, không cần tới một đấng Tối cao nào hết. Nhưng đau yếu thế này, anh vẫn không thể sao lãng một điều gì đó cao cả hơn anh, tức là đời anh, là sức mạnh sáng tạo, một cái gì như trách nhiệm, thiên chức... Và anh muốn nói lên trong tranh những niềm an ủi, làm vơi nhẹ đau thương, như một bản nhạc.

Ước gì anh biểu hiện được những con người với điều gì đó vĩnh hằng mà xưa nay người ta vẫn tượng trưng bằng một vòng hào quang thiêng liêng...

Suốt tháng chín, Vincent hầu như không ra khỏi hội họa. Anh vẽ cả sáng, trưa, chiều, tối, có buổi hàng chục giờ liền. Ăn uống qua loa, lại vẽ. Và ngủ bù. Có giấc kéo thẳng mười hai tiếng. Đôi lúc, anh đọc, và viết cho Têô, gần như hàng ngày thông báo cho cậu em dõi theo tình hình sáng tác hừng hực, vũ bão của anh. Anh chia xẻ với Têô từng phát hiện, khám phá mới, từng chủ định và thủ pháp sáng tác ào ạt tràn tới. Kèm theo, là những dòng

than thở, phân bua hết tiền : anh chỉ sợ Têô ngờ anh chi tiêu vào những việc hão :

> *... Chỉ có một lựa chọn : hoặc là họa sĩ giỏi, hoặc là họa sĩ tồi. Vậy thì anh lăn vào. Nhưng hội họa cũng giống như một cô nhân tình thích phá của. Không tiền thì chẳng nên trò trống gì, mà dốc vào thì bao nhiêu cũng hết. Vấn đề là ở đấy. Đành cam lòng ngậm miệng vậy, bởi vì có ai cưỡng bách mình vẽ đâu !...*

Nhưng quả thật Vincent tiêu thụ vải và màu vẽ một mức đáng kinh ngạc (xuống Arles chưa bao lâu, chỉ trong một thư "đặt hàng" với Têô, anh đã yêu cầu tới 107 ống màu lớn nhỏ và 10 thước vải). Rồi lại xin lỗi em trai về "gánh nặng" mà anh là "thủ phạm". Cuối cùng, là những dòng thư thông báo sức khỏe, mà nói chung có vẻ cũng đáng lo ngại...

Được tin Gauguin sắp xuống — mọi phí tổn đi đường đều do Têô lo liệu — Vincent phấn chấn hẳn lên, vẽ càng sôi nổi hơn. Anh sửa soạn căn phòng, tức là chuẩn bị cái "xưởng vẽ miền nam" từ lâu vẫn chờ ngày thực hiện. Anh muốn giới thiệu thật nhiều tranh với Gauguin, vừa tự hào vừa lo lắng, như học trò giỏi chuẩn bị nộp bài cho thày. Nhịp độ làm việc ngày càng dồn dập. Đâu đó xong xuôi, chỉ còn chờ "thày" tới.

Chuẩn bị vừa xong, Van Gogh kiệt lực như sắp gục ngã. Bởi vì việc chính của anh để chuẩn bị đón Gauguin — mà anh đã phong sẵn làm chủ soái, làm người chỉ đạo cái Xưởng vẽ miền nam này — là hoàn thành cho kịp bộ tranh *Hoa hướng dương* để trang trí các vách tường. Lần này sức khỏe Vincent suy sụp đến mức tự anh phải buộc mình buông bút. Nghỉ vẽ lúc này là đào ngũ, là trốn nhiệm vụ. Nhưng không nghỉ vẽ sao được, khi mắt nhìn đã mờ

đục hẳn đi, và đầu óc hoàn toàn trống rỗng ? Anh báo động lần thứ hai với Têô : "Có lẽ anh phải ngừng vẽ dăm ngày và ăn uống khá hơn, không thì thế nào cũng ốm thật sự. Anh kiệt sức rồi. Soi gương thấy hốc hác, phờ phạc kinh khủng. Không khéo thì sẽ có cơn thần kinh chưa chừng" .

May sao, vừa dịp Gauguin tới. Bấy giờ là cuối tháng mười.

* * *

Vincent đón Gauguin như đồng cạn đón mưa rào.

Anh tất tả đánh điện cho Têô.

Từ hôm nay anh sẽ hết thui thủi, cô đơn. Từ hôm nay, anh sẽ có một ông bạn nghề vững chãi ngay bên cạnh, vừa có chỗ dựa tinh thần, vừa có chỗ dựa nghề nghiệp. Cuộc sống chung sẽ ấm cúng hơn nhiều, và hai người hợp sức chắc phải làm nên chuyện. "Xưởng vẽ miền nam" từ nay đã có chủ nhân xứng đáng, sẽ hoạt động náo nhiệt, sôi nổi, thu hút thêm nhiều họa sĩ cùng chí hướng. Làm ăn có tổ chức, tranh vẽ tiêu thụ đều, và rồi cuộc sống cơ cực, túng quẫn thường xuyên của anh em làng họa sẽ chấm dứt. Trước hết, gánh nặng kinh tế sẽ vợi bớt trên vai Têô...

Về phần Gauguin, anh cũng hể hả thấy Vincent thu xếp công việc không đến nỗi nào, và Têô làm ăn cũng được : bằng chứng là Têô vừa tiêu thụ cho anh mấy bức. Lần đầu tiên từ khi bỏ việc ngân hàng đi theo hội họa, Gauguin xua đuổi được những giày vò túng quẫn nợ đìa.

Vạn sự khởi đầu nan. Khó khăn còn nhiều, nhưng Vincent hồ hởi dự tính tương lai. Hai anh em cùng vẽ, mỗi tháng Gauguin sẽ gửi lên Paris một tranh mới, cứ cho là mỗi bức dăm trăm...

Có nhiều triển vọng là tranh Gauguin sẽ còn bán chạy hơn nữa. Mà tranh Gauguin bán được, thì dù tranh Vincent có ế xếp đống, tình hình sinh sống vẫn cứ đỡ căng thẳng, khỏi phải níu vào Têô quá đáng như hiện nay. Vincent thổ lộ với Têô : "Bây giờ anh mới dám thở ! Từ nay anh chỉ cần ăn uống không kham khổ quá để đừng ốm, có sức mà làm việc, thế là đủ, không cần gì hơn" ...

* * *

Nhờ có Gauguin, con người chững chạc, vững vàng, biết sắp đặt và đầy tự tin, cuộc sống chung của hai người được ổn định nhanh chóng. Gauguin ung dung nhận chức "xưởng trưởng" đã dành sẵn cho anh, ra tay thu xếp lại nơi ăn chốn ở, cả hai chia việc cùng làm. Đầu óc quen tính toán của anh quy định ngay từng khoản chi tiêu. Tiền nong bỏ chung vào cái hộp, ai lấy tiêu gì cứ ghi vào mảnh giấy để đó. Cơm nước từ nay sẽ rẻ hơn và cũng ngon hơn : chấm dứt ăn hiệu linh tinh, Vincent sẽ đi chợ, còn Gauguin vào bếp ("đầu bếp Gauguin nấu nướng tuyệt vời, có lẽ rồi cũng phải học anh ta cả cái khoản ấy !")...

Niềm hoan hỉ dễ dàng ban đầu lắng dần. Đôi bạn hăm hở bắt tay vào việc. Vốn quý trọng Gauguin, Vincent nuôi một mặc cảm đàn em, học trò, luôn luôn chú ý từng nhận xét nhỏ của "xưởng trưởng", của bậc họa sĩ đàn anh hơn tuổi. Còn Gauguin ? Gauguin khoan thai, đĩnh đạc chia xẻ với Vincent những suy nghĩ chín chắn, độc đáo, những ý niệm riêng của anh về nghệ thuật và hội họa. Anh giảng giải cho Vincent những hôn phối nhuần nhị của đường nét với các mảng màu, cũng như những "vô bổ" của hình khối hay ánh sáng trong một tác phẩm miêu tả tâm tư lắng đọng như thơ... Anh chứng minh cho Vincent rằng hội họa tồn tại là để nói lên những khát vọng ẩn chìm, những ý

niệm riêng tư của người vẽ, chứ không phải để biểu đạt cái thực tại "tầm thường", dù là biểu đạt đậm đà, sôi nổi và không phải không đẹp, như Vincent vẫn làm...

Gauguin giải thích chắc nịch, vì anh hết sức tự tin ở tài năng và quan điểm nghệ thuật của chính mình, hơn nữa lại được anh em bè bạn giới họa công nhận. Nhưng mỗi ý kiến lớn nhỏ của Gauguin phán ra đều đượm màu kẻ cả, khẳng định như chân lý tuyệt đối, không phải bàn cãi. Tuy vậy, cái giọng trịch thượng, gia trưởng không hề phật ý Vincent : anh còn mải lắng nghe và suy nghĩ liên hệ về từng nội dung Gauguin nêu ra. Mà Gauguin thì nêu không ít vấn đề. Anh khuyên Vincent không nên vẽ trực tiếp tại chỗ, mà phải luyện phương pháp vẽ theo ký ức, theo tưởng tượng. Vincent thì quan niệm hoàn toàn ngược lại : đối với anh, cảnh vật ngoài đời, con người sống động mới là cái đáng vẽ. Tất nhiên, anh không chấp nhận sự sao chép (anh đã chẳng long đong vì phá phách quy tắc trong các trường lớp kinh viện đó sao ?), và viết rõ với Têô :

> *Hội họa không phải là cứ vẽ hình và màu đúng hệt như mắt nhìn thấy, bởi vì trong hiện thực còn có cái gì khác nữa... Màu chính xác tuyệt nhiên không phải là điều quan trọng nhất cần đạt. Thực tại đem phản chiếu vào gương, nếu như có ghi giữ được thì cũng không bao giờ thành tranh, thậm chí không thành cả bức ảnh chụp trung thực...*

Dứt khoát Vincent không thể quay lưng lại cuộc sống như Gauguin kêu gọi. Tuy vậy, nể lời khuyên của "xưởng trưởng", anh cũng thử dựng vài bức theo hồi ức : *Hồi tưởng vườn cảnh ở Nuenen, Hồi tưởng vườn hoa ở Etten...* Trong bức này, Vincent ghép cả mấy cây trắc bá miền nam vào bên cạnh những đóa thược dược và những cây bắp cải ở xứ lạnh Hàlan !... Gauguin khuyên anh nghiền ngẫm, khai thác đường thẳng vì "đường thẳng tạo ra

cái vô tận", còn "đường cong hạn chế sức sáng tạo". Gauguin khuyên anh sắp xếp, tổ chức mặt tranh, cân nhắc nghiêm chỉnh cách dàn dựng. Gauguin khuyên anh đừng bận tâm đến cuộc sống xô bồ, náo động ở xung quanh, mà phải tập trung vào cái đẹp "thuần khiết, khái quát và tượng trưng", không dính líu gì với "ngoài đời" hết. Đó, thử nhìn vào tranh Gauguin xem : một thế giới khác lạ, thanh tao, kỳ diệu, cuốn hút người xem vào một hư ảnh lâng lâng huyền ảo... Song, tất cả những hướng dẫn, dìu dắt cao xa ấy chỉ càng nhấn mạnh quan niệm đối lập hoàn toàn như hai thái cực giữa hai người về thiên chức và lý do tồn tại của nghệ thuật, của hội họa. Đến cả chất lửa rừng rực của Vincent trước cuộc sống gồ ghề, thô ráp và khắc nghiệt cũng trái chiều hẳn với dáng vẻ điềm đạm, trầm tĩnh của Gauguin khi ngồi tìm những mảng màu và những hòa sắc bí ẩn, u tịch...

Ngay trong những lúc hai người có vẻ tâm đầu ý hợp, sự giao tiếp nội tâm với nhau về hội họa cũng căng lên một cường độ khác thường. Một hôm cùng với Gauguin đi Montpellier vào bảo tàng xem tranh trở về, Vincent viết cho Têô:

> *... Xem Delacroix xong, anh với Gauguin đứng ngắm mãi hai bức tranh của Courbet "Các tiểu thư nông thôn" và "Cô thợ dệt". Thật là tuyệt bút ! Bọn anh chuyện mãi với nhau về Delacroix, về Rembrandt, về các họa sĩ, về nghệ thuật. Câu chuyện luôn luôn phóng ra một luồng điện mạnh, và thường kết thúc khi đầu óc cả hai cùng rã rời như bình điện vừa cạn...*

Sự khác biệt giữa hai người ngày càng bộc lộ rõ nét. Có lẽ đối với Gauguin, quan điểm dứt khoát, không khoan nhượng của Vincent về "chất sống" trong tranh không làm anh hài lòng lắm : luận điểm "vững chãi" của anh, mà giới họa Paris đều nể trọng,

xuống đây lại vấp, không thuyết phục nổi cái anh chàng hung hăng múa may với "thực tại" này ! Cả hai vẫn rất quý nhau về tài năng, vẫn bàn với nhau mọi việc và vẽ hăng say, song tới gần cuối năm, Têô đã đọc thấy trong thư Van Gogh những dòng như :

> *... Hình như Gauguin không vừa lòng lắm với cái thị xã Arles này, với ngôi nhà nhỏ sơn vàng nơi anh làm việc, và nhất là với chính anh.*
>
> *Gauguin cũng như anh, cùng thấy là phải vật lộn vượt qua không ít khó khăn trở ngại. Song những trở ngại ấy thật ra nằm trong hai người, chứ không phải ở đâu bên ngoài... Anh có cảm giác là Gauguin có thể đùng một cái bỏ đây mà đi, cũng như đột ngột quyết định ở lại...*

Lời thư tuy chỉ có thế, nhưng sự thật chua chát hơn nhiều. Bởi vì tình trạng không thể khác. Hai tháng sống chung đã cho Vincent một bài học đắng cay mà anh không dám, không nỡ nói hết với Têô: Gauguin với anh có lẽ không thể kéo dài sự chịu đựng lẫn nhau thế này nữa. Anh bồi hồi ngao ngán đối chiếu với thực tế cái hình ảnh "xưởng vẽ miền nam" ấp ủ trong tim ngày trước. Hơn một tháng qua, Vincent nén mình chiều ý Gauguin, cố vẽ theo những đòi hỏi hoàn toàn chủ quan của Gauguin, những đòi hỏi mà trong thâm tâm anh chưa hề chấp nhận, không bao giờ có thể chấp nhận. Anh sợ Gauguin bực bội bỏ đi, mặc anh rơi lại xuống cái vực cô đơn thăm thẳm.

Nhưng thái độ của Vincent nhân nhượng tự dằn mình đến đâu, thì thái độ kẻ cả của Gauguin cao giọng đến đấy. Gauguin càng trịch thượng phán quyết trong những trao đổi về hội họa.

Họa sĩ chân chính trong Vincent vùng lên. Con người bất khuất trong anh vùng lên. Vincent hết sức vất vả cố tránh đổ vỡ, nén sự

phản kháng âm ỉ, chống lại không chỉ thái độ giáo điều, trịch thượng, mà chính là chống lại quan điểm nghệ thuật lẩn tránh thực tại của một họa sĩ tự cao tự đại, đối lập hẳn với anh về nhân sinh quan... Trong khi đó, Gauguin viết thư phàn nàn về Van Gogh với Emile Bernard : "Tôi muốn gỡ rối, tìm ra trong bộ óc lộn xộn ấy một nét tỉnh táo tối thiểu về những phán đoán, lập luận của anh ta, nhưng hoàn toàn vô hiệu... Vincent với tôi nói chung hợp nhau rất ít, mà về hội họa thì càng khó nhất trí hơn. Anh ta ca ngợi Daumier, Daubigny, Rousseau, là những người tôi không chịu nổi. Ngược lại, anh ta rất không thích Ingres, Raphaelo, Degas, là những vị mà tôi kính phục. Anh ta rất thích tranh tôi, nhưng cứ xem tôi vẽ là thế nào anh ta cũng phải chê chỗ này, trách chỗ nọ..."

Những mối bất đồng ngày càng khó nén. Chuyện gì cũng thành to tiếng. Vincent cảm thấy đã lùi đến chân tường. Anh không thể chịu nhịn hơn nữa, vì đến thế này thì chính nghệ thuật của anh đang bị Gauguin xúc phạm.

Bây giờ Gauguin công khai nói đến chuyện bỏ Arles. Đầu óc anh còn gửi mãi tận đâu đâu nơi chân trời xa lắc, tận những hải đảo bên kia đại dương, nơi anh thèm khát cỏ cây nhiệt đới với những người dân bản địa chất phác hiền lành... Đối với Vincent, thái độ của Gauguin ngang nhiên giễu cợt "xưởng vẽ miền nam" với những lời lẽ mỉa mai, cũng có nghĩa là xúc phạm luôn cả lòng tin và tình đồng nghiệp, càng như xát muối vào vết thương tình cảm...

bão tố

Ý định của Gauguin rời bỏ Arles, rời bỏ miền nam, nghĩa là bỏ mặc Vincent, giờ đã quá rõ. Anh cặm cụi dựng một bức chân dung Vincent đang vẽ hoa hướng dương, hình như có ý sẽ tặng lại để chia tay.

Ngày 24 tháng chạp, Gauguin hoàn thành bức tranh và đưa cho Van Gogh xem. Vincent đăm đăm nhìn hình ảnh của chính mình, thấy Gauguin lột tả anh đúng quá, "kiệt lực và đầy điện". Anh xác nhận : "Đúng là tôi thật, nhưng là thằng tôi đã phát điên !"

Đêm đó, vừa vào đêm Noel, hai người ra quán uống rượu... Thốt nhiên, Vincent vụt ném cái cốc vào mặt Gauguin. Gauguin tránh được, ôm lấy Vincent dìu về nhà, đẩy vào buồng, đặt lên giường. Vincent ngủ thiếp, mê mệt.

Sáng hôm sau, Gauguin bảo Vincent : "Tôi không giận cậu đâu. Nhưng lần sau, cậu có thể lại giở chứng, mà nếu tôi trúng đòn thì chắc là không nhịn nổi, tôi bóp chết cậu mất. Vậy thì tôi viết thư cho ông em cậu, báo là tôi trở về Paris thôi" .

Tối hôm đó, sau khi thu xếp hành trang đi đường, Gauguin thủng thẳng ra phố. Qua quảng trường Lamartine, anh chợt nghe tiếng chân lập cập khẽ rượt theo. Vừa quay lại, thấy Vincent bước tới, tay cầm con dao cạo (*), Gauguin đứng sững, nhìn thẳng mặt bạn bằng cặp mắt như thôi miên (sau này Vincent nhớ lại cái nhìn ấy của Gauguin, mà anh thấy như "đôi mắt của người từ sao Hỏa xuống"). Vincent chững lại, cúi đầu, vùng chạy về nhà.

Gauguin không còn đủ bình tĩnh (hay đủ gan ?) về theo. Anh rẽ vào một khách sạn gần đó, thao thức suốt đêm tự vấn lương tâm... "Ta có hèn nhát để Vincent về một mình không ? Có bỏ mặc anh ta trong cơn bệnh không ? Chẳng rõ. Nhưng không có gì ân hận cả" ...

Điều Gauguin không ngờ tới, là đêm ấy Vincent về buồng, tiện tay đang có con dao sắc ngọt, anh tự xẻo đứt rời một bên tai, máu chảy như xối. Anh lọ mọ tự băng bó cho cầm máu, rồi rửa sạch cái tai bỏ vào phong bì, ngay trong đêm lật đật cầm đến trao cho Rachel, cô điếm quen thuộc, "tặng làm kỷ niệm". Rồi thất thểu trở về, ngủ một giấc li bì như chết...

Cả khu phố xôn xao náo động. Đêm qua, nhận được gói "quà" của Vincent, Rachel mở xem và ngã lăn bất tỉnh. Bà chủ Virginie cầm ngay tang vật đi báo cảnh sát. Dân phố xúm đen xúm đỏ trước ngôi nhà nhỏ của Vincent. Cảnh sát vào nhà, thấy vết máu loang lổ trên sàn, dọc cầu thang, khắp nơi. Vincent nằm co trên giường, bất động.

(*) Chép theo hồi ký của Gauguin viết 15 năm sau. Còn ngay hồi sự việc xảy ra, Gauguin thuật lại với Bernard thì không thấy nói đến chi tiết "cầm dao cạo đuổi theo sau".

Bấy giờ Gauguin cũng đã từ khách sạn mò về, thấy đông nghịt người xúm xít trước cửa. Viên cảnh sát trưởng chất vấn Gauguin, giọng nghi ra mặt. Gauguin mời ông ta cùng lên gác. Gauguin đến bên giường, sờ người Vincent vẫn nóng. Anh quay lại nói nhỏ với viên cảnh sát : "Xin ông hết sức nhẹ nhàng đánh thức anh ấy dậy. Anh ấy có hỏi tôi đâu, thì ông cứ nói là tôi về Paris rồi. Trông thấy mặt tôi, không khéo anh ấy lại lên cơn, có cơ nguy mất"...

Vincent tỉnh dậy, hỏi Gauguin thật. Rồi anh đòi cái tẩu hút thuốc. Nhưng dù sao cũng phải đưa đi bệnh viện đã.

Vừa được chở đến bệnh viện, Vincent lại có triệu chứng lên cơn. Người ta đành tạm nhốt anh vào một căn phòng hẹp.

Thế là tiêu tan "xưởng vẽ miền nam" .

Vincent Van Gogh phát điên.

Nỗi cô đơn của người điên còn tê tái đau thương hơn tất cả những nỗi cô đơn trước đây của anh gộp lại.

* * *

Nhận được điện báo của Gauguin, Têô bổ ngay xuống Arles, vào viện thăm anh trai. Vincent vẫn đang lên cơn, la hét và hát nghêu ngao. May mà vết thương chỗ tai đứt đã bắt đầu hàn miệng. Bác sĩ Rey, một thầy thuốc nội trú trẻ tuổi và tận tụy có tiếng, xúc động trước tình nghĩa anh em của Têô, hứa chăm sóc chu đáo cho Vincent, và khuyên Têô cứ yên tâm trở về Paris.

Ở bệnh viện ra, Têô tìm đến Roulin, một ông bạn làm nghề đưa thư rất quý Vincent và đã nhiều lần kéo cả vợ con ngồi mẫu cho anh vẽ chân dung. Vincent vào viện, Roulin tự đến thu dọn lại

nhà cửa cho anh chu đáo. Têô ủy thác anh trai cho bác sĩ Rey và ông bạn Roulin rồi tất tả quay về Paris. Anh còn bộn bề công việc, và theo dự định thì cũng còn phải về Hàlan đính hôn, chuẩn bị lập gia đình.

Cơn điên kéo dài ba ngày. Vincent mê sảng, hát hò, nói lảm nhảm, kể chuyện quê hương Zundert ngày xưa... Rồi anh cất cơn, mệt rũ song không đến nỗi sút lắm. Chỉ còn bẳn gắt ngăn cách anh với xung quanh. Bác sĩ Rey sớm tìm được cách lựa lời trò chuyện với Vincent, dịu dàng gượng nhẹ như với đứa trẻ khó tính...

Arles, ngày 2 tháng giêng 1889

Têô thân yêu,
Để Têô thật yên tâm, anh ngồi viết cho Têô trong phòng y sĩ trợ lý cho bác sĩ Rey mà Têô đã gặp. Anh còn ở đây độ dăm ngày nữa, chắc sẽ bình phục trở lại và thế nào cũng được về...
Anh xin Têô một điều, là đừng lo lắng gì, vì như vậy thì anh khổ tâm vô cùng. Ta nói chuyện ông bạn Gauguin nhé. Anh làm gì mà Gauguin hoảng thế nhỉ ? Sao chẳng thấy tăm hơi anh ta đâu cả ? Gauguin cùng về Paris với Têô một chuyến cơ mà ? Anh ta nhớ Paris quá đấy thôi. Chắc là ở Paris anh ta dễ chịu, thoải mái hơn ở đây nhiều. Têô nhắn Gauguin viết thư cho anh, bảo là anh vẫn nghĩ đến anh ấy nhé. Bắt tay Têô.
Và chuyển lời chào đến Gauguin hộ anh.

Trong một thư khác, Vincent an ủi Têô :

... Xét cho cùng thì chuyện có gì ghê gớm lắm đâu, chẳng đáng bận tâm nữa. Anh chỉ mong mãi có dịp mời Têô xuống thăm Arles vào mùa đẹp trời, thế mà thành ra Têô

lại thấy Arles trong khung cảnh bi đát nhỉ...
Đừng lo gì về anh nhé. Viết cho anh, cứ đề bì thẳng tới số nhà 2, phố Lamartine.
Khi nào Gauguin yêu cầu thì anh sẽ gửi trả anh ấy số tranh còn để lại ở dưới này.
Anh em mình còn nợ Gauguin về khoản bàn ghế đã sắm ở Arles đấy nhé. Bắt tay Têô. Anh phải về bệnh viện đây. Nhớ viết hộ anh vài chữ cho mẹ, để ở nhà yên tâm.

* * *

Được ra viện, trở về nhà, Vincent lục xem lại những tranh cũ. Anh suy nghĩ và dự kiến ngay công việc sẽ tiếp tục. Song anh tự biết là bây giờ không thể cứ "bốc đồng" lăn xả vào việc như trước. Cơn bệnh vừa qua đối với anh là một lời cảnh cáo nghiêm khắc. Ban ngày còn đỡ, nhưng đêm đến Vincent bắt đầu mất ngủ. Nhà cửa trống trải, anh sợ ngủ một mình. Trằn trọc không ngủ được đã khổ, mà hễ cứ chợp mắt là lại thấy ác mộng...

Vincent hết áy náy về Têô khi được tin em trai đã về Hàlan đính hôn với cô Johanna Bonger. Anh nhẹ nhõm trong lòng, bấy lâu chỉ lo Têô lỡ mất việc riêng vì mắc giải quyết chuyện của anh ở Arles.

Tính toán chi tiêu, Vincent đã lại giật mình thấy sắp hết tiền. Anh kê tỉ mỉ ra cho Têô từng khoản chi trong những ngày nằm viện, khẩn thiết yêu cầu gửi thêm : nào viện phí và tiền thù lao các y tá, thuê hộ lý, nào tiền gửi Roulin trả công cho bà giúp việc đến dọn dẹp quét tước, rồi tiền thuê giặt chăn đệm, tiền mua thêm bút vẽ, mua mũ... Nếu thanh toán nốt với cửa hàng cơm tháng thì

gần như hết nhẵn ! Vincent đành vay vặt, mua chịu dăm thứ thực phẩm, và bóp bụng ăn ít đi.

Nhưng anh vẫn thấy cấp bách phải làm việc. Buông bút lâu quá rồi. Vincent bố trí vẽ một bức *Tĩnh vật với bảng vẽ, tẩu thuốc, hành củ và cây nến bằng sáp đỏ* như để phục hồi tay bút, rồi soi gương tự vẽ liền hai bức chân dung *Người cụt tai* và *Người hút píp*, cả hai đều chứng tỏ là sau cơn điên, Vincent lấy lại được thăng bằng tâm lý, và bản lĩnh nghề nghiệp của anh vẫn tiếp tục lên. Cùng đánh dấu thời điểm phát bệnh, hai tác phẩm này đều thuộc vào số tranh nổi tiếng nhất của Van Gogh, đặc biệt là bức sau, với mấy mảng màu rộng sắp xếp giản dị, và nét mặt đăm chiêu tư lự.

Sáng sáng Vincent vào bệnh viện thay băng. Anh đem màu vẽ và khung vải vào vẽ tặng bác sĩ Rey một bức chân dung đã hứa từ hôm mới dứt cơn (*).

Anh tiếp tục làm việc trong tình trạng sức khỏe chưa thật ổn định:

> *Trong cơn bệnh vừa qua, anh thấy lại từng căn phòng nhà ta ở Zundert ngày xưa, từng lối mòn, gốc cây trong vườn,*

(*) Bác sĩ Rey rất ít hiểu hội họa. Ông ta nhận bức chân dung, hồ hởi cảm ơn, nhưng trong bụng hoàn toàn thất vọng. Gia đình Rey chê bức tranh hết sức, cho là Vincent không biết vẽ. Cất lên gác xép ít lâu, họ đem ra che chuồng gà. Hơn mười năm sau (1900), nghe nói tranh Van Gogh rất được giá, Rey mới tháo ra, lau chùi kỹ rồi lại đưa lên gác xép. Bấy giờ tranh đã hỏng nhiều, thủng mấy chỗ. Sau được mách mối, Rey bán cho Ambroise Vollard được 150 frăng, làm cả nhà sửng sốt... Mãi đến lúc chết (1932), bác sĩ Rey vẫn không hiểu bức chân dung giá trị ở chỗ nào. Có điều là càng có tuổi, Rey càng giống chân dung trong tranh. Bức này hiện lưu tại Bảo tàng Nghệ thuật nước ngoài (Bảo tàng Pushkin) ở Moskva.

thấy cả đồng nội, hàng xóm láng giềng, cả nghĩa địa, nhà thờ, vườn rau nhà ta, đến cả cái tổ chim bồ các trên ngọn cây dạ hợp ngoài nghĩa địa...
Thiên hạ bây giờ sợ anh lắm đấy, nhưng chắc rồi cũng qua cả thôi. Tất cả chúng ta, ai mà không chết, ai mà không bệnh nọ tật kia. Bệnh hoạn khổ sở, biết làm thế nào ! Tốt nhất là cố mà khỏi vậy !...

Ngoài chuyện sức khỏe, chuyện tiền nong, thư từ của Vincent hồi này nhắc nhiều tới Gauguin. Vincent vẫn coi trọng tài năng hội họa của bạn, nhưng về con người Gauguin, ta đọc thấy qua lời thư của Vincent những nét chua chát và không ít thất vọng :

Anh khen Têô bao nhiêu vẫn không đủ về chỗ Têô đã thanh toán cho Gauguin hậu hĩ như thế. Từ nay anh ta sẽ bắt buộc chỉ có thể nói tốt về quan hệ với chúng mình... Điều đó buộc Gauguin hiểu rằng ít nhất thì chúng mình cũng không hề tước đoạt chút gì của anh ta, mà trái lại còn cứu vãn cả sinh tồn hàng ngày, điều kiện làm việc và... lòng trung thực của anh ta nữa.
... Phân tích cho cùng thì chúng ta hoàn toàn có thể coi Gauguin như một con cọp con, một Bonaparte của chủ nghĩa ấn tượng. Anh chẳng biết nên đánh giá việc Gauguin bỏ Arles mà đi là thế nào. Có lẽ cũng na ná như việc Bonaparte chuồn khỏi Ai Cập, bỏ đạo quân viễn chinh của mình ở lại hứng mọi hậu quả.
May mà Gauguin với anh, cũng như bao họa sĩ khác, đều không trang bị súng liên thanh hay vũ khí nào khác. Vũ khí của anh chỉ là cây bút vẽ và chiếc ngòi viết, nhưng anh giữ vững quan điểm và thái độ trước sau như một. Thế mà trong lá thư mới đây Gauguin lồng lên đòi lại

những "chiến cụ" của anh ta còn để lại ở Arles. Anh sẽ gửi qua bưu điện trả ngay cho anh ta mấy thứ trò trẻ ấy, hy vọng là Gauguin sẽ không bao giờ coi đó là những sáng tác đáng kể gì lắm... Ấy thế mà Gauguin còn gạ đổi mấy bức trong đó lấy một bức "Hoa hướng dương " của anh cơ đấy ! Đổi là thế nào ! Tranh của anh ta, anh sẽ gửi trả đầy đủ. Còn "Hoa hướng dương", không được. Với lại, Gauguin còn giữ của anh hai bức "Hướng dương" khác ở Paris kia mà. Gauguin có nêu lại chuyện đổi chác ấy thì Têô cứ gạt phắt đi. Anh nói với Gauguin quá rõ rồi.

Tuy thế, tình cảm giữa hai họa sĩ tài năng ngược hẳn nhau ấy, không thể giản đơn chấm dứt hay phai nhạt. Cũng trong tháng giêng, Vincent còn viết cho Têô :

... Anh quên báo cho Têô là hôm qua anh vừa nhận được thư Gauguin. Vẫn nằng nặc đòi lại "gươm giáo" cũ. Rồi kể ra không biết bao nhiêu dự định... Nhưng có vẻ cạn tiền đến nơi rồi. Chẳng có lời nào, chữ nào nói ra thế cả, nhưng đọc thì biết. Vâng, thế thì liệu có chắc anh ta đi được tới Bruxelles không ? Mà đã không đủ tiền đi Bruxelles thì còn nói gì tới Đanmạch, tới chuyện xuống các vùng nhiệt đới nữa ?

Điều hay hơn cả, nhưng chắc chắn Gauguin sẽ không làm, là quay trở lại Arles. Anh chưa trả lời thư. Còn đáng mừng, là anh biết và tin rằng Gauguin với anh thật ra vẫn rất quý mến nhau, và nếu cần thì đều sẵn sàng lại sống chung với nhau lần nữa...

Sau một tháng trời vật vã, làm việc ngập ngừng trong tâm trạng bất thường, vào cuối tháng giêng, lần đầu tiên Vincent ngủ dậy thấy thư thái nhẹ nhõm : đêm qua anh đã ngủ được một giấc không

mê hoảng. Có lẽ vì hôm trước, bác sĩ Rey đã trị đúng tâm lý, khuyên anh đi xem nhạc kịch cho thảnh thơi đầu óc. Vincent ngạc nhiên thấy mình sảng khoái, khỏi bệnh. "Người ta gãy chân gãy tay rồi lại khỏe mạnh như thường đã đành, nhưng mình rập cả não mà cũng khỏi được thì lạ thật !" ... Vincent lại tâm sự với Têô :

> *... Vẫn đang mùa đông. Anh chỉ mong người ta để cho anh được yên mà vẽ. Cứ cho rằng sẽ chỉ thành tranh của thằng điên, thì cũng đành chịu vậy, chứ biết làm thế nào ? Anh làm việc liên miên từ sáng đến tối chẳng thấy mỏi mệt gì cả, (nếu việc anh vẽ là thật, chứ không phải ảo ảnh hoang tưởng), để chứng minh với Têô là chúng ta thật sự theo bước Monticelli...*
>
> *... Têô đừng ngạc nhiên quá đáng, nếu sang tháng anh phải đòi Têô gửi cho anh đủ tiền chi dùng cả tháng và còn thêm mươi lăm frăng nữa để tiêu mấy khoản linh tinh khác.*
>
> *... Nếu trong lúc làm việc, anh có trông chừng sức khỏe, cũng là đúng thôi. Với lại, còn điều này nữa : hoặc là cứ tống quách anh vào nhà điên nếu anh mất trí thật, anh không chống lại đâu, hoặc là hãy để cho anh dốc sức làm việc, tất nhiên có kèm những phương sách đề phòng, như anh vừa nói...*
>
> *... Suốt thời gian qua, Têô chịu đựng cái nghèo để nuôi anh, giúp anh. Anh sẽ hoàn lại phí tổn cho Têô, hoặc anh sẽ chết...*

Chừng một tuần lễ sau, Vincent lò dò đến phòng riêng của bác sĩ Rey trong bệnh viện. Rey đang cạo râu. Vừa nhìn thấy con dao cạo, mắt Vincent lóe lên, khác lạ. Anh đòi "cạo giúp". Kịp thấy ánh mắt Vincent, Rey vội quát : "Có cút ngay đi không ?" Vincent giật thót người, lùi lũi quay ra...

Tiếp theo là những ngày mệt mỏi, bải hoải, làm việc cầm chừng :

Têô, anh đã nói với Rey từ trước, là nếu thấy triệu chứng gì nặng, anh sẽ tự tới tìm ông ta xin điều trị, ở đây hay đi Aix (*) cũng được. Cũng như Têô, anh sẵn sàng theo đúng mọi điều bác sĩ dặn, coi đó là bổn phận phải làm tròn.

Rồi Vincent lên cơn sốt, vui buồn thất thường. Đột nhiên anh có cảm giác bị người ta đầu độc. Và mê sảng. Van Gogh lại lên cơn, mất trí lần thứ hai... Bác sĩ Rey đã sẵn sàng.

Mấy hôm sau dứt cơn, tỉnh lại, Vincent hiểu rằng bệnh điên của anh như thế là có cỗi rễ ăn sâu, chứ không giản đơn chỉ là một trận rủi ro bất chợt hồi tháng chạp. Ngày 18 tháng hai, anh viết cho Têô một bức thư, có những đoạn như :

Thư Têô đọc thật ấm lòng, nhưng anh chậm trả lời, vì không thấy hào hứng, có viết cũng chẳng ra thế nào. Hôm nay anh trở lại câu chuyện nhé.

... Nhiều lúc anh thấy mình hoàn toàn như người bình thường, hình như chỉ mắc cái chứng bệnh riêng của vùng này mà thôi. Chịu khó chờ rồi chắc sẽ qua.

Bây giờ anh nói dứt khoát với Têô nhé, và cả với Rey nữa, là nếu trước sau gì cũng phải đi điều trị ở Aix như đã bàn, thì anh sẵn sàng đồng ý ngay. Nhưng anh phải nhân danh họa sĩ và nhân danh một người lao động mà nói rằng : không một ai, kể cả Têô, kể cả Rey, được tự ý thu xếp cho anh những việc đó, nếu chưa báo cho anh biết trước và chưa bàn với anh, bởi vì cho tới nay anh vẫn đủ

(*) Aix-en-Provence, thành phố miền nam có bệnh viện tâm thần.

tỉnh táo để làm việc. Như vậy quyền quyết định, (hay ít nhất cũng là quyền phát biểu suy nghĩ) duy trì xưởng vẽ của anh ở đây hay di hẳn đến Aix, là ở anh.

... Nỗi khổ tâm là ở chỗ anh dễ nổi cáu khi bị người ta nghi oan, mà mình không phải lần nào cũng bỏ qua họ được, bởi vì đàng sau một chuyện phi lý bao giờ cũng có ít nhiều cái đúng. Gauguin cũng rơi vào cảnh tương tự. Têô đã chứng kiến rồi đấy. Khi còn ở đây, anh ta cũng dằn vặt bực bội không ít. Anh thì ở đây đã hơn một năm, nghe đủ điều bôi nhọ anh, bôi nhọ Gauguin và bôi nhọ cả hội họa, thì tại sao anh lại phải cắn răng chịu đựng xuyên tạc, vu khống ? Có nơi nào tồi tệ hơn cái nhà điên, mà anh đã chui vào hai lần ?... Anh đã nghe không thiếu người nói, là ở cái đất này ai mà chẳng ốm, ai mà chẳng rồ không nhiều thì ít, cho nên anh thấy mình không đến nỗi quá đơn độc. Và Têô biết rằng anh rất mến đất Arles, tuy Gauguin vẫn nói đúng khi anh ta gọi Arles là cái thành phố tồi tệ nhất ở khắp miền nam này...

... Ngoài ra, trong bệnh viện Arles họ biết anh cả, nếu anh lên cơn lại thì không có gì náo động ồn ào hết. Anh không muốn chạy chữa thầy thuốc khác, mà cũng chẳng cần phải thế.

Mong muốn duy nhất của anh bây giờ, là tự tay kiếm đủ tiền bù lại những chi phí tiêu pha... Chuyện đã ra thế, thì anh chẳng vạ gì rủ rê lôi kéo một họa sĩ nào đến đây nữa.

Nỗi khổ tâm của Van Gogh càng sâu đậm, chua xót hơn, khi anh biết là đã có một số người kích động viết thư cho viên thị trưởng Arles đòi bỏ tù anh "cho khỏi nguy hiểm". Và thế là bỗng dưng giữa lúc đang rất tỉnh táo, Vincent bị tống ngay vào trại

giam, còn trụ sở "xưởng vẽ miền nam", tức là ngôi nhà anh ở, thì bị niêm phong khóa trái, cảnh sát ngày đêm canh gác trước cửa !... Tuy vậy, Vincent vẫn còn đủ bình tĩnh để sau đó thổ lộ với Têô trong một bức thư khác :

> *... Nhờ Têô nhắn với Bernard là anh không trả lời thư cậu ấy được, vì ở đây, viết một bức thư gửi đi là thành chuyện rắc rối vô cùng. Phải làm đủ mọi thủ tục nghiệt ngã như một phạm nhân thực thụ. Kể ra anh cũng muốn tránh cả viết cho Têô, vì có thể Têô vướng vào chuyện này sẽ ảnh hưởng đến công việc riêng mất, mà lúc này việc của Têô là quan trọng nhất.*
>
> *... Mọi chuyện chắc rồi phải ổn cả thôi. Đúng là có cái bức thư như thế gửi cho lão thị trưởng thật. Nhưng anh sẵn sàng nhảy xuống sông chết quách, nếu như điều đó đem lại thích thú cho mấy kẻ nhìn anh như một con quái vật nguy hiểm !*
>
> *Tất nhiên đây là một đòn quá nặng giáng lên đầu anh, tuy rằng thực ra anh chỉ cố làm những điều khả dĩ kéo anh hòa vào với mọi người. Ai ngờ lại thành ra thế !*
>
> *Têô thân yêu, anh hy vọng ta sẽ gặp nhau sớm, Têô cứ yên lòng. Chắc đây chỉ là một kiểu cách ly cưỡng chế, ai mà biết được !...*

Được Têô báo tin là Signac xuống miền nam ra biển sẽ ghé qua Arles thăm anh, Vincent khấp khởi ngóng bạn từng ngày. Nếu được về thì nhất định phải cho Signac xem tranh. Tiếc quá, lâu nay phải gác bút vì câu chuyện lôi thôi không đâu... Dạo này năm ngoái, Vincent còn tung hoành trên mặt vải, giữa mùa hoa đào hoa mận nở bung... Ngoài kia, mùa xuân lại về, rộn ràng, rực rỡ. Nhưng liệu có ra thoát được nơi này không ?

Signac đây rồi ! Anh tới bệnh viện, những tưởng sẽ gặp ông bạn điên, nhưng anh mừng rỡ gặp lại một Van Gogh hoàn toàn tỉnh táo, đĩnh đạc. Nhờ có Signac can thiệp, bác sĩ Rey cho phép Vincent đưa bạn về nhà hàn huyên. Vượt được cửa ải cuối cùng là ổ khóa và dấu niêm phong của cảnh sát trên cửa, hai người thong thả bước vào trụ sở "Xưởng vẽ miền nam" ngày nào...

Signac giật mình. Trên các vách tường, tranh Vincent rực rỡ quá mong chờ ! Chao ôi, điên mà vẽ đẹp thế này ư ? Không phải là những bức tranh, mà là một nền hội họa mới mẻ chưa từng thấy ! Mỗi bức là một tuyệt tác như hát như ca rộn ràng... Signac khoái trá, không giấu giếm hân hoan cảm phục. Suốt một ngày hôm đó, hai người bạn vẽ tíu tít chuyện trò không dứt trong biển nghệ thuật...

Chưa bao giờ anh chuyện trò với một họa sĩ ấn tượng được hả hê, tâm đắc như với Signac. Signac không phát hoảng trước những sáng tác của anh...

Chiều xuống, Vincent có vẻ hơi mệt. Chuyện nói quá nhiều, và hình như cũng còn thêm ảnh hưởng của những trận gió gào rú bên ngoài... Thốt nhiên, Vincent với lấy chai tinh dầu thông trên bàn, vừa ngửa cổ định tu thì Signac kịp ngăn lại.

Anh lại phải trở vào bệnh viện.

Tuy vậy, lần gặp gỡ ấy với Signac đã đem lại cho Vincent một sự hồ hởi hết sức quý báu, vì hiếm hoi. Nhưng anh hậm hực vì không được thả cho về làm việc :

Nếu ngày nào cũng cứ bị bọn cảnh binh ám như tà, và lũ ăn hại kia cứ tống kiến nghị lên lão thị trưởng (người do chúng cử ra, và do đó phải chiều ý chúng), thì giả sử anh có gục xuống một lần nữa cũng là tất nhiên thôi...

... Không, không thể kết liễu một họa sĩ giản đơn như thế này ! Nếu như anh phải trải qua cả trại giam hay nhà thương điên, ừ thì đã sao nhỉ ? Rochefort và Hugo đã chẳng dũng cảm chịu đày ải biệt xứ đó ư ? Rochefort còn nếm cả mùi khổ sai nữa là khác...

Anh không có ý so sánh mình với các vị ấy đâu. Anh ở bậc dưới, thấp hơn nhiều, nhưng chẳng qua là cứ phải nêu thế thôi.

Chao ôi, giá như người ta đừng giày xéo, chà đạp anh xuống bùn đen thế này !...

Viết thư yêu cầu Têô gửi thêm màu vẽ chuẩn bị làm việc, Vincent vẫn hiểu rất rõ tình trạng hết sức bấp bênh của mình, nên còn viết thêm :

Anh đang suy tính là sẽ dứt khoát và đàng hoàng nhận lấy cái nghề điên... Nhưng với một quá khứ mọt ruỗng và xộc xệch như của anh thì làm sao mà có thể xây dựng nổi một công trình gì đáng kể...

Cuối tháng ba, Van Gogh được phép về qua nhà lấy đồ vẽ và vài ba cuốn sách yêu thích. Anh chuẩn bị làm việc ngay trong bệnh viện. Phải tiếp tục vẽ. Hội họa trong anh trào lên, chín muồi, đòi hỏi. Song Vincent tự coi là từ nay hết hẳn hy vọng làm nên chuyện lớn, vĩnh viễn chỉ có thể là "họa sĩ hạng hai"... Nhưng giờ đây, làm họa sĩ hạng hai cũng không dễ : sang tháng tư, Vincent triền miên trong tâm trạng hư hư thực thực, đủ tỉnh táo để nhận định tình thế, nhưng chưa đủ tỉnh táo để lo liệu công việc hoặc triển khai những ý đồ sáng tác...

Vào khoảng giữa tháng, trong khi ở quê hương Hàlan, Têô đang tổ chức lễ cưới, thì Vincent ngậm ngùi thu xếp trả nhà, đem gửi

đồ đạc, đóng hai hòm tranh để gửi cho em. Anh ngao ngán làm các công việc ấy trong tâm trạng đắng cay của kẻ thất trận. Ảo tưởng tan tành... Còn đâu "xưởng vẽ miền nam" ? Còn đâu "cộng đồng hội họa" ? Còn đâu những xao xuyến mùa hoa tưng bừng nắng gió đầu xuân ? Nhưng ghê gớm hơn nữa, là còn đâu những dự định lớn và mục tiêu theo đuổi trên đời ? Và, chao ôi, biết đến bao giờ mới sạch món nợ ân tình của Têô ? Không bao giờ, không bao giờ nữa rồi ! Ta sẽ mãi mãi là một kẻ vỗ nợ vì đứt gánh giữa đường !...

Con người suốt đời bất khuất, từ nay đành nghiến răng chịu đựng đau đớn trong im lặng. Thần Prométhée chiến bại mở mắt trừng trừng chờ chim đại bàng xông đến moi gan...

Vincent khước từ lời mời của Signac ra cùng làm việc ở thị trấn Cassis bên bờ biển. Anh chua xót chấp thuận sẽ chuyển vào ở hẳn trong một nhà thương điên. Như thế, ít ra cũng đỡ phải lo lắng về những chi tiêu tính toán hàng ngày, và sinh hoạt sẽ có nền nếp hơn, dù là cưỡng chế. Hơn nữa, vẫn còn hy vọng tiếp tục sáng tác, hành nghề, dù không còn bão lửa trong tim như trước :

> *Anh buồn lắm, Têô ạ. Buồn nhất là khi nghĩ rằng tất cả những gì anh có đều do tình nghĩa nồng ấm của Têô, rằng suốt chừng ấy năm trời, anh chỉ có mình Têô làm chỗ dựa, mà rồi buộc lòng phải thổ lộ với Têô tất cả câu chuyện bi đát này. Nhưng anh khó diễn đạt hết với Têô như anh muốn.*
>
> *Lòng tốt của Têô dành cho anh không mất đâu. Têô vẫn mang nó trong mình, trước sau chung thủy. Cho dù kết quả vật chất có là số không, thì tình cảm đó vẫn trọn vẹn. Nhưng anh không có cách nào nói ra lời những cảm nghĩ trong lòng...*

... Tất cả những chăm lo tận tình tận nghĩa của Têô dành cho anh, đến ngày hôm nay anh càng thấy là mênh mông vô hạn. Anh không biết nói thế nào, nhưng anh đoan chắc với Têô rằng tình nghĩa ấy là chân chất, và Têô thân yêu, nếu Têô không nhìn thấy kết quả thì cũng đừng buồn. Tình nghĩa ấy vẫn còn mãi mãi. Có điều là, Têô nên gắng chuyển tình nghĩa ấy sang cho vợ Têô. Và nếu anh em mình có thưa viết cho nhau hơn, Têô sẽ thấy, cô ấy chính là niềm an ủi, bù đắp, nếu quả cô ấy là người đúng như anh nghĩ...

Một vị mục sư quen biết là Salles mách với Vincent một nhà điều dưỡng thần kinh ở Saint-Rémy, cách đó khoảng vài ba chục cây số, và nhận lời với Têô sẽ tự đi liên hệ. Nhưng lão giám đốc đòi đủ một trăm frăng một tháng. Tốn quá. Vincent tuyên bố với Têô là anh chỉ chấp thuận vào nhà điên nào thật rẻ, rẻ nhất.

Và trong lúc chờ đợi tìm được nơi khác, Vincent lại vẽ.

Vắng Gauguin, hội họa của Vincent thoải mái hơn nhiều. Bút anh được giải tỏa, vượt qua những lời khuyên trịnh trọng và trái cựa của Gauguin dạo trước. Nhưng chói chang nắng lửa miền nam không còn rung mạnh như xưa.

Sau bốn bức vẽ tiếp các vườn mận, vườn đào, Vincent thấy như sắc màu chìm xuống, tự dưng nuối tiếc"bảng màu Hàlan giàu các sắc xám ghi"... Anh ngoảnh nhìn sang những gốc ô liu lưu niên hình thù kỳ dị, cành cội ngoằn ngoèo, với những vòm lá xám xanh biêng biếc ánh bạc, như gợi lại vẻ gì của những cây dương liễu ngày xưa xa vắng ở quê hương...

Chuẩn bị phòng khi phải chuyển đi bất chợt, Vincent vẽ một góc sân trong bệnh viện, nhìn về hướng buồng bệnh nhân. Anh đưa

bức tranh tặng bác sĩ Rey làm kỷ niệm. Rey vẫn còn phát khiếp vì tấm chân dung ngày nọ, không đủ gan nhận thêm một tác phẩm thứ hai của thứ hội họa quái dị ấy. Vừa lúc ông dược sĩ của bệnh viện đi qua, Rey gợi ý chuyển tặng lại bức tranh. Ông dược sĩ cũng từ chối nốt, vì "không biết làm gì với cái của nợ ấy". Cuối cùng, bức tranh rơi vào tay viên quản trị nhà thương... Vincent hiểu, và đau tê tái : chính những con người bình thường mà anh định giác ngộ nghệ thuật ấy, đã phũ phàng ném trả cho anh những lý tưởng về cái đẹp và những cảm thông nồng cháy quá xa lạ đối với họ...

Nỗi đắng cay nghệ thuật được trút ra với Têô trong những dòng tâm sự ai oán :

> *Tranh vẽ rồi cũng tàn đi như một loài hoa. Họa sĩ mà như anh thì chắc chắn sẽ không bao giờ nên trò nên trống gì trong hội họa. Anh hoàn toàn cảm thấy rõ như thế.*
> *... Nếu không có tấm tình yêu thương của Têô, người ta sẵn sàng đẩy anh không chút ân hận đến chỗ tự tử. Và có hèn nhát đến mấy thì rồi trước sau anh cũng sẽ đi tới đó !*

Têô thuyết phục Vincent đi điều dưỡng ở Saint-Rémy, "tiền nong phí tổn không có gì phải lo".

Vừa chuẩn bị hành trang chờ mục sư Salles đến đón, Vincent vẫn dựng giá vẽ ngoài công viên, sáng tác những bức tranh cuối cùng ở Arles. Hồi này dân phố qua lại đã biết điều hơn, không ai trêu trọc quá đáng như trước. Vincent vẽ thấy nhẹ nhõm hơn, một phần cũng nhờ nắng ấm đã về... Tuy thế, việc đi điều dưỡng của anh vẫn chưa thật nhất quyết. Trong thư viết cho Têô ngày 3 tháng năm, anh còn suy tính "có lẽ nên đăng lính, xung vào đội quân lê dương" để lánh mặt đi xa dăm ba năm. Nhưng cuối cùng,

tự anh lại thấy là không ổn, hơn nữa tình trạng sức khỏe như thế này thì hy vọng gì được nhận !...

Ngày 8 tháng năm 1889, mục sư Salles đến đón Van Gogh đi Saint-Rémy. Vĩnh biệt Arles. Vĩnh biệt mặt trời.

* * *

Quá Saint-Rémy hơn cây số, từ con đường đi Maussane rẽ vào, một rặng thông dẫn tới một tu viện cổ kính xây từ thế kỷ 12. Tu viện Saint-Paul-de-Mausole ấy chính là ngôi nhà điều dưỡng thần kinh lập ra từ hồi đầu thế kỷ, sau đó hoạt động lay lứt đến khi bác sĩ Peyron tới khôi phục lại, tiếp nhận bệnh nhân từ mười lăm năm nay.

Van Gogh được bác sĩ Peyron ra đón khá niềm nở.

Ngày đầu tiên ở trại cho anh không ít xúc động. Những tiếng la hét vọng lại từ khu bệnh nhân nam cũng như từ khu bệnh nhân nữ. Vincent im lặng nhìn những người bạn mới, những kẻ đồng bệnh đáng thương vùng lên chửi rủa, leo trèo, ngồi khóc thút thít hay cười sằng sặc, ca hát nghêu ngao, hỗn độn. Anh có cảm giác lọt vào một "sở thú" . Những lúc cất cơn, họ ngồi chơi cờ, lăn bóng..., nhưng thường là ngồi lừ đừ, đờ đẫn, ngơ ngác nhìn xung quanh hàng buổi. Không khí ở đây giúp Vincent hiểu thêm bệnh điên. Anh viết cho Têô :

> *... Trông thấy cảnh sinh hoạt thật của những người loạn trí, anh mất hẳn nỗi sợ mơ hồ trước đây, nỗi kinh hoàng bệnh điên, và dần dần nhìn ra rằng đó cũng chỉ là chứng bệnh mà thôi... Anh nói rất nghiêm chỉnh : những sợ hãi của anh trước những người điên đã giảm đi nhiều lắm. Tiếp xúc tận nơi với những người mất trí, dần dà anh*

hiểu ra cái bí quyết gần gụi, hòa mình với họ dễ dàng. Trước thì khác hẳn : anh rất sợ người điên, sợ kinh khủng, khi nghĩ rằng bao họa sĩ khác đã kết thúc bi thảm cuộc đời với căn bệnh thần kinh : Troyon, Monticelli và những người khác nữa...

Căn buồng dành cho Vincent không đến nỗi tồi. Con mắt nhạy màu, nghiện màu của anh nhìn đến chi tiết : "Vách tường có dán giấy hoa, cửa sổ treo rèm xanh nhạt, hoa đỏ... Cái ghế bành đã cũ lắm, vải hoa bọc nệm đã sờn rách, nhưng các mảng màu phảng phất như tranh Monticelli : nâu, đỏ, hồng, mỡ gà, đen, lam, xanh chai... Tất cả trông như đồ cũ của một nhà giàu phá sản". Ngoài kia, sau chấn song cửa sổ, là một thửa ruộng trồng lúa mì, cảnh vật nhìn ra "như hệt tranh của Van Goyen". Ngược lại, cơm nước thì chẳng ra sao, phảng phất mùi mốc "như các hàng quán rẻ tiền ở Paris". Vincent ít đụng tới thức ăn, chỉ chấm bánh mì vào xúp, qua loa cho xong bữa. Anh nhận định tình hình sinh hoạt và kết luận khá lạc quan : có thể sống và làm việc được.

Van Gogh dựng giá vẽ trong khu vườn bỏ hoang, vẽ cây, vẽ cỏ và những ngọn hoa dại mọc tha hồ, không ai chăm sóc. Bệnh nhân xung quanh xúm xít xem anh vẽ, thái độ "khá hơn nhiều so với đám thị dân ở Arles". Anh làm việc thấy hào hứng dần dần trở lại :

Khi nào anh gửi cho Têô bốn bức anh đang vẽ, Têô sẽ thấy là ở đây chẳng buồn lắm đâu. Thật đấy, anh thấy hết sức dễ chịu, và chẳng có lý do gì phải tính chuyện đi Paris cả...

Đầu tháng sáu, bác sĩ Peyron cho phép Van Gogh đi ra vẽ ngoài, cử một người gác đi theo đề phòng bất trắc. Anh khoan khoái đón lại ánh nắng giữa không gian thoáng đãng, thênh thang.

Anh vẽ những cây trắc bá "thẳng vút lên, đẹp như trụ đài Aicập". Vào những buổi nắng gắt, anh bị cuốn hút vào những cây ô liu... Chao ôi, những cây ô liu đường nét khúc khuỷu, lá xanh bàng bạc! Những lúc như thế, anh muốn lột tả đến cả "thời khắc trưa hè, có tiếng ve sầu râm ran, với những con cánh cam xanh biếc nhởn nhơ trong nắng"...

Vóc dáng uy nghi của những ngọn trắc bá đập mạnh vào tâm khảm Vincent. Những "trụ đài Aicập" bỗng sống động, trăn trở như vùng thoát khỏi giấc ngủ trưa hè, bốc lên xoắn lượn, ngùn ngụt như "những ngọn lửa đen" vươn vút lên cao... Chúng hiện lên dồn dập trong những ký họa chì và than, cả trong ghi chép bằng bút sậy — một kỹ thuật "Á Đông" mà Vincent thử dùng với ý định khám phá "gân bút" của các họa sĩ Nhật. Và tất nhiên trắc bá phải có mặt trong nhiều tranh dầu, như bức *Con đường với những cây trắc bá và ngôi sao* khá nổi tiếng đã đành, song còn xuất hiện cả trong bức *Các phu nhân ở Arles. Hồi tưởng vườn hoa ở Etten* vẽ vào tháng 8-1888, mà ngay tên tranh cũng đã nói lên dụng ý phiên chuyển độc đáo, dung hòa hai vùng địa lý, khí hậu khác nhau xa.

Vincent lại yêu cầu Têô cung cấp thêm màu và vải vẽ. Vẫn như thường lệ, anh ghi chép trong thư rất tỉ mỉ từng loại màu, kê chi tiết số lượng và cả cỡ "tuýp" đựng. Nhưng anh không phút nào quên rằng đó là những khoản chi bất thường mà Têô phải lo :

> *Đó là nhu cầu thôi, còn tùy Têô xem, nếu chưa tiện gửi ngay thì sang tháng cũng được. Không thì hãy cứ tạm gác lại, chẳng sao. Têô nhớ rằng sống là quý, quý hơn việc sáng tạo nghệ thuật, ở bên lề. Trước hết, ngôi nhà ta ở, không thể để nó tê tái vắng lặng, đó là chuyện hàng đầu. Thế đã, rồi mới nói tới hội họa.*

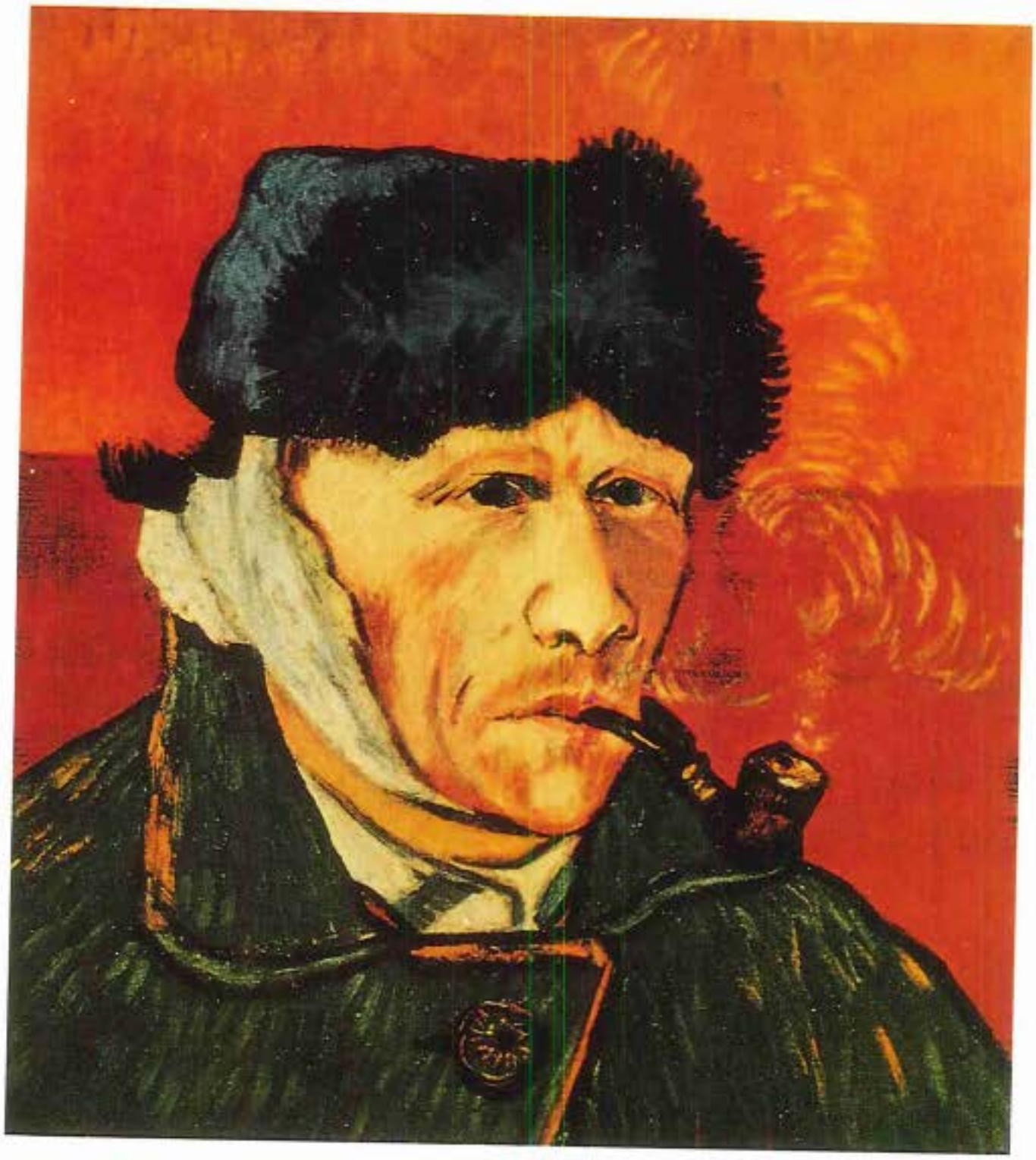

9. Người băng tai ngậm píp (chân dung tự họa). 1889. *Sưu tập L. B. Bloc, Chicago.*

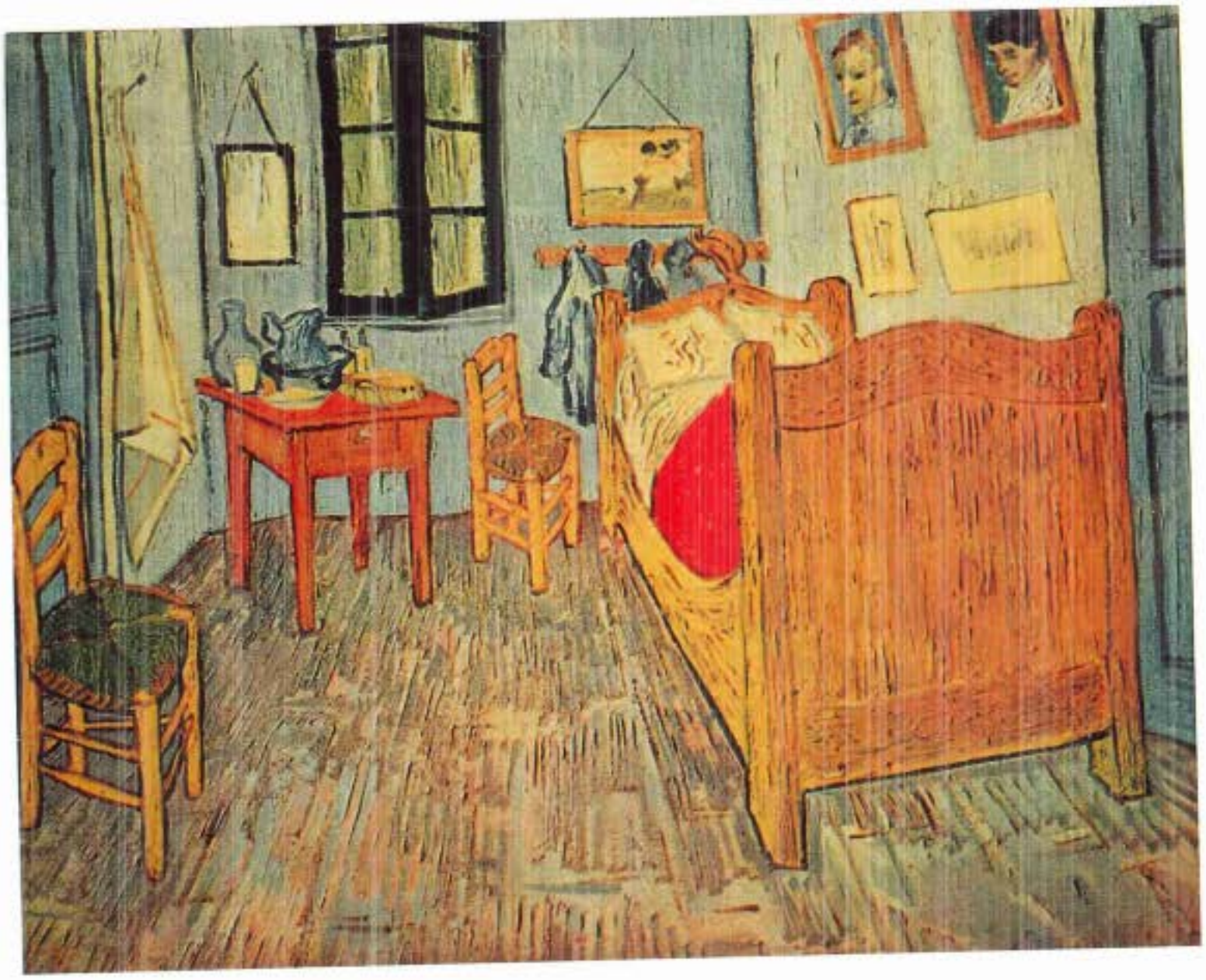

 10. Phòng ngủ của Van Gogh ở Arles. 1889. *Bảo tàng Louvre, Paris.*

XV 11. Đêm sao. 6-1889. *Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York.*

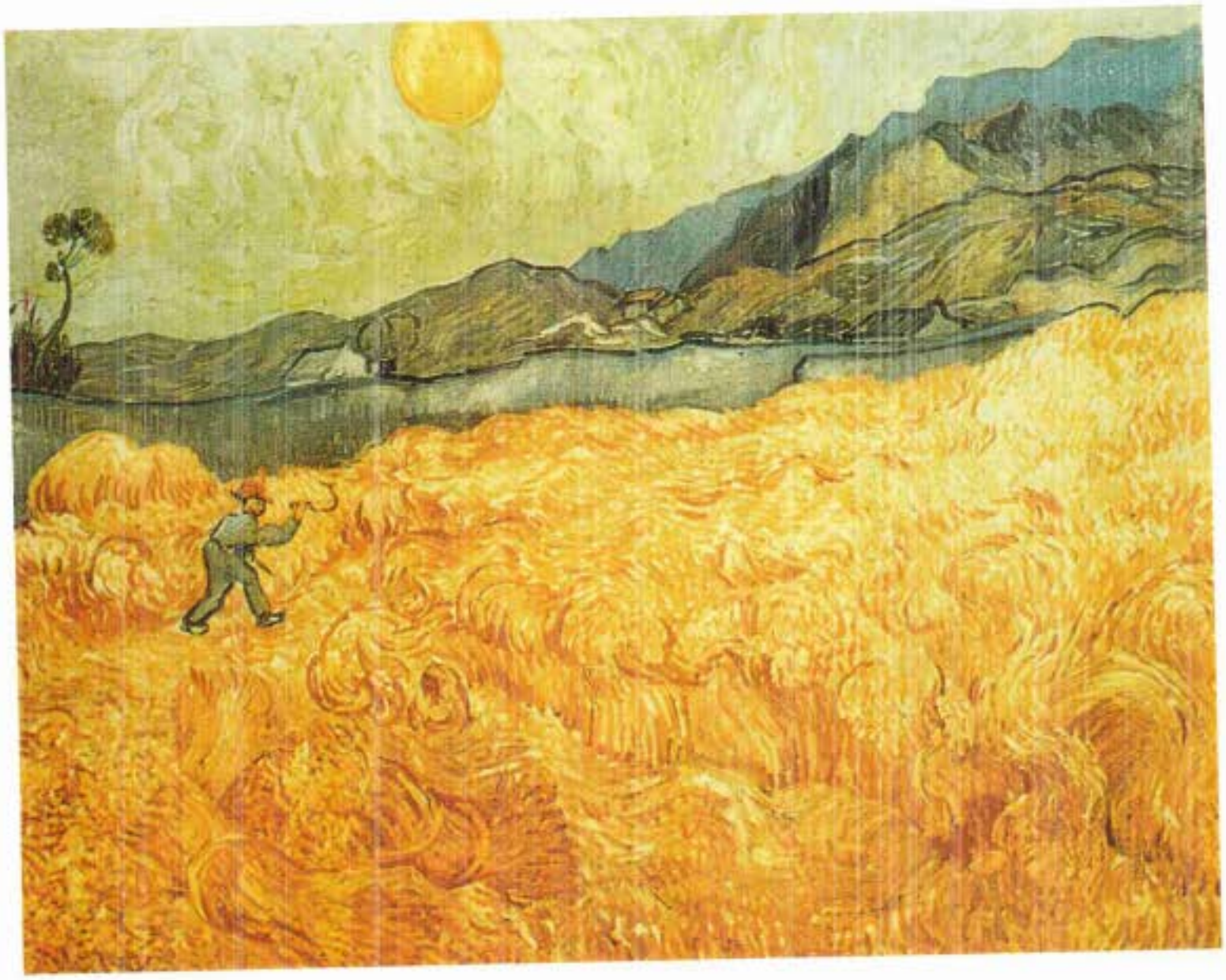

 12. Người gặt lúa. 7-1889. *Bảo tàng Van Gogh, Amsterdam.*

XVII 13. Vườn ôliu, trời xanh. 10-1889. *Bảo tàng Kroller-Muller, Hàlan.*

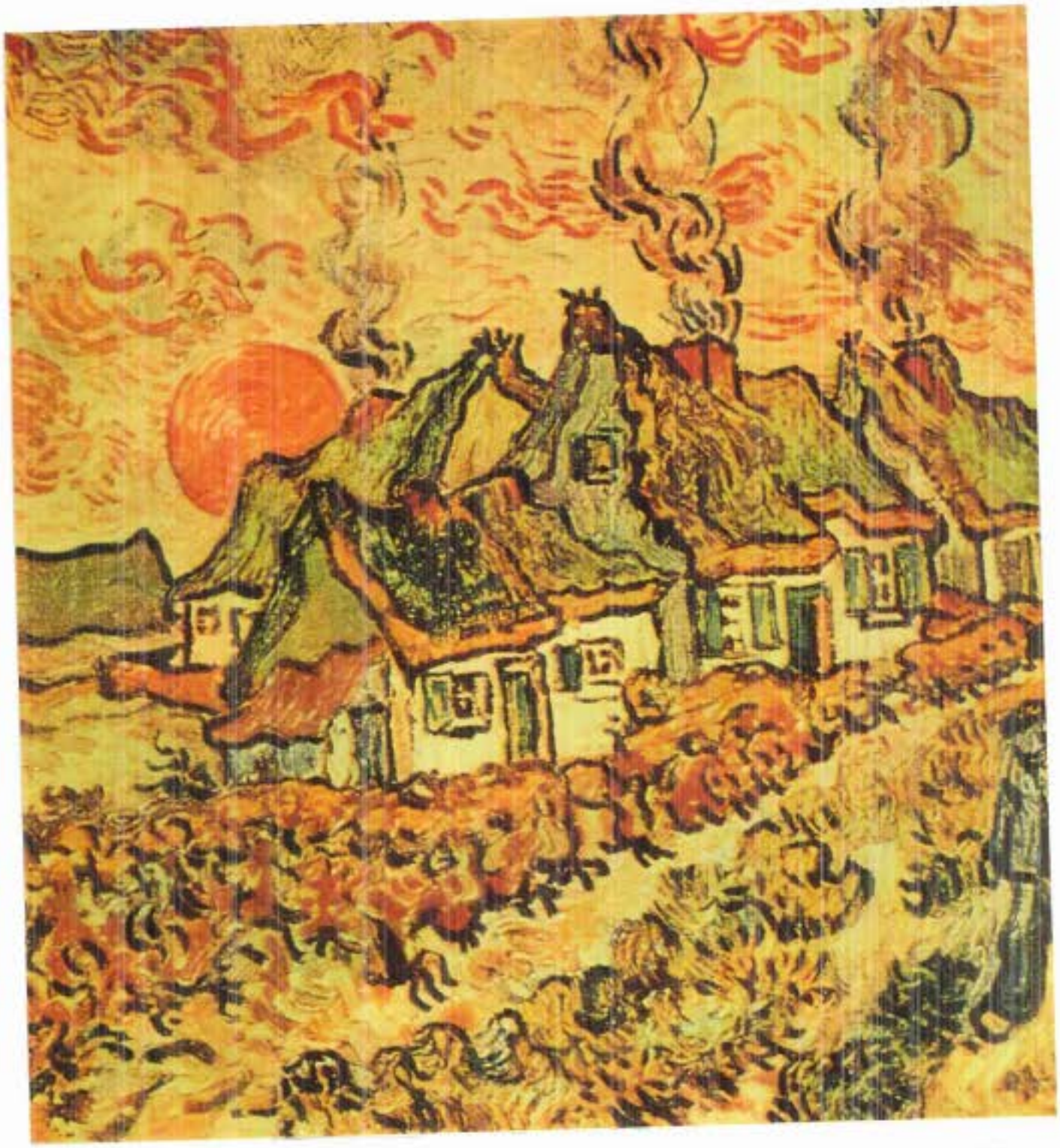

 14. Những mái tranh. Nhớ về đất Bắc. 1890. *Sưu tập tư nhân, Thụy Sĩ.*

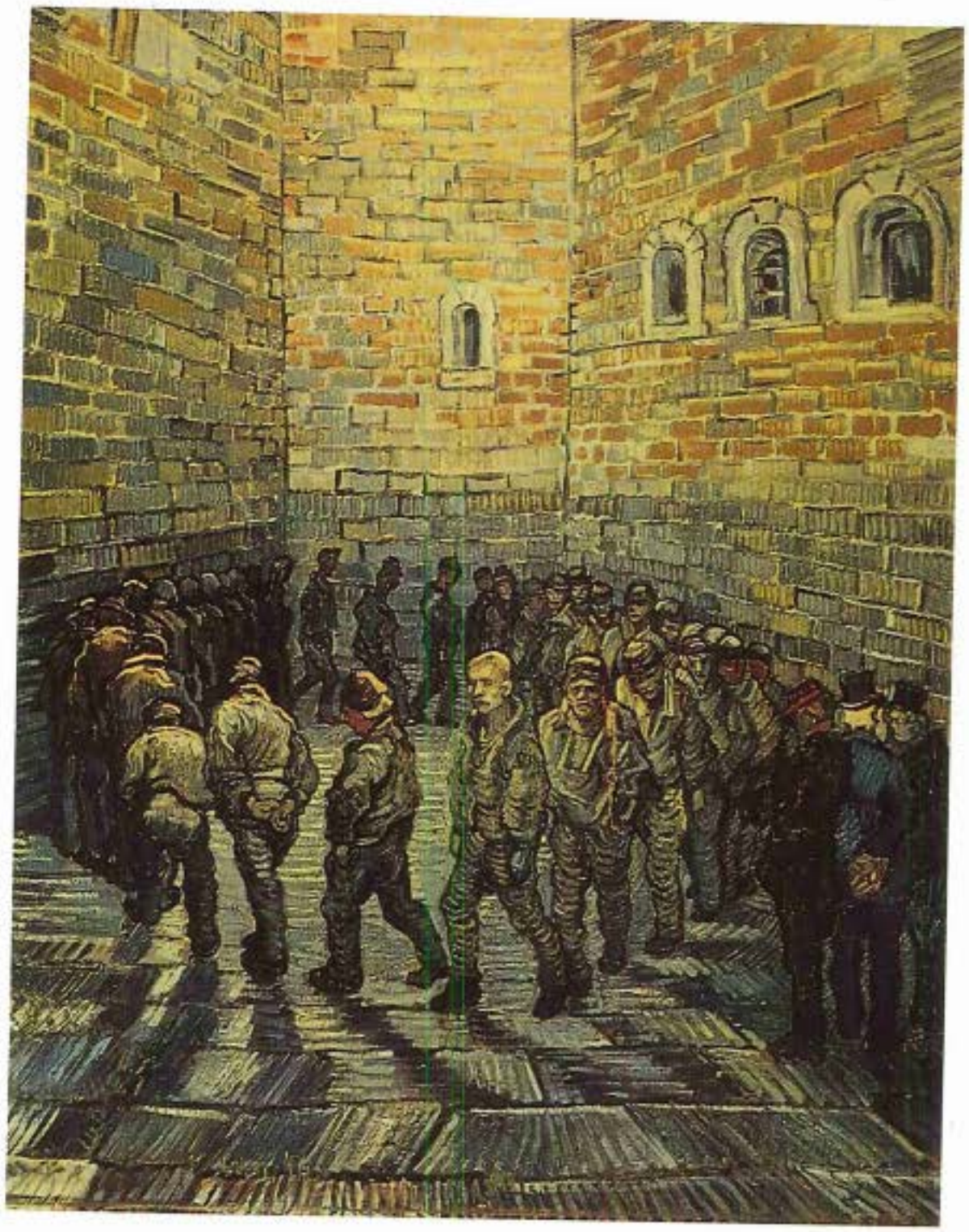

XIX 15. Tù nhân đi dạo. 2-1890. *Bảo tàng Pushkin, Moskva.*

 16. Bình hoa diên vĩ trên nền vàng. 5-1890. *Bảo tàng Van Gogh, Amsterdam.*

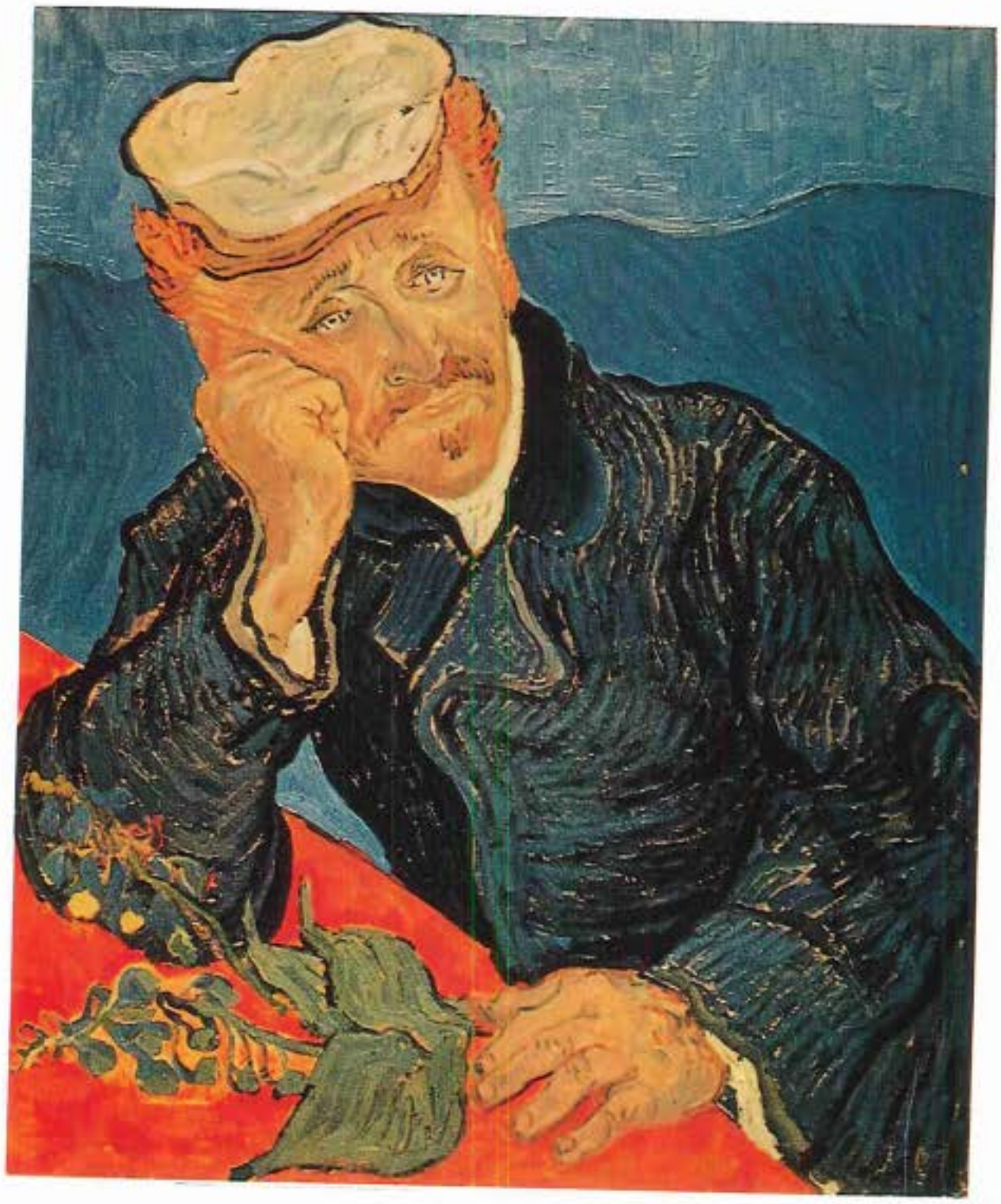

17. Chân dung bác sĩ Gachet. 1890. *Bảo tàng Louvre, Paris.*

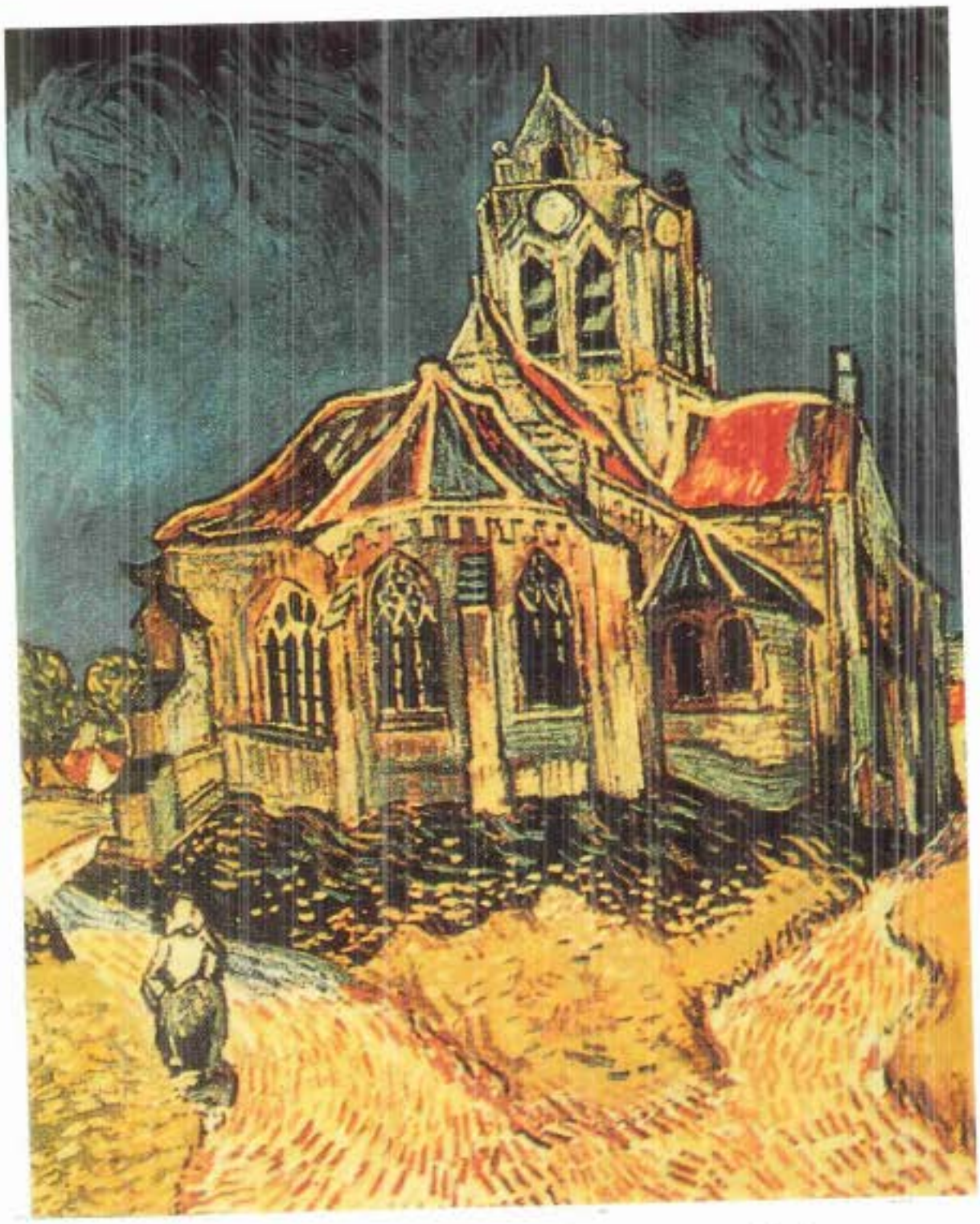

 18. Nhà thờ Auvers. 1890. *Bảo tàng Louvre, Paris.*

XXIII 19. Những mái rạ ở Cordeville. 1890. *Bảo tàng Louvre, Paris.*

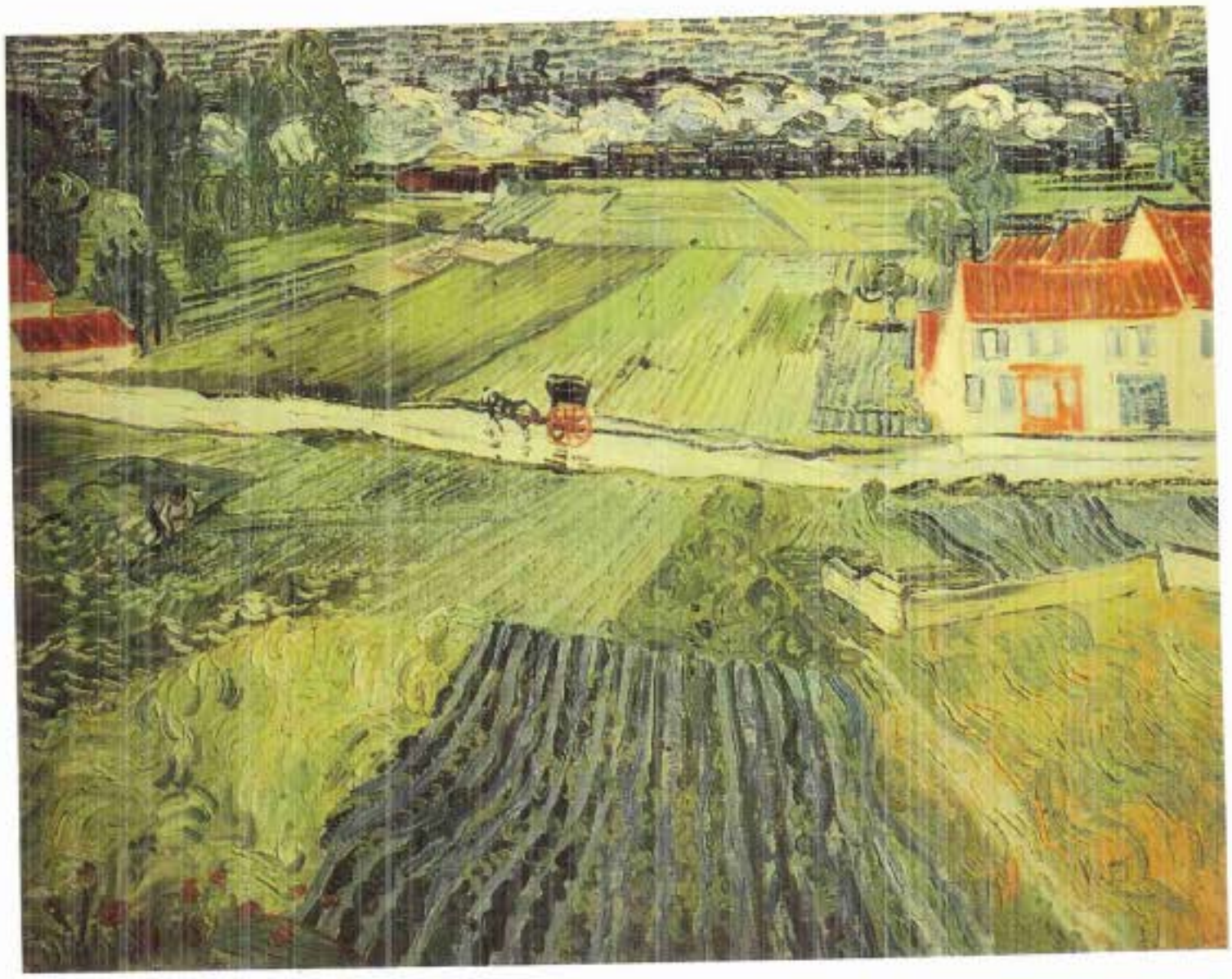

XXIV 20. Sau cơn mưa. 6-1890. *Bảo tàng Pushkin, Moskva.*

Cuộc sống đơn điệu trong trại điều dưỡng, tuy vậy rồi mãi cũng phát chán. Ngày lại ngày, ăn, ngủ, và kể cả vẽ, sự tẻ nhạt lấn dần. Vincent thèm bạn, thèm sách, thèm xem tranh người khác. Anh khao khát giao lưu văn hóa:

> *Anh không có chuyện gì mới để viết cho Têô cả, vì ngày tháng ở đây lặp đi lặp lại có thế thôi. Anh chẳng suy nghĩ được gì, ngoài nhận thức là cánh đồng lúa mì và những cây trắc bá, có lẽ quan sát kỹ cũng hay. Ở đây kiếm được việc gì tiêu hết thì giờ cho qua ngày là vấn đề hàng đầu...*

Phương sách muôn thuở của Vincent để chống lại buồn chán vẫn chỉ là vẽ. Anh vẽ để trốn nỗi cô đơn. Cuối tháng sáu, anh khởi công cùng một lúc mười hai tranh. Phơi phới với những ý đồ, những cấu tứ dồn dập, Vincent tự buộc mình làm việc một cách hết sức nghiêm túc, khổ hạnh. Anh vẽ không chỉ để lấp nỗi trống trải tâm hồn. Anh vẫn canh cánh bên lòng chuyện "vẽ tranh trả nợ" : nợ tiền, nợ danh dự, nợ nhân phẩm. Anh viết cho Têô là "vấn đề tiền cứ lởn vởn trước mắt, như bóng dáng quân địch trước khi vào trận"...

Tâm trạng ngao ngán của Vincent sâu nặng đến nỗi khi được tin Têô sắp có con (mà không hiểu sao vợ chồng Têô tin sẽ là con trai, và định đặt tên là Vincent) anh vội vàng viết cho em dâu, đề nghị "đừng lấy cái tên chẳng vinh quang gì của bác ruột nó, mà hãy lấy tên ông nội Theodore để chuộc lại một phần ưu phiền mà bác nó đã gây ra cho ông" thì hơn...

Đầu tháng bảy, Van Gogh đi vẽ một mỏ đá trong vùng. Anh tả cho Têô màu vàng kim chói rực của những vạt cỏ cháy, và lời ve sầu "ca hát bằng tiếng Hylạp cổ, những con ve sầu gần gụi với nhà hiền triết Socrate thuở xưa"...

Vincent mê mải vẽ, ngọn bút thoăn thoắt... Đột nhiên mắt anh long lên, rồi dại đi, nắm tay co chặt... Cơn điên ập đến bất thình lình...

Vất vả lắm, y sĩ đi theo mới dìu được bệnh nhân Van Gogh hổn hển, thiểu não, luôn miệng la hét... về trại.

* * *

Vincent triền miên trong cơn bệnh dữ dội ấy ba tuần liền đầy mê sảng, co giật, gào thét và trăm ngàn hồi ức mông lung hỗn độn. Chậm chạp tỉnh dần từng ngày, anh phờ phạc bải hoải. Nhưng đầu óc vừa tỉnh, anh đã lại suy nghĩ. Anh tự buộc mình phải bình tĩnh, tỉnh táo đánh giá thực trạng căn bệnh :

Têô thừa hiểu là anh đau buồn thế nào với cơn bệnh tái phát đúng lúc vừa hé ra hy vọng có thể khỏi. Liên miên nhiều ngày, anh hoang mang mất hẳn phương hướng như ở Arles, có khi còn tệ hơn. Và bây giờ thì chắc chắn đó không thể là cơn cuối cùng nữa rồi... Ghê gớm quá, Têô ơi ! Anh không còn biết bấu víu vào đâu mà lấy lại can đảm hay hy vọng...

... Cơn bệnh mạnh hơn anh, Têô thấy đấy. Nhưng anh đã chịu thua đâu nhỉ ? Điều rõ ràng là bệnh sẽ không buông tha anh nữa. Vấn đề là kháng cự, là vượt lên, cướp lại những thời gian mất mát. Phải giằng nhau với bệnh, giành lấy những tác phẩm mới.

Vậy thì Têô hãy can thiệp với bác sĩ Peyron để cho anh làm việc trở lại. Ông ta đang cấm anh cầm bút đây. Thật là quá quẩn : xin phép thày thuốc để vẽ tranh, còn gì bực mình và ngu xuẩn hơn !...

Được cầm bút trở lại, Vincent dần dần thanh thản, một sự thanh thản hết sức mong manh, có thể đứt phựt bất cứ lúc nào. Điều khác trước, là bây giờ anh không chịu nổi các bạn điên xung quanh nữa. Anh cần yên tĩnh. Vả lại, ở đây đến bao giờ ? Tốn kém quá. Vợ Têô lại sắp đẻ, rồi xoay sở ra sao ?

Sức khỏe Van Gogh khá dần lên từng ngày. Bác sĩ trại trưởng, vốn không chu đáo lắm với các bệnh nhân khác, xem ra có phần quý nể Vincent. Ông lệnh xuống quản trị cho anh ăn khá hơn để chống lại sức. Thể xác hồi phục, Vincent vẽ chưa đáng kể, nhưng anh ngồi tính sổ với bệnh, cân nhắc chiến lược lâu dài, chấp nhận tiền đề là bệnh sẽ không bao giờ khỏi hẳn. Vậy thì anh sẽ chộp lấy những khoảng cất cơn để làm việc, để trả nợ và xây lại cuộc đời. Cứ tạm cho là hai tháng một cơn, thì làm việc vẫn được lắm chứ. Song, không thể làm việc cầm chừng như trước, mà phải nhanh hơn, gấp gáp hơn, căng hơn để bù lại. Đó là chiến lược, mà cũng là chiến thuật, duy nhất đúng.

Nhưng không khéo sớm muộn rồi cũng đến phải đi khỏi trại này thôi. Trở về miền bắc chăng ? Lúc này, Gauguin và Bernard đang vẽ ở Paris hay ở Pont-Aven nhỉ ?

Van Gogh suy tính hết lẽ rồi bắt tay vào thực hiện. Anh ngừng hẳn mọi tiếp xúc, giam mình trong phòng vẽ, dứt khoát chỉ sống tay đôi với hội họa. Mỗi bức tranh hoàn thành sẽ là một chiến thắng với bệnh. Nhưng tinh thần ấy vẫn chưa đủ. Phải bù lại, lấp đầy những quãng trống trước đây, và cả những quãng trống sau này nữa. Một ý nghĩ thoáng qua, rọi thêm một nét kinh hoàng : ngộ nhỡ cơn điên sắp tới sẽ thành cơn điên *thường trực*, không bao giờ còn quãng trống nào nữa, và lúc này đây là quãng tỉnh táo cuối cùng ?...

Được. Thế thì anh sẽ làm việc gấp mười. Anh sẽ vẽ *cho kịp*. Chạy đua với bệnh, chạy đua với thời gian. Và không chỉ có vẽ. Anh càng suy nghĩ nhiều về ý nghĩa hội họa, chia xẻ với Têô những nhận định và kết luận hết sức chín chắn, tưởng như không thể nảy ra giữa một trại điên :

> *... Cuộc sống trôi qua, và không ai cướp lại được thời gian. Nhưng anh dốc hết sức, làm việc căng thẳng, vì khả năng làm việc khi đã qua đi sẽ không bao giờ trở lại.*

Nói sang chuyện nghề nghiệp, anh làm như Têô cũng cầm bút vẽ :

> *... Chỗ nào đường nét tách bạch, gân guốc, khỏe khoắn, chỗ ấy sẽ thành tranh, cho dù các đường nét kia có cường điệu quá mạnh. Đại loại Bernard và Gauguin vẫn làm như thế. Họ có tìm cái dáng thật chính xác của cái cây đâu, mà nhất định chỉ nhấn mạnh cho nổi bật đó là dáng tròn hay dáng vuông... Anh thề là họ rất có lý, mặc dầu điều đó trái ngược với tính hoàn chỉnh của một bức ảnh chụp, và cũng đối lập với ý niệm đần độn của một số người.*
>
> *... Người ta không đòi hỏi sắc màu chuẩn xác của rặng núi, mà chỉ nói : "Núi xanh đẹp quá !" chẳng hạn. Được. Thế thì ta quệt xanh vào. Đừng rắc rối, xanh thế này hay xanh thế nọ. Núi xanh thì vẽ xanh, thế thôi !... Những chuyện này mà được nghe Gauguin giải thích thì tuyệt...*

Rồi anh nói tới đạo đức nghệ thuật, nhắc đến những bài học về các phong cách sáng tác, và viết về các họa sĩ khác một cách trân trọng :

> *Khỏi phải nói, anh dứt khoát không tán thành ý kiến coi Meissonier là kém, và Rousseau là làng nhàng. Với những ai hiểu Meissonier và Rousseau, và muốn hiểu thấu cảm*

nghĩ của các họa sĩ, thì cả Meissonier và Rousseau đều vẽ rất hay. Anh biết rất rõ là đường nét của Meissonier khác hẳn Daumier, Millet, Delacroix, nhưng trong bút pháp của ông ta có cái gì đặc Pháp, mà các họa sĩ Hàlan không thể nắm bắt. Hơn nữa, ông ta còn hiện đại nữa. Chỉ có mù thì mới coi Meissonier không phải là họa sĩ, thậm chí không phải là họa sĩ bậc nhất...

Trong một thư gửi cho Bernard, Vincent cũng viết :

Các nghệ sĩ lớn, như Zola và Balzac, làm rung chuyển lòng người chính vì họ bao quát được toàn bộ thời đại mà họ miêu tả...

Tôi rất thích những dòng hình như của Sylvestre thì phải, nói về Delacroix : "Delacroix từ giã cõi đời như thế, hầu như với một nụ cười trên môi : ông là một họa sĩ thuộc dòng giống vĩ đại, nắng trong đầu và bão trong tim, chuyển tả từ các chiến binh tới các vị thánh, từ các vị thánh tới những cặp tình nhân, từ những cặp tình nhân tới hùm beo, từ hùm beo tới những đóa hoa"...

Daumier cũng là một thiên tài lớn. Cả Millet nữa, là thêm mấy họa sĩ thuộc nòi ưu việt, và thuộc về cả cái môi trường sinh trưởng của dòng dõi ưu việt ấy.

Tất nhiên Vincent biết rõ, không phải họa sĩ nào cũng đáng noi theo. Anh không hề che giấu thái độ trước loại tranh mỹ miều đang được thịnh tụng :

... Vẽ mẫu nữ vờn vuốt nuột nà như Bouguereau thì chắc là dễ tìm người mẫu hơn anh, vì đàn bà đẹp vẫn thích được tôn lên qua những nét mơn trớn, mà anh thì không thể vẽ ngọt lịm thế được. Họ sợ dung nhan của họ trong tranh anh sẽ bị rẻ rúng vì xấu xí.

Trong thư trước viết cho Gauguin, anh có nói là vẽ như Bouguereau thì cũng còn dễ bán hời giá nữa. Công chúng bao giờ cũng vậy, họ thích những nét bút ngọt ngào duyên dáng. Nhưng kẻ có thực tài, tài năng nghiêm túc, thì đừng mong sống bằng tác phẩm !...

Viết nhiều, nghĩ nhiều, song lẽ sống của Vincent lúc này là càng phải tranh thủ từng phút. Anh càng lao sâu, vẽ liên miên không nghỉ. Đà bút băng băng tất tả... Thốt nhiên, ngọn bút như mọc cánh. Vincent bàng hoàng chợt hiểu là đã khám phá ra những điều đi tìm bao năm chưa thấy. Đúng, anh đang vươn nhanh tới đỉnh, chinh phục linh hồn của hội họa, đang vươn tới ánh sáng toàn thắng... Cảm giác siêu nhiên ấy sâu đậm quá, say nồng hơi men gợi anh nhớ đến câu tự sự của Delacroix "ta đã tìm thấy hội họa vào buổi răng rụng sức tàn" ...

Vincent Van Gogh vẽ lại những đề tài đã sáng tác từ trước. Rồi anh soi gương khảo sát, phân tích, tìm hiểu con người hội họa ẩn náu sau cái vỏ ngoài cau có của chính mình. Một thời kỳ đậm đặc về mật độ các bức chân dung tự vẽ. Anh chọn gửi về Hàlan biếu mẹ một bức, kèm những dòng thư :

Nhìn bức chân dung con gửi về, mẹ sẽ thấy là mặc dầu đã sống nhiều năm ở Paris, London và các thành phố lớn khác, trông con vẫn giống một anh nhà quê miền Zundert... Đôi khi con tự thấy mình cảm xúc và suy nghĩ y như một kẻ quê mùa. Duy chỉ có chỗ khác nhau là trên đời này, những người nông dân còn có ích hơn con mà thôi.

Nhưng chẳng lẽ cứ tự vẽ mãi, mà mẫu khác thì kiếm không ra. Vincent muốn vẽ chân dung bác sĩ Peyron. Song trại trưởng Peyron, mà trình độ thưởng thức hội họa có lẽ không hơn bác sĩ

Rey ở Arles là mấy, khước từ không nhận ngồi cho anh vẽ. Nói chung, những người phụ trách ở đây hình như cũng đều ngơ ngác sững sờ trước những nhát bút loằng ngoằng vội vã, những quệt sơn dày cộm, nham nhở của ông họa sĩ điên. Cả trại chỉ riêng có Mẹ Nhất, là "xơ" Epiphane, tuy chưa quen nhìn thứ bút pháp gồ ghề quằn quại như thế, song vẫn cảm thấy tranh Van Gogh có một chất gì đặc biệt hấp dẫn khó tả. Nhưng "xơ" Epiphane vừa gợi ý có lẽ nên "xin một bức về treo ở phòng họp" thì các xơ khác đã nhao nhao phản đối. Vincent gặng mãi, rồi cũng được vợ chồng bác gác ngồi cho vẽ chân dung. Anh vẽ xong, tặng tranh cho hai vợ chồng, rồi chép thêm hai bức gửi cho Têô.

Hết người mẫu, mà vẫn chưa được phép ra vẽ ngoài trời, Vincent chuyển sang ngồi chép lại một số phiên bản tranh của các họa sĩ yêu thích. Gọi là chép tranh, song anh giải thích cho Têô :

> *Người ta cứ đòi hỏi các họa sĩ phải sáng tạo ra những bố cục mới của mình, người ta chỉ cần họ là những nghệ sĩ sáng tác ra bố cục mới. Cũng được thôi. Nhưng trong âm nhạc thì không thế. Và có ai đó chơi nhạc Beethoven chẳng hạn, người ấy sẽ biểu đạt cả tinh thần và tình cảm của bản thân họ qua nhạc phẩm của Beethoven. Cho nên cách truyền đạt tác phẩm của một nhà soạn nhạc là rất quan trọng, và có nhất thiết là bao giờ bản nhạc cũng phải do chính tác giả trình diễn đâu !*
>
> *Vậy thì anh đang ốm nằm một chỗ, tại sao anh không thể tự trình bày cho chính mình một bức tranh của họa sĩ khác, theo ý mình, cho mình xem ? Từ tờ phiên bản in mực đen lấy làm mẫu, anh phóng tác thêm màu theo ngẫu hứng, hoặc tái hiện hòa sắc theo ký ức để truyền đạt mạnh hơn, sâu hơn ấn tượng và cảm thụ của anh về tác phẩm, được quá đi chứ ?*

Và để chứng minh, Van Gogh trong những ngày đó đã hoàn thành bức phóng tác *Pieta* theo tranh của Delacroix.

* * *

Tháng mười, Vincent lại được phép ra vẽ cảnh ngoài, mỗi tuần vài buổi. Mùa thu lộng lẫy huy hoàng. Các loài cây cỏ sặc sỡ làm nền cho những cây thông trầm mặc cổ kính. Những cây ô liu như càng trăn trở giữa mặt đất vàng với bầu trời tím... Nhưng mỗi khi ngày tàn, Vincent trở về, các buổi tối trong trại thật là nặng nề và u tịch.

Ngày ngắn dần, rồi trời trở lạnh. Cây cối bắt đầu trụi lá, gợi lại cho Vincent những hình ảnh xa xưa miền bắc...

Có lẽ về lại Paris cũng hay. Không, quanh đâu gần Paris, chứ lại chui vào cái đô thị hỗn độn ấy ư? Ở đây, miền nam này, thế là xong rồi, hết cả rồi. Không còn gì để khai thác nữa. Sau gần hai năm luyện mắt dưới nắng chói, Vincent tự tin hơn và muốn trở về phương trời cũ, sống lại cảnh vật miền bắc.

Với lại, quả thật cái trại điều dưỡng Saint-Paul này không thể chịu được nữa rồi. Tệ hại nhất là cái dáng sùng đạo, tu hành của các phiến đá già nua, xám lạnh. Ở Arles, Vincent vào bệnh viện, còn ở đây, anh vào nhà tu kiêm trại giam. Tà áo chùng đen của các bà "xơ" đồng lõa với những hoang ảnh, nhuộm những cơn mê của anh một màu tín ngưỡng nặng nề. Không thể kéo dài hơn nữa !

... Nếu trong một cơn mê nào đó, anh lại ngả sang những hư ảnh tôn giáo âm u, thì thôi, miễn nói dài dòng, anh sẽ đi khỏi đây ngay lập tức.

Anh chấp thuận tất cả, kể cả việc chuyển sang một trại điều dưỡng khác, miễn rằng đó là một cái trại bình dân, không nhuốm màu tôn giáo !

Trong khi đó ở Paris, Têô tìm Pissarro thăm dò khả năng đưa Van Gogh về. Pissarro mách với Têô một bác sĩ quen biết ở Auvers, cách Paris chừng ba chục cây số, may ra ông ta có thể nhận trông nom Vincent, bởi rất quý văn nghệ sĩ.

Vừa đúng lúc đang day dứt muốn đi, Vincent nghe tin ấy, náo nức, mừng rỡ nhận lời. "Anh đoan với Têô rằng miền bắc bây giờ sẽ đón anh như một xứ sở mới mẻ" ...

Cùng dịp ấy, Vincent nghe hai tin vui : nhóm họa *XX* (*Hai mươi*) ở Bruxelles mời anh tham dự triển lãm với họ vào đầu năm tới, và một tờ báo ở Hàlan vừa viết bài khen ngợi sáng tác của anh... Ồ, cái bài báo này nói thật quá đáng, tranh mình đâu có ghê gớm đến thế !... Với lại, có gì mà vui lắm đâu ! Trưng bày ư ? Báo viết bài khen ư ? Nhưng tranh vẫn cứ không bán được. Tác giả sầu não của chúng đây, vẫn mang nặng món nợ đời nguyên vẹn... Nhưng thôi, lời giải vẫn chỉ có một : làm việc nhiều hơn nữa. May ra rồi sẽ có ngày...

Đầu tháng mười một, Vincent được phép đi Arles hai ngày. Gặp lại những người quen cũ, mua thêm màu, anh hồ hởi trở về trại, vẽ càng hăng say. Tranh nọ tiếp tranh kia, cảnh và người từ cuộc sống theo nhau hiện lên mặt vải với nhịp độ ngày càng dồn dập. Van Gogh đã đi hết chặng đường dài của tích lũy. Giờ đây, nắm chắc linh hồn vạn vật, anh ào ạt trả lại đất trời và cuộc sống những điều đã thụ cảm, lĩnh hội suốt những năm qua. Hình tượng hiện lên màu lên nét càng củng cố niềm tự tin cho anh : tranh anh, trước hết là chất sống ngùn ngụt không thể dập tắt...

Vừa dịp ấy, Gauguin và Bernard gửi cho Vincent ảnh chụp một số tranh của họ mới vẽ. Vẫn cái lối vẽ ấy, lối vẽ mà anh mệnh danh là "những món trừu tượng". Trong số tranh, có một bức nhan đề *Đức Chúa trong vườn ôliu* làm Vincent hết sức khó chịu.

Anh nhận xét với Têô, "đó chỉ là những mơ mộng, mê hoảng, đừng bắt anh phải chấp nhận bức tranh ấy... Mà sao ông bạn Bernard lại có thể hỏi anh có thích bức ấy không, trong khi chính ông bạn Gauguin chưa bao giờ nhìn thấy cây ôliu nào cả ?" .

Sau khi dựng thêm một tranh *Hái ôliu* nữa như để nhấn mạnh câu trả lời của anh trước những lẩn tránh thực tại của Gauguin và Bernard (cũng là bức kết thúc loạt tranh về những vườn ôliu của anh ở đây), Vincent viết cho hai ông bạn một già một trẻ, rằng nhiệm vụ họa sĩ phải do tư duy chỉ đạo, chứ không thể do mơ ảo. "Bernard luẩn quẩn với các đề tài tôn giáo là lẩn thẩn. Tôi cho rằng chủ đề như thế là không lành mạnh. Bởi vì cái mà tôi yêu hơn hết, vẫn là thực tại".

Chất người Van Gogh càng biểu lộ đậm nét hơn trong một thư khác anh viết cho Têô cũng về chuyện này :

> *Cả tháng nay anh vẽ trong các khu vườn ôliu, vì các vị ấy làm anh lộn ruột với bức "Đức Chúa trong vườn ôliu"... Có gì mà xem ! Dĩ nhiên là trong tay anh chẳng có một sự tích quái nào trích từ Kinh Thánh cả. Anh đã viết cho Bernard và Gauguin rồi.*
> *Chuyện chúng ta là chuyện biểu đạt, tạo hình chứ không phải chuyện mơ mơ ảo ảo. Hai vị ấy làm anh sửng sốt : sao họ có thể lao đầu về phía đó ? Bernard có gửi cho anh xem ảnh chụp những tranh cậu ta mới vẽ. Đó là những mê hoảng, ma muội gì đó thì đúng hơn. Tất nhiên Bernard có kiến thức, và là người đã tìm hiểu sâu các họa sĩ sơ khai chủ nghĩa, nhưng phải nói thật là nhóm Tiền-Raphael ở Anh làm việc ấy còn giỏi hơn cậu ta. Nhất là Puvis de Chavannes và Delacroix, còn vững hơn cả các vị Tiền-Raphael nhiều nữa.*

... Sáng tác mới của họ gây cho anh cảm giác nhức nhối, rằng thế này là phá sản, chứ không phải một bước tiến. Để xua đuổi cảm giác khó chịu ấy, anh la cà khắp các khu vườn ôliu. Thời tiết lạnh và trong, vườn cây sáng sớm và chiều tà đẹp vô cùng, nắng chói chan hòa... Anh vẽ năm bức nhỏ, thêm vào ba bức đã gửi cho Têô, may ra sẽ chứng minh được...

Cây ôliu chuyển sắc luôn, như dương liễu miền bắc vậy. Dương liễu đẹp tuyệt, nhưng cũng hơi đơn điệu. Không gì phản ánh một địa phương đậm nét như các loài cây. Dương liễu đối với đất bắc vùng ta thế nào thì trắc bá và ôliu đối với vùng này thế ấy. So với những trò trừu tượng của Gauguin và Bernard thì xem tranh anh có thể thấy cứng, và tả thực một cách thô thiển. Nhưng hình như chính như thế mới truyền đạt được đặc tính vùng này, trong tranh mới có chất đất miền nam...

Không, tranh Vincent không "cứng", không "thô thiển" chút nào. Trái lại, những cây ôliu của anh quả đã truyền đạt được hồn đất miền nam chói nắng. Rung động sôi nổi tiêu biểu hơn cả, có lẽ là bức *Vườn ôliu, trời xanh mây trắng*. Những dáng cây xù xì, khúc khuỷu như tự tạo lấy hình nét lôi cuốn đất trời, đồi núi và cả đám mây trắng xốp vào một điệu vũ thiên nhiên rộn rã. Kết hợp với những sắc lam bàng bạc, biêng biếc của đồi cây và những ánh vàng kim đất Arles, tiết tấu bức tranh cuồn cuộn, chan hòa, như niềm vui mộc mạc, dạt dào sóng biển của Vincent.

Van Gogh *phản đối* những hư ảo của Bernard và Gauguin, song *không phủ định* tư duy trừu tượng. Anh tự thanh minh với Bernard :

... Tôi không thể vẽ thiếu mẫu thực. Không phải tôi quay lưng lại thiên nhiên để ngồi chuyển một bức khảo họa thành tranh bằng cách thu xếp, sắp đặt màu sắc, phóng to ra, lược giản bớt. Song tôi rất sợ xa rời cái có thể và cái xác thực, nói về ngoại hình.

Sau này, qua mươi năm luyện bút nữa thì chẳng nói làm gì. Nhưng quả thật là tôi ham tìm hiểu cái có thể và cái có thật đến nỗi không còn đủ ham và đủ gan đi tìm cái lý tưởng, hiểu theo nghĩa là cái nảy ra từ những suy ngẫm trừu tượng.

Có thể là nhiều người khác tỉnh táo hơn tôi về những tìm tòi trừu tượng, trong số đó chắc chắn có cậu và Gauguin... mà cũng có thể có cả tôi nữa, khi đã về già.

Nhưng hiện giờ thì tôi cứ thiên nhiên tôi chén. Đôi khi tôi cường điệu, tôi thêm chỗ nọ, bớt chỗ kia, hoặc sửa đổi môtíp. Nhưng tựu trung tôi không hề bịa ra bố cục, mà chỉ gạn lấy bức tranh có sẵn trong thiên nhiên, có điều là phải gỡ lọc, tách được nó ra...

Nhưng rồi mùa đông tối lạnh lại kéo Vincent vào những ý nghĩ buồn lo quen thuộc. Anh vẫn day dứt không nguôi về nỗi không tự kiếm sống nổi bằng thứ nghệ thuật mà bấy lâu anh vẫn kiên trì theo đuổi, và giờ đây cũng vẫn vững tin là chân chất, xứng đáng hơn hết. Anh viết cho mẹ :

Con nghĩ không chắc gì sẽ có ngày con sửa được một số sai lầm cũ... Mẹ đã cùng với bố vun đắp cho con nhiều hơn cho các em, trong chừng mực hoàn cảnh cho phép. Bố mẹ đã hy sinh, đóng góp cho con nhiều lắm, nhiều vô cùng, mà hình như trước đây tính tình của con đã làm bố mẹ buồn phiền không ít... Nếu như có một ngày nào con

chứng minh được là con không thành gánh nặng làm cho nhà ta túng thiếu hơn, thì con nhẹ nhõm trong lòng biết chừng nào !...

Mâu thuẫn lớn, mâu thuẫn thường trực, vẫn giằng xé Vincent : Không được vẽ thì anh sẽ héo hon, giày vò đến hủy diệt, nhưng lăn vào vẽ thì anh sẽ tự tiêu hao tâm lực, tiến dần đến một trạng thái hủy diệt khác. Nhưng phải chọn lựa, và bao giờ Vincent cũng chọn lấy "hủy diệt tích cực", hủy diệt có ích. Đúng như anh đã tâm sự với Têô, đối với anh, "làm việc là cột thu lôi tốt nhất" để an toàn tản điện, tránh căng ứ và bùng nổ...

Đầu tháng hai 1890, Têô gửi cho Vincent một số *Mercure de France*, trong đó có đăng bài viết của nhà phê bình Albert Aurier. Vincent kinh ngạc đọc bài báo ca ngợi tranh anh hết lời, nêu anh lên như một hiện tượng đột xuất trong nền hội họa hiện đại ! Vừa ngạc nhiên, Van Gogh vừa như cảm thấy vui ít hơn buồn : anh đã được đề cao quá mức, trong khi bài báo bỏ qua không nhắc tới các họa sĩ khác, như Gauguin chẳng hạn. Vincent viết thư phân trần với Aurier :

... Thưa ông, tôi rất khó xử, vì nghĩ rằng những lời ông quá khen tôi, lẽ ra phải dành cho người khác, trước hết là cho Monticelli chẳng hạn. Theo tôi biết, đó là nhà họa sĩ độc nhất cảm thụ được tính màu của sự vật, lóng lánh như kim loại hay ngọc quý, với cường độ mãnh liệt như thế... Xin ông hãy quá bộ ghé qua chú em tôi để ngắm một cụm hoa do Monticelli vẽ... Không một họa sĩ nào thừa kế được trực tiếp và trọn vẹn sức mạnh màu sắc từ Delacroix như vậy... Vậy thì xin ông hãy chuyển những lời đã khen lầm sang tôi, trả về với Monticelli, người mà tôi được tiếp thụ rất nhiều.

Sau nữa, tôi cũng chịu ơn không ít đối với Gauguin, người đã làm việc với tôi mấy tháng ở Arles và tôi đã quen biết từ trước ở Paris... Bài báo của ông sẽ công bằng hơn và có sức nặng hơn, theo tôi, nếu khi bàn về tương lai của "hội họa nhiệt đới" và về màu sắc, ông nêu Gauguin và Monticelli trước khi nhắc đến tôi. Bởi vì đóng góp của tôi hiện nay, và cả sau này nữa, vẫn chỉ là rất phụ, tôi xin cam đoan với ông như vậy.

Và trong thư gửi Têô nhân bài viết của Aurier, anh tuyên bố :

Anh yêu quý thực tiễn và tinh thần truyền đạt thực tiễn đến mức tin rằng thà anh làm người thợ giày còn hơn làm một nhạc sĩ múa may với màu sắc. Bất luận thế nào, tìm cách diễn đạt trung thực, có lẽ chính là liều thuốc chống bệnh của anh, căn bệnh luôn ám ảnh, không chịu buông tha anh...

Cùng với các tin dù sao cũng phải gọi là vui ấy, và thêm tin vợ Têô mới sinh con trai (vẫn cứ đặt tên là Vincent !), điều mong mỏi khát khao lâu nhất của Van Gogh từ khi cầm bút cũng vừa được thực hiện : bán được tranh ! Nữ họa sĩ Anna Boch, thuộc nhóm *XX* ở Bruxelles, mua bức *Vườn nho đỏ* với giá bốn trăm frăng ! Nhưng cả Vincent và Têô có lẽ đều không nghĩ rằng đó là tác phẩm duy nhất của anh có người hỏi mua, mà họa sĩ được cầm tiền ! (*).

(*) Sự kiện Anna Boch mua bức tranh này, tuy vậy cho tới nay vẫn chưa tìm được bằng chứng, mặc dù bức tranh đã từng thật sự được treo tại nhà bà một thời gian. Mặt khác, P. Lecaldano cho biết, cũng có giả định không thiếu cơ sở, rằng Van Gogh có bán được một bức khác vào năm 1888.

trận lốc

Vincent không vui mừng quá đáng với bức tranh vừa bán được. Có lẽ anh không tha thiết lắm nữa rồi. Bao nhiêu thất bại và đau buồn chồng chất đã làm anh dầy dạn đến gần như "chai sạn" trước mọi đảo điên biến cố. Tranh bán được hay không, ý nghĩa ấy vẫn còn, song không sắc nhọn như trước. Căn bệnh phát triển thất thường đã gạt tất cả xuống hàng thứ hai, chỉ còn lại vấn đề duy nhất đậm nét, là làm việc cho kịp... Anh đứng giữa hai đối thủ cực đoan chống nhau mãnh liệt, là bệnh điên và hội họa. Và anh không thể đứng giữa, mà buộc phải tham chiến một bên...

Chưa thu xếp xong việc trở về miền bắc, Vincent tiếp tục cuộc chiến sống mái nhưng âm thầm trong căn buồng hẹp ở trại điên Saint-Paul mà từ nay anh căm ghét.

Van Gogh lại chép tranh. Bởi trong việc chép tranh của các họa sĩ mà anh ngưỡng mộ, không phải Vincent chỉ có thích thú : anh học. Có khi anh chép cả Gauguin hay Doré, song chủ yếu là chép Delacroix, Daumier và có lẽ nhiều nhất là Millet, tác giả tâm đắc hơn cả về chủ đề sinh hoạt nông thôn, hết sức đa dạng : gieo hạt, đập lúa, đập đay, cắt lông cừu, nghỉ trưa, gặt hái, se sợi v.v...

Giờ đây, sau một loạt hình họa nghiên cứu chuẩn bị về nét mặt nhân vật, anh đang dựng một tranh dầu phỏng theo bức *Thiếu phụ ở Arles* của Gauguin. Chép Gauguin, nhưng thực ra là anh thêm tình người và lửa sống cho hình tượng người phụ nữ lặng lẽ và ngưng tĩnh : vừa phóng tác, Van Gogh vừa hiệu chỉnh Gauguin... Anh tự cho mình cái quyền ấy, nhân danh cuộc sống !

Thời gian này, Vincent còn dựng một tranh dầu nữa, kích thước không lớn, phỏng chép một bức hình họa của Gustave Doré theo bản khắc của Pisan : *Những người tù đi dạo*. Đã lâu lắm, có lẽ từ khi còn ở London, bức tranh khắc trong tập *London* của Doré ấy vẫn ám ảnh Vincent... Dưới ngọn bút tha thiết, sôi sục của anh, *Những người tù đi dạo* đã trở thành một sáng tác độc lập. Một trong những tù nhân thất thểu và uể oải ấy quay mặt ra, đầu húi trọc, có nét gì phảng phất như tác giả tự vẽ... (*)

Vừa chép tranh, Vincent vừa giải thích cho Têô :

> *... Khối người không thích chép tranh. Nhiều người khác lại rất ham chép. Riêng anh chép tranh do tình cờ, và anh thấy công việc này rất bổ ích, hơn nữa còn giảm nhẹ cho anh nhiều ưu phiền. Vì thế khi anh chép tranh, bút đi lưu loát theo các ngón tay, như chiếc vĩ lướt trên dây đàn viôlông, và anh vẽ hết sức thích thú.*

(*) Thời ấy ngành in ở Tây Âu đã phát triển, nhưng kỹ thuật phiên bản cơ giới chưa hoàn thiện, và phiên bản tranh màu còn là ước mơ. Trong điều kiện như thế, nhiều nhà khắc tranh nghệ thuật xuất hiện và nổi danh, như Lerat, Lavieille, Maurand, Pisan v.v... Sản phẩm của họ thường là bản khắc thu nhỏ, phiên chuyển đơn sắc tương đối trung thực những tranh gốc to hơn. Đó là một trong các nguồn mẫu dồi dào của Van Gogh, mà ta cảm đoán là được tích dần, nhờ vai trò của Têô ở hãng Goupil. Trong những tranh dầu phóng tác hay phỏng chép như thế, Vincent không ngại giữ đúng (hay gần đúng) bố cục nguyên bản, cho đến cả chi tiết.

Mùa này thời tiết xấu, anh còn phải chép tranh nhiều, vì quả thật anh cần luyện hình nhân vật.
Chính việc nghiền ngẫm hình người mới dạy ta nắm bắt được điều chính yếu, và dạy ta giản hóa...

* * *

Giữa tháng hai, hoa hạnh đào lại nở.

Vincent hân hoan chờ đón một mùa xuân thứ ba ở miền nam. Anh lâng lâng vẽ mấy cành hạnh đào, chồi non mát rượi, háo hức chờ các khu vườn nở rộ trở lại. Sẽ tha hồ vẽ...

Gần cuối tháng, anh xin phép đi Arles hai ngày thăm bè bạn lần nữa. Anh chưa quên những người quen cũ ở Arles, nhất là cô bạn hẩm hiu Rachel.

Cơn điên quật ngã Van Gogh ở Arles.

Người ta chở anh về trại.

Vincent mê sảng triền miên, thuyên giảm rất ít, trong một cơn bệnh dữ dội chưa từng thấy, lần này kéo dài hơn một tháng rưỡi.

* * *

Mùa hoa về đó, Vincent ! Các vườn cây rực rỡ đang chờ anh đó, nghề nghiệp được giải phóng vút lên tầm cao đang chờ anh đó, Vincent ! Vạn vật tưng bừng, vẽ đi, Vincent !

Nhưng Vincent đang còn lăn lộn trong thùng than, đang uống phao dầu vừa rót vào đèn, đang rên la, hò hét, đang ngồi ngẩn ngơ bất động như súc gỗ, lơ láo từ đâu xa lắc nhìn vào cuộc đời...

Giữa tháng tư, cơn bệnh mới từ từ dịu dần.

Van Gogh lừ đừ, phờ phạc, hốc hác, chậm chạp ngoi lên từ hư ảo của tiềm thức còn run rẩy. Một tập thư của Têô tích lại đó chờ anh. Vincent giở từng bức ra thử đọc, nhưng chữ không vào, đầu óc

không chắp nối được lời ý mỗi dòng. Anh chỉ láng máng thấy thèm vẽ... Đúng, thèm vẽ thật rồi. Vincent dựng giá, đặt khung vải lên, thử làm việc. Bút đi chưa vững, nhưng không sao... Một buổi chiều, bác gác Poulet đến đón Vincent đi vẽ ngoại cảnh. Vincent đang lên cầu thang, Poulet theo sau, thốt nhiên anh co chân đạp hậu, thúc trúng giữa ngực Poulet : anh "đang bị một đám đông ở Arles đuổi, phải đá, đạp để tự vệ chống bọn cảnh sát" ... Đó là lời Vincent giải thích sáng hôm sau, khi anh tỉnh ra và tìm Poulet xin lỗi.

Vincent lại ngồi trước giá vẽ, nhìn chằm chằm vào mặt khung vải. Anh nhìn tấm bảng pha màu... Bỗng anh vồ lấy những ống sơn vẽ, nhai ngấu nghiến... Người trực gác mở cửa chạy vào, thấy Vincent còn nhoe nhoét sơn trên miệng.

Mãi cuối tháng tư, Van Gogh mới tỉnh táo như thường và có thể tiếp tục đi vẽ. Song anh chán chường tột độ với bệnh và với cái trại — cái nhà giam, cái tu viện — này rồi. "Giá như dạo nọ cứ bỏ đấy mà đi thẳng thì có khi chẳng bị cái cơn vừa qua..."

Nhưng Vincent lại vùng lên. Anh tự buộc mình vượt qua tâm trạng rầu rĩ, tập trung vào sáng tác. Chẳng mấy chốc, hào hứng nghệ thuật trở lại, Vincent hối hả chạy đua với thời gian, với bệnh. Ngọn lửa sáng tác tới đây chuyển dạng. Anh vẽ đùng đùng, rầm rập, gấp gáp, "vẽ thật nhiều, thật nhanh". Tranh tiếp theo tranh, bút đi vùn vụt mà như vẫn không kịp.

Những đốm màu hồi nào ở Paris còn thư thái, tĩnh như mặt hồ, xuống Arles rộn ràng với cỏ hoa, càng vươn dài hơn, chảy như dòng suối giữa đồng lúa, giờ đây ngập ngừng uốn vặn, rồi bỗng nhiên tung lên, tóe ra, xoáy cuộn như thác lũ. Những nhát sơn quánh đặc, ngoằn ngoèo, sùng sục xô lên táp xuống, trôi băng băng, quằn quại như dưới tác động của một năng lượng siêu

tần, dữ dội, vũ bão trong trận lốc tình cảm... Vincent như một thuyền trưởng dày dạn, dẫn dắt cảm xúc nóng bỏng vượt qua sóng gió đại dương hỗn mang rối bời của màu của nét, kiến tạo những mảng hình đột ngột, tranh sau lực lưỡng, kiên cố hơn tranh trước...

Thiên nhiên phóng khoáng ở miền nam, với bầu trời thênh thang ban ngày đầy nắng và ban đêm đầy sao, hình như gợi cho Vincent — gieo vào hồn anh thì đúng hơn — những suy tưởng vời vợi. Anh cảm thấy giữa mình và tạo vật thật tâm đắc. Chính ở đây, miền nam nước Pháp này, dòng suy tưởng đậm tính triết lý đã dẫn anh đến những đường bút khác lạ chưa từng gặp trong lịch sử hội họa : những vòng tròn chuyển dần sang uốn lượn, biến thành những đường xoáy không ngừng mở rộng trong không gian và thời gian... Một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất cho cảm thức "vũ trụ" của Van Gogh, là bức *Đêm sao* kỳ lạ... Mỗi đốm sao đêm nở thành một mặt trời. Những mặt trời lẻ đuổi nhau quyện lại thành dải ngân hà, và những dải ngân hà sáng rực trời đêm cuốn theo cả những triền đồi và những lùm cây sừng sững... Gam màu lam-vàng gần gụi, tâm đắc với Vincent, cũng nở ra ở đây chói lói, với những thiên thể không rọi sáng gắt như vầng thái dương, mà cũng không le lói xa xăm như những vì sao : hình như cảnh không phải ngày, cũng không phải đêm, mà là một thế giới như thật như ảo của Vô biên...

Nếm trải quá nhiều chua chát về cuộc đời, Vincent tìm trong suy tưởng vũ trụ một hướng tháo gỡ. Vị cựu mục sư mộ đạo dấn thân vào hội họa ấy lang thang phiêu bạt đi tìm ý nghĩa thiên hà, ý nghĩa tinh vân của tạo vật, bởi lẽ, như anh đã thổ lộ trong thư với Têô :

> ... *Càng ngày anh càng thấy là không thể nhận định về Chúa Trời qua cái thế giới này, vì rõ ràng thế giới này là một công trình thất bại.*

... Khi ưa thích một họa sĩ nào đó, mình hay ỉm đi, không phê phán những tranh kém của anh ta. Im lặng là tiện nhất. Nhưng chúng ta có quyền đòi hỏi cao hơn... Cho nên cõi đời này hình như được tạo dựng hấp tấp, vội vã, trong một phút lúng túng, khi mà chính Đấng Sáng Thế cũng lơ mơ đại khái, không biết rõ mình đang làm cái gì. Nghe nói Chúa Trời dốc khối công sức để tạo ra cõi trần. Ừ thì cho là thế, nhưng công trình thì quả thật không ổn, đụng đâu cũng thấy xộc xệch, xiêu vẹo.

Chỉ còn một cách, là hy vọng vào một cõi trần khác !...

Và những đường xoáy cuồn cuộn nhập cả vào những nét chì ký họa, những ngọn cây, những mái rạ, đồng lúa, trăn trở rùng rùng như lưỡi lửa trong những ghi chép về loài trắc bá, rồi còn hiển hiện trong một bức chân dung sơn dầu tuyệt tác anh tự vẽ vào cuối năm 1889 hay đầu năm 1890 (?) — có người cho là vẽ ở trại điều dưỡng Saint-Rémy, cũng có người cho là vẽ khi mới lên Auvers — thường được gọi là bức *Vincent trên nền lửa*, mặc dầu phối sắc chủ đạo ở đây là một gam xanh nhẹ...

Ta bỗng nhớ tới bức tĩnh vật *Táo, nho, lê* Van Gogh vẽ tại Paris vào mùa thu 1887, như đã manh nha một không gian tỏa nở, với những đường bút *ly tâm* hướng rất rõ từ giữa bố cục tiến ra bờ tranh, mà như còn muốn phóng xa hơn nữa, và cả khối hoa quả như múa vòng tròn giữa trung tâm một trận lốc !... Cùng với những nhát bút *ly tâm* rõ nét trong nhiều chân dung anh tự vẽ ở Paris vào dạo ấy, và những vòng "hào quang" giờ đây tự vẽ ở Arles, ta thấy *hướng bút* của Van Gogh không giản đơn là một thủ pháp độc đáo, mà hiển nhiên bộc lộ một hệ suy cảm lớn lao, liên tục, có chút gì huyền bí như một ngụ ý triết học...

Vincent gửi mấy bức tranh mới cho Têô, kèm theo lời dặn yêu cầu ông Aurier "đừng bình tranh anh nữa, bởi vì ông ta chưa hiểu anh", và cũng vì "anh đang thân tàn ma dại, phô trương nỗi gì". Anh chỉ cần đi khỏi đây ngay, trở về bắc sớm ngày nào hay ngày ấy. Chuyến đi dài hai năm của anh xuống miền nam phải coi là đã kết thúc "bằng một vụ đắm đò"...

Mong mãi, hôm nay bác sĩ Peyron đi vắng mới về. Vincent nhận tập thư của Têô, mừng rỡ đọc tin Têô đã thu xếp xong với bác sĩ Gachet ở Auvers để đón anh về bắc. Nhưng Peyron chưa chịu cho anh ra trại. Vincent lại phải thúc Têô can thiệp.

Mọi việc ổn thỏa, chỉ còn chờ ngày lên đường. Vincent hào hứng sáng tác những bức cuối cùng, thanh thản và tỉnh táo. Anh vẽ liên miên không nghỉ, quên phắt cả việc chuẩn bị hành trang, hòm xiểng. Ít nhất thì lúc này, vẽ còn thích thú hơn là chúi trong xó buồng để loay hoay chuẩn bị đồ đạc.

Ngày 16 tháng năm, Vincent Van Gogh lên đường trở về Paris. Trước đó, anh đã viết cho Têô đòi đi một mình, không chịu cho ai đi kèm để chăm lo và đề phòng dọc đường :

> *... Anh không phải là kẻ nguy hiểm. Và nếu nhỡ có lên cơn bất thần, thì chẳng lẽ trên tàu và ở các ga không ai biết xoay xỏa, xử trí thế nào hay sao ? Têô lo xa quá, làm anh cũng đâm hoảng...*

Ngoảnh nhìn lại Saint-Rémy lần cuối, anh ngắm cánh đồng mát mẻ sau cơn mưa, sáng rực các màu hoa. Một niềm nuối tiếc dâng lên. Giá mà ở lại, còn vẽ được bao nhiêu bức nữa. Trận lốc sáng tác đánh dấu thời kỳ cuối ở trại điều dưỡng, giờ đây vẫn ào ào thúc bách nỗi lòng, xáo động tâm can... Nhưng, biết làm sao được. Phải đi thôi ! Buồn vui lẫn lộn, anh bước lên tàu.

Vĩnh biệt miền nam, vĩnh biệt mặt trời ! Vĩnh biệt thật sự...

trời xanh

Nhìn thấy chồng tươi tỉnh cùng ông anh tri kỷ ngồi chung xe ngựa về nhà, Jo — tức là Johanna, vợ Têô — mới hết áy náy.

Từ khi biết Têô, chị đã chứng kiến tình sâu nghĩa đậm giữa hai anh em qua những dòng thư, và biết người chưa biết mặt, chị thuộc cả tính tình ông anh chồng nhân hậu nhưng kỳ quặc khác đời. Qua mấy chân dung tự vẽ của Vincent gửi lên Paris, Jo cũng hình dung được gương mặt của con người khắc khổ ấy, nhưng chị nóng lòng xem ông anh chồng đã chịu đựng thế nào những cơn bệnh ghê gớm như thế. Và Jo thầm lo, nhỡ lúc đi đường...

Cảm tưởng đầu tiên của Jo, là Vincent "vóc dáng lực lưỡng, hồng hào tươi tỉnh, toát ra một vẻ tự tin chắc nịch".

Bác Vincent đến bên nôi nhìn cháu trai ba tháng rưỡi đang ngủ thanh bình. Rồi nhìn lại Jo và Têô. Hạnh phúc.

* * *

Mấy ngày ngắn ngủi của Van Gogh ở Paris chia xẻ giữa không khí êm đềm ấm cúng của gia đình Têô, và những buổi nói chuyện hàn huyên với bè bạn cũ tấp nập tới thăm. Tuy vậy, anh dành

khá nhiều thì giờ giở hết số tranh để ở đây ra xem lại, bày la liệt kín sàn. Khắp nơi trong nhà Têô, chỗ nào cất tranh được đều chất đầy tác phẩm của Van Gogh : treo trên các vách tường, chất trên nóc tủ, xếp dưới gầm giường... Vincent trầm ngâm trước từng bức, bồi hồi xúc động trở lại với mỗi tấm tranh. Anh tự nhủ, sẽ phải sửa đôi ba chỗ trong bức này bức khác...

Rồi anh đến "bố Tanguy", vừa thăm lại ông bạn già, vừa nhân thể xem lại một số tranh nữa, mà vì nhà hết chỗ để, Têô đã thuê một căn gác xép ở đây cất tạm. Nhưng nỗi mừng gặp lại Tanguy không giảm được sự phiền muộn của anh khi nhìn số tranh đã bắt đầu hỏng trong căn gác ẩm mốc nhung nhúc bọ rệp.

21 tháng năm, Van Gogh ra tàu đi Auvers.

* * *

Thị xã Auvers nằm trên vùng đồi thoai thoải, với dòng sông Oise lững lờ trôi qua. Trước đây, phong cảnh thoáng đãng thanh bình với những con đường khúc khuỷu chạy giữa cánh đồng lúa mì này đã từng thu hút không ít họa sĩ : Daubigny, Dupré, Pissarro, Cézanne, Guillaumin, Renoir, Monet...

Vincent trọ ở nhà Ravoux, một ông chủ quán tính tình giản dị. Căn gác xép dành cho anh quá chật, song anh không dám tìm nơi khác vì sợ tốn kém. Thái độ thân mật, cởi mở của gia đình Ravoux, hai vợ chồng với hai cô con gái, cũng khá dễ chịu.

Bác sĩ Gachet là một người kiến thức rộng rãi và am hiểu nghệ thuật. Ông quen biết nhiều họa sĩ và chơi thân với hầu hết các họa sĩ ấn tượng. Chính ông ta cũng vẽ sơn dầu, đặc biệt ham làm tranh khắc đồng, và đã có tác phẩm tham gia *Phòng tranh của các họa sĩ Độc lập*. Con người hiểu biết, trải đời, đã ngoài sáu mươi

và mới góa vợ cách đây mấy năm ấy, tính tình điềm đạm thoáng chút chán chường, sống với cô con gái tròn hai mươi tuổi và một cậu con trai mười bảy.

Tiếp xúc đầu tiên giữa Gachet với Van Gogh là một niềm cảm thông sâu sắc. Vincent viết cho Têô :

> *... Bác sĩ Gachet có vẻ thoải mái, suy nghĩ khác đời. Kinh nghiệm lâu năm hành nghề giúp ông ta giữ được thăng bằng, vượt qua chứng bệnh thần kinh cũng tương tự như của anh thì phải.*
> *Gachet chất đầy nhà đủ thứ linh tinh, không kể số tranh của các họa sĩ ấn tượng, mà ông ta rất quý. Anh thấy Gachet rất dễ chịu. Khi chuyển sang nói về nước Bỉ và các họa sĩ flamăng (*) thì nét mặt ông ta đang đượm buồn bỗng rạng rỡ hẳn lên.*

Bác sĩ Gachet không giấu mối thiện cảm sâu sắc với Vincent, một họa sĩ độc đáo, sôi nổi khác thường. Một bức chân dung Gachet đặc biệt sống động do Vincent vẽ tặng, làm ông ta say mê đến nỗi phải đề nghị anh vẽ cho một bức nữa. Gachet khẳng định với Têô rằng Vincent "đã khỏi hẳn", rằng ông ta "không có cơ sở nào lo bệnh anh tái phát"...

Sống giữa thiên nhiên trong trẻo khoáng đạt, tiếp xúc gần gụi với những con người đôn hậu như bác sĩ Gachet và gia đình Ravoux, Van Gogh cảm thấy khỏe khoắn và sung sức chưa từng thấy. Vừa ổn định nơi ăn chốn ở, anh bắt tay ngay vào làm việc. Anh lang thang khắp vùng, tìm chọn bố cục sáng tác.

(*) Thuộc đất Flandres, gồm một phần lãnh thổ Bỉ và Bắc Pháp. Nổi tiếng trong hội họa từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19.

Đầu tháng sáu, Vincent hớn hở ra ga đón vợ chồng Têô đến thăm. Anh đã chuẩn bị món quà cho thằng cháu nhỏ : một cái tổ chim. Tổ chim, biểu tượng ấm cúng của hạnh phúc gia đình, của "cuộc sống thật", cuộc sống yên vui đầm ấm, nhưng cũng là nỗi khát khao vô vọng đối với anh, một kẻ ngoài lề, chỉ có thể với tới "những loại đàn bà hai frăng, chuyên dành cho lính"... Từ nay Vincent sẽ hưởng ghé một phần hạnh phúc với gia đình nhỏ bé của Têô, tìm đôi chút ấm áp chia xẻ... Cũng còn hơn không.

* * *

Một mảnh trời trong xanh cực kỳ hiếm đã đến với Van Gogh trong những ngày sống và làm việc ở Auvers.

Kể từ khi bắt đầu sáng tác độc lập trên đất quê hương Brabant, Vincent Van Gogh trải qua "thời kỳ Nuenen", "thời kỳ Paris", tới "thời kỳ Arles" rồi "Saint-Rémy" để về đây, Auvers, bước sang một chặng đường mới. "Thời kỳ Nuenen" của anh như gắn với hòn đất, hợp khí *thổ* từ nội dung đồng ruộng với những người nông dân cục mịch tới bảng màu tối sậm, chủ sắc nâu đen hòa với xanh rêu... Sáng tác ở Paris, gắn bó tinh thần và mỹ cảm với phái ấn tượng, Vincent chuyển sang sương sớm long lanh, khí trời thoáng đãng. Đó là thời kỳ ứng với *khí thủy*, có lẽ trùng hợp với những phát hiện phong phú về các sắc lam... Dõi theo bước chuyển của Van Gogh, ta xuống miền nam chói chang màu nắng, tràn ngập mặt trời : thời kỳ *hỏa vượng* rực rỡ ở Arles và Saint-Rémy được tô đậm muôn sắc vàng, cam, đỏ lửa, toát lên nỗi niềm hừng hực của trái-tim-không-tắt... Về đây, giữa những cánh đồng Auvers thoai thoải sườn đồi, những mái nhà lúp xúp chen với những mảnh vườn xinh nhỏ và những lùm cây rợp bóng, Vincent phơi phới những hòa sắc không nệ nắng sớm mưa chiều.

Bảng màu của anh từ các gam màu vàng rộm, đỏ lửa chuyển sang những hợp sắc lục, lam, vàng nhẹ với những ánh tím hoa bèo, và những sắc vàng nâu của đất ken với xanh non mát rượi của cây cỏ. Nhát bút Vincent hạ xuống mặt tranh chắc nịch. Nhiều nét tách bạch sóng nhau, lộ nền vải trinh nguyên kề bên, nét nào cũng trọn vẹn, tràn đầy nhấn gửi cả về màu sắc, vị trí, hình dạng, phương hướng, kích thước và cường độ nhấn. Có những tranh hầu như không một nét bút dạm lại... Mà dạm sao kịp, khi ngọn bút lao đi như tia chớp ! Đó là những nhát bút vừa chín tới, hoa trái của những năm dài cày sâu cuốc bẫm miệt mài, kết tinh cô đọng của tâm hồn, tình cảm và trí tuệ rung lên thường trực như sợi dây đàn...

Vincent nắm bắt hơi thở của Auvers rất nhanh. Xưa nay anh vẫn thủy chung với phương châm "nhập vào cảnh vật", hấp thu đến tinh chất của cây cỏ đất trời. Anh đã từng viết cho Têô về vẽ tranh phong cảnh :

> *Càng ngày anh càng tin chắc rằng kiên trì bám lấy thực tại, vẽ mải mê trong thiên nhiên, đừng đề sẵn ra ý đồ thế này thế nọ như kiểu đo chân đóng giày, thì nhất định sẽ thành tranh. Môtíp cốt lõi sẽ tự nó nảy ra, đúng vào lúc ta ít chờ đón nó nhất. Lúc ấy ta mới thấu hiểu bản chất cảnh vật, hoàn toàn khác hẳn ấn tượng ban đầu.*

Nhưng như vậy không phải là Vincent vẽ theo ngẫu hứng bất chợt. "Môtíp tự nảy ra" không phải là tác phẩm tự phát, mà bao giờ tranh anh cũng hiển hiện những nung nấu chín muồi. Phương châm "vẽ từ lõi vẽ ra" của Delacroix, mà Van Gogh coi như kinh nhật tụng, nay được phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu : anh truyền đạt linh hồn sự vật, đồng thời qua đó cũng biểu đạt những nỗi niềm day dứt :

Anh muốn mỗi bức vẽ của anh sẽ đập vào, túm lấy người xem, muốn chúng thật sự chứa đựng một cái gì từ tim anh trút ra... Làm sao để khi nhìn tác phẩm của anh, người ta sẽ nói : "Đây là một con người rung cảm sâu sắc, rung cảm tinh tế"... Cứ để mặc người ta gán cho anh cái chất thô lỗ. Ừ, đúng hơn thì chính là do cái thô lỗ ấy cũng nên...

Chủ trương vẽ từ thực tại — điểm mâu thuẫn gay gắt nhất, cơ bản nhất giữa anh với Gauguin ở Arles — nhưng Vincent không bao giờ cho phép mình sa vào nệ thực. Anh coi việc cường điệu và biểu đạt tư duy là một vấn đề tất yếu trong sáng tác nghệ thuật. Và vì vậy tranh anh bao giờ cũng đầy ắp những chủ ý đã chắt lọc, cô đọng qua những tháng ngày dài :

... Thay vì truyền đạt chính xác những gì trông thấy trước mắt, anh sử dụng màu sắc một cách võ đoán để tự biểu đạt mạnh hơn.

Thôi, tạm gác chuyện thuyết lý này lại. Nhưng anh nêu với Têô một dẫn dụ về điều anh muốn nói :

... Anh muốn vẽ chân dung một người bạn tóc vàng, một nghệ sĩ đầy hoài bão và làm việc như chim ca, vì chất người ông ta thế. Anh muốn đưa được lên tranh tất cả lòng kính phục và quý mến ông ta. Thế là anh vẽ, vẽ đúng hết sức. Nhưng tranh vẫn chưa xong. Để hoàn tất bức chân dung, anh phá màu theo chủ ý riêng. Anh cường điệu màu tóc vàng óng, chuyển sang tận da cam, vàng nghệ, đến cả vàng chanh sáng. Sau đầu, thay vào bức vách quen mắt trong căn phòng tầm thường, anh vẽ một khoảng vô tận, một nền lam trù phú, lam hết mức. Nhờ đó, mái đầu vàng óng rực sáng trên nền lam thăm thẳm, tạo ra một cảm giác ảo huyền như ánh sao trên trời đêm...

... Chân dung người nông dân, anh cũng làm như thế. Tất nhiên ở đây không thể gợi ấn tượng ảo huyền của ánh sáng trên nền trời thẳm, và anh đặt nhân vật dữ dằn lên nền lửa rực cháy của mùa gặt dưới nắng chói chang. Từ đó mới có những ánh lửa màu cam. Từ đó mới có những nhấn sắc vàng kim óng ánh trong bóng tối. Thật thế đấy, Têô ạ. Nhưng chắc là thiên hạ xem tranh sẽ chẳng thấy gì hết, ngoài sự "bóp méo". Kệ họ chứ !...

Và cứ thế đà bút của Van Gogh ngày càng hối hả. Anh tâm sự với Têô là đang "cố rượt đuổi và nắm bắt đà biến động nhanh ghê gớm của tạo vật". Đồng lúa, bình nguyên, ruộng nho, mái nhà, nét mặt con người... tất cả trước mắt anh đều như múa nhảy, bay biến, ào ào sôi sục. Vẽ lại một bản chân dung thứ hai của bác sĩ Gachet, anh hạ nhát bút cuối cùng, ngắm nhìn công quả, và báo cho Têô là trong nghệ thuật của anh "có cái gì như một khát khao và một tiếng thét".

So sánh hai bức chân dung bác sĩ Gachet, ta thấy rằng — lại một lần nữa, cũng như với nhiều sáng tác khác — Van Gogh nắm bắt hình tượng sâu sắc đến mức anh *không cần thay đổi bố cục*(*), thậm chí đến dáng ngồi của nhân vật hay cách ăn mặc đều gần giữ nguyên. Khác chăng, chỉ là mấy vật trên bàn : tranh trước có hai quyển sách màu vàng, tranh sau thì mặt bàn chiếm mảng đỏ rộng hơn và không có sách. Cả hai bức đều có một nhánh hoa mao địa hoàng, mà họa sĩ đưa vào có dụng ý : đó là loài cây chế

(*) Vài thí dụ khác : tháng 1-1889, Van Gogh vẽ một bình hoa hướng dương mà cả bố cục, hình nét và gam màu về cơ bản không khác gì một bức sáng tác từ tháng 8-1888. Cùng vào dạo ấy, anh vẽ 2 dị bản bức *Hát ru* bố cục như nhau, hiện nay 1 bức lưu tại Hàlan (Bảo tàng Kroller-Muller) và 1 bức tại Mỹ (Bảo tàng Boston).

thuốc trợ tim (trong bức trước, cành hoa cắm trong cốc, và trong bức sau thì đặt trên bàn, cuống hoa trong tay bác sĩ *)... Nét mặt nhân vật biểu lộ tâm trạng như nhau, hơn nữa hoàn toàn giống con người Gachet mà Vincent đã tả trong thư ! Ta nhớ lại nét kỳ diệu của Van Gogh khi vẽ chân dung, là *đọc thấu tâm hồn nhân vật*, như anh đã lột tả Tanguy ở Paris, bác sĩ Rey và ông bạn đưa thư Roulin ở Arles... Xem thêm bản chân dung Gachet khắc đồng trước khi vẽ hai bức sơn dầu — bản đồng duy nhất trong toàn bộ sáng tác của Van Gogh — ta càng thấy hết bề sâu nội tâm và sức biểu cảm mãnh liệt khác thường.

Đối với Van Gogh, tranh chân dung bao giờ cũng là biểu hiện cao nhất của rung cảm nghệ thuật. Cũng chính từ Auvers, họa sĩ tâm sự với em gái Vilhelmina :

> *Điều anh say mê hơn hết, hơn tất cả những gì khác trong nghề, đó là tranh chân dung, chân dung hiện đại.*
>
> *Anh tìm chân dung trong màu sắc, và chắc không chỉ mình anh đi theo hướng ấy. Anh muốn, em thấy không, chưa dám nói là anh làm được, nhưng anh vươn theo hướng đó, anh muốn vẽ ra những bức chân dung mà sau đây một thế kỷ nữa sẽ lộ ra trước mắt người xem như những hiển hiện bất ngờ (apparitions). Vậy thì anh không tìm cách diễn tả qua cái giống hệt như ảnh chụp, mà qua những xúc cảm mãnh liệt, dùng kiến thức và thị hiếu hiện đại về màu sắc làm phương tiện biểu đạt và khơi bật cá tính...*

(*) Sau này (cuối năm 1998) các chuyên gia giám định quốc tế đưa ra nghi vấn, có thể bức sau là do chính tay bác sĩ Gachet chép theo Van Gogh. Vấn đề vẫn còn bỏ ngỏ.

Đường bút của anh bây giờ khoan nhặt đa dạng, từ thanh bình mát mẻ đến múa lượn cuồn cuộn, song nói chung đều toát lên một niềm vui bao trùm, một tâm trạng hân hoan phơi phới. Nếu Van Gogh ngập ngừng ở quê hương Hàlan, bừng sáng ở Paris, rộn ràng ở Arles và rực cháy ở Saint-Rémy, thì ở Auvers anh đang tìm thấy thanh thản và trong sáng.

Trong số khá nhiều tranh phong cảnh Van Gogh sáng tác hồi này, *Sau cơn mưa* là một bài thơ trong trẻo của các màu xanh nhẹ nhõm, thoáng đãng, với những luống rau non truyền đạt bằng những quệt sơn dài gọn ghẽ ken nhau chính xác trên nền vải để tinh khôi. Dăm mái ngói đỏ tươi, một cỗ xe ngựa nho nhỏ lăn bánh trên đường làng còn loáng ướt, và phía xa, một đoàn tàu hỏa chạy dài gần kín chân trời, nhả những đụn khói trắng phau... Tất cả được vẽ lâng lâng, dễ dàng và giản dị... *Những mái rạ ở Cordeville* (*) cấu trúc phức tạp hơn. Cây cỏ, nhà cửa phong phú các sắc xanh và vàng vững chãi, với hướng bút nhấp nhô trườn đi băng băng — vang vọng đằm thắm của những sôi nổi vũ bão căng đầy từ miền nam dội lại : ta gặp lại ở đây những nếp nhà khúc mắc, những lùm cây lá lô xô, những vạt cỏ gập ghềnh thân quen trong tranh phong cảnh Vincent đã vẽ ở Arles...

Căn gác hẹp chẳng mấy chốc đã chất đầy những hình ảnh hừng hực của trời, của đất, của người... nung qua lò lửa Vincent.

Nhưng bầu trời Auvers quang đãng không lâu. Đó là mảng trời xanh trước những mây đen sắp ập tới. Không khí căng lên một điện trường dông bão tiềm tàng...

(*) Trước kia bức này vẫn được gọi là *Những mái rạ ở Montcel* (Les Chaumes à Montcel). Năm 1954 Paul Gachet, con trai bác sĩ Gachet đính chính lại khi ông ta tặng tác phẩm cho Bảo tàng Louvre. Cordeville và Montcel là hai thôn cùng ở vùng Auvers, nên có sự nhầm lẫn cũ.

tiếng sét

Gia đình Têô bắt đầu nếm trải những ngày chật vật. Sức khỏe của Têô mất ổn định với bệnh đau thận cũ. Jo cũng giở trời luôn. Cháu nhỏ Vincent đang quặt quẹo. Têô càng bực dọc hơn vì thái độ của Boussod và Valladon, hai lão chủ hãng Goupil, không quan tâm gì lắm đến hoàn cảnh và lương bổng của anh, một nhân viên đứng đắn, chịu khó và có năng lực, lại đã làm việc cho hãng mười bảy năm trời không nghỉ. Trong một bức thư gửi Vincent, Têô hoài nghi "không chắc với tất cả mớ lo âu chồng chất này, em có thể kéo nổi tới tuổi bốn mươi !".

Một ngày chủ nhật đầu tháng bảy, nhân vợ chồng Têô mời, Van Gogh lên Paris thăm em. Anh gặp lại Toulouse-Lautrec và Emile Bernard, và nhân dịp này làm quen với Aurier hôm ấy cũng có mặt.

Giữa những con người am hiểu và say mê hội họa ấy, câu chuyện không tập trung vào nghệ thuật, mà lại chuyển sang các vấn đề tiền nong, sinh sống. Có thể là trong lúc trò chuyện tâm tình, Têô hay Jo lỡ lời một câu gì đó chăng ? Điều không ai ngờ, là Vincent choáng váng trở về Auvers, từ bữa ấy mất hẳn thăng

bằng ổn định... Thế ra anh vẫn cứ là gánh nặng trên vai Têô, mặc dầu sáng tác của anh đã bắt đầu được công nhận, và chất hội họa trong anh cường tráng, sung sức chưa từng thấy...

Vincent lo âu, giằng xé, giày vò không tìm ra giải đáp :

> *Têô, anh có cảm tưởng là, do tất cả chúng ta đều có những tâm tư bận lòng, và ít nhiều đều hoang mang rối ruột, nên chẳng cần phải căn vặn nhau mới hiểu rõ tình thế. Các cậu hình như muốn quan trọng hóa, điều đó làm mình hơi ngạc nhiên. Mình có thể làm gì được ? Xét cho cùng, dù anh em bè bạn có muốn mình xử sự thế này hay thế khác, thì mình cũng chịu, không làm nổi.*
>
> *Dẫu sao, anh cũng thầm xiết chặt tay Têô và Jô và thật sự mừng vui được gặp lại cả nhà. Têô và Jo có thể tin chắc như vậy.*

Những ngày sau đó, Vincent tiếp tục vẽ. Nhưng anh "không nhấc nổi bút". Tuyệt vọng, hoàn toàn tuyệt vọng. Anh đi tìm bác sĩ Gachet. Ông ta đi vắng. Van Gogh đành lại vồ lấy bút, hùng hục vẽ những cánh đồng lúa mì bát ngát, cô liêu dưới những mảng trời vẩn đục, nặng chĩu. Anh trách Têô đã để tranh mốc mọt trên gác xép nhà Tanguy :

> *Tranh anh thì chẳng nói làm gì, song ở đó còn có tranh của Bernard, của Guillaumin, của Russel... Đó là những tác phẩm có giá trị nhất định, và chính một phần do tranh để vạ vật như thế mà anh em mình làm phiền lòng nhau....*

Giữa những ngày tuyệt vọng ấy, Vincent nhận được thư của cô em dâu, và viết trả lời:

> *Hai em thân yêu:*
>
> *Bức thư của Jo đến với anh như một lời kinh phán truyền,*

thực sự giải thoát anh khỏi nỗi kinh hoàng mà những giờ phút nặng nề chua chát hôm ấy đã trùm lên tất cả chúng ta.

Bát cơm hàng ngày của ta bị đe dọa, chưa đủ lo hay sao ? Cảm thấy kiếp mình tồn tại quá mong manh, chưa đủ lo hay sao ? Hôm trở về đây, anh thấy tê tái trong lòng và linh cảm thấy dông tố đang ập xuống đầu anh, cả xuống đầu hai em nữa. Nhưng biết làm sao được ! Các em thấy là anh cố lạc quan tin tưởng, nhưng đời anh thế là đứt tận gốc, bước chân anh loạng choạng ngập ngừng...

Anh lo — không sợ quá đáng, nhưng cứ lo lo — rằng anh là gánh nặng cho hai em, song bức thư của Jo đã cho anh thấy rõ rằng hai em cũng biết là anh cố sức làm việc cũng như hai em.

Hôm trở về đây, anh lao ngay vào làm việc, nhưng không nhấc nổi bút. Song vì anh biết rõ mục tiêu của anh, nên bất chấp khó khăn như thế, anh vẫn hoàn thành được ba tranh lớn. Đó là những cánh đồng mênh mông trải rộng dưới bầu trời xao xuyến chĩu nặng mây đen, và qua cảnh vật như thế anh muốn bộc lộ tất cả nỗi buồn và sự cô đơn vô tận trong lòng...

... Anh nghĩ đến cháu bé luôn. Hình như chăm nuôi trẻ nhỏ còn hơn là dồn hết năng lực thần kinh vào những bức tranh. Nhưng biết làm thế nào ! Anh thấy mình già quá rồi, không thể bỏ cuộc giữa chừng để đi tìm một cái gì khác từ đầu. Ước vọng ấy trong anh đã qua, và nay chỉ còn lại nỗi buồn thầm kín...

14 tháng bảy, ngày lễ Quốc khánh của nước Pháp, ngày kỷ niệm dân chúng nổi dậy phá nhà ngục Bastille năm 1789, Tòa Thị Chính

và phố xá Auvers treo đèn kết hoa, dân phố tấp nập tụ hội trên quảng trường... Vincent dựng giá, vẽ một bức *Tòa thị chính* cờ xí đèn treo, nhưng không một bóng người !

Những ngày sau đó, Van Gogh càng lao vào vẽ như đi trốn. Mô típ đồng lúa với đàn quạ nháo nhác cứ lởn vởn trở đi trở lại trong đầu, lúa vàng, quạ đen dưới những đám mây màu chì vần vũ...

Anh bẳn tính trở lại, cáu gắt cả với bác sĩ Gachet, và nhân to tiếng lấy cớ Gachet treo một bức tranh của Guillaumin chưa có khung, Vincent nổi cáu thò tay vào túi... cái túi mấy hôm nay cồm cộm khẩu súng ngắn mượn của Ravoux "để bắn lũ quạ dạo này cứ quàng quạc ngoài đồng". Bắt gặp cặp mắt trừng trừng của Gachet, Vincent lùi lũi quay ra.

Vincent càng trốn sâu hơn vào hội họa. Anh vẽ nhà thờ Auvers, vẽ những đụn mây nặng nề nhọc mệt kéo lê trên đồng lúa... Anh không dám ra khỏi hội họa nữa rồi.

Ngày 23 có mấy dòng thư : *"Nhiều chuyện anh muốn nói với Têô, nhưng rồi không cầm bút viết ra. Viết làm gì nữa ? Vô ích"*. Ừ, vô ích. Tất cả đều vô ích. Đời anh thất bại hoàn toàn. Anh viết cho mẹ: "Lúc này con thật bình thản, quá bình thản"...

Rồi vác một khung vải lớn ra đồng, Van Gogh vung bút trát những quệt sơn lam tối lên nền trời, những nhát bút vàng rộm, đỏ ối ngổn ngang băm bổ cánh đồng lúa chín, và một đàn quạ đen kịt nháo nhác bay lên. Chỉ có thế. Còn gì nữa, sau chân trời căng thẳng, dữ dằn kia? Chẳng còn gì hết, ngoài hư vô...

Auvers, ngày 27 tháng 7 năm 1890

Em trai thân yêu,
Cảm ơn Têô về bức thư và số tiền 50 frăng gửi cho anh.

Mọi việc trôi chảy cả, vậy thì, chao ôi, chẳng nhắc tớinhững chuyện vặt làm gì nữa. Chúng mình vẫn chưa thật đủ bình thản để ngồi thảo luận. Còn các họa sĩ khác thì họ theo bản năng mà tránh mọi chuyện buôn bán thời nay, ai nghĩ nghĩ sao cũng mặc. Thực chất mà nói, thì chỉ có những bức tranh của chúng ta mới có quyền phát ngôn. Tuy nhiên, dù có thế, thì xưa nay anh vẫn nói với Têô, và hôm nay nhắc lại, với tất cả sức nặng của suy nghĩ chín chắn, căng thẳng, anh vẫn nói lại với Têô một lần nữa, rằng bao giờ anh cũng coi Têô là một thứ gì rất khác biệt, chứ không chỉ là một nhân viên bán tranh bình thường. Thông qua anh, chính Têô cũng gần như tham dự vào sáng tác một số tranh mà ngay giờ đây, trong thời buổi nhiễu nhương này, vẫn giữ nguyên giá trị. Bởi vì chúng ta vẫn sống trong các bức tranh ấy, và đó là tất cả, không thì ít ra cũng là điều cốt yếu mà anh có thể nói với Têô trong tâm trạng khá khủng hoảng, trong lúc đang còn có sự găng nhau giữa các nhà buôn tranh của các họa sĩ đã khuất với những người buôn tranh của các họa sĩ còn sống.

Như vậy là công quả lao động của anh thuộc về Têô. Anh lấy đời anh ra trả giá, và một nửa trí tuệ của anh đã dốc vào đó. Thế đấy, Têô ạ, nhưng Têô không thuộc vào hạng buôn người, anh biết, và anh nghĩ rằng Têô có thể có chỗ đứng nhất định, bởi vì Têô luôn luôn xử sự đúng tình người... Nhưng biết làm sao được...

Chiều chủ nhật 27 tháng bảy, một bác nông dân bắt gặp Vincent thất thểu một mình ngoài đồng, dưới trời nắng oi ả, miệng lẩm bẩm một mình : "Không thể được, không thể được !"...

Vincent lang thang suốt buổi chiều ở ngoài đồng, đến lúc nắng tắt. Anh dừng lại gần tòa lâu đài cổ Auvers.

Vincent Van Gogh rút súng ngắn, tự nổ một phát vào ngực.

Bức thư viết dở trên đây chưa kịp gửi, còn nằm trong túi áo.

Và không ai biết được, bức tranh *Đồng lúa với đàn quạ*, bức tranh thứ bảy mươi vẽ ở Auvers, cũng là bức cuối cùng của đời họa sĩ, đã hoàn tất hay chưa... (*).

(*) Mấy trang trên đây, tác giả dựa theo H. Perruchot, một nhà nghiên cứu thận trọng và nghiêm túc người Pháp. Đoạn trên được giữ nguyên trong bản in lần này, bởi người viết hoàn toàn tâm đắc với Perruchot về tinh thần miêu tả tâm trạng rối bời của Van Gogh vào giai đoạn cuối. Tuy nhiên, về tính chính xác tư liệu, cũng xin nêu lên vài điểm khảo dị :

Perruchot lấy cả tên tranh *Đồng lúa với đàn quạ* làm tiêu đề cho chương cuối cuốn *Cuộc đời Van Gogh* dầy 500 trang của mình. Ở đây, ông viết rõ là "Van Gogh vẽ bức này sau khi lên Auvers được 9 tuần lễ" (tr. 462), và "chỉ một vài ngày trước khi tự tử" (tr. 463). Van Gogh tới Auvers ngày 21 tháng 5, nên người đọc hiểu là bức này được sáng tác vào khoảng 24 hay 25 tháng 7, chứ không sớm hơn.

Trong khi đó, tập *Toàn bộ sự nghiệp hội họa của Van Gogh* do nhà nghiên cứu Paolo Lecaldano chủ biên, với phần chú giải hết sức tỉ mỉ về từng bức vẽ lớn nhỏ của Van Gogh, ghi rõ là bức *Đồng lúa với đàn quạ* được sáng tác *trước ngày 9/7/1890*, nghĩa là trước bức *Tòa Thị chính Auvers* treo cờ đón lễ Quốc khánh.

Cuốn *Van Gogh* của bà Murina, nhà nghiên cứu có tên tuổi của Liên Xô, cũng chú thích bức *Đồng lúa với đàn quạ* là vẽ "*vào khoảng 9/7/1890*".

Mặt khác, bút pháp trong bức *Đồng lúa với đàn quạ*, cũng như bức *Cánh đồng trước cơn dông* cùng vẽ vào mấy ngày ấy, đột ngột tách khỏi dòng bút của các tác phẩm khác. Những nhát bút cập rập, hối hả, đứt đoạn một cách cáu kỉnh và bất lực, vượt ra khỏi dòng chảy rộn ràng, có tiết tấu chủ động trong bút pháp chung của Van Gogh từ khi xuống miền nam, và cũng trượt ra ngoài niềm thoáng đãng nội tâm của ông từ khi lên Auvers. Điều này cho phép ta nghĩ rằng mấy bức ấy phản ánh tâm trạng tuyệt vọng sau câu chuyện hiểu lầm tai hại với vợ chồng Têô (xảy ra ngày 6/7). Như vậy, có thể là sau mấy ngày khủng hoảng kia, Van Gogh đã lấy lại được thăng bằng tâm lý và tiếp tục sáng tác thanh thoát. Song dù sao, ấn tượng "*đứt đoạn, chưa hoàn thành*" chỉ là cảm nhận riêng của người viết sách (L.T.Đ.), không tự coi là điều khẳng định có cơ sở chính xác.

mặt trời

Một cây bút kỳ lạ của hội họa đã ra đi.

Kỳ lạ hay thiên tài ?

Paul Klee, danh họa người Thụy Sĩ, khẳng định Van Gogh là một *thiên tài* (*). Một số nhà nghiên cứu, chẳng hạn như Marthe Robert ở Pháp, cũng nói đến thiên tài của Van Gogh... Ở phương tây, trong sự nghiệp nghiên cứu về Van Gogh vẫn dai dẳng hai xu hướng : hoặc cường điệu "ca bệnh tâm thần" của ông (**), hoặc nhấn mạnh *thiên tài*. Chúng tôi nghĩ rằng khó mà giải thích thỏa đáng cuộc đời và sự nghiệp Vincent Van Gogh, nếu xét đơn giản từ những góc nhìn như thế.

Xưa nay, thiên tài trong văn học nghệ thuật cũng như trong khoa học thường được hiểu là những con người siêu phàm, vượt lên trên số đông nhờ những khả năng đặc biệt "trời phú".

(*) X. trích dẫn của P. Cabanne trong "Van Gogh", Réalités xb, Paris 1968.

(**) Bác sĩ chuyên khoa tâm thần Heinz Lieser ở Đức tự phê phán trong tập *Van Gogh qua chân dung tự họa*, rằng ông cũng đã sai lầm như nhiều đồng nghiệp, một thời gian không nhìn ra nhân cách lớn của họa sĩ vì mải xem xét các cơn bệnh từ góc nhìn chuyên môn thuần túy, "méo mó nghề nghiệp".

Thật ra, Van Gogh quả là một họa sĩ phi thường. Nhưng chỗ phi thường của ông không phải là điên (ta biết rằng giữa những cơn bệnh ác liệt, ông vẫn tỉnh táo và cảm nghĩ trong sáng, cao đẹp hơn ai hết), và cũng chưa hẳn là thiên tài, hiểu theo nghĩa "họa sĩ bẩm sinh". Vincent Van Gogh chưa hề bao giờ là "họa sĩ từ trong máu". Bẩm sinh, Van Gogh có lẽ chỉ hơn người được con mắt mẫn cảm màu sắc. Đó là một thiên phú cơ bản cho nghề nghiệp, nhưng chưa đủ để trở thành *họa sĩ*. Lịch sử mỹ thuật ghi nhận rằng Van Gogh luyện vẽ vô cùng gian nan vất vả, rằng ông chỉ chinh phục nổi hình họa trải qua con đường dài đầy chông gai trắc trở. Meyer-Graeffe ở Đức nhận xét một số ký họa thời kỳ đầu của ông là "cứng, thô, như của kẻ vô tài, không biết vẽ". E. Murina ở Liên Xô thì viết rằng một số hình họa buổi đầu của Van Gogh đã gây cho bà ấn tượng "ngô nghê vụng dại" đến nỗi làm bà chợt nhớ tới câu nói của Stendhal : "Chao ôi, chẳng có gì báo hiệu một thiên tài cả ! Có lẽ triệu chứng của thiên tài chỉ là tính ngang bướng không chịu bỏ cuộc"... Alain Bosquet ở Pháp cũng dứt khoát : "Phân tích cống hiến của Vincent Van Gogh, nên tê nhị một chút, và chớ vội hả hê quá mức trước tên ký : thật ra, Van Gogh không phải bao giờ cũng tạo nên một tác phẩm lớn, còn xa. Nhất là giai đoạn vào nghề, khá trầy trật... Khi còn ở Hàlan quê hương, hay tạm ngụ tại vùng mỏ Borinage — nơi tất cả chỉ là bụi than, mồ hóng, mưa phùn và rượu bia tiêu hóa ọc ạch — ông chỉ là một họa sĩ cặm cụi vất vả cố noi theo những mẫu mực của Millet và Courbet, mà chưa hẳn đã đạt lắm"... Bản thân Van Gogh cũng từng viết cho em trai :

> *Hai chữ "năng khiếu" có hàm một ý gì đó thật, nhưng không phải cái ý mọi người vẫn quan niệm. Muốn làm được việc thì phải lao động. Muốn thành họa sĩ thì phải vẽ. Nếu*

người ta hưởng được niềm hoan lạc của quá trình vẽ tranh, cảm xúc được như anh đang cảm xúc, thì người ta thành họa sĩ, song phải kèm theo vô vàn lo âu, vật vã, phải trải qua những cơn buồn nản, những giây phút tuyệt vọng và biết bao dằn vặt khác...

Hoặc trong một thư khác :

... Một trong những định kiến phổ biến nhất, là hội họa đòi hỏi năng khiếu. Đúng, năng khiếu cần thật, nhưng tuyệt nhiên không theo cái nghĩa thông thường người ta vẫn hiểu. Phải biết cách vung tay ra giằng giật lấy cái năng khiếu ấy (dĩ nhiên là khó), chứ không thể ngồi chờ nó xuất hiện...

Không là "họa sĩ từ trong máu", song Van Gogh đã trở thành họa sĩ chính nhờ dòng máu sôi sục yêu thương. Hai yếu tố quyết định sự nghiệp của ông, là *tình yêu cuồng nhiệt đối với cuộc sống* — cụ thể là với vạn vật, với những con người lao động — và *ý chí sắt đá biểu đạt tối đa tình yêu ấy*. Ông đã "lần qua tăm tối mà tìm ra ánh sáng" như vẫn hằng tâm niệm, và thực sự đã trải qua lầm lạc tôn giáo mà nắm bắt trúng tiếng nói nghệ thuật. Như vậy, Van Gogh phi thường không chỉ (và không hẳn) là về tầm vóc hội họa, mà trước hết, trên hết là về tầm vóc *con người*.

Lịch sử mỹ thuật có những "thiên tài tạo hình" đầy sức quyến rũ bằng màu sắc, hình nét, mảng khối không gian, mà rồi dấu ấn sự nghiệp vẫn không thật sâu đậm, tác động vào lòng người vẫn không đủ mãnh liệt, và rốt cuộc vẫn không nâng tâm hồn người xem lên được bao nhiêu. Van Gogh không đứng trong số "thiên tài tạo hình" sáng tác tương đối dễ dàng ấy, mà thuộc số nghệ sĩ ngùn ngụt tình yêu, ý chí, nhân phẩm, sẵn sàng dấn thân vào mọi

khổ đau tinh thần và tình cảm ghê gớm nhất, chịu đựng nỗi cô đơn sâu thẳm và vật lộn gian nan nhất để thét lên được tiếng lòng trung trinh kiên định vì con người. Ta nghĩ đến một Dostoievski... Van Gogh không thuộc số họa sĩ vô tư "vẽ như chim ca", mà thuộc đội ngũ nghệ sĩ chiến đấu không khoan nhượng chống cái ác và cái tà, dốc hết đời mình cho niềm tin lớn nơi lẽ phải và công bằng xã hội. Ta nghĩ đến một Siqueiros...

Giữa các nhận định khác nhau về Vincent Van Gogh, sự đánh giá của một danh họa tầm cỡ địa cầu như Picasso, theo chúng tôi, là hoàn toàn khách quan và chính xác. Qua Hélène Parmelin, chúng ta biết rằng "Picasso luôn luôn nói tới Van Gogh, luôn luôn nghĩ đến Van Gogh, thường dẫn Van Gogh để đối lại thói kênh kiệu tự đắc đang được sủng ái trong thời đại hội họa chúng ta hiện nay", rằng "đối với Picasso, Van Gogh là họa sĩ mà cuộc đời là mẫu mực đến tận lúc chết, và kể cả cái chết" (*).

Sự nghiệp sáng tác của Van Gogh bừng lên trong hội họa, trước hết là công quả của tình người và lao động phấn đấu trường kỳ. Tình yêu cuộc sống, dựa vào một ý chí bất khuất phi thường chống trả định mệnh, vượt lên định mệnh, bẻ lái cả định mệnh, đã tạo nên một Van Gogh-Beethoven của hội họa.

Sáng tác của Van Gogh là một quá trình lao động kiên cường đến lạ kỳ. Ông không cần những đề tài to tát, ồn ào. Ông nói cái lớn qua cái nhỏ, biểu đạt cái cao cả qua cái bình dị. Một rung động hay suy tưởng ban đầu đến với Van Gogh sẽ chín muồi để

(*) Xem tuần báo "Văn học Pháp" (Les Lettres Françaises) số 1030, tháng 5-1964.

bám riết lấy ông hàng tháng, hàng năm, thậm chí nhiều năm, trở đi trở lại. Ông phác thảo, sơ thảo nhiều lần một đề tài, một môtíp, nung nấu không nguôi từng tứ đề thoạt xem tưởng không có gì đáng vẽ. Ở Vincent Van Gogh, mỗi hình tượng đều nặng ẩn dụ, nói lên những nỗi niềm, cảm nghĩ sâu kín xuất phát từ một quan điểm nhân sinh và một thái độ thẩm mỹ dứt khoát, kiên định. Chính vì thế mà Van Gogh đã vẽ nhiều bức về những đôi giày vẹt gót hay nhầu rách; mà môtíp trung tâm trong tranh ông có thể chỉ là một cái ghế : chiếc ghế của chính ông, trên đặt tẩu thuốc, hay chiếc ghế của Gauguin ở Arles, trên còn ngọn nến và quyển sách chẳng hạn, những chiếc ghế côi cút như vừa nhớ mong người bạn nghệ thuật đã bỏ rơi chúng — tức là bỏ rơi chính Vincent — ở lại miền nam với nỗi cô đơn, lại vừa như ngao ngán bẽ bàng với sự tan vỡ của ảo ảnh "cộng đồng hội họa"...

Van Gogh vẽ hàng chục bức lớn nhỏ về nỗi ưu phiền, với các nhân vật nạn nhân của xã hội, ôm đầu hay gục khóc... Rồi lúa chín, mùa gặt, đêm sao, những cây ôliu quằn quại và những cây trắc bá khi thì "sừng sững như trụ đài Aicập", lúc lại "ngùn ngụt dâng lên như những ngọn lửa đen vút lên thinh không"... Một chiếc cầu gỗ đơn sơ, mấy bông hoa hướng dương cũng đủ thành môtíp cho dăm bảy bức tranh dầu tuyệt tác, với hàng chục ghi chép, sơ thảo bút chì... Van Gogh cũng vẽ nhiều chân dung với hai ba dị bản, và tự họa tới mấy chục bức, trăn trở đi tìm hình tượng người họa sĩ chân chính, mà vẫn chưa thỏa mãn với sức biểu cảm nội tâm (*).

(*) Nhà nghiên cứu Jaspers nhìn thấy trong các chân dung tự họa của Van Gogh một "tư thế hiên ngang trước bệnh hoạn", đầy tỉnh táo và tự tin.

Với phạm vi chủ đề không rộng lớn, với những môtíp mộc mạc, bình dị như thế, Van Gogh đào bới khai thác đề tài đến tận tinh chất... Nhưng ông còn sâu hơn : mỗi bức tranh của ông đều mang tính tuyên ngôn, chính luận của một quan điểm triết lý nhất quán và có tầm vóc hiếm gặp trong lịch sự hội họa. Chủ đề lớn, chủ đề vĩnh hằng của ông thật ra chỉ quy tụ vào một tiêu điểm, là lòng người, là tâm hồn con người ý thức được sứ mệnh và nhân phẩm. Ông viết cho Têô:

> *... Dù sao anh cũng thích vẽ những đôi mắt hơn những nếp nhà thờ, bởi vì trong những đôi mắt có một cái gì mà các nhà thờ không có, dù chúng đồ sộ uy nghi đến mấy... Tâm khảm con người hấp dẫn anh hơn hết, dù là tâm khảm một kẻ cầu bơ cầu bất hay một cô gái giang hồ.*

Vậy mà hồn người, rung động chất họa trong ông mãnh liệt đến mức không chỉ toát ra qua những bức chân dung. Dưới ngọn bút run rẩy, hầm hập của ông, đến cả những cây cối nhà cửa cũng nhấp nhổm, uốn động không yên, mặt đất, bầu trời, thậm chí cả những vì sao cũng không bàng quan lặng lẽ, mà tràn đầy xao xuyến, bồn chồn khắc khoải...

* * *

Bám rễ vào lòng đất miền nam bỏng rát mặt trời, cây họa Van Gogh xum xuê nở rộ. Đã xa rồi, những thử nghiệm hiền lành chất phác của Paris. Càng xa, những hợp sắc quê mùa rêu đất của Nuenen. Và cũng không còn, những gam đen xạm bụi than vùng mỏ miền bắc. Ở đây được gió được nắng, Vincent bùng nổ với màu. Ông hả hê trong toại nguyện khát vọng. Thừa tỉnh táo để tự biết mối tình vũ phu của mình dốc cho tạo vật chói chang, Van Gogh tận hưởng niềm vui thô lỗ, không tự nén nổi, như tình yêu

cục mịch của một Quasimodo sù sì nham nhở trút vào một Esmeralda rực rỡ. Ta hãy nghe ông tự thú với Gauguin trong thư :

> *... So với các ý niệm nghệ thuật của anh, tôi thấy những ý niệm nghệ thuật của tôi quá ư tầm thường.*
> *Xưa nay tôi vẫn cứ hau háu thô lỗ như một con thú.*
> *Tôi ngắm vẻ đẹp bên ngoài của tạo vật, một vẻ đẹp mà tôi không biết cách diễn tả, vì bị tôi làm cho xấu xí, thô kệch đi trong tranh, dù tôi nhìn tạo vật thấy thật hoàn mỹ. Nhưng đà xốc tới của cái thần xác xương xẩu là thằng tôi mãnh liệt đến mức nó lao thẳng tới đích. Nhờ đó cũng đạt ít nhiều chân thành — có lẽ đôi khi còn độc đáo nữa — trong mọi điều tôi cảm nhận, nếu môtíp chịu chấp thuận cái lối vẽ phũ phàng, thô vụng của tôi...*

Lời tự trách ấy còn quá nhẹ, và nhất là quá khiêm tốn. Thật ra, phải nói rằng trong nhiều bức phong cảnh miền nam, Van Gogh nổ ra dữ dội như động đất. Bằng một hình tượng mạnh mẽ, René Huyghe "tố giác" hành vi cưỡng duyên thô bạo của Van Gogh đối với tạo vật, từ khi vững khỏe hẳn lên dưới ánh mặt trời : "Thiên nhiên nằm đó, đón chờ trong vô tư cường tráng... Van Gogh xông tới, và bằng những thế võ đô vật, ông ghì lấy nó, nghiến bẹp nó trong vòng ngực, nổi nhịp trống thình thịch của con tim dữ tợn, bẻ khớp tứ chi cho tới lúc trong đôi tay cuồng vọng của ông, thiên nhiên chỉ còn là một con mồi hổn hển rũ rượi, một chất liệu ngoan ngoãn phục tùng, nhận chịu mọi chiều sai khiến.

"Một sức sống trước đó vẫn náu mình, nay nổ bùng lên như gió bão, xô đẩy và cuốn trôi tất cả. Toàn bộ cảnh vật quên cả chất rắn chắc của đất đá, cây cối, chỉ còn là lá cờ lệnh xoắn vặn tơi tả, phần phật trước hơi thở hầm hập đang hành hạ nó...

... "Văng bật lên và giằng xé bởi các sinh lực bốc cháy trong mình, Van Gogh cảm nhận dưới lớp vỏ bình thản của vạn vật chính cái luật sống đang giày vò ông..." (*).

Vậy đó, Van Gogh không vẽ thiên nhiên, mà nhào nặn thiên nhiên, thổi vào đó những nguồn sinh lực vũ trụ. Không thế, thì giải thích sao được nỗi bồn chồn của người xem tranh mải mê theo Van Gogh từ bức này sang bức khác, thốt nhiên giật mình tự bắt gặp trống ngực dồn lên bất giác ?

Toàn bộ sự nghiệp sáng tác của Van Gogh cho thấy ông là một họa sĩ nông dân từ đáy tâm hồn. Điều đó là nhất quán. Hãy xem sâu vào cốt lõi tranh ông : màu dầu, hình họa, ghi chép... Hãy đọc kỹ những bức thư ông viết cho Têô... dù vẽ người vẽ cảnh khắp nơi, kể cả những cảnh đô thị, phố phường, hàng quán, cả bao nhiêu bức miêu tả lao động âm thầm của những người thợ mỏ hay thợ dệt thủ công, trọn đời Van Gogh vẫn cứ là họa sĩ nông thôn, họa sĩ của nông dân. Kể từ bức *Những người ăn khoai* — tác phẩm tuyên ngôn đầu tay vẽ ở Nuenen quê hương — cho tới những đợt sóng lúa mì nghiêng ngả dưới nắng hạ, hình như còn dang dở, vẽ nơi đồng đất nước người ở Auvers bên Pháp, ông vẫn gắn bó từng tế bào, từng mạch máu với hòn đất quê hương. Mới ngày nào, đang còn luyện bút giữa thủ đô Bruxelles náo nhiệt của nước Bỉ, nỗi nhớ cố hương đã giày vò thôi thúc, đẩy ông trở về Etten khai phá hình họa trọn một mùa hè... Tám năm sau, trong thư viết từ trại điều dưỡng Saint-Rémy gửi về cho mẹ ở quê nhà, ông khẳng định một lần nữa bản chất quê mùa thuần khiết cố hữu của mình. Đặt bút vẽ về nông thôn, ông đã từng chia xẻ với Têô niềm tin chắc nịch vào ý thức kiên định bám lấy cuộc sống :

(*) René Huyghe, *Dialogue avec le visible* ("Đối thoại với cái hữu hình")

...Tranh nông thôn, tranh vẽ người nông dân không thể nhẫn nhụi nuột nà, đó là tất nhiên. Có mùi mỡ khét, có hơi khoai hấp, được. Chuồng bò có mùi tanh hôi, cỏ ướt, rơm mục, được. Ruộng đồng thơm mùi hương lúa hay nồng mùi phân ải thì càng tốt, nhất là tốt đặc biệt cho những người dân tỉnh thành ... Tranh nông thôn không cần ướp hương thơm phức !

Như vậy cái thực tại cụ thể, hừng hực, và mối quan hệ khăng khít giữa tạo vật với lòng người luôn luôn là kim chỉ nam sáng tác của Van Gogh. "Mùi cỏ ướt, rơm mục" của những vùng quê "không cần ướp hương" thấm vào xương tủy Vincent cho đến trọn đời.

Gắn bó thủy chung với chủ đề nông thôn, chủ đề thiên nhiên, Van Gogh càng hướng nhiều suy tưởng, trăn trở của ông vào một nhân vật trung tâm, là người nông dân gieo hạt. Và điều độc đáo, rất tiêu biểu cho vũ trụ quan của ông, là ở chỗ *Người gieo hạt* không chỉ giản đơn là nhân vật trong tranh, là lao động điển hình, thậm chí là "chủ nhân hòn đất", mà cao rộng hơn nhiều, còn là *chủ nhân sự sống*, là *biểu tượng tuyệt đỉnh của nguồn sống*. Người gieo hạt, trong tâm khảm Van Gogh, là hiện thân bước mở đầu phôi thai, hình thành, tồi tại và phát triển, cho những mầm non, chồi đẹp vươn cao đón nhận nắng ấm, nuôi dưỡng vạn vật, nuôi dưỡng tình người. Chính vì thế mà biểu tượng người gieo hạt ám ảnh, nhập vào Vincent dai dẳng suốt mười mấy năm trời cầm bút, trở đi trở lại như một tín điều, một tâm niệm, một *credo* thường trực...

Có thể khẳng định Van Gogh là họa sĩ chủ sắc, theo nghĩa trọn vẹn nhất. Màu, đối với ông là tất cả. Màu là chất sống và uy lực. Van Gogh nhìn đâu cũng thấy màu, cảm nhận đầu tiên của ông

là màu. Ngay trong những đoạn thư viết cho em trai hay bạn bè, nhiều khi ông vẽ bằng ngôn từ, bằng tên màu. Những dòng viết như dưới đây rất tiêu biểu mà không hiếm :

> *... Chiều nay anh vừa được ngắm một hiện tượng kỳ lạ và ít gặp : đó là một chiếc tàu chở than cập bến, ghé bờ sông Rhône. Anh đứng trên cao nhìn xuống chiếc tàu loáng ướt nước mưa, như phát sáng dạ quang. Mặt nước xung quanh ngầu bọt trắng, bọt vàng, long lanh hỗn độn ánh ngọc. Trời chiều ngả tím, với những vệt vàng cam, còn thành phố thì tím biếc. Trên tàu lăng xăng chạy đi chạy lại những bóng hình thủy thủ nhỏ xíu màu lam thẫm và trắng bẩn... Đích thị một bức tranh của Hokusai !*

Trong một thư khác, ông tuyên bố với Têô: "Anh phải tìm nắm cho được thăng bằng giữa sáu màu chủ yếu : đỏ, lam, vàng, cam, tím, lục trong cuộc chiến giáp lá cà, một chọi một của anh — của tâm hồn và lý tưởng — với cuộc đời..."

Nếu chọn tìm một màu chủ đạo, tiêu biểu cho mỗi giai đoạn sáng tác của Van Gogh, thì chắc chắn thời kỳ ở Arles sẽ tượng trưng sung mãn bằng màu vàng. Như ông thường bộc bạch, thủy chung ông tâm đắc nhất với màu vàng, "màu của ánh sáng, của tình yêu, màu của mặt trời, màu hoa hướng dương, màu nắng và lửa". Tại miền nam, ông cảm nhận sâu hơn những sắc lam thăm thẳm của bầu trời và mặt biển, song các sắc lam, theo ông, vẫn là đối cực của màu vàng, là mặt nền tương phản thị giác để nhấn mạnh và suy tôn tính chói chang rực rỡ và độ nồng cháy của màu vàng.

Van Gogh khai phá, phát huy đến tột đỉnh những tiềm năng biểu đạt của màu vàng, tận dụng không thiếu một sắc vàng nào trên mặt tranh. Nếu như ông đã từng phân biệt tới 27 sắc đen

khác nhau trong tranh của Hals (như ông đã viết cho Têô), thì có lẽ các sắc vàng trong tranh của chính ông, Van Gogh, phải tới hàng trăm, từ vàng ấm của rơm mới vào vụ gặt, vàng diêm sinh của đất cát chói nắng, vàng chanh của những đài hoa, qua vàng rộm của đồng lúa, vàng rực của ánh lửa tới vàng ối của mặt trời... Song ông không vì đam mê màu vàng mà coi nhẹ các màu khác. Đâu phải ngẫu nhiên mà Van Gogh được nhìn nhận là người mở hướng cho các bảng màu *dã thú* sau ông ? Bởi vì, một trong các đóng góp lớn nhất của Van Gogh cho hội họa, là đã đề xướng và thực hiện được việc dùng *màu sắc* làm *ngôn ngữ chủ yếu* để truyền đạt nội tâm, hôn phối với nét hình để truyền đạt ngoại giới. Đọc những giải minh của ông viết cho Têô về tư duy màu sắc cho bức *Quán đêm*, ta thấy ông chọn màu như nhà thơ chọn chữ :

> *... Qua màu đỏ và xanh lục, anh muốn biểu đạt những đam mê mãnh liệt của lòng người.*
> *Gian phòng đỏ màu máu và ánh vàng âm âm. Ở giữa, chiếc bàn bya xanh lá mạ, và bốn ngọn đèn vàng chanh tỏa những quầng sáng vàng cam và xanh lục. Khắp phòng là một trận đấu, một phản đề giữa lục và đỏ nhiều sắc khác nhau, trong hình hài mấy kẻ cầu bơ cầu bất gục ngủ giữa gian buồng trống vắng buồn tênh những tím và lam. Sắc đỏ máu với màu lá mạ trên mặt bàn bya chọi với sắc xanh non Louis XV của cái quầy hàng, trên có bó hoa màu hồng.*
> *Y phục trắng của lão chủ quán giữa cái lò lửa ấy biến thành vàng chanh, xanh nhạt, sáng rực lên... Đây không phải là màu tự thân, giống thật kiểu hiện thực lừa mắt, mà là màu nội cảm, do tâm thức sôi sục kích động.*
> *... Têô nhớ bức "Con thuyền của Chúa" của Delacroix chứ ? Sau khi xem bức phác thảo cuồng nhiệt ấy ở triển*

lãm, Paul Mantz đã phải thốt lên trong bài viết của ông ta : "Tôi có ngờ đâu rằng họa sĩ có thể dữ dội ghê gớm đến thế, chỉ với hai sắc lam và lục !"...

Và nếu Van Gogh ngưỡng mộ Millet trước hết về chủ đề nông thôn tâm đắc, thì ông suy tôn Delacroix hay Monticelli trước hết là về bảng màu, về tầm vóc dùng màu. Ma lực của màu đã quyến rũ Van Gogh xuống miền nam, song, trải qua những vật lộn căng thẳng, kiên trì, ông đã chế ngự lại màu, *trị* được màu, như phù thủy khiển âm binh. Không chỉ riêng các họa sĩ *dã thú* được thừa hưởng công lao ấy của Vincent Van Gogh, mà là toàn bộ nền nghệ thuật tạo hình hiện đại, khai sinh cùng với thế kỷ hai mươi.

Hiện tượng vẽ đi vẽ lại một đề tài vốn không hiếm trong hội họa. Claude Monet đã từng vẽ tới 48 bức tranh dầu về môtíp hoa súng, chủ đề ám ảnh ông hơn hai chục năm trời, cuốn hút ông vào những hiệu quả ánh nước mặt ao và màu sắc lung linh rực rỡ trên cỏ cây hoa lá... Picasso khi đã rất cao tuổi còn khắc tới ba trăm bức hình tuyệt tác chỉ một đề tài luyến ái tính giao : cảm xúc ám ảnh quá dữ dội ông già đa tình có tài hạ bút thành tranh... Nhưng Van Gogh thì khác.

Ngay từ những buổi đầu tự mình mày mò luyện mắt luyện tay, quan niệm về hội họa của Van Gogh đã định hình vững chắc : *nét vẽ là mối liên hệ giữa họa sĩ và cuộc sống*. Cho đến khi tim ông ngừng đập, điều tâm niệm đó chưa hề một lần nào bị đi chệch. Van Gogh chỉ có một khát vọng, là nhập thấu linh hồn vạn vật để nói lên những cảm nhận riêng tư. Cái nhìn của ông ngay từ buổi đầu đã là cái nhìn nội tâm muốn xuyên thấu bề ngoài, len tới cốt lõi sự vật, hoàn toàn không "kén" đề tài : dù vẽ một cái cây, một mái rạ, một vạt ruộng hay một con người, cách tiếp cận tạo hình của ông vẫn nhất quán. Phương pháp sáng tác của Van Gogh là

tìm hiểu, suy tư nghiền ngẫm về đối tượng, để rồi bằng mọi thủ pháp và ngôn ngữ nghề nghiệp *phát biểu tối đa* cảm nhận riêng của mình về đối tượng đó, qua đối tượng đó... Khi ông đã nắm bắt tới cái thần của đối tượng, kể cả của các vật vô tri, thì bản thân đối tượng lúc này không giữ vai trò thiết yếu nữa : ông đã từ bước *thu nhận,* trải qua nung nấu nội tâm hàng tháng, hàng năm, để chuyển sang bước hoàn trả chủ quan, với sức biểu cảm mãnh liệt từ tim phóng ra.

Như vậy, quá trình sáng tác của Van Gogh là cuộc đối thoại im lặng nhưng căng thẳng giữa họa sĩ và sự vật. Ở đây có băn khoăn trăn trở, có chất vấn, giải đáp, có lắng nghe và suy diễn. Ở đây, có tình yêu cuồng nhiệt, song bao giờ cũng có hy vọng, niềm tin và trách nhiệm... Tất cả những điều ấy, Van Gogh đều thổ lộ với em trai qua những trang thư cụ thể, cặn kẽ đến mức ta có thể theo dõi quá trình sáng tác từng bức tranh giữa các dòng chữ ! Nhờ thế, ta biết rằng Van Gogh không hề hạ một nét bút nào bất chợt ngẫu hứng, không dùng một màu nào tùy tiện, dù dưới chiêu bài "rung cảm". Nung nấu hình tượng chín muồi đến mức thôi thúc nội tâm nóng bỏng, Van Gogh trút tất cả nỗi niềm lên mặt tranh, hối hả sợ nói không kịp, không hết, không đủ mạnh. Và đối thoại biến thành độc thoại, một mình trước giá vẽ, phát biểu nhân danh cả chất sống âm ỷ hay rừng rực trong đối tượng miêu tả ! Nghiền ngẫm suy tư chín muồi, song đến lúc cầm bút thực hiện, đương đầu với sự vật trước mắt, Van Gogh không thanh thản được nữa. Ông dốc mình vào trận đánh quyết liệt. Hãy nghe tâm trạng phức tạp của ông trước khung vải:

> *... Chính anh cũng không biết mình vẽ như thế nào, quá trình diễn biến ra sao. Anh vác tới một khung vải trắng, ngồi trước cảnh vật đã nhập vào mình, chú mực nhìn, và*

tự nhủ : khung vải này nhất định phải biến thành một cái gì đây... Anh lo âu, ngợp trước cảnh vật, nhưng vẫn thấy trong tranh có âm hưởng của đối tượng đã đập vào tâm khảm. Thiên nhiên có nói với anh điều gì đó, nhắn nhủ tâm tình với anh, và anh vội vã ghi lấy như một bản tốc ký. Bản tốc ký của anh có thể có những chữ đọc không ra, những sai sót nào đó, song vẫn cứ còn lại điều gì mà gốc cây, bờ cát hay hình bóng nhân vật vừa kể cho anh...

Những "bản tốc ký cuộc sống" của Vincent ấy, rung động sôi nổi đến mức bà E. Murina đã mệnh danh chúng là *điện tâm đồ của sự vật* !

Nhưng Van Gogh không bao giờ thỏa mãn với kết quả. Vừa hạ nhát bút cuối cùng hoàn tất bức tranh, ông đã lại bị nỗi lòng thôi thúc dựng tiếp một bức khác, buộc ông phát biểu lại, phát biểu nữa, phát biểu khác, qua một hay nhiều dị bản. Việc đó có thể tiến hành ngay, mà cũng có thể nung nấu thêm một thời gian, song bao giờ Van Gogh cũng coi đó như món nợ riêng với lòng mình, mà ông sẽ trả đủ. Từ đó, chúng ta mới có hàng trăm ký họa, phác thảo, hàng chục bố cục với một môtíp nung rèn phát triển nhiều lần : ta có cảm giác, hình như rất ít đề tài chỉ được Van Gogh vẽ một lần ! Này đây, những người nông dân cục mịch chất phác. Đây, những người thợ dệt thủ công "tự giam trong khung cửi dị dạng đen xì, như con khỉ loay hoay trong cũi". Đây, những đám thị dân nghèo thất nghiệp xếp hàng lĩnh chẩn. Đây, những nếp nhà nhấp nhô lụp xụp vùng quê, những đôi giầy tàng của người lao động, những đóa hướng dương rực rỡ hay héo úa, những chiếc cầu, những lùm cây, ruộng vườn, đồng cỏ... mỗi đề tài đều canh cánh trở đi trở lại, nhịp điệu khoan nhặt theo mệnh lệnh con tim. Mà nào chỉ có thế ! Chúng ta kinh ngạc dõi theo quá trình

triển khai tứ vẽ của ông, nhiều khi phôi thai bên lề một trang thư bằng dăm nét gạch nguệch ngoạc. Không hiếm những hình phác ý trong thư như thế, ghi chú cả những màu sắc định dùng, kèm những giải minh, dự cảm... Từ ý đồ khởi thủy ấy, Van Gogh trở lại địa điểm đã chọn, hấp thu thêm thực tại để về nghiền ngẫm, chỉnh lý bố cục thành một hay hai, có khi ba bốn dị bản bằng ngòi chì, bút sắt, bút sậy. Nảy ra từ thực tại, bức tranh được suy tưởng mỗi ngày một sâu hơn, nhào đi nắn lại cho đến giờ phút bột phát, bừng nở sắc màu lộng lẫy trên mặt khung vải, nhiều khi không chỉ một lần, một bản độc nhất. Có trường hợp không quá hiếm, Van Gogh dựng tranh nhiều lần theo một bố cục giữ nguyên : căn phòng ngủ của ông ở Arles chẳng hạn, đã là đề tài cho 3 bức tranh dầu chung một bố cục, chỉ khác nhau qua cách dùng màu và một vài chi tiết nhỏ. Về bức ấy, Van Gogh tâm sự với Têô : "Anh rất thích thú vẽ cái cảnh nội thất *chẳng có gì* này, với những mảng màu phẳng quệt mạnh đẫm sơn. Trong sự giản hóa, màu sắc phải đem lại cho mọi vật một phong độ khái quát hơn. Màu sắc ở đây phải gợi cảm giác nghỉ ngơi, hoặc gợi giấc ngủ. Xem tranh phải thấy thư thái đầu óc, hoặc đúng hơn thì thư thái tâm hồn... Các bóng tối được loại bỏ hết, chỉ còn những mảng màu phẳng, tách bạch như trong tranh Nhật" ...

Như vậy, Van Gogh suy cảm trăn trở rất lâu, mà vẽ rất nhanh, như ông từng giải thích trong những bức thư viết ở Arles... Chỉ mười năm tung hoành với hội họa, trong đó có tám năm vẽ sơn, ông đã hoàn thành hơn 850 bức tranh dầu, chưa kể các chất liệu khác : tính đổ đồng mỗi năm hơn một trăm bức, hoặc mỗi tuần hai tranh ! Nhưng ông còn vũ bão hơn nữa : bảy chục tranh dầu được sáng tác ở Auvers trong vòng hai tháng cuối cùng, tức là ít nhất mỗi ngày một bức, liên tục không nghỉ ! Và tiến sĩ H. Lieser ở Đức đã dùng hình tượng không hề cường điệu để tả nhịp độ

làm việc phi thường ấy : "Trong suốt cuộc đời ngắn ngủi của mình, và nhất là trong 5 năm cuối, Van Gogh không ngừng *phóng tranh* ra, dữ dội như hỏa diệm sơn phóng lửa".

* * *

Rời bỏ xứ sở Hàlan hành hương sang Bỉ, sang Pháp rồi xuống miền nam, cuộc đời sáng tác của Vincent Van Gogh là hành trình dài đi tìm mặt trời. Trong tim Vincent, cuộc sống, tình người, nghệ thuật và mặt trời hòa vào làm một. Đó là động lực thôi thúc người thanh niên phương bắc từ biệt quê hương thiếu nắng, đi tìm ánh sáng.

Van Gogh vẽ cảnh vẽ người, chân dung, tĩnh vật, vẽ mọi trạng thái thời tiết từ nông thôn đến đô thị, từ ruộng đồng đến sóng biển, sớm trưa chiều tối và cả đêm sao, song mặt trời ngự trị độc tôn trong sự nghiệp sáng tác của ông như một chủ đề vĩnh hằng, một *leitmotiv*. Không kể những bình minh, những ráng chiều và ánh nắng, chỉ riêng hình ảnh của mặt trời trực diện, chói lói trong tranh Van Gogh cũng không ít. Bóng người nông dân gieo hạt sừng sững trước mặt trời. Người thợ gặt vung liềm cắt lúa trước mặt trời. Những người đàn bà gập lưng mót lúa hay hái nho trên nền mặt trời vàng rực. Từ trại điều dưỡng, từ bệnh viện thần kinh nhìn xuống cánh đồng cũng chiếu thẳng mặt trời. Hồi ức về miền bắc quê hương đỏ ối một vầng dương. Hoa hướng dương trong tranh Van Gogh là những quầng lửa, thậm chí qua con mắt ông, mỗi vì sao đêm cũng chói lọi như mặt trời tỏa sáng trên tranh. Van Gogh không ngần ngại tự đóng khung cả một số chân dung chính mình giữa một vầng sáng dương quang, như bức chân dung đề tặng Gauguin, hoặc tiêu biểu hơn nữa là bức *Nghiên cứu dưới ánh nến* (cả hai đều vẽ vào tháng 9-1888, thời kỳ Van Gogh cắt tóc

ngắn, gần như húi trọc, ý chừng muốn nhập sâu hơn vào những suy tưởng triết học đạo giáo phương Đông).

Lời thách thức của Vincent khi xuống miền nam "chọi bút với mặt trời" nói lên tấm lòng ông ngưỡng mộ, suy tôn vầng thái dương, thần tượng cội nguồn của ánh sáng, nhiệt năng và sự sống. Nhưng mặt khác, lời thách thức ấy còn đầy ý nghĩa tự hào là — cao hơn cả các vua *pharaôn* toàn uy toàn lực ở Aicập thuở xưa tự xưng là con của mặt trời — Van Gogh coi mặt trời như một đối thủ ngang hàng và cân sức trong thiên chức tạo ra, nuôi dưỡng và ngợi ca cuộc sống.

Sự nghiệp hội họa của Vincent Van Gogh là một thiên trường ca nội tâm hừng hực lửa và ánh sáng. Cho đến cả những hình tượng u buồn, tịch liêu, ảm đạm trong tranh ông hình như cũng chỉ là những tiếng gào im lặng, những phản ứng, sóng ngầm đòi lại một mặt trời tạm vắng bóng...

* * *

Trong lịch sử hội họa, Van Gogh được coi là họa sĩ *hậu ấn tượng* (post-impressioniste) tiêu biểu, cùng với Seurat, Cézanne và Gauguin. Cả bốn người đều đã sáng tác sát cánh với nhóm *ấn tượng* một thời gian, và ảnh hưởng qua lại nhiều mặt, nhiều phía, với các bạn vẽ ấn tượng chủ nghĩa. Giữa bốn người, thì Seurat thiên về lý tính khoa học, vạch cho Van Gogh kỹ thuật giải tích màu và bút pháp đốm điểm tách bạch. Cézanne chất vấn thiên nhiên, suy tư về các mảng khối, chia cắt không gian thành nhiều lớp lang, và hé mở những giải pháp kỷ hà cho phái *lập thể* sau này. Gauguin, với những mảng màu phẳng phóng khoáng và uyển chuyển, những tương phản táo bạo rực rỡ trong hòa sắc, đóng góp không ít vào việc mở đường cho phái *dã thú* tương lai...

Còn Van Gogh ? Van Gogh chiếm một vị trí đặc biệt giữa tất cả bạn bè họa sĩ đương thời cũng như trong các giai đoạn tiếp sau của hội họa, khi ông đã vắng bóng. Vậy ông đã tách khỏi xu hướng *ấn tượng* như thế nào ?

Tinh thần phản kháng bẩm sinh chống mọi khuôn sáo khiến Van Gogh đón nhận những đổi mới của chủ nghĩa ấn tượng một cách tự nhiên, tâm đắc, như chí hướng cách mạng gặp nhau. Nếu các bạn nghề ấn tượng phủ định tư duy *Tân Hylạp* thì Van Gogh, đơn giản và hùng hồn hơn, đã đập tan pho tượng Apollo — biểu tượng hoàn thiện nhất của cái đẹp Hylạp — ngay trước mặt ông thày vẽ của mình. Các họa sĩ ấn tượng phủ định tôn giáo và phúng dụ trừu tượng, thì Van Gogh lên án gay gắt hai ông bạn thân nhất là Bernard và Gauguin về những ý niệm mông lung huyền bí...

Nhưng, tới đây chấm dứt những đồng nhất quan điểm giữa Van Gogh với nhóm ấn tượng. Chủ nghĩa ấn tượng đi hết chặng đường cách tân của nó, cũng hụt hẫng, giẫm chân tại chỗ. Chính Van Gogh mẫn cảm đã nhận ra thế bí trong nhân sinh quan của chủ nghĩa ấn tượng : thật ra, phái ấn tượng không hướng về cuộc sống đương đại nói chung như họ trương cờ, không hướng về *cuộc sống sôi động mãnh liệt của lao động,* mà hướng về cuộc sống nhàn du, nhung lụa của tầng lớp thượng lưu, tiêu dao lãng tán thì giờ vào hội hè, du hí (điều chua chát, là các họa sĩ ấn tượng ngợi ca cuộc sống trưởng giả trong lúc bản thân họ phần lớn kiếm sống chật vật, một vài người nếm trải đói rét thực sự)... Chính điều khác biệt ấy đã tách Van Gogh khỏi xu hướng ấn tượng và đưa ông xuống miền nam.

Ngay từ khi các bạn nghề ấn tượng chủ nghĩa còn hăm hở dọc đường, chưa tới đáy ngõ cụt, Van Gogh đã biết rẽ sang hướng khác, thênh thang phóng khoáng hơn, căng thẳng sôi động hơn,

hợp tạng ông hơn, là cuộc sống vật lộn, giành giật của những con người nâu sống chai sạn. Nếu chủ nghĩa ấn tượng đã kéo hội họa từ những tầng cao già cỗi của nghệ thuật cổ điển kinh viện về với xã hội đương thời, thì Van Gogh đã để các bạn vẽ cứ hoan lạc với thực tại ăn chơi phù phiếm, một mình về với thực tại nhọc nhằn của quần chúng cần lao.

Trong các họa sĩ hậu ấn tượng — những người đã vươn cao và đi xa hơn chủ nghĩa ấn tượng — chỉ một mình ông kiên trì theo hướng ấy: Cézanne lặng lẽ mổ xẻ tạo vật, còn Gauguin thì lần theo những suy tưởng siêu nhiên hoang dã. Trong ba hướng triết lý sâu sắc đó, triết lý của Van Gogh trực cảm và giản dị hơn, mà cũng *người* hơn cả.

Nếu Cézanne và Gauguin, cũng như nhiều họa sĩ tiếp sau, chứng minh là hội họa có thể tạo ra những giá trị nghệ thuật cao từ bất kỳ nhận thức triết lý nào (miễn là họa sĩ tràn đầy mỹ cảm và đủ bản lĩnh nghề nghiệp), thì Van Gogh, cũng như Daumier và sau này như Picasso, Maruki hay Siqueiros, chứng minh hùng hồn không kém, rằng hội họa có thể tạo ra những kiệt tác gắn bó với cuộc sống lao động và đấu tranh, lấy chủ đề ngay trong thực tại phũ phàng, tàn nhẫn như đói nghèo, vật lộn xã hội, thậm chí chiến tranh...

Tính nhân bản trong sự nghiệp hội họa của Van Gogh chính là ở đó, ở chỗ nghệ sĩ tự coi là người phát ngôn nhân danh quần chúng lao động, thấm đẫm khát vọng về một tương lai trong sáng cho con người.

* * *

Ngay trên đất Pháp, mảnh đất thí nghiệm quang vinh đã từng kiểm chứng đủ mọi thật giả, đúng sai, hay dở của hội họa cận đại,

đã vun trồng, tưới tắm cho những tài năng lỗi lạc nhất, Vincent Van Gogh vẫn nổi trội về mấy mặt khác biệt với các đồng nghiệp.

Nói khái quát, ông chính là người tích cực thừa kế thành tựu của các thế hệ trước, sẵn sàng tiếp thu mọi sáng tạo của các họa sĩ cùng thời, mà vẫn nổi rõ bản ngã, và trước sau thủy chung một quan điểm nghệ thuật nhân bản sâu sắc. Không như phần lớn các họa sĩ tên tuổi khác, Van Gogh chưa bao giờ hoài nghi, dao động hoặc dò dẫm bi quan giữa các trào lưu hay nhận thức nghệ thuật đối lập nhau rất xa. Vì ông hết sức tự tin và khiêm tốn, sẵn sàng học hỏi bất cứ ai, để xây dựng bản lĩnh cho mình. Van Gogh không đi tìm một không khí biệt lập, riêng lẻ như Cézanne, không hưởng ứng những "ảo huyền" xa vắng của Gauguin hay Bernard, không chập chờn với màn sương, ánh nắng như các họa sĩ ấn tượng, không sa đà vào kỹ thuật thuần túy như Signac. Ông thừa hưởng của tất cả — và không hề che giấu điều đó — nhưng không "nô lệ" một ai, một uy tín nào trong quá khứ hay hiện tại. Tự đáy lòng trân trọng mọi tài năng và sáng tạo chân chính, Van Gogh nâng niu gạn lọc tinh hoa của các thời đại, hấp thu hoa nhụy bốn phương để chưng cất cái đẹp tình người... Thái độ hội họa của ông mang âm hưởng cao cả của Delacroix, đôn hậu của Millet, đăm chiêu của Cézanne, khảng khái của Pissarro : ông chỉ thêm vào đó chất lửa, cỡ lửa càng gió bão càng bốc cao... "Bí quyết" của Van Gogh là *bám chắc lấy cuộc sống, và chân thành với lòng mình.*

Thực chất trưởng thành nghề nghiệp của Vincent Van Gogh thật là độc đáo. Ấp ủ tâm hồn mộc mạc, cần cù và gan góc của người nông dân Hàlan gắn bó máu thịt với đất mẹ, ông sẵn sàng tìm đến mọi chân trời, không ngại rời bỏ quê hương đi xa để khám phá, khảo sát và lĩnh hội mọi phương tiện kỹ năng, ngôn ngữ biểu cảm. Giác ngộ màu qua tranh khắc Nhật Bản, lớn nghề trên

đất Pháp, con người hội họa Van Gogh vẫn thuần khiết chất đất quê hương. Sự chi viện to lớn của các bạn nghề, môi trường và thủ pháp hội họa thu nhận tứ phương không hề thay thế đất mẹ Hàlan cho ông, mà cuối cùng chỉ càng nhấn mạnh thêm bản chất chân thành bộc trực của "anh nhà quê miền Zundert"...

Phải nói thêm rằng Hàlan là một xứ sở của tranh. Tranh treo khắp mọi nhà, tranh bầu bạn với người dân ngay từ thuở nhỏ. Hội họa đã bắt rễ từ nền đế sâu xa của cuộc sống trên mảnh đất chật hẹp mà quả cảm ấy, đã bao đời phải chống trả thiên nhiên khắc nghiệt để tồn tại. Có lẽ nhờ thế mà người Hàlan thường quan tâm tới những nhọc nhằn vật lộn của cuộc sống bình nhật. Và Van Gogh đã thấm được từ tấm bé truyền thống cảm nhận tha thiết tình người. Ông thừa hưởng tự nhiên cốt cách Hàlan từ những Frans Hals, những Van Goyen, những Rembrandt, những Ruysdael và bao họa sĩ đồng hương khác, cùng chung niềm gắn bó truyền thống với thực tại, với con người xứ sở thân thương, với đất mùa hoa trái quê nhà.

Qua Van Gogh, ta có thể thấy vang vọng của Frans Hals trong tinh thần khắc họa chân dung, với những nhân vật sâu sắc về nội tâm, vững chãi về xương thịt. Ông thừa kế của Hals cái nhìn xuyên thấu cốt cách của đối tượng miêu tả. Rembrandt truyền thụ cho ông những giải pháp hội họa chắc khỏe, những bài học siêu việt về ánh sáng và bóng tối, những thang màu đột ngột mà tế nhị, những nhấn bút gân guốc, dứt khoát... Và phải chăng những phong cảnh mùa xuân đất Arles của Vincent cũng được âm hưởng xa xôi của ráng trời trong vắt chất lọc từ tranh Van Goyen nói riêng và nhóm họa Leyden ở Hàlan thế kỷ 17 nói chung ? Giữa các họa sĩ đồng hương cùng thời với ông, thì hiển nhiên là Jongkind trữ tình — nhà họa sĩ Hàlan có phần đóng góp mở đường cho

phái ấn tượng ở Pháp — với cách xử lý không gian xán lạn, đã tác động không ít tới ông, mạnh hơn cả hai người thầy vẽ đầu tiên nơi quê cha đất tổ là Mauve và Van Rappard... Song có lẽ Ruysdael kỳ diệu mới chính là bậc "tiền bối" Hàlan đã in dấu ấn sâu đậm đặc biệt cho thái độ sáng tác của Van Gogh, tuy rằng Ruysdael thiên rõ về tranh phong cảnh. Đó là tâm khảm băn khoăn rạo rực, là những cảm hoài ngột ngạt một niềm khao khát tự do, vượt mở biên cương tạo vật, qua những u tịch chiều tà dẫn đến những bình minh rực rỡ. Đó là chất thơ hùng vĩ đầy triết lý,dù Ruysdael vẽ đường làng hay biển rộng, đầm lầy hay đồi núi, bình nguyên phẳng lặng hay rừng cây trước cơn giông... Biết đâu chẳng do thái độ hội họa phóng khoáng, "dân chủ" ấy mà Ruysdael đã không được chính giới đương thời tán thưởng, để rồi hai thế kỷ sau còn "vận" sang Van Gogh gay gắt hơn, phũ phàng hơn gấp bội ?

Kế thừa di sản nghệ thuật quang vinh của đất nước từ những thế kỷ trước, Van Gogh không tự đóng khung vào "tâm hồn Hàlan", mà hân hoan đón gió muôn phương để củng cố và làm giàu thêm cho tâm hồn chân chất ấy. Nhờ quan điểm kế thừa và tiếp thu đúng đắn, bản sắc mãnh liệt trong sáng tác của ông hình thành và phát triển từng bước chắc chắn, vững bền, ảnh hưởng sâu đậm tới các thế hệ hội họa tiếp sau.

Nói đến kế thừa, cũng nên đi sâu một chút về ảnh hưởng nghệ thuật Nhật Bản đối với Van Gogh, tuy ta đã biết tranh Nhật làm chấn động giới văn hóa-nghệ thuật Pháp và Tây Âu ngay từ giữa thế kỷ 19.

Trước hết, xem xét về ngoại hình, lẽ đương nhiên Van Gogh tiếp thu và bồi bổ qua tranh Nhật nhiều nhận thức mới về màu và nét, nói chung về các yếu tố tạo hình. Ông viết cho Têô :

Người Nhật vẽ nhanh, rất nhanh, loang loáng như chớp, bởi thần thái của họ tinh tế hơn và cảm nhận của họ bình dị hơn ta. Anh mới xuống đây có mấy tháng, vậy mà thử xem, nếu cứ ru rú ở Paris thì làm sao anh có thể hoàn thành một bức tàu bè san sát chỉ trong một tiếng đồng hồ, chẳng cần đo ngắm gì hết, cứ thả sức cho bút chạy thoải mái !".

... Tranh Hokusai làm ta sửng sốt, không phải bằng hình họa, mà bằng đường nét. Những đường nét không dứt khoát ấy cấu bám lấy ta như những móng vuốt, chắc Têô cũng cảm thấy.

Truyền đạt màu sắc hay nét hình hoàn toàn giống y như thật thì chẳng bao giờ đạt tới độ rung căng mãnh liệt đến thế...

Hoặc trong một bức thư khác :

Têô đọc "Cúc Hoa phu nhân" (*) chưa nhỉ ? Quyển ấy nhắc anh đến chuyện người Nhật đích thực, người Nhật chính gốc không bao giờ treo tranh lên vách. Mà còn những đoạn tả các tu viện, đền chùa, tường vách của họ cũng trống trơn, bởi các bức họa và danh lam thắng cảnh đều nằm trên những lá quạt... Chính vì thế mà tranh Nhật phải xem trong những gian phòng sáng sủa, có cửa rộng mở ra một không gian thoáng đãng.

Têô có định sử dụng hai bức anh vẽ cánh đồng Crau và bờ sông Rhône không đấy ? Trông hoàn toàn không có vẻ tranh Nhật tí nào, nhưng thật ra hai bức ấy đậm chất

(*) *Madame Chrysanthème*, tiểu thuyết của nhà văn Pháp Pierre Loti.

Nhật Bản hơn cả. Têô phải ngắm hai tờ tranh ấy trong một quán cà phê nào có vách màu lam trơn, không treo gì hết, hoặc xem ở ngoài trời, có khung nẹp thanh mảnh càng tốt...

Song, phải nhấn mạnh rằng thu hoạch căn bản của Van Gogh từ nghệ thuật Nhật Bản lại thuộc về những tầm sâu nội tâm. Đó là thần thái *suy cảm triết lý trước tạo hóa.*

... Anh thèm khát của người Nhật độ sắc nét tột đỉnh trong tất cả mọi thứ đối với họ. Hội họa Nhật Bản xem không bao giờ chán, và không bao giờ gây ấn tượng sáng tác vội vã. Công việc của họa sĩ Nhật bình dị, tự nhiên như hơi thở. Họ tạo dựng nhân vật chỉ với vài ba đường nét chắc nịch, ung dung thoải mái như ta gài cúc áo.

... Xem xét nghệ thuật Nhật Bản, sẽ nhận ra trong đó một nhà hiền triết thông thái lạ thường, đang dành thì giờ vào việc gì nhỉ ? Tính ước xem mặt trăng cách trái đất bao xa ư ? Không. Suy tưởng về đường lối chính sách của Bismark ư ? Cũng không. Nhà nghệ sĩ Nhật Bản chỉ nghiền ngẫm một cọng cỏ. Nhưng cọng cỏ mảnh mai ấy thúc ông ta họa hình các loài thảo mộc, vẽ bốn mùa cảnh quan tạo vật, rồi tới muông thú, và cuối cùng là hình tượng con người. Công việc suốt đời của người nghệ sĩ Nhật chỉ có thế. Vậy mà cõi đời còn quá ngắn ngủi, chẳng đủ để mà hoàn tất ý đồ.

Têô thử nghĩ xem, điều mà các họa sĩ Nhật dạy ta — những người Nhật giản dị, sống với thiên nhiên như thể chính họ là những loài hoa — không phải là một tín ngưỡng thực sự sao ?

Và anh cảm thấy hình như ta không thể nghiền ngẫm nghệ thuật Nhật Bản mà không thấy mình hân hoan lên nhiều, và ta sẽ phải về lại với thiên nhiên, cho dù chúng ta được rèn dạy và làm việc trong một thế giới ước lệ...

Tất nhiên Van Gogh không chỉ kế thừa truyền thống Hàlan với suy cảm Nhật Bản. Ông cũng không chỉ thêm vào đó những mầm nhựa phì nhiêu của hội họa Pháp. Van Gogh hun đúc nhiều hệ văn hóa thị giác khác nhau để tạo dựng một nhãn thức tạo hình tổng quát của nhà *nghệ sĩ – con người.*

* * *

Tháng 3 năm 1901, một triển lãm tổng quát gồm 71 tác phẩm của Van Gogh mở cửa tại phố Lafitte ở Paris. Trong số người xem có ba chàng trai, sau này đều bước vào lịch sự hội họa thế giới, là Matisse, Vlaminck và Derain. Cả ba đều bị chấn động mạnh trước bảng màu dữ dội, căng thẳng của Van Gogh, đến nỗi sau đó Vlaminck thốt ra với Matisse : "Tôi yêu Van Gogh hơn cả yêu bố đẻ !"... Ba họa sĩ trẻ ấy rồi đây sẽ cùng một số bạn nghề như Rouault, Van Dongen, Dufy v.v... lao vào một cuộc trường chinh màu sắc, trình diện tại *Triển lãm Mùa Thu* 1905, giữ vai trò cách mạng mở đầu cho cả nền hội họa của thế kỷ 20, mặc cho các giới chính thống bấy giờ trịch thượng dán cho cái nhãn "dã thú" vì dám cả gan sử dụng bảng màu một cách "láo xược", bất chấp mọi quy tắc kinh điển !

Các thủ lĩnh phái *dã thú* được bảng màu mãnh liệt của Van Gogh phát động và nuôi dưỡng cùng với Gauguin, và lịch sử mỹ thuật đã ghi nhận là mười năm sau khi ông mất, Van Gogh đã có mặt nơi ngọn nguồn của hội họa hiện đại mở ra những phát minh, khám phá mới.

* * *

Quan điểm nghệ thuật của Van Gogh đối lập với Gauguin là một minh chứng tiêu biểu cho cách ứng xử mẫu mực của ông đối với bạn nghề.

Trân trọng Gauguin như một người thày, một một người anh lớn và một đồng nghiệp biệt tài, Van Gogh không vì thế mà chịu chấp nhận hay thỏa hiệp với con đường lẩn trốn thực tại mà Gauguin đề xướng, cổ vũ thành một chủ thuyết. Để bảo vệ chân lý *trung thành với cuộc sống, hút nhụy từ cuộc sống nhằm biểu đạt cuộc sống,* Van Gogh sẵn sàng trả giá đắt, và thực tế đã trả giá đắt. Ông xông vào cuộc chiến không khoan nhượng chống lại chủ trương thoát tục của hai người bạn vẽ thân thiết nhất, hai chủ soái cầm cờ của nhóm họa Pont-Aven, là Gauguin và Bernard. Để làm được công việc khó khăn nhưng nghiêm túc và đúng đắn ấy, Van Gogh chưa hề "thần phục" uy tín hội họa to lớn của Gauguin. Thời kỳ Arles, những thử nghiệm vẽ "hồi tưởng" theo lời khuyên (ít nhiều mang tính áp đặt) của "xưởng trưởng" Gauguin đã trôi ra khỏi tim óc của Vincent rất nhanh, trả ông về với thực tại sắc nhọn. Vào trại điều dưỡng, ông vừa phỏng chép vừa hiệu chỉnh Gauguin, và từ miền nam nước Pháp ông dành ra không ít thì giờ và lao động sáng tạo trong các khu vườn ôliu để đả phá quan điểm mông lung thần bí của hai đồng nghiệp chí thiết.

Ở đây cũng nên nhấn mạnh thêm một lần nữa thái độ đàng hoàng, chững chạc, phóng khoáng của Van Gogh đối với bạn bút : một mặt phản đối kịch liệt, phản đối gay gắt những hoang ảnh, những "trò trừu tượng" của Gauguin và Bernard, mặt khác ông vẫn khẩn thiết yêu cầu nhà phê bình A. Aurier hãy "trả những lời khen về với Gauguin, xứng đáng hơn tôi", và trong thư từ trao đổi với Têô, bao giờ cũng nhất quán ca ngợi chân thành tài năng hội họa của hai ông bạn. Thái độ sòng phẳng, vô tư đến như thế

thật hiếm gặp, và ứng xử không thể chê trách ấy của Van Gogh quả là một nét son tươi, trong sáng tuyệt vời.

* * *

Sự nghiệp của Van Gogh hàm chứa một trái ngược kỳ lạ : không đạt được lý tưởng, nhưng để lại cho đời những cống hiến nghệ thuật lớn lao. Điều tưởng như nghịch lý ấy đã được nhà nghiên cứu Jalard thâu tóm trong mấy dòng ngắn : "Cuộc phiêu lưu sáng tạo của Van Gogh kết thúc bằng một sự thất bại hoàn toàn, nhưng tạo dựng nên một sự nghiệp nghệ thuật và tự gắn bó vào đó, một sự nghiệp không chỉ thuộc vào hàng đẹp đẽ nhất của các thời đại, mà còn trù phú phì nhiêu cho cả mai sau" (*).

Một cuộc thất bại rạng rỡ ?? Nhưng, đúng là như thế. Suy tới cội nguồn, nhận định của Jalard thật sâu sắc và xác đáng. Bởi lẽ, Van Gogh *thành đạt nghệ thuật ngoài ý muốn của bản thân*, thành đạt mà tới phút chót của đời mình, ông vẫn cảm thấy thất bại. Thật ra, Van Gogh không theo đuổi hội họa, mà chỉ khát khao dựa vào hội họa, thông qua hội họa mà *theo đuổi lý tưởng nhân ái*. Ông đến với hội họa qua nhiều trăn trở hoài nghi, qua lưỡng lự và rụt rè mặc cảm, tiếp đó khổ luyện tay nghề, nhọc nhằn gian nan như chọi với vách núi, cũng chỉ nhằm tìm phương kế, ngôn ngữ hành đạo. Cho nên, Van Gogh *thành đạt mà không tự biết*. Ngay cả khi đã nắm được nhiệm mầu của đường bút, ý thức là mình đã làm chủ được tay nghề, Van Gogh vẫn day dứt khôn nguôi : trong tiềm thức ông, lý tưởng nhân ái vẫn cứ xa vời, vô vọng.

(*) Michel-Claude Jalard, *Le Grand Livre de la Peinture*, phần nói về các họa sĩ hậu ấn tượng.

Cuộc đời Van Gogh đan ken từ những nghịch lý. Hãy xem thêm một hình tượng của A. Bosquet, tả ông như một "anh chàng man rợ đột nhập phi pháp vào nghệ thuật" (*).

Ta không quên rằng Van Gogh, từ những mẫn cảm sở đắc với hội họa nhưng lại ngại ngần nể sợ hội họa, đã len lén đến với hội họa bằng một thái độ e dè, quy thuận như một lẽ đạo cao cả mà ông khát khao nhưng không dám bén mảng tới gần. Cuối cùng, với sự cổ vũ thôi thúc tận tình tận nghĩa của em trai, ông đành rón rén đến với hội họa, để rồi bất giác bị hút vào đó. Trong vườn thượng uyển của hội họa, ông nghe ngóng từng bước, lo lắng xem lại mình, dõi theo những quầng sáng dẫn đường... Và rồi phấn đấu khắc kỷ đã đưa ông lên tới đỉnh cao lúc nào, chính ông không tự biết.

Van Gogh đến tận lúc vĩnh biệt cõi đời vẫn còn ngơ ngác chưa tự nhận ra chỗ đứng : thì ra giữa các vầng sáng chói lọi kia, chính ông đang tỏa hào quang !

Chủ tâm Van Gogh chưa bao giờ có ý nghĩ xé rào đột nhập vào nghệ thuật. Song, đối với các quan niệm kinh viện chính thống, tuy còn cái vỏ ngoài bệ vệ nhưng đã kiệt nhựa nghệ thuật — mà những "ông hàn" kiểu Bonnat tự vỗ ngực đại diện — thì chính sự hiện diện của Van Gogh trong hội họa đã trở thành "bất hợp pháp". Cách nói đó tràn đầy ý nhị và trìu mến, cũng như E. Murina trân trọng ông như một "đứa con ngoài hôn thú của hội họa Pháp" (**). Đó là những điều "phi pháp" mà hậu thế mang ơn.

Sự dấn thân, tự hiến tế cao cả, trọn vẹn của Vincent Van Gogh cho lý tưởng nhân ái không dẫn tới cái đích lựa chọn, nhưng đồng

(*) Alain Bosquet, *Van Gogh*, nhà xuất bản De Vergen, tr.3

(**) E. B. Murina, *Van Gogh*, nhà xuất bản Nghệ thuật, Moskva, tr.441

thời lại trút toàn bộ mãnh lực ngùn ngụt của hy sinh hỉ xả vào cho hội họa, hiển hiện thành những nhát màu căng thẳng đến cung bậc cuối cùng. Nhà họa sĩ tự coi là "hạng hai" ấy đã nâng hội họa lên một cấp độ khác, phả khí huyết vào cho hội họa cao lớn lên, cứng cáp cường tráng lên, và mở ra cho hội họa những chân trời mới.

* * *

Chòm sao Hội họa Cận đại bừng sáng thêm một thiên thể rực rỡ là quả cầu lửa Vincent Van Gogh, đốt bằng năng lượng nhiệt tâm, mà thành phần nhiên liệu chính là yêu thương, hỷ sinh và lao động.

> *"Khóc làm gì, Têô ? Anh xử sự như thế để tất cả chúng ta, để mọi người đỡ khổ".*

Đến cả cử chỉ cuối cùng tự kết liễu dòng đời của Vincent cũng vẫn là một hành động vị tha ! Tuyệt nhiên không phải là một phản ứng bất thần, một cơn loạn trí tái phát : Vincent tỉnh táo đón nhận kết quả mong chờ của một công việc đã suy tính kỹ. Đây cũng không phải là thái độ tiêu cực bỏ trốn cuộc sống, mà chính là một sự cân nhắc trăn trở tìm phương giải thoát cho tất cả mọi người, không riêng cho mình, thậm chí không riêng cho những người thân !

Ảnh hưởng miền nam đối với Van Gogh biểu hiện hai mặt hoàn toàn trái ngược. Về sức khỏe, miền nam là nơi Van Gogh phát điên, mở đầu giai đoạn thụ bệnh ngắn ngủi và bi thảm của keo vật không cân sức với số phận. Song mặt khác, chính miền nam lại tiếp máu, bồi nhiệt cho ông bùng nổ hội họa và, kỳ diệu thay, bù trả cho ông một trạng thái trong sáng chưa từng gặp trong cảm nhận nghệ thuật. Chính tại miền nam, nơi ông phát bệnh, và ngay trong trại điều dưỡng thần kinh ở Saint-Rémy,

hình như tranh ông mở ra một chất ổn định, sung mãn dạt dào. Lên đến Auvers, những sát phạt trần thế lắng dần, chỉ còn xao xuyến sáng tạo... Cả đến vết gợn nhân gian cuối cùng là dằn vặt hiểu lầm vợ chồng Têô, rồi cũng được giải bằng thanh thản đi vào hư vô : những giờ cuối cùng của Van Gogh thong thả trôi đi trong tâm trạng lâng lâng, nhuốm chút toại nguyện của người sòng phẳng nợ đời... Giả sử phát đạn tai hại kia quật ngã Van Gogh ngay tại ngoài đồng, không dẫn theo hơn một ngày đêm lắng đọng thanh thản trước những người thân yêu nhất, thì quầng sáng ly tao trong cái chết của ông cũng chẳng hé ra được với thế gian...

Van Gogh tính kỹ, nhưng đã tính lầm yếu tố quyết định : vì chủ quan và cực đoan ngay cả trong cách tự nhìn nhận, mặc cảm quặn đau cho mình là gánh nặng vướng đường gia đình, bè bạn, xã hội, ông đã chọn sai giải pháp, và tước mất của chúng ta những tác phẩm chưa kịp vẽ. Lỗi lầm duy nhất của Vincent Van Gogh là ở đó, và cũng chỉ có thể là ở đó mà thôi.

Nghiễm nhiên và không chủ định, Vincent Van Gogh nhập vào lịch sử mỹ thuật trên tư thế trọn vẹn, đường hoàng, chiến thắng. Mười năm sáng tác ngắn ngủi nhưng vũ bão của ông đủ lưu lại một dấu ấn không thể xóa nhòa trong hội họa thế giới. "Con người lửa" giã từ chúng ta. Một cuộc đời không thể dập tắt, cuộc đời cô đọng, dồn nén tràn đầy, đã đi qua.

Con tim tuẫn đạo nung đỏ của Van Gogh ngừng đập tới nay đã hơn thế kỷ. Nhưng mặt trời Van Gogh không tắt. Hào quang ánh sáng, tình người vẫn tỏa nhiệt mãi mãi trong tranh Vincent Van Gogh. Mặt trời Van Gogh đã góp phần chiếu sáng cho hội họa cuối thế kỷ của ông, chiếu sáng cho cả thế kỷ hai mươi, và sẽ còn tỏa sáng cả cho các thế kỷ mai sau...

ngày cuối cùng của Van Gogh

Chiều sập xuống, rồi tối mịt. Ông khách trọ vẫn chưa về. Gia đình chủ quán Ravoux đành ăn cơm trước, rồi cả nhà ra ngồi hóng mát trước cửa.

Ông khách kia rồi. Vẫn lầm lầm lì lì, hôm nay có vẻ mệt mỏi hơn mọi ngày. Tay đỡ mạng sườn như trấn cơn đau, không một lời chào hỏi hay xin lỗi về muộn, ông khách lẳng lặng, uể oải lần từng bậc cầu thang cót két trèo lên gác xép.

Chủ quán Ravoux chột dạ lên theo. Gõ cửa. Im lặng.

Ravoux đẩy cửa vào.

Ông khách trọ nằm trên giường, quay mặt vào vách. Nệm trắng loang lổ máu... Thốt nhiên, ông khách trở mình quay ra, chằm chằm nhìn vào mắt Ravoux : "Vâng, thế đấy, tôi tự tử đấy ông ạ. Nhưng có lẽ không ăn thua".

Bác sĩ Mazery đến ngay, song Vincent yêu cầu đi tìm bác sĩ Gachet (*). Chín giờ tối, Gachet bổ đến cùng với con trai. "Vâng,

(*) Theo lời cô con gái Ravoux thì bấy giờ bác sĩ Mazery đi vắng, nên cả nhà quyết định tìm bác sĩ Gachet.

thưa bác sĩ, chỉ có cái chết mới gỡ được. Tôi nghĩ kỹ rồi. Không mê sảng gì cả đâu, tôi tỉnh lắm. Không có cách nào khác"... Bác sĩ Gachet xem xét vết thương, cố động viên ông bạn. Nạn nhân không kêu rên, không phàn nàn một câu, và chỉ yêu cầu Gachet mang lại cho ít thuốc hút với chiếc píp. Đêm dài trôi qua, im lìm, u tịch.

Sáng hôm sau, nạn nhân bực dọc xua mấy viên cảnh sát kéo đến điều tra : "Việc này chẳng liên quan gì tới ai hết !"... Thời gian vẫn lặng lẽ trôi.

Người em trai hộc tốc từ Paris xuống, xô vào ôm lấy ông anh, nức nở nghẹn ngào. "Đừng khóc, Têô. Khóc làm gì ? Anh xử sự như thế để tất cả chúng ta cùng đỡ khổ".

Suốt ngày 28, Vincent thanh thản chuyện vãn với em trai, bình lặng như không hề có một phát súng nào của người tự tử, như không hề có một khoảng cách vô biên đang nhích dần tới, chia ly hai tâm hồn tri âm sâu nặng...

Chiều lại về, rồi đêm lại xuống.

- Bác sĩ nói sao hả Têô ?

- Nhất định anh sẽ bình phục sớm.

- Vô ích. Nỗi buồn sẽ đeo đuổi suốt đời.

Một giờ sáng 29 tháng bảy, người anh trung hậu giữ trọn lời hứa trả nợ em trai. "Anh sẽ đền bù lại những đóng góp của Têô, hoặc anh sẽ chết". Thế đấy, Têô ! Tất cả đều vô ích... có gì mà phải than vãn xót xa ?

Trái tim rực lửa của Vincent Van Gogh ngừng đập.

Lặng lẽ theo cỗ xe tang mượn của xã bên — vì cha xứ bản địa không cho xe đưa đám một kẻ tự tử — chỉ có dăm người bạn từ Paris xuống, trong số đó có Emile Bernard và bố Tanguy, với mấy họa sĩ ở Auvers.

Vincent trở về lòng đất trong oi ả chiều hè. Người họa sĩ của nắng và gió lồng lộng nằm giữa quả gò, ngự trên cánh đồng xao xuyến lúa mì, có đàn quạ xào xạc lượn vòng tít tắp dưới khoảng vô tận của trời xanh.

Cái chết của người anh trai giáng lên Theodore Van Gogh như một nhát búa. Các chứng bệnh cũ dồn lên, Têô trái tính, trở nên cáu gắt, cũng nổi cơn loạn trí và được đưa về quê hương Hàlan.

Hoàn thành thiên chức cao cả là phát hiện, vun trồng và cống hiến cho nhân loại người họa sĩ phi thường Vincent Van Gogh, Têô cũng lại nằm xuống, theo gót anh trai sau chưa đầy sáu tháng.

Năm 1914, vợ góa Têô chuyển di hài của chồng sang Pháp, đưa tới nghĩa địa Auvers, xây chung phần mộ cho hai anh em nằm cạnh nhau, vĩnh viễn.

***

PHỤ LỤC

TRANH VAN GOGH VỚI NGƯỜI XEM

Ngót nửa thế kỷ qua, nảy ra liên tiếp nhiều kỷ lục cao giá của các tác phẩm hội họa trong thế giới phương Tây. Về mặt này, cùng với các danh họa khác như Picasso, Matisse, Renoir v.v..., Van Gogh vẫn thuộc vào những tên tuổi hàng đầu. Tranh Van Gogh nói chung ngày càng cao giá.

Tháng 10 - 1958, tại London, bức *Công viên ở Arles* được mua với giá 132 nghìn bảng Anh (tương đương 25 vạn đôla Mỹ).

Đầu năm 1987, 1 bức *Hoa hướng dương* được mua trong một cuộc đấu giá tới gần 25 triệu bảng Anh (khoảng 40 triệu đôla Mỹ), và gần cuối năm, trong một cuộc đấu giá khác tại New York, bức *Hoa diên vĩ* được mua tới 54 triệu đôla.

Năm 1990, một bức *Chân dung bác sĩ Gachet* phá kỷ lục với giá 85 triệu đôla, và tháng 11 - 1998 một *Chân dung tự họa* của Van Gogh cũng được mua tới 72 triệu đôla.

Hai mươi năm cuối thế kỷ quả đã chứng kiến nhiều xáo động và đảo lộn các giá trị văn hóa-nghệ thuật, song những số tiền khổng lồ bỏ ra mua tranh không nhất thiết đã do động cơ thẩm mỹ thúc đẩy. Những người mua tranh Van Gogh không che giấu rằng họ coi đó là một cách bỏ vốn chắc chắn. Và đầu năm 1999, các chuyên gia giám định hội họa đã chứng minh được rằng bức *Hoa hướng dương* 40 triệu đôla nói trên kia (do một tỷ phú Nhật Bản mua được) hóa ra là một bản chép lại khi Van Gogh đã qua đời.

Tất cả những chuyện mua bán ồn ào ấy càng nhấn mạnh một lần nữa vị thế đặc biệt của Van Gogh trong lịch sử mỹ thuật thế giới.

* * *

Ta đã biết rằng vào năm 1894, tranh Van Gogh trị giá chỉ vào quãng 30 frăng một bức. Nhưng đó chưa phải là giá thấp nhất.

Thời kỳ ở Paris, Van Gogh có lui tới quán rượu *Le Tambourin* do một thiếu phụ người Ý là Segatori kinh doanh. Người ta nói là ông có tằng tịu thế nào đó với bà chủ quán, song dù sao thì điều rõ ràng là ông đưa tới đó treo khá nhiều tác phẩm (cùng với một vài bức của Anquetin, Bernard và Toulouse-Lautrec). Trước khi Van Gogh chuyển xuống vẽ ở miền nam, quán *Tambourin* vỡ nợ,

toàn bộ tài sản bị tịch thu và đem ra bán đấu giá ngay trên vỉa hè. Số tranh của Van Gogh, phần lớn vẽ các thứ hoa cảnh, buộc lại từng bó, mỗi bó 10 bức bán được từ 50 xăngtim đến 1 frăng (theo lời kể của Emile Bernard)... Và trước đó, những lúc quá túng, Van Gogh cũng thỉnh thoảng vác mấy bức ra một hiệu cầm đồ, để người ta bán tống đi cho các ông thợ vẽ mua lấy khung vải dùng lại.

Tháng giêng 1891, Têô mất tại Hàlan ; toàn bộ tài sản tranh của Vincent để lại cho em trai được trị giá không quá 2 nghìn *florin* (tương đương 800 đôla Mỹ) và nhiều người khuyên Johanna, vợ góa của Têô, nên hủy đi cho đỡ vướng !...

Những người ngoài nghề mà cảm thức được nghệ thuật như "bố Tanguy" hay "xơ" Epiphane quả là không nhiều. Bác sĩ Rey và bác sĩ Peyron, hai nhà trí thức rất quý Vincent, đều "kỵ" cái loại hội họa kỳ cục, khác lạ của ông. Nhưng còn giới họa nước Pháp ? Và giới sành tranh ? Ta đã biết quan điểm đối lập giữa Van Gogh với Gauguin, cũng như giữa Bernard với Signac, giữa Manet với Cézanne... Tới giới sành tranh, phải kể đến Etienne Moreau-Nélaton, một nhà chơi tranh đã từng dành ra không ít công của để sưu tập tranh ấn tượng, và đã tặng bộ sưu tập quý giá ấy cho Bảo tàng Louvre... Vậy mà tháng 7 năm 1906, khi trao tặng, ông ta không dám gộp tranh Van Gogh, Cézanne, Renoir, và Degas vào đó vì cho là "quá mới", chưa thích hợp với Viện bảo tàng nổi tiếng nhất nước Pháp (và cả thế giới) !

Nghị sĩ Pierre Goujon, một nhà sành tranh khác ở Pháp cũng có ý định tặng bộ sưu tập của mình cho Bảo tàng Louvre, trong đó có bức *Quán ngoại ô* (La Guinguette) của Van Gogh. Hội đồng Bảo tàng nước Pháp bàn đi cãi lại, vấp phải sức phản kháng ghê gớm của Léon Bonnat, "kẻ thù nghệ thuật" của Van Gogh và

Toulouse-Lautrec. Bonnat, chủ tịch Hội đồng này từ 1899 đến tận khi chết (1922), là một họa sĩ kinh viện tiêu biểu cho những nhận thức thủ cựu và hẹp hòi nhất, và nhiều nhà nghiên cứu sau này đã coi ông ta là bức hàng rào kiên cố nhất để ngăn chặn cái mới ! Cuối cùng, ngày 4 tháng 1 năm 1915, Hội đồng "đành" nhận cả tranh Van Gogh và tranh Toulouse-Lautrec vào Louvre "để khỏi tủi vong hồn Pierre Goujon mới tử trận trong chiến tranh chống Đức" !

Tất nhiên, hiểu rõ Van Gogh hơn hết phải là các bạn nghề, nhất là những người sống với nghệ thuật bằng cả tấm lòng. Nhưng hãy xem các nhà phê bình nhạy cảm và am tường nghệ thuật đánh giá Van Gogh ; cho dù khi phân tích tranh ông, nhiều người cũng đã nhắc tới những bước non yếu buổi đầu, song trên khắp thế giới, không một nhà phê bình mỹ thuật cận đại nào nghiên cứu Van Gogh mà lại không tìm thấy những giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật khác thường trong sự nghiệp của ông.

Ngay từ 1890, nhà phê bình Albert Aurier, một trong những người phát hiện sớm nhất phẩm chất hội họa đặc biệt của Van Gogh, đã tuyên bố rằng *"Vincent Van Gogh vừa quá giản dị vừa quá tinh tế đối với đầu óc trưởng giả thời nay"*.

Nhà nghiên cứu J. B. De la Faille, mà cả thế giới thừa nhận công đầu trong việc hệ thống hóa và lập danh mục toàn bộ sáng tác của Van Gogh, nhận xét rằng *"tranh Van Gogh, đến cả chi tiết nhỏ cũng cứ biểu lộ một tầm vóc sừng sững, đồ sộ"*, và vạch rõ : "Những kẻ không hiểu nổi nhãn thức của Van Gogh, do biết là ông đã trải qua những cơn bệnh tâm thần, những cơn động kinh, bèn che giấu sự bất lực trí tuệ của họ bằng cách quy ông là điên. Song, nếu như hoàn toàn không biết chút gì về cuộc đời

Van Gogh, đến các chi tiết về con người ông, thì không một người trí thức nào dám coi sự nghiệp của ông là sự nghiệp của một người điên" (*).

Nhà nghiên cứu nổi tiếng Germain Bazin khẳng định rằng chính thái độ ngoan cố "sợ cái mới" của các giới "quan chức hội họa" chính thống đương thời đã dẫn đến tình trạng phi lý là nước Pháp — xứ xở của hội họa — cho đến tận trước Đại chiến Thế giới II, chưa hề một lần chi tiền mua một tác phẩm nào của Van Gogh, của Cézanne hay của Seurat, mà chỉ toàn nhận tặng, hơn nữa nhận tặng với một thái độ kẻ cả, bàn cãi dông dài, níu lấy những quy định hành chính lỗi thời để chặn đường những tài năng chân chính, táo bạo, dám cảm nghĩ khác và làm khác thông lệ... (**).

Điều phi lý thứ hai làm cho các nhà nghiên cứu Pháp bất bình, là thái độ thủ cựu đó dẫn đến tình trạng chính phủ có ít tác phẩm mới hơn các tư nhân, các Bảo tàng trung ương đôi khi thua kém bảo tàng ở các tỉnh, và nhất là nước Pháp chấp nhận nền hội họa mới — mà đại diện xứng đáng nhất hầu hết đều là họa sĩ Pháp, hoặc trưởng thành tại Pháp — sau cả một số nước ngoài, ít ra cũng là sau Hoa Kỳ, sau Nga, và sau cả nước Đức !

Lịch sử mỹ thuật cận đại như một chuỗi dài minh họa công thức lặp đi lặp lại : thói bảo thủ vin vào cái lỗi thời để phản đối và chặn đường tiến bộ. Chủ nghĩa ấn tượng bị la ó, tẩy chay kịch liệt từ khi chào đời, nhưng vẫn tồn tại, phát triển và đóng vai trò cách mạng trong hội họa. Tới khi các họa sĩ *hậu ấn tượng* đẩy được

(*) J. B. De la Faille, *l'Epoque francaise de Van Gogh* ("Thời kỳ ở Pháp của Van Gogh"), Paris 1927.

(**) Germain Bazin, *Những kho báu của chủ nghĩa ấn tượng.*

hội họa lên tầm cao mới, thì người ta lại ca tụng chủ nghĩa ấn tượng, níu vào đó để cản đường Van Gogh, Gauguin và Cézanne. Và rồi sau này lại ra sức biện hộ cho các tài năng hậu ấn tượng để làm lá bùa đối phó với bước tiến công của các họa sĩ *dã thú*...

Nhưng lịch sử mỹ thuật lại cũng chứng minh rằng không ai cản phá được quy luật phát triển. Cái mới chân chính, sớm muộn rồi vẫn chiến thắng cái cũ. Đẹp thắng xấu. Chính thắng tà. Và ngọn lửa sáng tạo cộng với lao động sẽ làm nên tất cả.

Hiện thân của những chân lý vĩnh hằng ấy, là Vincent Van Gogh.

* * *

CÁC TRIỂN LÃM CHÍNH

1888. Têô gửi treo 3 tranh dầu của Van Gogh tham dự *Phòng tranh của các họa sĩ Độc lập* (Salon des Indépendants) ở Paris.

1889. Têô gửi hai bức nữa, cũng tại đó.

1890. Nhà phê bình Albert Aurier viết bài nhiệt liệt ca ngợi Van Gogh trong tờ *Mercure de France* và bị Van Gogh "khiếu nại".

1890. Van Gogh bán được bức tranh duy nhất trong đời, là *Vườn nho đỏ* (Le vigne rouge), cho nữ họa sĩ Anna Boch ở Bỉ.

1890. Van Gogh có 10 tác phẩm trưng bày tại *Phòng tranh của các họa sĩ Độc lập*.

1890. Tranh của Van Gogh cùng bày chung với nhóm họa *XX (Hai mươi)* ở Bỉ.

1890. Sau khi Van Gogh từ trần, Têô ngỏ ý với Emile Bernard muốn tổ chức triển lãm tranh của anh trai. Bernard tán thành, nhưng bị Gauguin phản đối kịch liệt, viện lý là "công chúng thì ngớ ngẩn, còn hai anh em Van Gogh đều điên, bày tranh lúc này chỉ tổ nghe thiên hạ chê cười" (hồi này Theodore cũng đã lên cơn bệnh tâm thần, phải đưa về Hàlan).

1891. Triển lãm tổng quát Van Gogh tại *Phòng tranh của các họa sĩ Độc lập* ở Paris.

1892. Vợ góa của Têô tổ chức giới thiệu 100 tác phẩm (tranh dầu và hình họa) của Van Gogh tại Amsterdam.

1893. Emile Bernard tổ chức trưng bày 16 tranh dầu của Van Gogh tại Paris.

1894. "Bố Tanguy" chết, di sản của Tanguy được đem bán, trong đó mỗi tranh của Van Gogh trị giá 30 frăng (so với tranh Cézanne: mỗi bức 150 frăng).

1900. Nhà buôn tranh Ambroise Vollard mua của bác sĩ Rey bức chân dung ông này do Van Gogh vẽ tặng.

1901. Tháng ba, triển lãm tổng quát gồm 71 tác phẩm của Van Gogh tại Paris, gây chấn động trong nhiều người xem.

1905. Bà vợ góa của Têô tổ chức giới thiệu 473 tác phẩm Van Gogh (trong đó có 234 tranh dầu) tại Amsterdam.
Triển lãm tranh Van Gogh tại Phòng tranh Arnold ở Dresden (Đức).

1906. Gia đình Ravoux bán cho một người Mỹ hai bức tranh Van Gogh mà họ còn giữ được : *Tòa thị chính Auvers* và *Thiếu phụ áo lam.*

1908. Tháng giêng, 2 triển lãm Van Gogh song song tại Paris : 100 tranh dầu tại galơri Bernheim-Trẻ, phố Richepanse; 35 bức tại phòng tranh Druet ở cửa ô Saint-Honoré.

1909. Khoảng 50 tranh Van Gogh bày tại phòng tranh Druet ở Paris - Triển lãm Van Gogh tại galơri Brack ở Muynkhen (Đức).

1910. Tranh Van Gogh có mặt ở triển lãm *Manet và các họa sĩ hậu ấn tượng*, tại Crafton Galleries, London.

1911. Ambroise Vollard xuất bản tập thư Van Gogh viết cho Bernard.

1912. Hiệp hội các họa sĩ miền Tây nước Đức tổ chức tại Koln (Cologne) *Triển lãm hội họa Môđéc*, trong đó có 108 tranh dầu của Van Gogh.

1914. Bà vợ góa của Têô xuất bản tại Amsterdam tập thư của Van Gogh viết cho Têô.

- Triển lãm Van Gogh tại phòng tranh Cassirer ở Berlin.
- Hiệp hội Nghệ thuật Đương đại trưng bày tranh Van Gogh tại Antverpen.
- Bức *Hoa bối mẫu* (Fritillaires) của Van Gogh vào Bảo tàng Louvre ở Paris, theo bộ sưu tập của Camondo tặng.

1915. Tháng giêng, sau nhiều tranh luận gay gắt do sự phản đối kịch liệt của Chủ tịch Léon Bonnat, Hội đồng Bảo tàng (Conseil des Musées) nước Pháp chấp nhận bức *Quán ngoại ô* (La Guinguette) của Van Gogh.

1921. 8 tranh Van Gogh trưng bày tại triển lãm hội họa trích từ các bảo tàng Hàlan, tổ chức tại Paris.

1924. Triển lãm Van Gogh ở Thụy Sĩ : Tháng 3-4 tại Bâle, và tháng 7-8 tại Zurich.

1927. Triển lãm Van Gogh tại Paris, tại Haag, tại Bruxelles và tại Berne ở Thụy Sĩ.

1928. Nhà nghiên cứu J. B. de la Faille xuất bản một vựng tập đồ sộ về sự nghiệp sáng tác của Van Gogh. Bắt đầu nảy sinh những tranh cãi về *tranh Van Gogh giả*.

- Triển lãm Van Gogh tại Berlin. Triển lãm hình họa của Van Gogh tại Paris.

1930. Triển lãm Van Gogh tại bảo tàng Stedelijk Museum ở Amsterdam, nơi đã tổ chức một lần trước vào năm 1905.

1935. Triển lãm luân lưu Van Gogh tại nhiều thành phố Hoa Kỳ.

1936. Xuất bản lần đầu những thư của Van Gogh viết cho Van Rappard (bản dịch ra tiếng Anh, in tại New York, Mỹ).

1937. Nhà nghiên cứu nghệ thuật nổi tiếng của Pháp là René Huyghe tổ chức tại Cung Tôkyô ở Paris một triển lãm tổng quát về nghệ thuật Van Gogh, được hoan nghênh nhiệt liệt và có nhiều vang dội.

- Bọn quốc xã ở Đức liệt tranh Van Gogh vào loại "nghệ thuật suy thoái" và đẩy ra khỏi bảo tàng Mỹ thuật *Neue Pinakotheke* ở Muynkhen.

1938. Thành lập Bảo tàng Kroller-Muller gần Arnhem (Hàlan), với 264 tác phẩm của Van Gogh.

1945. Triển lãm Van Gogh tại Bảo tàng Stedelijk ở Amsterdam lần thứ ba.

1946. Triển lãm 172 tác phẩm Van Gogh luân lưu qua nhiều nước châu Âu, được hoan nghênh chưa từng thấy : 165 ngàn người xem tại Stockholm (Thụy Điển), 300 ngàn tại Amsterdam, 500 ngàn tại Bỉ.

1947. Triển lãm trên sang tới Paris rồi sang Thụy Sĩ. Tại Paris, người chờ xem xếp hàng chen lấn nhau dữ dội. Các giới thượng lưu đua nhau nói tới Van Gogh để tỏ ra "am hiểu nghệ thuật mới".

- Trưng bày hình họa của Van Gogh tại Rotterdam (Hàlan).

1948. Triển lãm Van Gogh tại Tate Gallery, London (15 vạn người xem), sau đó tới thành phố Glasgow.

1948. Triển lãm tại Bảo tàng Haag, và tại Bảo tàng Mỹ thuật Cleveland ở Hoa Kỳ.

1949. Triển lãm Van Gogh tại Bảo tàng Metropolitan Museum ở New York, Mỹ (hơn 30 vạn người xem), rồi tới học viện Mỹ thuật ở Chicago.

- Paul Gachet, con trai bác sĩ Gachet, tặng các Bảo tàng quốc gia Pháp một số tác phẩm trong đó có 3 tranh Van Gogh : *Chân dung bác sĩ Gachet* và chân dung tự vẽ *Vincent trên nền lửa.*

1950. Paul Gachet tặng thêm các bảo tàng quốc gia 1 bức nữa của Van Gogh *Đàn bò trên đồng cỏ* (Vaches dans un pré).

1951. Triển lãm luân lưu tranh Van Gogh tại các thành phố Lyon, Grenoble, Arles và Saint-Rémy ở Pháp.

- Paul Gachet lại tặng thêm tranh dầu *Nhà thờ Auvers,* bản khắc đồng *Người hút píp* và nhiều kỷ vật của Van Gogh

như bảng pha màu, bút vót bằng sậy, những tranh Nhật treo trong phòng Van Gogh khi chết, và một bức vẽ than của bác sĩ Gachet ghi lại nét mặt Van Gogh khi vừa từ trần.

1952. Theo các điều khoản Hòa ước ký với Nhật, bộ sưu tập tranh của hoàng thân Matsukata được giao trả nước Pháp, trong đó có 1 bức *Phòng ngủ của Van Gogh ở Arles.*

1953. Hàlan kỷ niệm rầm rộ 100 năm ngày sinh Vincent Van Gogh. 27 và 28 tháng ba : Đại hội quốc tế các chuyên gia thế giới về Van Gogh họp tại Haag. Một triển lãm tưởng niệm gồm 280 tác phẩm được tổ chức tại Haag, rồi chuyển đến Bảo tàng Kroller-Muller và đến Amsterdam. Biển tưởng niệm được gắn trên ngôi nhà mới xây tại địa điểm nhà xứ Zundert, nơi Van Gogh chào đời.

- Tại Paris, một biển tưởng niệm cũng được gắn trên ngôi nhà số 54 phố Lepic, nơi Vincent đã ở từ tháng 6-1886 đến tháng 2-1888.

1954. Paul Gachet lại tặng thêm cho Bảo tàng Louvre 6 tranh dầu nữa của Van Gogh (cùng với 4 Cézanne, 3 Guillaumin và 1 Pissarro), nâng số tranh Van Gogh ông ta tặng Louvre lên tới 8 bức, bằng nửa tổng số tác phẩm Van Gogh lưu trữ tại Bảo tàng.

- Triển lãm 25 tác phẩm tại Paris, cùng với một nhóm họa sĩ ở Auvers.

1955. Triển lãm tại Florida, Hoa Kỳ, sau đó chuyển tới New Orleans.

- 109 tác phẩm trưng bày tại New York.
- 152 tranh dầu và 206 hình họa giới thiệu tại Antverpen.
- 243 tác phẩm thuộc sưu tập của những người thừa kế, giới thiệu tại Amsterdam.

- 137 tác phẩm trưng bày tại Liverpool (Anh), sau đó chuyển tới Manchester, và năm 1956 lưu chuyển tới Newcastle.

1956. Triển lãm tại Nuremberg (Đức).
- 51 tác phẩm triển lãm tại Eindhoven (Hàlan).
- Triển lãm 34 bức tại Amsterdam.
- Cuối năm, 171 bức bày tại Muynkhen (Đức).
- Tháng 12, triển lãm tại Rotterdam (Hàlan).

1957. Tháng 3 và 4 : Triển lãm tại Marseille (Pháp).
- Cũng thời gian đó, tại Nijmegen (Hàlan)
- Giữa năm : Triển lãm tại Los-Angeles (Hoa Kỳ).
- Tháng 10 : Triển lãm tại Stockholm (Thụy Điển).
- Cuối năm : Triển lãm tại Essen và Leyden (Hàlan).

1958. Đầu năm : Triển lãm tại Viên (Áo) và Mons (Bỉ).
Giữa năm : Triển lãm tại Los-Angeles (Hoa Kỳ).
Tháng 10 : Triển lãm tại Stockolm (Thụy Điển).
Cuối năm : Triển lãm tại Essen và Leyden (Hàlan).

1958-1959 : Triển lãm lưu chuyển tại Hoa Kỳ : San-Francisco, Los-Angeles, Portland, Seattle.
Tháng 10/59 : Triển lãm tại Aix-en-Provence (Pháp).
12/1959 đến 2/1960 : Triển lãm tại Utrecht (Hàlan).

1960. Đầu năm : 112 bức bày tại Paris (Pháp).
Tháng 10 : 75 tác phẩm giới thiệu ở Cuesmes (Bỉ)
Tháng 10 : 18 chân dung tự họa, London (Anh).
Cuối năm : 140 tác phẩm bày lưu chuyển tại Canada (Montreal rồi Ottawa).

1961. Tiếp tục tại Canada : Winnipeg và Toronto.

Giữa năm : Triển lãm tại Arles và Muynkhen.

Cuối năm : Triển lãm tại Baltimore (Hoa Kỳ).

1962. Giữa năm : Triển lãm tại London.

Tháng 10 : 100 tác phẩm của Bảo tàng Kroller-Muller (Hàlan) được giới thiệu tại Varsava (Balan).

Cuối năm : Triển lãm lưu chuyển ở Hoa Kỳ (142 bức bày tại Pittsburg, Detroit, rồi 1963 tới Kansas-City.

1963. Triển lãm tại Tel-Aviv và Haifa (Israel).

1964. Triển lãm tại Washington (Hoa Kỳ) vào quý I.

Giữa năm : Triển lãm tại Zundert, quê Van Gogh.

Quý III : Tại New York, 33 tranh Van Gogh bày cùng với 65 tranh *biểu hiện* của 28 họa sĩ khác.

1965. Đầu năm : Triển lãm tại Charleroi (Bỉ).

Tháng 5 : Triển lãm tại Nuenen (Hàlan).

Cuối năm : Triển lãm tại Stockholm (Thụy Điển).

1966. Đầu năm : Triển lãm tại Arnhem (Hàlan)

Quý IV : 83 tác phẩm của Bảo tàng Kroller-Muller được giới thiệu tại Beograd (Nam Tư).

1967. Đầu năm : Triển lãm tại Paris.

Tháng 4 : Triển lãm tại Wolfsburg (Đức).

Quý IV : Triển lãm tác phẩm hình họa và màu nước tại Dallas, Philadelphia và Toledo (Hoa Kỳ) sau đó chuyển sang Ottawa (Canada).

1968. 90 tác phẩm giới thiệu tại Liège (Bỉ)

Quý IV : 204 tác phẩm triển lãm tại London.

1969. Quý IV : Triển lãm lưu chuyển tại Hoa Kỳ : Los-Angeles, Saint-Louis, Baltimore, San-Francisco, qua suốt 1970, và 1971 tới New York.

1970. Giữa năm : Triển lãm tại Frankfurt (Đức)

1971. Quý II : Triển lãm tại Moskva và Lêningrad.

12/1971 đến 4/1972. 130 tác phẩm trưng bày tại Paris, kèm theo những bức thư của Van Gogh.

SÁCH THAM KHẢO

TIẾNG PHÁP

- LIONELLO VENTURI. Pour comprendre la peinture. (*"Tìm hiểu hội họa"*), bản dịch từ tiếng Ý, Nxb Albin Michel, Paris 1950
- LOUIS PIERARD. La vie de Van Gogh (*"Cuộc đời Van Gogh"*), Nxb Correa, Paris 1950
- HENRI PERRUCHOT. La vie de Van Gogh (*"Cuộc đời Van Gogh"*), Nxb Hachette, Paris 1955
- JEAN LEYMARIE. L'Impressionnisme (*"Chủ nghĩa Ấn tượng"*), Nxb SKIRA 1959
- GERMAIN BAZIN. Les Trésors de l'Impressionnisme (*"Những kho báu của chủ nghĩa Ấn tượng"*) Nxb Somogy, Paris 1958
- ALAIN BOSQUET. Van Gogh, Nxb De Vergen, Paris
- J. B. DE LA FAILLE. L'époque française de Van Gogh (*"Thời kỳ ở Pháp của Van Gogh"*) Paris 1927
- Ts HEINZ LIESER. Van Gogh tel qu'il se voyait (*"Van Gogh qua chân dung tự họa"*), bản tiếng Pháp Bayer xuất bản, Leverkusen

(Tiếp trang sau)

TIẾNG ANH

- H. H. ARNASON. History of Modern Art
  (*"Lịch sử nghệ thuật môđéc"*)
  Nxb H. N. Abrams, New York 1968
- SARAH NEWMEYER. Enjoying Modern Art
  (*"Thưởng ngoạn nghệ thuật môđéc"*)
  Nxb Reinhold Corp., New York 1955

TIẾNG NGA

- E. MURINA. Van Gogh, Nxb Iskousstvo, Moskva 1978
- N. M. SHEKOTOV. *Thư Van Gogh gửi em trai Têô.*
  Nxb Akademia, Moskva-Leningrad 1935
- M. BESSONOVA và W. J. WILLIAMS. *Hội họa Ấn tượng và Hậu Ấn tượng.* Nxb Avrora, Leningrad 1986

CHƯƠNG MỤC

	Trang
• BÌNH MINH	9
• BUỔI SÁNG	16
• MÂY TRẮNG MÂY ĐEN	21
• CẦU VỒNG	29
• NỔI GIÓ	46
• BÃO TỐ	147
• TRẬN LỐC	181
• TRỜI XANH	188
• TIẾNG SÉT	197
• MẶT TRỜI	203
• Ngày cuối cùng của Van Gogh	233
• *Phụ lục* : Tranh Van Gogh với người xem	235

MINH HỌA

GHI CHÉP VÀ HÌNH HỌA

Phụ bản I. 1. Rặng cây với một bà nông dân và một mục đồng
2. Bà nông dân
3. Con ngựa trắng
Phụ bản II. 4. Ngày tuyết xuống
5. Bà lớn
6. Đau buồn
Phụ bản III. 7. Tĩnh vật sơ phác trong thư
8. Tĩnh vật trên, thể hiện bằng màu dầu
9. Sien ẵm con
Phụ bản IV. 10. Thân hai cây thông
11. Nhìn về Arles
12. Cây trắc bá với đêm sao

TRANH DẦU

Phụ bản V. Chân dung tự họa, 1887 (trích)
Phụ bản VI. Thiếu phụ người Ý
Phụ bản VII. Cây lê ra hoa
Phụ bản VIII. Người gieo hạt
Phụ bản IX. Vườn nho đỏ
Phụ bản X. Biển ở Les Saintes-Maries
Phụ bản XI. Đấu trường ở Arles

(Tiếp trang sau)

Phụ bản XII. Các bà ở Arles
Phụ bản XIII. Người băng tai ngậm píp
Phụ bản XIV. Phòng ngủ của Van Gogh ở Arles
Phụ bản XV. Đêm sao
Phụ bản XVI. Người gặt lúa
Phụ bản XVII. Vườn ôliu, trời xanh
Phụ bản XVIII. Những mái tranh
Phụ bản XIX. Tù nhân đi dạo
Phụ bản XX. Bình hoa diên vĩ trên nền vàng
Phụ bản XXI. Chân dung bác sĩ Gachet
Phụ bản XXII. Nhà thờ Auvers
Phụ bản XXIII. Những mái rạ ở Cordeville
Phụ bản XXIV. Sau cơn mưa

Sắp chữ vi tính:
DANTOC DESIGN STUDIO, Hà Nội

Chế bản minh họa:
PRINTAD, Hà Nội

In tại Công Ty In TRẦN PHÚ
71-75 Hai Bà Trưng, Q.1, TPHCM

Giấy trích ngang KHXB: 914/CXB-35/VHTT
ngày 16-6-1999. Số lượng: 1000 cuốn, 19x19 cm.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-1999.

NHÀ SÁCH TRẺ
186 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TPHCM
ĐT: 8228452 – ĐT/Fax: 84.8.9301022